



ROSIE
NGUYỄN

Ta ba số
trên đất Á



LANTABRA



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG



Ta ba lô trên đất Á

Tác giả: **Rosie Nguyễn**

Số trang: **336**

Kích thước: **14.5x20.5 cm**

Phát hành: **LANTABRA**

Năm xuất bản: **2015**

Nhà xuất bản: **Lao Động**

E-book này được thực hiện dựa trên bản 2015. Một số thông tin trong e-book này đã cũ. Bạn nên mua sách giấy tái bản gần đây để ủng hộ tác giả và đơn vị phát hành.

Lời mở đầu

“The world is a book and those who do not travel read only one page”.

- St. Augustine.

Chào bạn, bạn đang cầm trên tay cuốn sách hướng dẫn về du lịch bụi đầu tiên của Việt Nam. Có thể bạn là một người trẻ, khao khát mơ về chuyến đi đầu tiên của mình nhưng không biết làm cách nào để bắt đầu? Hoặc bạn là một người đã đi nhiều nơi, nhưng chỉ đi theo tour và đang tìm hiểu về du lịch bụi? Hay bạn là một phượt tử đã đi được kha khá nơi, nhưng vẫn muốn biết xem quyển sách này có gì hay ho mới mẻ? Nếu vậy, thì đây là quyển sách dành cho bạn.

Hầu hết mọi người đều thích du lịch, và hầu hết người trẻ đều thích du lịch bụi. Nhưng làm thế nào để có thể đi? Nếu bạn đang tự hỏi câu đó, thì tôi có tin mừng cho bạn: Du lịch bụi không phải là chế tạo tên lửa. Nó dễ thôi, và không tốn nhiều tiền như ta tưởng. Còn nếu bạn đã có kinh nghiệm trong chuyện này, tôi chắc rằng bạn sẽ gật đầu với tôi. Trong trường hợp bạn không thuộc nhóm nào trên đây, bạn là người, bình thường, không cuồng du lịch, không yêu thích đi xa trải nghiệm như những người trẻ máu lửa khác (chà, bạn thuộc vào loại hiếm đấy). Bạn chỉ muốn tìm hiểu về những nền văn hóa khác, muốn có một vài thông tin, kiến thức về những dân tộc láng giềng để giúp ích cho việc kết bạn giao lưu văn hóa hoặc cho công việc của bạn, hay bạn chỉ đơn giản là đang trải qua một cuối tuần rảnh rỗi, lật quyển sách này lên và tự hỏi: “Cái quái gì ở trong này nhỉ?”. Ở đây, tôi có những câu chuyện hay cho bạn.

Lý do ra đời của quyển sách này xuất phát từ kết quả của những quan sát về tình hình thực tế. Có hàng loạt đầu sách của các tác giả người Việt về du lịch và du ký khiến ta không khỏi mơ mộng về những cuộc hành trình khám phá và chinh phục thế giới: Châu Âu, Bắc Mỹ, Nam Phi, Trung Đông, Ai Cập, và trời ạ, còn có Seychelles, Fiji và thậm chí là cả Nam Cực nữa chứ. Ngày càng có nhiều người Việt hòa nhập thế giới, chu du khắp mọi nơi trên Trái Đất này, và chia sẻ những ký ức tuyệt diệu về hành trình của họ. Bên cạnh đó, lại có rất nhiều bạn trẻ khao khát được đi, nhưng lại không biết bắt đầu như thế nào. Và đây là lỗi hổng mà tôi nhận thấy. Trong rất nhiều quyển sách du ký do người Việt viết hiện có trên thị trường, không có bất kỳ quyển sách nào hướng dẫn người trẻ một cách cụ thể làm thế nào để bắt đầu cuộc hành trình của mình. Cuốn sách này ra đời là để giải quyết vấn đề đó.

Phân tích chi tiết hơn, có thể thấy, du lịch bụi hiện nay đang nổi lên như một trào lưu mới. Người trẻ hào rũ nhau đi và đi. Rất nhiều người viết về du lịch, về các địa điểm, các câu chuyện. OK, tất cả các câu chuyện nghe đều có vẻ hấp dẫn, nhưng rất nhiều bạn trẻ vẫn ngồi đấy, mải mòng trên chiếc ghế nhà trường mòn vẹt, hoặc nhốt mình trong văn phòng ngột ngạt, mơ tưởng về những chuyến đi. Và đến khi họ bắt đầu chuyến đi của mình, họ gặp khó khăn, họ không biết bắt đầu từ đâu, họ không rõ tìm thông tin thế nào, làm cách nào để không bị lừa, nên đi đâu, làm gì, có nguy hiểm không, và vạn tỉ thứ khác đổ dồn trong đầu khiến những người mới bắt đầu lúng túng. Vậy nên, đó chính xác là điều tôi sẽ làm trong quyển sách này. Không như những quyển sách du ký hay nhật ký hành trình, ở đây tôi sẽ chỉ cho những người muốn đi du

lịch bụi một cách tỉ mỉ làm thế nào để khởi hành chuyến đi của riêng mình.

Sách của tôi có thông tin và các câu chuyện. Tất cả đều thực tế và sống động với kinh nghiệm nhiều năm lữ hành của khổ chủ. Vì tôi đã trải qua tất cả những điều đó, nên tôi không muốn những người đi sau phải tốn nhiều thời gian, công sức và chi phí như tôi. Cái tôi muốn là truyền đạt những kinh nghiệm của mình, để nếu có thể sẽ giúp bạn giảm thiểu hết mức rủi ro và chi phí, và tăng hết mức niềm vui và trải nghiệm.

Sách gồm những chia sẻ về kinh nghiệm cơ bản để chuẩn bị cho du lịch bụi, tất tần tật mọi thông tin, công cụ, mẹo hay giúp ích cho dân du lịch bụi trên hành trình của mình. Thêm vào đó là thông tin du lịch của một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, gồm Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Singapore, Indonesia, Philippines. Mỗi đất nước tôi sẽ trình bày các thông tin chi tiết ở quốc gia đó, cùng những câu chuyện hành trình của tôi ở mỗi nơi.

Những điều tôi chú trọng khi viết về một đất nước nào đó bao gồm: lịch sử, văn hóa, và con người, đặc biệt là nhấn mạnh những nét tính cách dân tộc mà tôi có dịp tiếp xúc và trao đổi trong mấy năm trời vừa đi vừa làm việc không ngừng nghỉ với các dân tộc xung quanh châu Á. Vì sao? Vì những điều này liên quan mật thiết đến du lịch bụi, đồng thời sẽ giúp thêm cho những bạn muốn tìm hiểu về văn hóa các dân tộc xung quanh.

Bạn đừng nghe tới lịch sử mà ngán, vì nếu biết cách học thì những câu chuyện lịch sử thường rất thú vị. Bản thân tôi rất chán học sử vì phải thuộc lòng quá nhiều, nhưng tôi không thể phủ nhận rằng lịch sử của một vùng đất lý giải được rất nhiều điều về văn hóa, con người của vùng đất đó. Với những nơi tôi có dịp đi qua, tôi thường hứng thú tìm hiểu quá khứ của chúng một cách tường tận. Vì càng đi tôi càng thấm thía câu thơ của Chế Lan Viên: “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở. Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn”. Mỗi vùng đất tôi qua đã trở thành một phần máu thịt của tôi, khiến tôi không ngại bỏ công tìm hiểu, và lại càng yêu nơi chốn đó hơn.

Theo kinh nghiệm của tôi, khi đến một địa điểm nào đó mà không có kiến thức nền chuẩn bị, thì tôi đều mù mờ và không có cảm xúc gì đặc biệt. Ngay cả những thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa quan trọng, nếu mình không biết ý nghĩa của chúng, chỉ thấy đó là những ngôi đền bình thường, khu vườn tầm thường, và rốt cuộc ta chẳng học được gì cả. Cho nên khi đi một nơi nào đó, tìm hiểu về nó càng nhiều càng tốt là cách đi của tôi. Ở đây, để tiết kiệm thời gian cho bạn, tôi sẽ cố gắng tóm tắt những điều thú vị nhất tôi thấy về lịch sử từng nước, mong rằng đó là bước đầu giúp bạn tìm hiểu sâu hơn về vùng đất bạn sắp đến.

Tuy vậy, khác với các sách hướng dẫn du lịch như Lonely Planet, Rough Guides hay Fodor's, bạn sẽ không tìm thấy ở đây các gợi ý về nơi ăn chốn ở, nhà hàng, khách sạn hay quán bar. Đơn giản là vì những thông tin đó thay đổi khá nhanh, mất nhiều thời gian để tổng hợp, và mang tính chủ quan cao. Thay vào đó, tôi sẽ chỉ bạn những chỗ để tìm các gợi ý đó, và họ làm tốt hơn tôi. Mặc dù vậy, tôi cũng sẽ đề cập đến những nơi tôi ở trong các cuộc hành trình của mình.

Về cách đọc sách, bạn có thể đọc hết một lượt, hoặc gỡ ra đọc bất kỳ nước nào bạn thích. Bạn có thể đọc những thông tin này trước khi đến đất nước đó, để quan sát và đối chiếu với những gì bạn thấy trên đường. Hoặc có thể bạn chỉ trở nên hứng thú tìm hiểu về vùng đất đó sau khi đã kết thúc hành trình, nên sau đó về nhà nghiên cứu thật kỹ. Cách đi nào cũng có cái lợi xen lẫn cái hại. Mặt lợi của việc không tìm hiểu trước thông tin là khi đi đường là bạn sẽ hoàn toàn khách quan, không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ kiến thức nền nào cả, và bạn nhìn sự vật sự việc một cách chân thực nhất, có những cảm xúc trung thực nhất. Tuy nhiên, điều đó cũng dẫn đến tình huống là đôi khi đứng trước một công trình kiến trúc có ý nghĩa to lớn nhưng bạn hoàn toàn dừng dừng, vì bạn không được biết về những câu chuyện ẩn đằng sau nó. Dù sao thì tôi cũng hy vọng bạn sẽ tìm thấy những điều có ích qua những thông tin về các quốc gia được đề cập trong sách.

Người ta đi được, sao bạn lại không?

Để tôi kể cho bạn nghe một câu chuyện nhỏ.

Hồng Hảo, một em sinh viên mà tôi quen, đã làm một chuyến đi bụi từ Campuchia qua Thái Lan suốt cả tháng trời mà chỉ với hai triệu đồng, còn rẻ hơn chi phí sinh hoạt ở Việt Nam một tháng. Khánh Ngân, một cô bé khác mới mười tám tuổi đã đi sáu mươi tư tỉnh thành của Việt Nam với chiếc túi thường xuyên rỗng không, chỉ bằng đi nhờ xe và ở nhờ nhà người lạ dọc đường. Khi tôi đang viết những dòng này thì em ấy đã kịp băng qua Lào, Campuchia và Thái Lan, giờ đang tìm đường đến Ấn Độ bằng đường bộ, lúc bắt đầu chuyến đi em ấy chỉ có bốn trăm nghìn đồng trong túi. Huyền thoại? Không đâu. Họ chỉ như chúng ta, tóc đen, da vàng, những con người rất bình thường. Cái họ có là thông tin và lòng hăng hái.

Khi tôi nghe Hảo kể về hành trình của mình, tôi đã trầm trồ một cách thích thú. Không phải vì tôi ngạc nhiên là em ấy quá giỏi hay quá can đảm, mà vì tôi ngỡ ngàng nhận ra rằng cái mà em ấy có mà khi bằng tuổi em tôi đã không có, đó là thông tin. Và tôi đã đánh mất thời gian và cơ hội của mình chỉ vì như vậy. Ở tuổi hai mươi, em đã tham gia vào các diễn đàn du lịch quốc tế, đã nghe về các chuyến đi vòng quanh địa cầu, đã dò nát lộ trình từng chặng, cách đặt vé máy bay, cách xin thị thực và lên kế hoạch. Ở tuổi hai mươi, em ấy đã biết là chúng ta có thể đi du lịch bụi với chi phí rẻ đến thế nào, và em đã đi. Còn tôi, tuổi hai mươi tôi đã không biết, và tôi đã nhốt mình trong bốn bức tường của căn phòng trọ.

Còn bạn thì sao? Bạn có muốn bỏ lỡ như tôi không? Tôi thì không, nếu như có thể trở về tuổi hai mươi thơ dại ấy, tôi cũng ước gì mình có thể đi. Nên tôi cho bạn cái bạn cần: thông tin, sự chuẩn bị. Để bạn biết rằng điều ấy có thể. Để bạn cũng lên đường.

Nghe có vẻ là điều bạn đang tìm kiếm? Thật tuyệt, vậy chúng ta hãy cùng bắt đầu nào.

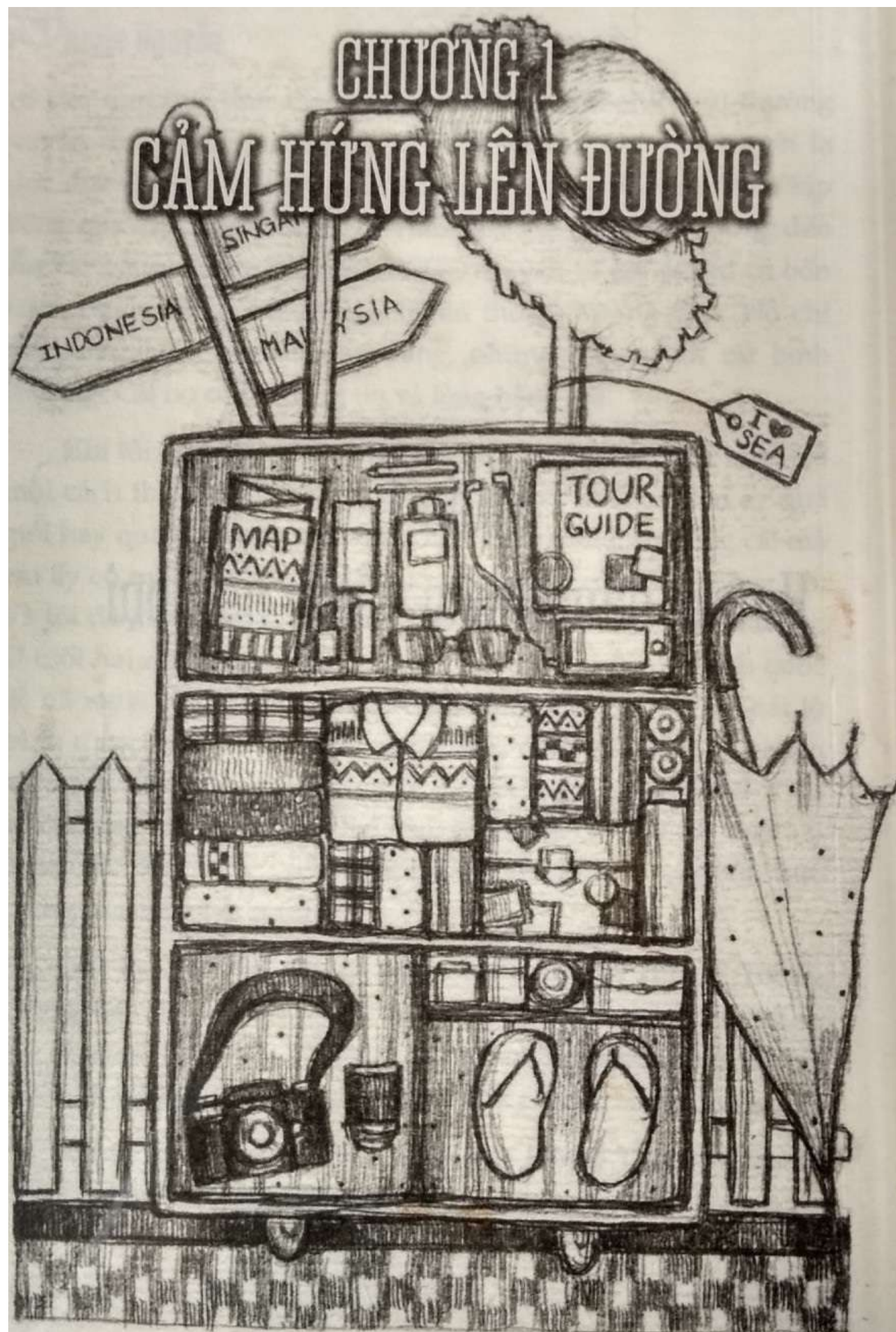
Phần I

Hướng dẫn chung về du lịch bụi

Chương 1

Cảm hứng lên đường

CHƯƠNG 1 CẢM HỨNG LÊN ĐƯỜNG



1. Người lữ hành đích thực

“To move, to breathe, to fly, to float

To gain all while you give

To roam the roads of land remote

To travel is to live”

- Hans Christian Andersen

Trên thế giới này, từ miền cực bắc giá lạnh đến vùng nhiệt đới cháy nắng, từ phương Tây phóng khoáng đến phương Đông huyền bí, có biết bao người ra đi vì tiếng gọi của những con đường, biết bao người ra đi vì tiếng gọi của miền đất mới. Đường xa vắng gọi, tất cả họ đều nghe tiếng nói thôi thúc trong tim.

Cụm từ “the traveler”, người lữ hành, không phải xuất hiện mới đây. Hàng nghìn năm về trước, từ thuở khai sinh loài người, các bộ lạc nguyên thủy đã chia làm hai loại, bộ lạc du mục và bộ lạc định cư. Theo thời gian, những nền văn minh hình thành, với các thành phố, pháo đài, bộ máy nhà nước. Con người dần dần quay về sống quây quần với cộng đồng của mình trong những lãnh thổ khác nhau. Nhưng có một số người nào đó, dường như còn vương vất lại dòng máu lãng du của tổ tiên mình, vẫn tiếp tục lang thang từ miền này đến miền khác.

Trong những tác phẩm văn học thiếu nhi, thi thoảng ta vẫn bắt gặp hình ảnh của một người đàn ông gầy gò, râu tóc bạc phơ, đôi mắt sáng với cái nhìn khỏe khoắn, rong ruổi qua làng mạc núi non, sưu tầm những bài dân ca, những câu đồng dao, thần thoại, và kể chuyện cổ tích cho trẻ con nghe. Chính một ông già như thế trong câu chuyện *Cánh buồm đỏ thắm* đã khơi gợi niềm tin mãnh liệt của cô bé Assol, khiến cô tin vào một cánh buồm đỏ đến đón cô đi vào cuộc đời mới, với những chân trời mới đầy tình yêu và hy vọng. Chính ông già ấy đã gieo ước mơ vào lòng cô từ những ngày thơ bé, để nó nảy mầm và thành hiện thực khi cô lớn lên. Có lẽ những ông già như vậy, là ông tổ của những người lữ hành.

Trải qua bao nhiêu năm, những người lữ hành hiện đại được trang bị với Internet, với các diễn đàn chuyên dành cho dân lữ hành, với các thiết bị chuyên dụng. Số lượng của những người lữ hành chuyên nghiệp ngày càng tăng lên, nhưng vẫn còn là một con số ít ỏi so với những nghề nghiệp khác. Họ vốn là những người muốn thoát ra khỏi cái vòng cuốn lẩn quẩn của công việc thường nhật và môi trường chật hẹp. Họ yêu thích khám phá những vùng đất xa lạ và tìm hiểu những nền văn hóa khác nhau. Họ đánh giá cao những trải nghiệm trong đời hơn là sở hữu vật chất.

Và cũng giống như ông lão Egle trong *Cánh buồm đỏ thắm* ngày xưa, những người lữ hành ngày nay là những người khơi gợi ước mơ. Qua kinh nghiệm của họ, qua trí tưởng tượng của họ, những câu chuyện của người lữ hành luôn mang đến nguồn cảm hứng cho những người khác, khiến họ mơ đến những vùng đất thần tiên, khiến họ tin vào những gì tốt đẹp ở đời, khiến họ mong về một tương lai tươi sáng hơn, trái ngược với

cuộc sống đầy khó khăn hiện tại.

Như những người đứng bên lề xã hội, dân lữ hành luôn phải chịu những phản đối, thất vọng từ gia đình, những chỉ trích từ cộng đồng. Jodi Ettenberg (<http://www.legalnomads.com>), người đã từ bỏ công việc luật sư ở New York để trở thành một travel blogger kể về cuộc sống lữ hành toàn thời gian của cô một cách hài hước. Một lần cô gọi cho gia đình từ Việt Nam. Cha cô hỏi: “Con đang làm gì ở đó vậy con yêu?”, “Con ăn bún cha à, mỗi ngày”, “Cái gì? Bún hả? Hằng ngày sao?”, “Dạ, nơi này có nhiều loại bún lắm cha ơi, và con đang thử hết tất cả các loại”. Ông cười và bảo rằng: “Jodi, cha rất yêu con, nhưng cuộc sống của con làm cha thấy bối rối quá”.

Nhưng không phải ai cũng nhẹ nhàng như cha của Jodi. Cô nhận được nhiều email từ các bậc phụ huynh, giận dữ bảo rằng cuộc sống của cô là một tấm gương xấu cho con cái của họ, khiến chúng sống ngày càng vô trách nhiệm. Những người khác thì hỏi rằng tại sao cô lại lựa chọn sống lang thang như vậy, và cô đang cố lẩn tránh điều gì. Trong khi thực tế thì Jodi chỉ yêu thích phiêu lưu trên những vùng đất mới.

Liz Carlson (<http://youngadventuress.com>), một traveler khác, kể rằng khi trở về sau chuyến du hành vài năm, cô thấy nhiều người vốn là bạn thân bỗng quay lưng lại với cô. Cô bảo: “Lựa chọn một cuộc sống lữ hành có thể khiến bạn bị xa lánh”. Không chỉ có thế, người lữ hành thường xuyên phải đối diện với những khó khăn trên đường, những cô đơn thất vọng khi kiệt sức, và phải làm việc cật lực để có thể đi tiếp. Tác giả chia sẻ rằng để làm một người du hành, bạn phải làm việc vất vả hơn bao giờ hết, rằng thu nhập của bạn sẽ không ổn định, cùng với nhiều gian khổ khác nhau.

Các lữ khách bị nhiều người chỉ trích rằng họ lựa chọn một cuộc sống thanh thoi, không biết tích lũy cho sau này, không có trách nhiệm với xã hội, chạy theo những giấc mơ hảo huyền trong đời sống, và sẽ chết già không nơi nương tựa. Nhưng cùng với những chỉ trích chua cay về họ, vẫn có rất nhiều người khác, hằng ngày nhẩn nhai làm cách nào để có thể sống được như vậy.

Cuộc đời là thế, không thể tránh khỏi những khác biệt, những mâu thuẫn. Nhưng có nhiều điều khác nhau, có những thứ phong phú đa dạng mới là cuộc đời, và chính những điều đó làm nên nét đẹp của cuộc sống. Mỗi người đều có những sở thích, những ước mơ riêng. Nói như tác giả Phạm Lữ Ân: “Có người mãi mê rong chơi, có người chỉ thích nằm nhà đọc sách. Có người phải đi thật xa đến tận cùng thế giới thì mới thỏa nguyện. Có người chỉ cần mỗi ngày bước vào khu vườn rậm rạp sau nhà, tìm thấy một vạt nấm mỗi mới mọc sau mưa hay một quả trứng gà tình cờ lạc trong vạt cỏ là đủ thỏa nguyện rồi”.

Có người tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm, nhưng cũng có người ngộ ra đạo lý khi ngồi dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình. Ai cũng có quyền lựa chọn cách sống riêng, miễn là không phung phí đến người khác. Đừng vì người ta khác mình mà dè bủ gièm pha, đừng vì họ khác mình mà ghét họ. Đừng cho những người ở nhà là buồn chán cổ hủ, cũng đừng lên án kẻ lang thang là sống vô ích vô tâm. Hãy làm tốt việc của bản thân, ngừng xen vào chuyện người khác.

Nhưng lẽ đời, nói thường dễ hơn làm. Khác biệt thường gây ra xung đột. Tác giả *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* viết: “Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn”. Tôi thực chỉ ước có một nơi nào đó trên thế giới, nơi những suy nghĩ tự do, độc đáo được khuyến khích, nơi những khác biệt chung sống cùng với nhau, thuận hòa, an nhiên.

Cũng như thời xưa cũ, những con đường luôn vẫy gọi trái tim của những con người mang trong mình dòng máu du mục. Má của tôi, một cô giáo làng nuôi mộng văn chương từ thuở bé, dù giờ đã hơn năm mươi tuổi, nhưng Người vẫn luôn nói rằng khi nghỉ hưu, Người mong ước được phiêu du trên những miền đất lạ, và được viết hăng say.

Elizabeth Gilbert từng kể về một thời trẻ tuổi, khi bà lang thang khắp nơi ở lục địa châu Âu, làm đủ nghề từ bồi bàn đến trông trẻ, để gặp những người xa lạ, để nghe những câu chuyện kể, và cặm cụi viết trong những đêm tối đen sau một ngày cực nhọc. Cũng như họ, tôi cũng ước mơ một ngày nào đó. Một ngày nào đó, tôi sẽ lang thang trên hành trình vạn dặm, và viết với tất cả trái tim mình.

2. Du học và Du lịch

“Don’t tell me how educated you are, tell me how much you traveled”

- Mohammed

“Travel, in the younger sort, is a part of education, in the elder, a part of experience”

- Francis Bacon

Một lần, tôi đọc được bài phỏng vấn một người Việt trẻ, anh bảo: đất nước còn nghèo mà chỉ lo hưởng thụ với đi du lịch, các bạn trẻ không lo học hành, chỉ lo đi chơi thì làm sao đất nước khá lên. Cuối bài phỏng vấn, anh kết luận: “Không phải là hãy xách ba lô lên và đi mà là hãy xách ba lô lên và đi du học”.

Là một người hay đi, tôi nhận thấy rằng du lịch có nhiều kiểu, và không phải kiểu du lịch nào cũng là chơi bời và hưởng thụ. Ngược lại, không phải người nào đi du học cũng nhằm mục đích học tập phát triển bản thân. Ngày nay, nhiều người trẻ muốn đi du học, nhưng liệu đó có phải là con đường duy nhất để học hỏi trau dồi kiến thức?

Thằng thăn mà nói thì tôi không hề phản đối chuyện đi du học (bản thân tôi cũng đã từng có dự định đó trước đây). Nếu gia đình bạn khá giả, hoặc nếu bạn có điểm số đủ cao để lấy học bổng, bạn thực sự yêu thích ngành học bạn sắp nộp đơn, và bạn có định hướng rõ ràng sau khi tốt nghiệp, thì OK, bạn nên đi du học. Còn nếu như bạn chỉ có số điểm vừa khá, bạn không chắc mình nên học ngành gì, mà gia đình bạn phải tiêu tốn khoản tiết kiệm nhiều năm trời để bạn thực hiện ước mơ du học, thì theo tôi đó không phải là một lựa chọn khôn ngoan.

Việc du học ngày nay gần như là một kiểu mốt, không ít bạn trẻ du học theo trào lưu, chỉ vì muốn trải nghiệm cuộc sống ở nước ngoài, muốn có được tấm bằng quốc tế, hơn là mong muốn đào sâu nâng cao kiến thức. Khi quyết định đi du học, thiết nghĩ ta nên cân nhắc thật kỹ về định hướng nghề nghiệp và chất lượng kiến thức của bằng cấp mà ta đang theo đuổi, cũng như bài toán về lợi nhuận dự kiến và những chi phí cơ hội mà mình sẽ bỏ qua trong quá trình du học. Đừng đi du học theo trào lưu, để rồi trở về hầu như tay trắng.

Tôi biết không ít em du học sinh, sau khi du học về bỗng trở nên lạc lõng. Tiếng Anh và các kỹ năng mềm không phát triển hơn bao nhiêu, môi trường làm việc và tình hình trong nước các em không nắm rõ, cầm tấm bằng nước ngoài chẳng biết để làm gì, vì đa số các công ty Việt Nam không cần nhân viên với bằng cấp quốc tế, ít kinh nghiệm mà lại yêu cầu mức lương ngất ngưởng. Cuối cùng, các em ấy đành chấp nhận mức lương thử việc sáu bảy triệu một tháng, không biết bao giờ mới lấy lại được số vốn ban đầu.

Ngày nay, giáo dục đã không còn mang tính phi thương mại như trước. Ngược lại, nó đã trở thành một ngành kinh doanh hái ra tiền. Nếu không cân nhắc kỹ, có khi ta phải trả một cái giá rất cao cho tấm bằng với chất lượng không tương xứng. Thực tế là chi phí học đại học và sau đại học đã trở nên đắt đỏ đến nỗi nhiều thanh niên Âu Mỹ lựa chọn những phương án tiết kiệm hơn để bổ sung kiến thức, mà du lịch là một trong những cách đó.

Nếu mong muốn của bạn là để nhìn ngắm thế giới, biết thêm về những nền văn hóa khác nhau, kết bạn với nhiều người, thì du lịch bụi là dành cho bạn.

Trở lại với luận điểm của một số người rằng: đất nước mình còn nghèo, chỉ mơ xách ba lô lên và đi thì làm sao khá hơn được. Tôi xin khẳng định: Điều đó không đúng.

Theo chiều dài lịch sử loài người, văn minh thuộc về những kẻ chinh phục.

Bạn có biết vì sao các nước châu Âu lại hùng mạnh như bây giờ? Vì văn hóa di chuyển đánh đông dẹp bắc từ ngàn năm nay đã ăn sâu vào máu họ. Lịch sử châu Âu cho thấy từ xưa sự giao lưu thông thương của các quốc gia trong vùng đã khá mạnh mẽ, ngành đóng tàu và đường sắt phát triển, người châu Âu đi lại khắp nơi, khám phá các nước lân cận, gặp gỡ bạn bè từ các quốc gia khác. Đọc sách về châu Âu từ mấy trăm năm trước thấy rất phổ biến hình ảnh trong một quán rượu ở bến cảng nào đó, những con người từ khắp nơi tụ lại, người Anh, người Pháp, người Đức, Thụy Sĩ, Na Uy... Tất cả tụ họp kể về những câu chuyện kỳ lạ ở những miền viễn xứ, cùng bàn đến những chuyến đi, rồi lên tàu thăm viếng những vùng đất xa xôi. Cách suy nghĩ thực tiễn, khoa học và quyết tâm chinh phục khiến họ không ngừng khám phá, tìm tòi và cải tạo thế giới.

Bạn có biết vì sao nước Mỹ trở thành cường quốc chỉ sau vài trăm năm lập nước? Bởi vùng đất đó tập hợp những con người lên thuyền vượt biển, bỏ lại châu Âu căn cỗi, mong ước một cuộc sống tốt đẹp hơn. Không thiếu những tướng cướp, những kẻ phóng đảng nông cuồng, những người ra đi vì tự do tín ngưỡng. Nhưng tất cả bọn họ đều có sức sống mạnh mẽ, ước muốn chinh phục, thay đổi hiện tại. Họ đều là những người yêu tự do, hùng cường, vững chãi và không sợ hãi. Tất cả những điều ấy tạo nên văn hóa Mỹ ngày nay, nơi chủ nghĩa tự do và nhân quyền được tôn trọng mạnh mẽ. Cái nôi thập cẩm của mọi thứ trên thế giới, của cải cách, của đa văn hóa, của sự hội nhập giữa các dân tộc. Họ vẫn đang tiến lên, vì bản chất của họ là những con người can đảm, vững vàng, dám đi dám nói, cường tráng hiên ngang như tổ tiên thời dựng bờ mở cõi.

Nếu Colombo không thoát khỏi cái hung lụa vương giả của gia đình hoàng tộc châu Âu và ra đi tìm đường vượt biển, ông đã không thể đặt chân lên châu Mỹ. Nếu Marco Polo không nung nấu trong tim một niềm tin khám phá thế giới, ông đã không thể đến được Ấn Độ. Nếu người Mỹ không mang trong mình vận mệnh hiển nhiên là chinh phục những vùng đất mới và mở rộng bờ cõi về phía tây, họ đã không có được biên cương mênh mông như bây giờ. Nếu thái tử Siddhartha Guatama không có những cuộc dạo chơi thăm thú cuộc sống thường dân nghèo khổ, chắc gì Người đã thấm được sinh lão bệnh tử và ngộ được cái vô thường của kiếp người, chắc gì thế giới đã có đạo Phật hôm nay.

Còn Việt Nam, văn hóa lúa nước ổn định và địa thế hiểm trở khiến con người ta sống yên ổn trong môi

trường của mình. Người Việt cần cù chăm chỉ, nhưng cũng ít những sáng tạo đột phá, tư duy cục bộ, nên không thể có những phát minh thế kỷ. Mà ngay cả cha ông ta, những người thích an cư, không ham phiêu lãng viễn xứ như những đồng loại phương Tây, cũng đã đúc kết:

“Đi cho biết đó biết đây,

Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn”.

Ngày nay, người ta ít có cơ hội tham gia vào các cuộc viễn chinh, chinh phạt, hay những chuyến đi khai phá, di cư tìm miền đất mới. Vậy nên đi du lịch bụi để mở rộng tầm mắt là một cách để ta phát triển bản thân, từ đó đóng góp cho đời.

Bạn sẽ hỏi: Đi du lịch bụi để làm gì?

Đi du lịch, trước tiên là để có thêm kiến thức. Đi là một cách học. Khi đi, ta nhìn những vùng đất mới với ánh mắt rộng mở, đầy háo hức quan sát của kẻ phiêu lưu, nên ta luôn học được nhiều. Thực ra, trong môi trường quen thuộc, mắt ta như bị che bởi một tấm màn vô hình, không thấy được những điều mới lạ ở ngay quanh mình. Nếu chắc rằng có thể giữ được cái nhìn của người lữ khách ở giữa quê nhà, thì không cần đi xa cũng học được điều mới. Nhưng rất tiếc, không phải lúc nào người ta cũng làm được điều ấy.

Du lịch bụi là để rèn giữa những kỹ năng của mình. Ta rèn được cách tìm kiếm thông tin, cách tổ chức và lên kế hoạch, cách giao tiếp với người khác, cách sống tự lập và bảo vệ bản thân. Những bài học trên đường lữ hành là vô giá, những người ta gặp, những chuyện ta nghe, những điều mà cuộc sống dạy ta còn sinh động hơn bất kỳ sách vở nào.

Đi là một cách để vượt qua sức ỳ của bản thân. Vì rằng thân thể và bộ óc của chúng ta đều là những cơ bắp, chúng sẽ không phát triển nếu ta không sử dụng. Nên mỗi chuyến đi là cơ hội để tận dụng mọi khả năng của mình, phát hiện thêm sự kỳ diệu của năng lực con người. Khi đi, ta hiểu rõ thêm về chính mình và tiến xa hơn trên hành trình tinh thần.

Bạn sẽ hỏi: “Du lịch bụi dạy cho tôi điều gì?”

Sau nhiều năm đi du lịch bụi, tôi rút ra rằng điều quan trọng nhất mà du lịch bụi đã dạy cho tôi là những nguyên tắc và giá trị cốt lõi của cuộc sống, mà tôi có thể chưa biết, hoặc đã lãng quên.

Có đi mới thấy thiên nhiên nhiệm màu thế nào, mới biết mình bé nhỏ hạn hẹp ra sao. Trên đường đi, tôi ngộ ra rằng kiếp người chỉ như một hạt bụi trong sa mạc, và mình chẳng là gì trong thế giới hằng hà sa số này. Những lo lắng muộn phiền của mình chẳng là gì trong cái xoay vòng hàng triệu năm của vũ trụ. Hơn thua rồi cũng chẳng để làm gì, tự ái và căm giận chẳng để làm gì. Đã làm người trên đời, máu ai cũng màu đỏ, tim ai cũng biết đau. Nên người hay đi thường có cái tâm rộng mở và nhân ái, biết đau cái đau của người khác, và nhẹ nhàng hơn với con người.

Có đi mới thấy được cái say mê của người lữ hành, thấy cuộc sống huyền diệu tràn đầy trải dài trước mắt. Chứng kiến cái diệu kỳ của tạo hóa, chứng kiến vẻ đẹp của vũ trụ, người ta mới biết nên trân quý những khoảnh khắc an hòa biết bao nhiêu. Và tôi chợt nhận ra, rằng mỗi người có nuôi dưỡng bình an trong tim, thì Trái Đất mới thật sự yên bình. Vậy nên, thay vì kiểm soát người khác, cái mà mỗi con người nên quan tâm kiểm soát vào mỗi phút giây, là hơi thở của mình, là ý nghĩ của mình, là hành động của mình.

Đi để biết thăm thía và trân quý hai tiếng “đồng loại”. Người ta thường chỉ trịch, thù ghét người khác vì nghĩ họ khác mình. Trên đường đi, tôi cảm được cái tình của người lữ hành, thấy mình là một mắt xích, một thành viên trong dòng chảy xuyên suốt của những người đi trước và sau tôi, tất cả hòa làm một như sợi dây kết nối con người với nhau, quện chặt và bền bỉ.

Đi để học cách sống đơn giản, nhẹ nhàng, ít quan tâm gòp nhặt vật chất, chú trọng vào phát triển tinh thần. Nếu ai cũng sống như những người lữ hành, biết yêu quý và hòa hợp với thiên nhiên, biết sống xanh và sạch, tiêu thụ ít hơn và đóng góp nhiều hơn, thì Trái Đất này sẽ nhẹ nhàng hơn biết bao nhiêu.

Người đi du lịch bụi là người không thích cuộc sống trầm lặng bình ổn, luôn xê dịch để tìm những điều mới mẻ, độc đáo, muốn trải nghiệm những phong cảnh tuyệt mỹ núi cao rừng thiêng, làm bạn với những tính cách phi thường, những tình cảm mãnh liệt. Khi cái chủ nghĩa xê dịch thấm vào máu, ta không thể dừng đi, không thể sống cuộc sống bình thường được nữa.

Bởi vậy, hãy đi du lịch đi. Hãy nuôi dưỡng khát vọng lên đường, bởi khi bạn mong muốn được đi, đó là một tín hiệu đáng mừng của nền văn minh.

Thế thì không nên đi du học à, bạn sẽ hỏi. Không, nếu có điều kiện thì vẫn nên du học. Còn nếu bạn thích du lịch, thì cứ đi khi có thể; đừng để những định kiến của xã hội vùi lấp đi niềm say mê của bạn. Du học và du lịch, nếu biết đi đúng cách, thì ta sẽ có được nhiều trải nghiệm quý báu cho đường đời. Đôi khi điều quan trọng không phải là làm gì, mà quan trọng là làm như thế nào.

Thực ra, du học và du lịch không nên đối chọi, mà nên bổ sung cho nhau. Có rất nhiều bạn du học sinh tranh thủ thời gian rảnh đi du lịch, thăm thú xung quanh, nên càng nâng cao được vốn sống. Điển hình cho trường hợp này là anh Nguyễn Chí Hiếu, hay Hiếu “chí mên”, cựu học sinh Lê Quý Đôn - Bình Định, cựu sinh viên học viện LSE - Anh quốc, sinh viên giỏi nhất nước Anh năm 2004, tiến sĩ đại học Stanford, Mỹ, hiện đã về nước làm việc tại Yola Việt Nam. Trong thời gian du học, anh đã kịp lái xe dọc nước Mỹ, đi bụi ở Hy Lạp, ghé thăm Nhật Bản, đi khắp Đông Nam Á, ngủ ở châu Phi. Có cơ hội tiếp xúc mới biết anh là một người cởi mở và khiêm tốn, một con người tràn đầy năng lượng, một cuộc sống phong phú với những thói quen thú vị về du lịch, piano, múa đương đại, chụp ảnh...

Thế giới không ngừng thay đổi, và người Việt trẻ cũng không ngừng đi lên. Với làn sóng của những người trẻ Việt đam mê du học và du lịch, ngày càng vươn mình ra xa, hòa vào dòng chảy địa cầu và tiếp thu tinh hoa của các nền văn hóa, tôi tin vào một tương lai tươi sáng, khi họ trở về, xây dựng Việt Nam giàu đẹp, xứng đáng với vị trí chiến lược của đất nước hình chữ S.

3. What the Phượt

“No one realizes how beautiful it is to travel until he comes home and rests his head on his old, familiar pillow”

- Lin Yutang

Gần đây, từ “phượt” được nhiều người trẻ nhắc tới. Nhưng nó là gì và xuất phát từ đâu thì không phải ai cũng rõ ngọn ngành. Một trong những đặc điểm của ngôn ngữ là tính linh hoạt và chuyển động của nó. Theo thời gian, có nhiều từ ngữ dần mất đi và những từ mới hình thành. “Phượt” là một từ như thế.

Có khá nhiều cách giải thích khác nhau về nguồn gốc và ý nghĩa của “phượt”.

Theo một số thành viên của diễn đàn TTVN¹, từ “phượt” lần đầu tiên được dùng bởi thành viên gạo cội Cao Sơn của diễn đàn này, tên thật là Nguyễn Vũ Anh, một luật sư, một nhà văn (với bút danh Doãn Dũng). Nguyễn Vũ Anh không giải thích ý nghĩa của “phượt”, vì theo anh, như thế cũng giống như bắt con gà phải phân tích thành phần cấu tạo của quả trứng nó vừa đẻ.

Lại có ý kiến cho rằng “phượt” bắt nguồn từ chữ “lượt phà lượt phượt”. Cách diễn đạt này khá nên thơ: người đi bộ vào lúc trời mưa, đường trơn, khoác áo mưa thùng thùng. Khi đi bước ngắn phát ra tiếng sột soạt của áo mưa, nghe cứ như phát ra tiếng kêu lượt phượt, lượt phượt. Một vài lần đi chơi, những lúc như thế người tinh tế sẽ cảm nhận được cái tiếng sột soạt đặc trưng kia, và cảnh người đi bộ qua khúc đường đồi núi với cái phong cảnh mênh mang của đất trời, núi rừng trong cái thời tiết đặc biệt khó quên, nên sau này họ ngẫu hứng dùng tiếng tượng thanh kia để nói về những cuộc đi chơi tung tẩy. Lâu dần, “lượt phượt” được rút gọn thành “phượt”, một danh/động từ chỉ sự đi lại, nhưng cũng chỉ thông dụng trong một nhóm nhỏ. Càng ngày nhóm đó càng phát triển và các thành viên cứ dùng cái từ này, vì lạ và độc đáo nên dễ nhớ.

Một số người khác thì nghĩ rằng “phượt” là một từ lóng, kết hợp giữa “phịch” và “vượt” (đi chơi xa, thoát khỏi tầm kiểm soát của phụ huynh). Đối với những người này, “phượt” đơn giản chỉ là gói đồ vào ba lô, chở “ghê” trên xe máy tới một nơi nào đó xa xôi, và “phịch”.

Nếu quả thật ý nghĩa ban đầu của “phượt” là như trường hợp ở trên, thì đây là một trường hợp thú vị của ngôn ngữ, vì từ ý nghĩa tiêu cực, nó đã đi một chặng đường dài và chuyển hóa thành một từ được nhiều người sử dụng mà không có ý nghĩa tiêu cực. Theo định nghĩa của từ điển mở Wikipedia, “phượt” là “đi du lịch dã ngoại bằng xe máy và ba lô”, đây cũng là cách hiểu được nhiều người chấp nhận. Cách hiểu của tôi cũng gần giống với định nghĩa của Wikipedia, “phượt” đơn giản là “du lịch bụi”. Đi du lịch bụi là gì? Tức là đi kiểu tự túc, tự lên kế hoạch, không sử dụng dịch vụ theo tour của các công ty du lịch, ăn ngủ như người bản địa và tiết kiệm chi phí cho chuyến đi của mình.

Phượt thế nào?

Có nhiều cách hiểu khác nhau về phượt, nên cũng có nhiều cách phượt khác nhau.

Một số người phượt để tìm trai tìm gái, để thỏa mãn thú vui nhục dục của mình, phượt để tìm tình phượt.

Người khác phượt để tạm xa xã hội loài người, lánh khỏi văn minh đô thị, tìm vui trong thiên nhiên.

Có người phượt để thoát ly khỏi thực tại ngột ngạt, đi để thoát khỏi sự kiềm tỏa của gia đình, đi để tìm lối thoát. Cũng có người phượt để tìm lại chính mình, đi để tìm về nguồn cội, đi để trân quý gia đình và mái ấm.

Có người cuồng chân, phượt chỉ để đi, chẳng chuẩn bị gì. Một sáng mở mắt ra, xếp vài bộ quần áo, đón chuyến xe đò, thế là đi. Có người tìm hiểu thật kỹ, đọc bao nhiêu sách về văn hóa, con người, địa lý của vùng đất mình sắp tới, rồi mới bắt đầu hành trình.

Có người để ngọn gió lãng du đưa mình đi vô định, không lên kế hoạch gì cụ thể, “the plan is there is no plan” - kế hoạch là không có kế hoạch gì cả, lại có người vạch lịch trình chi tiết trước hàng năm trời, đến đâu, thăm chỗ nào, làm gì, ăn gì.

Có kẻ một người một ngựa độc hành khắp nơi. Người lại thích phượt cùng bè bạn, nhóm hội.

Đôi ba người mượn phượt để ăn chơi thác loạn nơi xa xôi hoang dã, làm trò khi cười lên đầu tượng đá, rượu bia nhậu nhẹt gây tai nạn trên đường. Cũng không ít người khác vừa đi vừa làm từ thiện, đem bánh kẹo quần áo tặng cho trẻ con nghèo miền núi, thả hương mộ liệt sĩ trên nghĩa trang ven đường Trường Sơn.

Có người vừa phượt vừa xả, đi đến đâu rác tràn ra đến đấy. Có người xem phượt là một cách để bảo vệ thiên nhiên, đi cắm trại ở đảo đem theo bọc giấy nhật rác tại bãi biển gom về đất liền, đi leo núi lấy rác ven đường dồn vào bao và bỏ vào nơi thu gom tại chân núi.

Có người phượt tốc hành, đi bằng hết những chỗ đẹp, đi như sợ thời gian trôi mất, cố thu lấy mọi cái hay, cái đẹp trong tầm mắt, để khỏi bỏ phí bất kỳ phút giây nào. Có người phượt nhẩn nha, vừa đi vừa nghỉ, đi chỗ này thấy thích dừng lại ở vài hôm, chỗ kia thấy thích ở chơi vài bữa, tìm cái đẹp “off the beaten track”, ngắm bông hoa vệ đường, nhìn mặt trời xuống núi.

Có đi mới biết cách nào là thích hợp cho mình. Sau một thời gian phượt, ta sẽ biết phượt thế nào là phù hợp nhất với bản thân, cách phượt nào là tốt nhất cho ta trong điều kiện hiện tại.

Đối với tôi, phượt là cái cảm giác tự do hoang dã khi cưỡi trên lưng con ngựa sắt rong ruổi khắp nơi, đồng bằng sông Mê Kông, miền nam Thái Lan, rồi đến đảo Bali, và những con đường đầy bụi ở miền trung Myanmar. Hít một hơi dài đầy gió trời tinh khiết, miệng hát vang bài hát ưa thích: “I will call you up. Every Saturday night. And we both stay out. To the morning light. And we sing. Here we go again”.², “Here we go again” - Và chúng ta lại lên đường.

Phượt với tôi là cái cảm giác đau nhói trong lồng ngực khi nhìn ảnh chiếc xe đạp dựng trên triền núi dốc ở Great Ocean Road của Úc, là cái cảm giác ngất ngây khi ngắm hình núi non trùng điệp tại Grand Canyon và Yosemite ở Mỹ, và không ngừng tự hỏi: “Chúa ơi, chừng nào con mới đến được đó, chừng nào con mới tận mắt chiêm ngưỡng nó?”

Phượt là cảm giác vui sướng muốn vỡ tim khi đắm mình vào phong cảnh tươi đẹp ở vịnh biển Tai Long Wan - Hồng Kông.

Ngỡ ngàng nhận ra cuộc sống là một điều kỳ diệu, mà mỗi phút giây là một phép màu. Là tràn đầy lòng biết ơn vì có quá nhiều điều đẹp để trên đời, vì mình được sống, được đi và được chứng kiến những điều tuyệt vời ấy.

Phượt là đi bộ gần mười cây số giữa đêm tối để đến một cái suối nước nóng hẻo lánh ở Coron - Philippines, bước chân trên đoạn đường gập ghềnh đá sỏi không một bóng người, dưới sao trời lấp lánh và những tán dừa xào xạc, trong đầu ngân câu ca như lời nguyện cầu: “Chân ta đi hôn mặt đất nồng ấm. Tim ta say yêu con gió lang thang. Và tóc ta khát mãi trời xanh tươi”.³

Phượt là nằm lăn dài trên giường khi đạp xe liên tục suốt năm mươi cây số thăm Angkor Wat của xứ sở chùa tháp. Tay chân thì mỏi rã rời, nhưng miệng thì cười rộng ngoác. Thấy hạnh phúc như muốn ôm ghì cả cuộc sống tươi đẹp vào lòng. Hạnh phúc tưởng như có chết ngay lúc đó cũng không thấy hối tiếc, mà lại muốn sống trăm năm để tôn thờ sự sống.

Phượt là đôi khi nảy sinh những mơ ước ngông cuồng, muốn đi khắp năm châu và thu hết vào tầm mắt những vẻ đẹp của cuộc đời, để rồi chia sẻ nó, bảo vệ nó và lưu giữ nó. Chỉ là ước muốn của một trong những linh hồn yêu tự do, liệu có gì là sai.

Phượt là biết rằng nguy hiểm mà vẫn làm. Hàng loạt vụ nổ súng giết người vẫn không cản được triệu người theo đuổi “giấc mơ Mỹ”. Cũng như bao nhiêu cái chết rải dọc sườn núi cũng không làm nhụt chí những người ôm mộng chinh phục đỉnh Everest. Phượt là lường trước những rủi ro trên đường đi, để chuẩn bị thật kỹ càng rồi sẵn sàng dẫn bước.

Phượt cũng là vượt qua những rào cản với gia đình. Là cảm giác tức tối, vùng vằng như trẻ con khi nghe người thân rầy bảo: “Đi gì mà đi lăm thế, rồi sau này con sẽ phải hối tiếc khi phung phí thời gian và tiền bạc”. Đôi khi muốn gào lên rằng: “Cuộc đời của con hãy để con quyết định”. Để rồi khi bình tâm, lại mỉm cười ngẫm rằng gia đình chỉ làm những điều họ nghĩ là tốt nhất cho mình mà thôi, dù đó chưa hẳn là những gì mình muốn. Là biết rằng mình sẽ không hối hận, biết rằng tuổi trẻ của mình không phải là vô ích. Và chia sẻ nhiều hơn, và chăm sóc nhiều hơn, để gia đình luôn tin tưởng và yêu thương khi mình lên đường.

Phượt cũng là đối mặt với những định kiến. Đôi khi bắt gặp ánh mắt chê trách của vài người quen biết “Không lo lấy chồng đẻ con đi, cứ mãi rong chơi vô trách nhiệm thế kia rồi đến cuối đời lại sống già trong cô độc”. Chỉ tự nhủ rằng quan điểm của con người thường dựa trên kinh nghiệm, hiểu biết và tính cách của họ. Những phán xét sẽ dạy thêm cho ta chữ “nhẫn”, và những định kiến ngày hôm nay sẽ nhắc ta nhớ để không làm tổn thương người khác như thế trong tương lai.

Phượt còn là những chiêm nghiệm cuộc sống rút ra từ những con đường. Hạnh phúc của người này có thể là an cư lạc nghiệp, hạnh phúc của người khác lại là được đi. Phượt để nhớ đến bài học cũ rằng ta nên tôn trọng những lựa chọn cuộc sống của người khác, rằng không bao giờ nên áp đặt quan điểm của mình đối với mọi người. Suy cho cùng thì tất cả chúng ta đều theo đuổi một mục đích chung, dù bằng những cách khác nhau. Và suy cho cùng thì chẳng ai quan tâm ta sẽ làm gì, chẳng ai chịu trách nhiệm đời ta thay cho chính ta. Vậy sao không làm điều mình yêu thích.

Phượt là sống.

Gọi nó là gì cũng được, phượt, du lịch bụi, hay đơn giản là đi. Tất cả đều chỉ khát vọng lên đường, mơ ước chinh phục những miền đất mới, được cảm nhận thấy mình đang sống, với tất cả sức lực và đam mê.

Phượt nên là một trong những sở thích của người trẻ. Cái ham muốn khám phá những điều mới lạ, cái háo hức say sưa được lấp đầy, cái táo bạo liều lĩnh, chút ngông cuồng điên rồ, đó là những đặc quyền của tuổi trẻ. Vậy sao không đi khi ta còn trẻ.

Phượt có khi là tiêu chí, là lẽ sống ở đời. Ăn cũng nghĩ đến phượt, ngủ cũng mơ về phượt, thậm chí khi đang ngâm mình trong bồn tắm ở nhà cũng tưởng về lúc đắm người trên hồ thiêng Mapam Yumco của Tây Tạng.

Nên đôi khi, thấy những gia đình cứ khư khư giữ con trong nhà, hay nghe những bình phẩm thiếu tế nhị về các cô nàng thích du lịch bụi một mình, hay cả những hành động tạo ấn tượng xấu về dân du lịch bụi, tôi lại buột miệng lẩm bẩm: “What the... Phượt”.

Chương 2

Những hướng dẫn cơ bản

1. Bắt đầu những chuyến đi

“Twenty years from now you will be more disappointed by the things that you didn’t do than by the ones that you did do. So throw off the bowlines. Sail away from the safe harbor. Catch the trade wind in your sails. Explore. Dream. Discover”

- H. Jackson Brown Jr.

Nhiều người hỏi tôi: “Làm thế nào mà bạn đi du lịch được nhiều như thế?” hay “Em cũng ước được đi nhiều như chị”. Câu trả lời của tôi luôn là: “Sao lại không. Bạn đi được mà!”

Kinh nghiệm của tôi là: Nếu cứ ngồi nhà mơ mộng thì mãi ta sẽ không thể nào đi được. Cũng giống như nhiều ước mơ khác, nó chỉ thành hiện thực khi bạn lên kế hoạch và thực hiện. Không có thời điểm nào là hoàn toàn phù hợp cả. Sẽ luôn có cái gì đó ngăn cản bạn thực hiện điều mình muốn: công việc dồn dập, kỳ thi sắp đến, chưa có đủ tiền (mà tiền chẳng bao giờ là đủ), hay vướng bận gia đình... Vậy cho nên, nếu bạn muốn làm điều gì đó, thì thời điểm phù hợp nhất chính là: Ngay bây giờ. Hãy tự tạo cơ hội cho mình. Nếu bạn thích du lịch, thì cứ sắp xếp sẵn, đặt vé trước, tranh thủ thời gian nghỉ hè, hoặc xin nghỉ phép, và thế là lên đường thôi.

Đây là câu chuyện của tôi. Thời mới ra trường, tôi làm cho một tập đoàn quốc tế, và là môi trường Á châu, xin nghỉ một ngày cũng khó. Nhưng càng đi làm càng thấy chán nản. Tôi không muốn gấn mình trong văn phòng chật hẹp, sáng đi, tối về, xoay vòng theo cái nhịp sống buồn tẻ ấy. Tôi không muốn mình chỉ là một nhân viên văn phòng nhàm chán, với một cuộc sống bằng phẳng và tẻ nhạt. Con người rồi cũng sẽ chết, tôi không muốn chết khi chưa nhìn thấy vẻ đẹp của thế giới. Tôi không muốn bỏ lỡ những điều đẹp đẽ trong đời.

Tôi nghĩ cuộc sống phải là cái gì đó khác. Tôi muốn lấp đầy đời mình với những kỷ niệm lấp lánh, những trải nghiệm phong phú. Tôi muốn khám phá thế giới, muốn tìm hiểu những nền văn hóa khác nhau, muốn gặp nhiều người khác nhau, thay vì chỉ dành cả đời trong bốn bức tường quen thuộc. Thế là tôi đi.

Ban đầu, tôi thường xin nghỉ thứ Năm, thứ Sáu. Bốn ngày kể cả cuối tuần, thế là đủ cho một chuyến du lịch ngắn ngày ở một đất nước láng giềng.

Sau đó, tôi gặp một vài người bạn và thấy họ tiến hành những chuyến đi đến hơn một tuần, tôi tự nhủ làm thế nào để được như thế. Làm việc đủ kinh nghiệm, tôi chuyển sang một công ty có chính sách linh hoạt hơn. Rồi tôi làm việc cật lực không nghỉ, để dành tiền, để dồn ngày phép cả năm để xin nghỉ cùng lúc hai tuần liền. Đó là lúc tôi thực hiện chuyến đi dài ngày đầu tiên của mình ở Indonesia. Những chuyến đi sau đó xa và dài hơn ở Myanmar, Hồng Kông, Nhật Bản... cũng được thực hiện theo cách tương tự. Cứ như thế, mỗi năm tôi dành cho mình từ hai tuần đến một tháng đi du lịch, như một cách để lấy lại năng lượng và thăng bằng cho bản thân, nghỉ ngơi sau khoảng thời gian làm việc cật lực, khám phá thế giới và học hỏi điều mới, điểm lại những gì đã làm được và hoạch định cho tương lai.

Nên, nếu bây giờ trái tim thôi thúc bạn lên đường, theo dấu chân những người lữ hành, bước vào thế giới của những người du lịch bụi, nhưng bạn vẫn không rõ mình có thể đi không, thì đừng lo. Hãy tìm kiếm trước thông tin, lên kế hoạch, vạch sẵn lộ trình, đến một lúc nào đó, những con đường đã ở dưới chân bạn.

Những người chưa bao giờ đi du lịch thường có ý nghĩ: đi du lịch nhiều thế kia chắc là giàu lắm, chắc là khá giả lắm. Thực tế hoàn toàn trái ngược. Đi du lịch bụi không tốn kém như ta tưởng, và đa phần những người đi du lịch không phải là quá khá giả. Điểm khác nhau là: Người bình thường dành dụm để mua điện thoại đắt tiền, xe xịn, nhà cửa, vật dụng. Còn người đam mê du lịch thì dùng tiền đó để mua những trải nghiệm trên đường, chỉ khác nhau ở cách bỏ tiền vào đâu thôi. Tôi không có mơ ước xài điện thoại Vertu, hay cưỡi xe Hummer, nhưng Ấn Độ là nơi tôi phải đến ít nhất một lần trong đời, và tôi muốn đi du lịch vòng quanh thế giới trước khi chết, nên tôi làm việc chăm chỉ và để dành tiền hiện thực hóa ước mơ của mình.

Tôi và những người chuyên đi du lịch khác có nhiều cách để tiết kiệm chi phí cho chuyến đi của mình. Đặt trước vé máy bay từ sáu tháng trở lên, ở nhờ nhà dân bản xứ, ăn uống như người địa phương... Nếu bạn băn khoăn không biết làm thế nào để đi nhiều với giá rẻ thì ở các phần sau của cuốn sách sẽ có những hướng dẫn tỉ mỉ cho bạn.

Thông thường, chuyến đi càng dài ngày thì chi phí trung bình càng rẻ. Chuyến đi Campuchia bốn ngày ba đêm của tôi có chi phí là 2,500,000 VND. Còn chuyến đi Malaysia và Bali dài mười bốn ngày mất 7,000,000 VND. Chi phí ăn ở nếu biết cách chi tiêu sẽ không nhiều lắm. Cái không thể tiết kiệm được là chi phí đi lại, vé máy bay, vé tàu xe... trong đó vé máy bay thường tốn nhiều nhất, nên nếu đặt được vé máy bay giá rẻ là đã tiết kiệm được đáng kể.

Tại sao nên đi du lịch nước ngoài?

Một số người khi nghe các câu chuyện đi du lịch nước ngoài thường nói: Nghe có vẻ hấp dẫn đấy, nhưng mình sẽ đi trong nước trước, khám phá hết trong nước rồi mới đi nước ngoài sau. Tương tự như vậy nhưng có người phản ứng mạnh mẽ hơn: Đúng là sinh ngoại, Việt Nam đẹp như vậy, rộng như vậy, đi còn không hết mà tại sao cứ đi du lịch nước ngoài.

Đối với tôi, hoàn toàn không có vấn đề gì nếu bạn quyết định khám phá trong nước trước hay chỉ đi du lịch trong nước. Nhưng tôi cho rằng du lịch nước ngoài có nhiều ưu điểm:

Thứ nhất, du lịch nước ngoài không phải lúc nào cũng đắt hơn du lịch trong nước. Giá vé máy bay từ Sài Gòn đến Bangkok còn rẻ hơn giá vé Sài Gòn - Hà Nội.

Thứ hai, du lịch nước ngoài là cơ hội để ta biết thêm về các nền văn hóa mới, phong tục tập quán mới, những con người với các quan niệm văn hóa, tinh thần hoàn toàn khác ta. Nhờ đó, ta có nhiều cơ hội để nâng cao kiến thức xã hội. Với cùng một số tiền, đi đến một nơi lạ hơn, học được nhiều hơn, thấy được nhiều hơn, bạn chọn cái nào?

Thứ ba, khi đi du lịch nước ngoài ta có cơ hội rèn luyện khả năng giao tiếp và vốn ngoại ngữ với những người không cùng ngôn ngữ mẹ đẻ. Nó giúp những kỹ năng của ta được trau dồi, hoàn thiện.

Thứ tư, đi nhiều quốc gia khác nhau, ta có dịp so sánh và đối chiếu với tình hình trong nước. Những khó khăn thử thách chung của loài người, điểm hạn chế của mỗi dân tộc, vị thế thực sự của đất nước mình trên trường thế giới. Có đi các nước khác ta mới có cơ hội để tìm hiểu thế giới, để học hỏi từ năm châu, trưởng thành và phát triển lên, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của đất nước. Ngoài ra, ta còn có được cái nhìn rộng mở, khoan dung hơn, chứ không chỉ bó hẹp với tư duy cục bộ địa phương.

Thứ năm, thế giới to và rộng thế, tại sao lại giới hạn bước chân mình chỉ ở Việt Nam. Bản thân Việt Nam đi cũng chẳng biết bao giờ hết. Nhưng Việt Nam thì dễ đi, ngôn ngữ lại đồng nhất, miền này và miền nọ dù có khác nhau cũng không thể bằng sự khác nhau giữa các quốc gia. Và nước Việt ta là một đất nước nhỏ bé và đang phát triển, thế giới thì lại rộng lớn vô cùng, có bao nhiêu đất nước phát triển hơn ta. Vậy còn trẻ, còn máu khám phá, còn sức khỏe, còn nhiều thời gian, sao không đi xa nhất mà mình có thể?

Tại sao nên bắt đầu với Đông Nam Á?

Một, sinh hoạt phí ở các quốc gia Đông Nam Á khá rẻ, nhiều nước có mức sống và giá cả từ thấp hơn đến tương đương Việt Nam như Lào, Campuchia, Philippines, Indonesia, và Thái Lan. Chỉ có Malaysia và Singapore là có mức giá cao hơn Việt Nam.

Hai, Đông Nam Á có địa hình rất thuận lợi cho du lịch bụi. Thực tế là khu vực này luôn là điểm đến không thể bỏ qua cho dân lữ hành khắp nơi trên thế giới. Anh bạn người Chile của tôi nói rằng, Trung Quốc quá rộng lớn và khó đi, châu Âu khá đồng nhất và tẻ nhạt, nhưng Đông Nam Á thì lại đầy màu sắc và mùi vị. Trong một khu vực nhỏ bé mà có bao nhiêu là quốc gia, bao nhiêu là dân tộc khác nhau, chỉ cần di chuyển không xa là có thể tiếp cận một nền văn hóa mới, một dân tộc mới. Sự đa dạng về chủng tộc và văn hóa nơi đây chính là điều hấp dẫn dân du lịch. Bởi vậy dân du lịch phương Tây lũ lượt đổ đến Đông Nam Á. Đường Sài Gòn vào mùa hè có biết bao các anh chàng, cô nàng ba lô lang thang khắp nơi.

Thứ ba, khi có trong tay hộ chiếu Việt Nam, bạn đang sở hữu một lợi thế lớn khi đi du lịch quanh Đông Nam Á, đó là không phải xin thị thực khi bạn đến các quốc gia trong khu vực. Kể từ khi Myanmar miễn thị thực cho công dân Việt Nam vào tháng Mười năm 2013, giờ đây, bạn có thể đi du lịch mười nước Đông Nam Á và được miễn thị thực từ mười bốn đến ba mươi ngày tùy nước.

Thứ tư, có dấu xuất nhập cảnh của nhiều quốc gia là cách để tăng mức tín dụng cho hộ chiếu của bạn, tạo cơ hội để bạn đi được xa hơn, đến những quốc gia phát triển hơn. Nếu bạn có một hộ chiếu với toàn những trang giấy trắng, ngay cả khi khả năng tài chính của bạn dư dả hay được người bảo lãnh, chưa chắc bạn đã được cấp thị thực du lịch vào Mỹ, châu Âu hay Úc. Sếp của bạn tôi, là giám đốc một công ty nước giải khát hàng đầu thế giới tại Việt Nam. Nhưng khi xin thị thực đi du lịch Mỹ, anh lại bị lãnh sự quán Mỹ từ chối. Họ xem hộ chiếu của anh, thấy anh chỉ mới có dấu nhập cảnh vào Singapore và Thái Lan, thì trả lại hộ chiếu và bảo: “Anh nên về đi du lịch thêm đi” rồi từ chối cấp thị thực.

Anh Đỗ Hoàng Dương, biệt danh Vạn Lý Độc Hành, một người nổi tiếng trong giới du lịch bụi, cũng chia sẻ trong kinh nghiệm xin thị thực du lịch Mỹ lần đầu rằng: “Để chuẩn bị cho việc xin thị thực dạng du lịch Mỹ, bạn cần có chiến lược. Trước đó vài năm, bạn cần chinh phục các nước khác dễ hơn trước để làm dày hồ sơ du lịch của mình. Trước hết, bạn hãy đi hết các nước trong khối ASEAN, đây là những nước tuyệt vời để bạn đi trải nghiệm văn hóa mà không cần xin thị thực. Các bạn Tây phát ghen với chúng ta về việc các nước ASEAN đi lại không cần thị thực đó”.

Do vậy, nếu muốn du lịch bụi, và muốn đặt chân đến những vùng đất hào nhoáng như châu Âu hay Mỹ, thì cần phải xây dựng một lịch sử xuất nhập cảnh dày dặn, trước khi nghĩ tới việc nộp đơn xin thị thực ở những xứ sở đó.

2. Du lịch bụi như thế nào

“Please be a traveler, not a tourist. Try new things, meet new people, and look beyond what’s right in front of you.

Those are the keys to understanding this amazing world we live in”.

- Andrew Zimmern

Hãy quên các tour du lịch đi. Tự khám phá thế giới với du lịch bụi hấp dẫn hơn gấp nhiều lần:

- Tiết kiệm hơn. Một chuyến đi Thái Lan bốn ngày ba đêm của tôi thường mất bốn triệu, so với mức giá từ tám đến mười triệu từ các công ty du lịch. Chuyến đi Nhật khắp chiều dài đảo Honshu của tôi là gần hai mươi lăm triệu đồng cho mười ba ngày, trong khi giá các công ty du lịch đưa ra là ba mươi hai đến ba mươi lăm triệu cho một chuyến bảy ngày sáu đêm.

- Tự do hơn. Bạn có thể lựa chọn đến bất kỳ nơi nào bạn muốn, nếu bạn thích biển nhiều hơn, bạn có thể lang thang tất cả các bãi biển, nếu bạn thích núi bạn có thể leo núi cả ngày. Với du lịch bụi bạn chẳng bị ai lừa đi chỗ nọ chỗ kia, theo đúng giờ này giờ khác, hay bắt phải vào các trung tâm mua sắm để làm nhẹ đi túi tiền của bạn.

- Hiểu biết hơn. Chính những phần chuẩn bị trước khi lên đường, tìm hiểu phong tục tập quán, vạch ra kế hoạch hành trình mới làm tăng kiến thức và vốn sống của ta khi đi du lịch. Khi đến nơi, tự tìm đường đi, tự di chuyển từ nơi này sang nơi khác, sắp xếp mọi thứ khiến ta có cơ hội tiếp cận nhiều phương diện, góc độ của cuộc sống bản xứ. Đi du lịch theo tour, ta bị lệ thuộc vào người hướng dẫn, nên ta không thể biết nhiều điều bằng khi du lịch bụi.

- Đáng nhớ hơn. Vì tự lên kế hoạch theo sở thích bản thân, ăn bờ ngủ bụi, gặp gỡ nhiều người trên đường, khiến cho các chuyến du lịch bụi mang đến những trải nghiệm phong phú và để lại trong ta nhiều kỷ niệm. Khi đi du lịch theo tour, mọi thứ đều có người chuẩn bị sẵn, không có biến cố hay điểm nhấn, nên không nhiều điều để nhớ.

Du lịch một mình

Đi du lịch bụi một mình là điều mà mỗi người nên làm ít nhất một lần trong đời. Dân du lịch bụi thường đi một mình, vì có những lợi ích không thể thay thế được:

- Đầu tiên vẫn là tự do. Khi đi du lịch một mình, tôi không phải lên kế hoạch hành trình dựa vào kế hoạch của ai đó, hay phải ghé qua một chỗ nào đó vì sở thích của người đi cùng, hay phải tránh ăn một nơi nào đó, rút ngắn thời gian ở đâu đó... Tôi có thể làm mọi thứ theo ý thích bản thân, chỉnh sửa lộ trình để phù hợp với nhu cầu của mình, hoàn toàn không phải dựa vào người khác.

- Tránh rắc rối. Du lịch một mình giúp tôi loại bỏ được tình huống xấu, đó là đi chung với bạn bè rồi có bất đồng, đâm ra cãi nhau thì mất cả vui. Bình thường có thể ta và người bạn đó chơi rất hợp tính nhau. Nhưng trên đường đi có nhiều vấn đề mà cuộc sống bình thường ít gặp phải, lại thêm những lúc đói, khát và mệt, nên tính tình ta trở nên cáu bẳn. Do vậy khi gặp những trục trặc phát sinh thì dễ dẫn đến tranh cãi. Chuyện hai người bạn hoặc một cặp đôi đi du lịch chung rồi giận nhau không phải là hiếm.

- Du lịch một mình khiến tôi mạnh mẽ hơn. Khi trên đường, không thể tránh khỏi những lúc yếu đuối và buồn bã, nhỏ bé và cô độc. Thế nhưng, qua những phút giây ấy, tôi biết rằng mình phải vững vàng hơn nữa. Rằng nếu cứ ôm mãi trong lòng những đau khổ muộn phiền, mình sẽ không nhìn được những điều tươi đẹp trên Trái Đất này. Nên du lịch một mình là cách để tôi làm bản thân mạnh mẽ hơn.

- Quen biết nhiều người, học được nhiều điều. Đi du lịch chung với bạn bè quen biết thì vui, nhưng tôi không học hỏi được nhiều, không khám phá nhiều như khi đi một mình. Vì đi chung với bạn bè, nhất là nhóm đông người, thì dù đi du lịch nước ngoài nhưng cũng giống như du lịch trong nước. Tôi vẫn nói tiếng mẹ đẻ, đi cùng nhóm bạn, và vẫn ở chung với văn hóa của mình.

Còn khi đi du lịch một mình, không có ai ở cạnh, nên tôi sẽ tìm người để nói chuyện, chủ động hòa nhập, tìm hiểu và giao lưu với người dân bản xứ, hoặc với người đi du lịch bụi giống mình. Mặt khác, khi đi du lịch một mình, tôi mở to mắt hơn, quan sát nhiều hơn, rút kinh nghiệm và học hỏi được nhiều điều mới lạ hơn. Du lịch một mình giúp tôi phiêu lưu hơn, đưa tôi tới những vùng đất lạ mà nếu đi cùng nhóm bạn có lẽ tôi sẽ không tới.

- Du lịch một mình để tôi đối diện với lòng mình, với những trắc trở, vấn đề bên trong nó, đối diện với nỗi cô độc, và vượt qua nó. Nhiều người bảo tôi đi du lịch một mình là rất cô đơn. Nhưng con người ngay từ khi sinh ra đã cô độc. Chết đi cũng trong cô độc. Dù có cố lẩn tránh nỗi cô đơn, nó vẫn hiện diện trong cuộc sống hằng ngày. Vậy chi bằng thay vì lẩn tránh, hãy đối diện nó, chấp nhận nó, vui với nó. Có hòa thuận với chính mình, ta mới sống yên vui bên người khác. Nên tôi chọn đi du lịch một mình là một cách để học làm bạn với chính mình.

- Những hành trình tinh thần khi tôi đi một mình giúp tôi biết rõ hơn người mà tôi thực sự là, giúp tôi không ảo tưởng về bản thân. Trên đường đi có những tình huống mà bình thường tôi không đối mặt, nên tôi có cơ hội hiểu bản thân mình hơn, biết đâu là giới hạn của cơ thể mình, biết mình có thể làm gì, biết mình sẽ phản ứng thế nào trước những điều bất ngờ. Mặt khác, những giờ im lặng chiêm nghiệm trên đường đem lại cho tôi những trải nghiệm mà tôi sẽ không đánh đổi, dù có những người bạn đường thú vị đến thế nào chăng nữa.

Thay vì cùng bạn bè đến một quán bar nào đó nhảy nhót tới sáng, tôi có những giây phút riêng tư cho mình. Những lúc tôi lang thang trên xe máy đi các đảo nam Thái Lan, hay những lúc tôi một mình ngồi ngắm sương mù tan trên những thửa ruộng bậc thang ở Bali, là những lúc tôi thấy mình hạnh phúc nhất. Hít đầy phổi bầu không khí thoáng đãng của tự do, trong tôi thực sự viên mãn, thực sự tràn đầy.

- Nhờ những chuyến đi du lịch một mình mà tôi trưởng thành hơn, quyết đoán hơn. Sau những lần ba lô một mình, tôi nhận ra rằng tất cả mọi thứ trên đời, từ sự nghiệp, học vấn, tình yêu đến gia đình, tất cả phải tự tay mình kiến tạo. Nếu ta không kiến tạo đời mình, không ai làm điều đó thay ta. Vậy, phải chủ động thiết kế và xây dựng đời mình, giống như cách tôi đã làm với những chuyến đi.

Du lịch một mình dành cho nữ giới

Du lịch một mình vẫn còn xa lạ với người Việt Nam, huống chi là nữ giới người Việt. Nhưng nếu bạn là nữ, và bạn từng lúc nào đó muốn một mình một ba lô, thì đừng lo sợ, có rất nhiều người phụ nữ trên thế giới đã làm thế và quay về an toàn. Và tôi cũng thế, chúng ta đều là những kẻ đồng hội đồng thuyền.

Một số bạn bè nữ của tôi bảo rằng du lịch một mình là cách để gặp gỡ và kết bạn với những anh chàng đẹp trai thú vị trên đường. Nhưng tôi chưa bao giờ trải nghiệm điều đó, không biết là hên hay xui, vì tôi vẫn trở về, với thân thể và trái tim an toàn, nguyên vẹn.

Tuy vậy, là nữ giới đi du lịch một mình cũng có những điều cần lưu ý. Nếu đọc đến câu chuyện của tôi khi ở Singapore, bạn sẽ thấy tôi đã bị hải quan ở đây thẩm vấn như thế nào. Quỳnh, một cô bạn của tôi cũng hay đi du lịch một mình, còn gặp phải vấn đề còn nghiêm trọng hơn. Cô bay một mình từ Việt Nam đến sân bay ở Lombok, một hòn đảo nhỏ phía đông Indonesia. Đến nơi, hải quan chặn cô lại, lục soát toàn bộ người và hành lý, rồi cho xem một quy định mới về việc nhập cảnh tại Indonesia rằng du khách đến đây phải đem ít nhất 2,000 USD tiền mặt để bảo đảm đủ chi tiêu trong suốt chuyến đi. Dĩ nhiên là Quỳnh đi du lịch chỉ năm, sáu ngày thì không hề đem theo 2,000 USD tiền mặt. Cô gọi bạn bè bản địa nhờ cho mượn tiền để trình ngay tại sân bay, nhưng hải quan cũng không chịu. Sau khi giữ Quỳnh ở sân bay suốt tám giờ đồng hồ, hải quan mới bật ra một cách, đó là đưa cho họ 200 USD. Bạn tôi định đưa, nhưng may có người bạn của cô ấy là dân bản địa đến sân bay và can thiệp kịp thời, phản biện cứng rắn lên nên hải quan mới cho qua. Sau đó Quỳnh hỏi thăm những người khác thì có người bị chặn lại cửa khẩu vì 2,000 USD nhưng cũng nhiều người không bị, kể cả phụ nữ đi du lịch một mình như bạn ấy.

Rõ ràng là những phụ nữ đi du lịch một mình sẽ có khả năng bị quấy rầy hơn nam giới, từ những nhân viên xuất nhập cảnh muốn làm khó hay từ những kẻ quấy rối trên phố. Sau nhiều lần đi du lịch một mình và trò chuyện với bạn bè về chủ đề đó, tôi rút ra những kinh nghiệm như sau:

Khi nhập cảnh:

- Ăn mặc kín đáo và đẹp để tạo ấn tượng tốt cho người đối diện. Những phụ nữ ăn mặc đẹp, trang điểm nhẹ nhàng và sang trọng ít bị hải quan hoành hợ hơn những cô gái ăn mặc hở hang hay xuềnh xoàng. Ấn tượng đầu tiên đem lại thiện cảm hoặc cái nhìn tích cực sẽ có lợi hơn cho ta ở mọi nơi, chứ không chỉ là ở hải quan xuất nhập cảnh.
- Điền đầy đủ thông tin trong thẻ đến (arrival card) nếu có, đặc biệt là phần chỗ ở. Vì khi để trống phần này hoặc điền thông tin không cụ thể rõ ràng, hải quan có quyền nghi ngờ ta đến và trốn lại đâu đó để làm chuyện phạm pháp nên không có địa chỉ rõ ràng.
- Một thực tế là có không ít cô gái người Việt qua các nước khác để hành nghề mại dâm. Nên tiếng tăm của

người Việt nhất là phụ nữ Việt không được coi trọng lắm ở những quốc gia khác. Để chứng minh mình là khách du lịch, tôi thường mang theo danh thiếp, thẻ nhân viên, thẻ tín dụng và những giấy tờ khác cho thấy mình có công ăn việc làm ổn định tử tế ở quê hương và không có ý định nhập cư bất hợp pháp.

- Người ta thường bắt nạt những phụ nữ đi một mình và trông có vẻ yếu đuối. Do vậy hãy chứng tỏ là bạn không có vẻ ngơ ngác, lạc đường ngay cả đang đi một mình. Hãy tạo cho mình một ấn tượng cởi mở, gây cảm tình nhưng không dễ bị bắt nạt.

Trên đường đi:

- Luôn cẩn trọng khi trên đường. Cất giữ đồ đạc cẩn thận, quan sát mọi thứ xung quanh, học cách đọc các tình huống.

- Ăn mặc như người bản địa. Không lôi kéo sự chú ý không cần thiết bằng cách ăn mặc khác người, kêu gọi, trái với phong tục địa phương.

- Xem xét kỹ trước khi vào quán rượu, bar, vũ trường để bảo đảm chúng đáng tin cậy. Không uống quá say khi đi một mình.

- Không nói với người lạ về địa chỉ mình đang ở trọ. Suy nghĩ kỹ trước khi nhận lời mời dùng nước, ăn uống, đi chơi hay về thăm nhà người lạ.

- Không ở ngoài đường khi đã quá khuya. Cũng tránh đi một mình ở những nơi vắng vẻ, tối tăm và các khu vực phức tạp.

- Mang theo một cái chặn cửa (doorstop) để ngăn người khác mở cửa từ bên ngoài vào phòng mình khi không được phép.

- Nghe theo trực giác của bạn. Nếu đang đi đường mà bản năng mách bảo có gì không ổn thì nên chuẩn bị phòng vệ.

Hãy là một du khách tử tế

Dân du lịch thường nói với nhau: “*Take nothing but photos, leave nothing but your footprints*” - Không lấy gì ngoài những bức ảnh, không để lại gì ngoài những dấu chân, để nhắc nhở nhau khi đi du lịch cần chú ý không gây ảnh hưởng, tác động xấu đến thiên nhiên và môi trường xung quanh.

Thế nào là một du khách tử tế? Đối với tôi, một du khách tử tế tức là tử tế với thiên nhiên và con người trên đường du lịch.

Một vài ví dụ của việc du lịch tử tế:

- Không xả rác bừa bãi, không chặt bẻ cây cối trái phép, bẻ san hô hay thạch nhũ, đốt lửa trại vô ý làm cháy rừng hay các hành động khác làm tổn hại tới môi trường xung quanh.
- Không mua các sản phẩm được làm từ các loài động thực vật quý hiếm.
- Tránh gây tiếng ồn, ăn to nói lớn, đi đứng choáng đường hay những hành động ảnh hưởng đến người khác.
- Tôn trọng ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán và luật lệ địa phương.
- Thực hành tiết kiệm: mang bình nước riêng để giảm mức tiêu thụ chai nhựa, sử dụng điện nước hợp lý, không bỏ phí thức ăn.
- Lịch sự, thân thiện, đối xử với những người ta gặp một cách tôn trọng và tử tế.

3. Những điều cơ bản

“A journey of a thousand miles must begin with a single step”

- Lao Tzu

Một lần, khi được tôi giúp chuẩn bị cho chuyến đi du lịch bụi đầu đời, em tôi đã hỏi một câu làm tôi muốn bật ngửa: “Ủa đi Thái Lan đâu có cần passport đâu hen. Mà passport là gì vậy chị?” Nếu bạn cũng chưa rõ như em tôi lúc đó, thì hộ chiếu (hay passport trong tiếng Anh) là tấm giấy thông hành cho mỗi người khi vượt qua biên giới quốc gia, xác nhận nhân dạng, quốc tịch của họ. Đây là giấy tờ không thể thiếu để ra khỏi biên giới Việt Nam, nên cũng là điều đầu tiên mà mỗi người đi du lịch nước ngoài cần phải có.

Một số người mới bắt đầu thường nhầm lẫn giữa hộ chiếu và thị thực (passport và visa). Nhưng hai cái đó hoàn toàn khác nhau. Thị thực là một dạng giấy phép ghi rõ thời gian lưu trú của một người tại nước ngoài. Hiểu một cách đơn giản, hộ chiếu là giấy để một người rời khỏi đất nước của họ, còn thị thực là giấy cấp phép để đi vào một nước khác, một cái là để rời đi một cái là để đến.

Điều cần thiết tiếp theo: thẻ tín dụng (credit card). Dù không phải là không thể thiếu, nhưng thẻ tín dụng rất hữu ích và tiện lợi, nhất là khi du lịch. Thẻ này dùng để thanh toán tiền vé máy bay, đặt phòng khách sạn, mua sắm trong các trung tâm thương mại, cửa hàng mà không cần phải dùng tiền mặt. Điểm khác biệt của thẻ tín dụng là nếu như các loại thẻ ATM/debit bình thường yêu cầu bạn phải có tiền mới có thể chi tiêu, thì thẻ tín dụng cho phép bạn chi tiêu trước và trả tiền sau, trong hạn mức bằng khoảng gấp đôi mức lương hằng tháng của bạn. Tuy vậy, cũng phải hết sức cẩn thận trong việc sử dụng thẻ tín dụng vì nó có thể khiến ta vung tay quá trán và tiêu xài phung phí. Kinh nghiệm của tôi là không tiêu xài quá khả năng chi trả của mình, và không đăng ký quá hai thẻ tín dụng (một cái để phòng trừ trong trường hợp cái kia bị hư).

Thẻ tín dụng của các ngân hàng quốc tế tại Việt Nam như HSBC, Standard Chartered Bank, Citibank... thường có khả năng kết nối tốt hơn so với thẻ của các ngân hàng trong nước. Một số người bạn của tôi đã không thể thanh toán tiền ở nước ngoài bằng thẻ của các ngân hàng trong nước.

Chuẩn bị sức khỏe cho các chuyến đi. Một số quốc gia yêu cầu chứng nhận tiêm phòng một số loại bệnh nhất định trước khi bạn nhập cảnh vào quốc gia đó. Nhưng vòng vòng Đông Nam Á thì thường không có yêu cầu như vậy. Tuy nhiên, chuẩn bị sức khỏe là điều quan trọng. Nhất là bị bệnh khi không ở nơi quen thuộc với mình thì càng tồi tệ. Vì vậy để luôn khỏe mạnh, chuẩn bị cho các chuyến đi và giữ cho sức khỏe sung mãn, cái ta cần là rèn luyện sức khỏe thường xuyên. Khi đi du lịch, chúng ta thường phải đi bộ rất nhiều.

Ở các nước khác, dân đi du lịch bụi thường di chuyển bằng các phương tiện công cộng, như tàu điện, việc đi từ một địa điểm đến ga tàu, rồi đổi ga, rồi đi tham quan các công viên, khu vực đền đài dài hàng cây số, tất cả đều phải đi bộ. Việc phải vác mười cân hành lý trên vai lang thang tìm nhà trọ hoặc chuyển chỗ là

chuyện rất bình thường. Do vậy, việc luyện tập thể dục hằng ngày, nhất là đi bộ và chạy bộ là những cách đơn giản và tốt nhất giúp chuẩn bị thể lực cho các chuyến đi.

Một điều cần lưu ý về sức khỏe khi đi du lịch bụi xung quanh các nước Đông Nam Á là cần thận tránh bị cháy nắng mất nước và sốc nhiệt. Ai đã từng bị cháy nắng rồi mới biết nó kinh khủng đến thế nào. Một lần tôi bị cháy nắng sau chuyến đi biển. Phần da ở cổ, tay và vai nóng rực lên và đau rát suốt cả mấy ngày, sau đó bong ra và tróc đi, nhìn rất mất thẩm mỹ. Còn anh bạn tôi đi leo núi và bị sốc nhiệt, sốt mấy ngày trời, không ăn uống được. Kế hoạch du lịch sau đó của anh phải bị hủy bỏ.

Để tránh bị nắng nóng làm giảm niềm vui trên đường hãy chú ý mang theo kem chống nắng thoa thật nhiều và thường xuyên, bảo đảm lớp kem bao phủ đầy đủ các phần da hay tiếp xúc với ánh mặt trời, cứ sau bốn đến năm giờ đồng hồ thì thoa kem lại. Bôi kem chống nắng khi đi ra ngoài, dù trời có nắng không. Bình thường ta ở trong nhà nhiều, không lường được tác hại của nắng khi ở ngoài cả ngày như lúc đi du lịch. Uống thật nhiều nước. Che phủ cơ thể bằng quần áo dài và thoáng khí, nón và những thứ khác có thể.

Bảo hiểm du lịch. Đây là vấn đề thường bị bỏ qua khi du lịch bụi. Mặc dù vậy, bảo hiểm du lịch là một dịch vụ khá hữu ích, đặc biệt cần thiết trong các chuyến đi dài ngày. Trước khi tiến hành các chuyến đi từ hai tuần trở lên, tôi thường mua bảo hiểm du lịch để được đền bù nếu xảy ra các rủi ro về thất lạc hành lý, hoãn hay hủy chuyến bay. Một người tôi biết đi phượt Nhật Bản nhưng bị thất lạc hành lý và hành lý đến trễ hai ngày, may là anh đã mua bảo hiểm du lịch trước khi lên đường nên được đền bù hơn mười triệu đồng. Mức bảo hiểm du lịch tùy thuộc công ty, thời gian và địa điểm du lịch nhưng thông thường cũng không quá đắt, chỉ từ hai trăm nghìn đồng cho một chuyến đi bảy ngày.

An toàn khi đi du lịch. Cần giữ hai thứ thật kỹ khi đi du lịch, một là hộ chiếu, hai là ví.

Để phòng trừ trường hợp mất bản chính, bạn hãy photocopy hộ chiếu và tất cả các giấy tờ khác như bảo hiểm du lịch, thẻ tín dụng, bằng lái xe ra thành một bản. Cần thận hơn, có thể scan hộ chiếu và các giấy tờ mà bạn thấy cần thiết rồi email nó cho chính mình. Hãy lưu số điện thoại liên lạc khẩn cấp để liên lạc khi bị mất thẻ tín dụng/ATM trong điện thoại và số ghi chú mang theo bên mình. Hoặc cũng có thể lưu lại toàn bộ bản sao của các giấy tờ quan trọng và gửi cho một người nào đó mà bạn thật sự tin tưởng. Trong trường hợp lên đường và bạn mất tất cả, vẫn có thể liên hệ với họ để lấy lại toàn bộ thông tin.

Chuẩn bị tiền. Nếu bạn đi những nơi quanh khu vực châu Á như Thái Lan, Malaysia, Singapore... thì đều có thể đổi tiền của các nước đó tại các điểm thu đổi ngoại tệ tại Việt Nam. Tỷ giá ở sân bay thông thường khá thấp so với ở ngoài, nên tốt nhất không nên đổi tiền tại sân bay. Nếu không đổi ra tiền ở nước bạn sắp đi, hãy bảo đảm là bạn có đô la Mỹ trước khi khởi hành, bởi chắc chắn bạn không thể đổi tiền Việt ra ngoại tệ ở bất kỳ nơi nào khác trừ Campuchia.

Liên lạc với người thân. Nếu muốn liên lạc với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp trong thời gian ở nước ngoài, bạn có thể mua sim card khi đến quốc gia đó, giá cả cũng không quá đắt. Còn nếu chuyến đi của bạn

không lâu và bạn không có nhu cầu liên lạc nhiều, thì chỉ cần đăng ký dịch vụ chuyển vùng quốc tế (roaming) để thỉnh thoảng nghe điện thoại hoặc nhắn tin với người cần liên lạc. Dĩ nhiên mức cước phí của dịch vụ này khá cao, chỉ nghe thôi cũng đã tốn phí.

Nếu sử dụng dịch vụ chuyển vùng quốc tế, hãy chú ý tắt hoặc hủy đăng ký Mobile Internet (3G) vì chi phí này rất đắt. Một số bạn bè tôi vô tình đăng nhập bằng 3G từ điện thoại vào Facebook và email khi đang sử dụng chuyển vùng quốc tế tại nước ngoài, số tiền phải trả lên đến vài triệu đồng.

4. Đi lại và nơi ở

“The journey not the arrival matters”

- T. S. Eliot

Thường thì tùy thuộc vào thời gian và ngân quỹ mà chúng ta lựa chọn cách thức đi lại phù hợp.

Di chuyển bằng máy bay

Đi du lịch bằng đường hàng không là cách thức phổ biến hiện nay. Thông thường thời gian du lịch có hạn, giá vé máy bay cũng không quá đắt đỏ, nên nhiều người lựa chọn phương thức di chuyển này.

Cách săn vé máy bay giá rẻ:

Mỗi hãng hàng không có những tuyến đường bay riêng, và có ưu điểm ở một số tuyến bay riêng biệt. Nhưng từ Việt Nam đi hầu hết các quốc gia Đông Nam Á khác thì hãng hàng không giá rẻ AirAsia đều có đường bay, và giá thường thấp nhất.

Hãng này liên tiếp được bầu chọn là hãng hàng không giá rẻ tốt nhất thế giới từ năm 2009 đến nay. Do vậy, không người đi du lịch bụi nào lại không biết đến AirAsia. Sau đây là danh sách một số hãng hàng không có các chuyến bay từ Việt Nam đến các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á:

Thái Lan: AirAsia, Jetstar, Vietjet Air, Jet Airways, Turkish Airlines. Các hãng hàng không nội địa Thái Lan: Bangkok Airways, Orient Thai Airlines, Nok Air...

Malaysia: AirAsia, Vietnam Airlines, Malaysia Airlines.

Singapore: Tiger Airways, Jetstar, Vietjet Air.

Indonesia: Lion Air, Garuda Indonesia, AirAsia.

Philippines: Cebu Pacific, Philippine Airlines.

Myanmar: AirAsia, Vietnam Airlines.

Bí quyết để săn vé máy bay giá rẻ của tôi như sau: Muốn đi nước nào, tôi thường đăng ký nhận bảng tin của các hãng hàng không có đường bay đến nước đó, đợi khi nào có khuyến mãi thì đặt vé. Mỗi hãng hàng không có một số đợt khuyến mãi lớn trong năm. Khuyến mãi được chờ đợi nhất là giá vé 0 đồng, tức là người ta chỉ cần trả thuế và lệ phí sân bay mà không phải chịu cước phí máy bay. Những lần như vậy, ta có thể mua được vé đi Thái Lan, Malaysia hoặc Singapore với giá từ một đến một triệu rưỡi cho một cặp vé khứ hồi.

Một trang web khá hữu ích cho việc tìm kiếm vé máy bay giá rẻ là <http://baynhe.com/>. Trang web này đưa thông tin khuyến mãi từ các hãng hàng không, cũng như hướng dẫn cách đặt vé và giữ chỗ, cách thanh toán, và thông tin khác liên quan đến đặt vé máy bay.

Một số lưu ý khi đặt vé máy bay và du lịch bằng đường hàng không:

- Đặt vé sớm nhất có thể. Nên canh đặt khi có khuyến mãi hoặc năm đến sáu tháng trước khi khởi hành để có vé giá rẻ.
- Chú ý so sánh giá vé cuối cùng giữa các hãng hàng không sau khi cộng vào tất cả các phụ phí và thuế sân bay, chứ không chỉ so sánh mỗi cước phí.
- Không cần phải mua hành lý ký gửi nếu muốn du lịch gọn nhẹ.
- Điền thông tin cẩn thận và kiểm tra kỹ càng trước khi xác nhận thanh toán.
- Một số hãng hàng không yêu cầu hành khách phải làm *check-in* trực tuyến trước khi lên đường, nếu không sẽ tính thêm phí khi khách đến check in tại quầy. Do vậy, cần check in qua mạng và in thẻ lên máy bay (boarding pass) trước khi lên đường.
- Có mặt tại sân bay trước giờ bay ít nhất hai tiếng đồng hồ để làm thủ tục check in và xuất nhập cảnh.

Di chuyển bằng đường bộ

Hầu hết các nước Đông Nam Á đều nằm trên phần đất liền chung với nhau, nối từ bán đảo Đông Dương đến bán đảo Mã Lai. Do vậy du lịch bằng đường bộ khá rẻ và tiện lợi.

Ví dụ, từ Việt Nam đến Lào và Campuchia có thể dễ dàng di chuyển bằng xe buýt, từ Campuchia cũng có thể đi qua Thái Lan bằng đường bộ. Từ Thái Lan đi Malaysia có thể dùng xe buýt hoặc tàu hỏa. Việc di chuyển giữa Malaysia và Singapore thì lại càng dễ dàng.

Ưu điểm của việc đi du lịch bụi bằng đường bộ là bạn có thể đi chậm, quan sát được nhiều hơn, nhìn ngắm và trải nghiệm nhiều hơn.

Một điểm thú vị nữa khi đi du lịch bụi quanh vùng Đông Nam Á bằng đường bộ là bạn có thể xin đi nhờ xe. Không như ở Mỹ, việc đi nhờ xe bị cấm trong luật, ở Đông Nam Á, với sẵn tính thân thiện của người bản địa, chỉ cần có nụ cười rộng mở, sự kiên nhẫn và một chút cẩn trọng, bạn sẽ có thể đi nhờ xe từ nơi này sang nơi khác.

Nếu bạn đi du lịch bằng đường bộ, hãy đặt vé trước nếu có thể. Cần kiểm tra và tính toán cẩn thận xem từ nước này qua nước nọ đi qua cửa khẩu nào, cửa khẩu đó có cho phép dân thường qua lại tự do không, có yêu cầu xuất nhập cảnh gì đặc biệt không, và cần vạch lộ trình và cách đi lại tỉ mỉ để bảo đảm ít rủi ro nhất cho chuyến đi của bạn.

Trong khu vực Đông Nam Á, các loại hình cư trú cho khách du lịch khá đa dạng với nhiều mức giá khác nhau như nhà khách, B&B⁴, nhà nghỉ, nhà trọ, khách sạn, khu nghỉ dưỡng... Người muốn tiết kiệm chi phí chỗ ở thường lựa chọn những hình thức sau:

- Xin ở nhờ nhà người dân địa phương. Có nhiều trang web đưa ra dịch vụ này. Nổi tiếng nhất là Couchsurfing (có giới thiệu riêng ở phần sau). Ưu điểm của hình thức này là có chỗ ở miễn phí, lại có nhiều cơ hội để hiểu rõ hơn về văn hóa, phong tục bản địa. Nhược điểm là cần nhiều thời gian để đầu tư, tìm kiếm chủ nhà và viết yêu cầu xin ở nhờ, lại không có được sự tự do và riêng tư khi ở nhà người khác.
- Thuê chỗ trọ tại nhà của người bản xứ với mức giá rẻ hơn nhà nghỉ/khách sạn cùng chất lượng. Tiêu biểu là Airbnb (có giới thiệu riêng ở phần sau), hoặc các hình thức tương tự khác.
- Ở tại những nhà nghỉ giá rẻ như dorm⁵, nhà khách, B&B, nhà nghỉ, nhà trọ...
- Sử dụng các trang web chuyên biệt để tìm kiếm phòng trọ giá rẻ hoặc những nơi có giảm giá đặc biệt.

Một số bạn bè tôi thường đợi đến khi đặt chân tới nơi thì mới bắt đầu đi tìm chỗ ở. Điều này có một lợi thế là vào mùa thấp điểm, các nhà nghỉ, khách sạn sẽ có nhiều phòng trống muốn lấp đầy, nên đưa ra mức giá cực rẻ và có thể trả giá thấp hơn. Tuy vậy, tôi thường sắp xếp trước về chỗ ở (xin ở nhờ hoặc đặt phòng trước) để không mất thời gian lang thang đi tìm chỗ ở ngay khi vừa đến một nơi xa lạ.

Việc đem theo lều để cắm trại thực sự không phù hợp lắm với môi trường Đông Nam Á. Giá cả nơi ở trong khu vực này không quá cao, nên không khó để tìm chỗ ngủ qua đêm. Việc cắm trại không được cấp phép tại các khu dân cư cũng có thể gây rắc rối cho bạn. Điều này chỉ phù hợp khi đi leo núi hoặc đi bộ đường dài ở các công viên quốc gia, khu vực rừng, núi...

Một số trang web phổ biến dùng để tìm và đặt phòng:

- <http://agoda.com>: Một trong những website nổi tiếng và phổ biến nhất để đặt phòng khách sạn. Nhanh và chuẩn xác, với nhiều chương trình giảm giá đặc biệt. Tuy vậy, đánh giá và nhận xét trên trang này không đáng tin cậy lắm. Điều tôi hay làm là tìm thông tin về nơi ở mà tôi thích trên trang Tripadvisor.com để xem nhận xét đánh giá, sau đó vào Agoda để đặt phòng.
- <http://booking.com>: Tương tự như Agoda nhưng không phổ biến bằng. Đôi khi giá phòng ở Booking.com lại rẻ hơn chút đỉnh so với Agoda. Tốt nhất là so sánh giá phòng của cùng một nơi trên cả hai trang web.
- <http://hostelworld.com>: Chuyên về các loại nhà trọ kiểu hostel, mức giá rẻ và dịch vụ chấp nhận được.

- <http://hotelquickly.com>: ứng dụng điện thoại để tìm phòng khách sạn giá rẻ vào phút cuối.

5. Cách tìm kiếm thông tin du lịch

“A journey is like marriage. The certain way to be wrong is to think you control it”

- John Steinbeck

Việc đặt vé máy bay và nơi ở thường kết hợp với công đoạn tìm kiếm thông tin, chuẩn bị kiến thức nền và lên kế hoạch hành trình.

Để chuẩn bị cho chuyến đi, điều cần làm là tìm hiểu thông tin về vùng đất nơi ta sắp đến, cũng như thông tin du lịch tại địa điểm đó. Nguyễn Chí Linh, dân du lịch bụi có tiếng với blog Cuộc sống du lịch bụi (<https://linhnc2005.wordpress.com/>) từng

chia sẻ rằng: “Mỗi nước, tôi chỉ đến một lần và ở lại đó khoảng một tuần thôi. Nhưng việc đọc nhiều về các thắng cảnh nổi tiếng đã giúp tôi hòa nhập với các nền văn hóa khác nhau một cách dễ dàng hơn”.

Thông tin có thể được tìm ở những nguồn sau:

Một, <http://wikipedia.org> và <http://wikitravel.org>. Nếu như Wikipedia thường đề cập đến thông tin chung của mỗi đất nước, vùng miền, thì Wikitravel lại chú trọng đến thông tin du lịch nhiều hơn. Đọc Wikitravel cho ta cái nhìn sơ lược về những địa điểm du lịch, đi đâu, xem gì, làm gì, ăn gì. Wiki travel cũng có lịch trình tham khảo cho các thành phố lớn hay địa điểm du lịch phổ biến. Từ các lịch trình gợi ý này, ta sẽ tìm ra được những điểm tham quan chủ yếu và thú vị tại nơi đó.

Hai, <http://tripadvisor.com>. Đây là một trợ thủ đắc lực cho những người đi du lịch bụi. Tripadvisor là một trang thông tin xã hội hoạt động dựa trên tương tác đánh giá của người dùng. Nó hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin du lịch, đăng đánh giá và ý kiến về các nội dung liên quan như khách sạn, nhà hàng, những địa điểm tham quan, các dịch vụ giải trí... và sắp xếp thứ tự các địa điểm dựa theo tổng đánh giá tích cực của người dùng, ngoài ra còn có cả một diễn đàn hỏi đáp thông tin du lịch. Một điểm tiện lợi của Tripadvisor là họ sẽ đưa ra các lịch trình tham khảo, chi tiết hơn cả Wikipedia, ví dụ *Ba ngày ở Bangkok* (*Three days in Bangkok*), hoặc *Ba ngày ở Singapore* (*Three days in Singapore*).

Ba, các sách hướng dẫn du lịch như *Lonely Planet*, *Rough Guides*, *Todor's*, *Insight Guides*... Đặc điểm của các sách dạng cẩm nang như vậy là đưa ra thông tin cực kỳ đầy đủ và chi tiết về mỗi địa danh, từ lịch sử, địa lý, khí hậu, hệ sinh thái, văn hóa, dân số, giáo dục... cho đến những điều cần lưu ý khi đi du lịch tại nơi đó, cùng những gợi ý và nhận xét về khách sạn, nhà hàng ở từng địa điểm.

Trong số đó, *Lonely Planet* nổi lên như một tên tuổi lớn. Rất nhiều dân du lịch dùng nó như sách gối đầu giường, thậm chí dựa hoàn toàn vào nó trong các chuyến đi. Tuy vậy, việc sử dụng nó có những ưu và nhược điểm riêng:

- Về cơ bản, sách vẫn do một hoặc một số người viết. Vì vậy dù độc giả có thể không nhận ra những những gì trong sách cũng chỉ là thái độ, quan điểm của một hoặc một số người mà thôi, và không khỏi mang tính chủ quan, thiên lệch.

- Nhược điểm lớn nhất của các sách hướng dẫn du lịch là thiếu tính cập nhật. *Lonely Planet* và các quyển sách tương tự thường được cập nhật hai năm một lần nên trong khoảng thời gian đó, những gì được đề cập trong sách đã có những thay đổi nhất định. Các cuốn sách hướng dẫn du lịch có thể là người bạn đồng hành của những người du lịch bụi không có kết nối Internet. Nhưng khi có thể truy cập Internet thường xuyên, người ta dễ dàng tìm kiếm các thông tin cập nhật và chuẩn xác nhất mà không cần tới sách.

- *Lonely Planet* là một nguồn tham khảo tốt cho các thông tin chung, nhưng không hoàn toàn là lựa chọn số một khi muốn tìm hiểu ở đâu, đi đâu, xem gì, làm gì. Tôi đã thấy nhiều du khách nước ngoài đổ xô ghé thăm cái đền thờ nhỏ xíu ở Sài Gòn chỉ vì *Lonely Planet* đã viết về nó. Trong khi rất nhiều đền chùa khác mang ý nghĩa tín ngưỡng quan trọng thì lại không được chú ý, chỉ vì sách không đề cập.

- Các sách hướng dẫn du lịch thường chú trọng nhận xét nhà hàng, khách sạn, tuy vậy, những nơi này lại rất hay thay đổi. Ngay khi sách ra đời thì những thông tin đó đã trở nên lạc hậu, giá cả tăng lên, dịch vụ thay đổi, nhiều nơi khác mọc lên, và địa điểm đó có khi nay đã đóng cửa. Mặt khác, những địa điểm không có trong sách không phải là không đáng tin cậy, và không hẳn những chỗ sách giới thiệu đều đảm bảo 100% trải nghiệm tuyệt vời cho ta. Vậy nên vô tình quyển sách làm cho ta bị mù đi, không cho ta tìm kiếm rộng hơn.

- Giá cả của những quyển sách hướng dẫn du lịch như *Lonely Planet* khá cao, và thường khó tiếp cận đối với độc giả người Việt. Một quyển sách *Lonely Planet* có giá trung bình là 30 USD, và ta hầu như không dùng đến nó sau khi chuyển đi kết thúc.

Do vậy, nếu tình cờ có được một quyển sách hướng dẫn du lịch cho hành trình sắp tới thì tôi sẽ đọc qua toàn bộ thông tin du lịch chung của nơi đó, nhưng không dựa hoàn toàn vào nó. Còn nếu không, tôi tìm kiếm thông tin trên mạng, chủ yếu là từ trang Tripadvisor.com.

Tripadvisor là lựa chọn hàng đầu của tôi khi cần tìm kiếm thông tin khách sạn. Tuy nhiên, đây không phải là trang web đặt phòng như Agoda hay Booking mà chỉ có các link liên kết với các trang web đặt phòng để người dùng tiện so sánh giá cả. Những thông tin đánh giá trong Tripadvisor rất phong phú, cập nhật nhanh và mang tính xác thực cao hơn những trang khác. Tìm hiểu ở đây, tôi có thể thấy những thông tin trung thực và cảm tính từ nhiều người dùng chứ không chỉ toàn khen ngợi chung chung. Quản lý các khách sạn, nhà hàng hay dịch vụ du lịch cũng có cơ hội phản hồi lại các nhận xét của khách hàng, cảm ơn, giải thích, hay phản đối các nhận xét tiêu cực. Đôi khi lặn ngụp trên trang này, thấy có những nhận xét và trả lời thẳng thắn đến mức trời ơi, đọc xong chỉ muốn ôm bụng cười lăn lóc.

Tripadvisor cũng đưa ra các gợi ý về nhà hàng, nhưng theo tôi thấy thường toàn là nhà hàng cao cấp, ít phù

hợp với túi tiền của dân đi bụi. Để tìm chỗ ăn ngon bổ rẻ, tôi thường xem Wikitravel, nơi liệt kê những địa điểm ăn uống từ bình dân đến trung bình và sang trọng. Nhờ Wikitravel mà tôi mới biết các chuỗi cửa hàng ngon mà rẻ ở các điểm đến. Ví dụ ở Nhật thì là chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh Yoshinoida với giá tiền rất rẻ cho một bữa ăn gồm cơm thịt bò, salad và nước súp miso, hay chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh Chowking tại Philippines.

Điều tôi sẽ làm đầu tiên là đọc hết Wikipedia và Wikitravel của vùng đất mà tôi sẽ ghé thăm. Sau khi xem thông tin nơi đó, tôi sẽ hình dung được là mình muốn tham quan những địa điểm nào. Và khi đã có trong đầu điểm đến, tôi dùng Tripadvisor để tìm kiếm các thông tin tiếp theo về khách sạn, rồi dùng Agoda hoặc Hostelworld để đặt phòng, sau đó tiếp tục tìm trong Tripadvisor để liệt kê ra những địa điểm lý thú để ghé thăm tại mỗi thành phố, vùng miền, thị trấn.

Sau khi xem xét tất cả những địa điểm tham quan từ Tripadvisor và Wikitravel, tôi sẽ tổng hợp lại và lập danh sách các địa điểm mà mình muốn đi rồi dùng Google map để kiểm tra khoảng cách giữa các nơi, từ đó đưa ra lộ trình hợp lý cho cả chuyến đi, ngày nào đi đâu làm gì. Cuối cùng là tìm thêm các trang thông tin khác để hoàn thiện lịch trình tham quan như phương tiện đi lại, giá cả, chi phí ăn uống...

6. Cần mang theo những gì?

“If you wish to travel far and fast, travel light”

- Cesare Pavere

“He who would travel happily must travel light”

- Antoine de Saint Exupery

Những ngày đầu chập chững đi du lịch bụi, tôi thường mua thêm mười lăm cân hành lý ký gửi khi đặt vé máy bay. Một lần, đi chung với cô bạn, cô ấy đặt vé cho cả hai đứa. Vé đặt xong kiểm tra lại, tôi mới tá hỏa lên vội hỏi:

- Ủa Quỳnh ơi, cậu quên mua cước hành lý ký gửi rồi kìa.

- Cần gì mua hả Rô (cô ấy gọi tôi như thế thay vì Rosie), chỉ cần hành lý xách tay bảy cân là đủ rồi mà, người ta cho đem thêm một túi laptop nữa. Lần nào đi tớ cũng chỉ có thế.

Và thế là cô ấy đã “khai sáng” cho tôi về khái niệm “travel light” - du lịch gọn nhẹ. Từ đó, tôi luôn gói gọn đồ đạc của mình trong mức cho phép của hành lý xách tay, và không bao giờ phải tốn tiền cho dịch vụ ký gửi.

Thực tế là dân du lịch chuyên nghiệp thường đem theo rất ít hành lý. Đặc biệt là khi đi du lịch ở các nước Đông Nam Á, bạn càng không phải mang theo quá nhiều.

Thứ nhất là việc mua hành lý ký gửi sẽ “ngốn” của bạn ít nhất là 15 USD cho một chiều bay.

Thứ hai là xung quanh Đông Nam Á, ngoại trừ Singapore và Malaysia, bạn có thể tìm thấy hầu hết các mặt hàng cần thiết với giá cả tương đương Việt Nam.

Thứ ba là mang càng nhiều đồ, bạn sẽ càng mệt mỏi khi di chuyển, hành lý lúc này trở thành gánh nặng và gây trở ngại cho bạn khi đi đường. Một khả năng rất dễ xảy ra là khi qua những chặng đường dài và thấm mệt, ngay cả thân mình còn không lê nổi, thì điều duy nhất bạn muốn làm là quẳng đồng hành lý linh kinh đó đi cho nhẹ người.

Do vậy, chỉ nên đóng gói hành lý nhẹ nhàng, đặc biệt nhấn mạnh với chị em phụ nữ, vì phụ nữ thường mang theo nhiều quần áo lên đường mà lại chẳng bao giờ xài hết.

Điều đầu tiên cần nói đến trong phần đóng gói trước hết là cái ba lô của bạn. Vì nó là bạn đường thân thiết của dân du lịch bụi, nên khi mua, hãy chọn một chiếc ba lô thật tốt, loại tiện dụng, nhiều ngăn, chắc chắn và an toàn. Nếu có thể, hãy mua loại ba lô có vỏ bọc phủ ngoài đi kèm để chống ướt, che mưa (ba lô của các hãng nổi tiếng như The North Face, Deuter sport, Osprey, Jack Wolfskin... thường có miếng phủ ngoài

này).

Nếu bạn đi du lịch bụi bằng máy bay, trước khi đóng gói hành lý, hãy tham khảo quy định về hành lý xách tay của các hãng hàng không mà bạn sẽ đi. Mỗi hãng hàng không có quy định riêng về trọng lượng tối đa được xách tay theo. Thông thường, các hãng hàng không giá rẻ chỉ cho phép xách tay một ba lô hoặc va li nặng không quá bảy cân, và một cặp đựng laptop nhỏ hoặc túi xách tay đựng các vật dụng nhỏ như giấy tờ, tiền, điện thoại... Nhưng theo kinh nghiệm của tôi, trong trường hợp không cần đem theo cặp laptop, bạn có thể thay túi xách tay nhỏ này bằng một túi tote (tote bag) khoảng từ ba cân nữa. Mười cân hành lý tổng cộng là đủ, dù là chỉ đi bốn ngày hay cho một chuyến dài ba tuần lễ.

Sau đây là một số mẹo vặt khi đóng gói hành lý:

- Giới hạn hành lý cá nhân của bạn trong khoảng từ 7 - 10kg hành lý xách tay để tiết kiệm tiền ký gửi hành lý cũng như thời gian chờ gửi và lấy hành lý.

- Đựng các loại chất lỏng (dầu gội, sữa tắm, kem dưỡng da...) trong những chai nhỏ không quá 100ml để bạn không phải ký gửi hành lý của mình. Hầu hết các hãng hàng không đều quy định không được mang các loại chất lỏng có dung tích trên 100ml trong hành lý xách tay. Nhớ xem kỹ dung tích trên nhãn chai lọ của các loại chất lỏng mà bạn đem theo. Nhân viên sân bay sẽ kiểm tra thể tích dựa vào nhãn ghi trên chai. Nếu bạn đựng trong một chai có vẻ to, nhưng nhãn chai ghi thể tích 100ml thì vẫn được, còn một chai khác nhỏ hơn nhưng thể tích trên nhãn là 150ml thì vẫn phải để nó ở lại. Mứt, sữa dưỡng da, kem... đều bị xem là chất lỏng.

- Đựng các loại vật dụng trong các túi nhựa có khóa kéo riêng biệt để không bị ướt khi ba lô rơi xuống nước, lúc đi dưới trời mưa, hoặc giúp các chai chất lỏng không chảy ra tràn qua chỗ khác. Ví dụ: đồ dùng nhà tắm một túi, mỹ phẩm một túi, áo quần riêng một túi khác.

- Lưu ý không để các vật sắc nhọn như kéo, đồ giũa móng tay, kềm cắt da tay... trong hành lý xách tay. Hải quan thường sẽ chặn lại và tịch thu bỏ vào thùng rác. Bấm móng tay loại truyền thống đôi khi được cho qua.

- Mang theo quần áo có thể dễ dàng kết hợp với các loại quần áo khác.

- xếp quần áo theo kiểu cuộn tròn, cách này sẽ tiết kiệm được hết diện tích trong ba lô và đỡ nhăn quần áo hơn là xếp gấp kiểu truyền thống.

- Một quyển sách là bạn đừng không thể thiếu với những người thích đọc sách. Đôi khi nó còn là cái cớ rất hay để làm quen với người chung sở thích. Hãy mang theo một quyển sách để đổi nó với những người bạn gặp trên đường.

- Nhớ để các bản photocopy của hộ chiếu và các giấy tờ khác như bảo hiểm du lịch, vé máy bay, thẻ tín

dụng, bằng lái xe... vào một túi khác với nơi cất bản chính phòng trường hợp bạn làm mất bản chính trong lúc đi du lịch.

- Để những đồ nặng ở dưới cùng của ba lô, sau đó là những vật nhẹ hơn như quần áo, khăn choàng... Phía trên cùng là những vật mà bạn sẽ cần tới sớm nhất. Nếu đem theo sách hướng dẫn du lịch, hãy để nó ở nơi dễ lấy nhất.

Những gì cần đem theo tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng của bạn và điểm đến. Sau đây, tôi xin liệt kê một danh sách đóng gói tham khảo để khi cần bạn có thể tham khảo và đóng gói để đảm bảo không bỏ quên những thứ quan trọng. Dĩ nhiên, bạn không cần phải mang tất cả những thứ được liệt kê ở đây nếu bạn không có nhu cầu.

Các vật dụng cần thiết

- Hộ chiếu.
- Vé máy bay/vé xe/vé tàu/ giấy xác nhận đặt phòng khách sạn.
- Các giấy tờ khác như bằng lái xe quốc tế, bảo hiểm du lịch, giấy chứng nhận đã tiêm phòng vắc xin (nếu có).
- Ví, gồm tiền mặt, các loại thẻ ATM và thẻ tín dụng.

Trên đây là ba thứ quan trọng nhất. Các thứ khác nếu quên có thể mua lại được, riêng ba thứ này tuyệt nhiên không thể quên.

- Kính (kính cận, kính mát, kính sát trùng và dụng cụ đi kèm).
- Giày, gồm giày thể thao hoặc giày đi bộ, xăng đan, và nhất thiết phải có một đôi dép lê khi du lịch Đông Nam Á.
- Điện thoại và đồ sạc điện thoại.
- Máy ảnh, dụng cụ đi kèm máy ảnh.
- Một cây bút (để điền thông tin khai báo hải quan và ghi chú). Nếu cần thì thêm một quyển sổ nhỏ.
- Bình đựng nước.
- Một ổ khóa nhỏ để khóa ba lô hoặc tủ giữ đồ khi cần gửi lại đồ ở nhà nghỉ/ sân bay.
- Một túi nhỏ, loại bằng vải gấp lại được, hoặc ba lô loại nhỏ. Dùng để đựng tiền và đồ lặt vặt cho các chuyến đi dạo, tắm biển hoặc leo núi trong ngày.
- Đồ đeo tai và che mắt để ngủ.

Quần áo

- Quần dài, quần cộc, quần lửng. Đừng mang quần jeans vì nó nặng và tốn nhiều diện tích.
- Áo dài tay, áo thun loại thoáng mát và hút ẩm tốt.
- Áo khoác chống thấm nước. Chọn loại áo khoác thể thao có thể dùng trong nhiều trường hợp như đi mưa, đi nắng, đi gió...
- Đầm, váy cho con gái.
- Áo lót và quần lót. Mang nhiều quần lót vì chúng là thứ không thể mặc lại nếu chưa được giặt (nên mang đủ số quần lót cho số ngày trong chuyến đi, hoặc trên mười chiếc cho chuyến du lịch dài ngày).
- Đồ bơi.
- Một cái xà rồng (sarong) bằng cotton, rất tiện lợi để quấn quanh người khi đi vào đền chùa, làm khăn lau sau khi tắm biển, trải ra bờ biển nếu cần ngồi nghỉ, hoặc thay cho thảm yoga và nhiều công dụng khác.
- Vớ, khăn choàng.
- Nón đi nắng.
- Ô đi mưa hoặc áo mưa.

Đồ dùng nhà tắm

- Dầu gội, sữa tắm, xà phòng tắm.
- Lăn khử mùi, nước hoa, phấn thơm.
- Son môi dưỡng ẩm, kem dưỡng ẩm và các mỹ phẩm khác nếu cần.
- Kem chống nắng (cực kỳ cần thiết cho cả nam và nữ).
- Dao cạo râu và kem cạo râu.
- Một bộ kim chỉ nhỏ.
- Kem, bàn chải đánh răng và chỉ nha khoa.
- Khăn giấy (không cần nhiều, chỉ cần khăn giấy khô và ướt mỗi loại một bịch nhỏ).
- Bao cao su.
- Tampon hoặc băng vệ sinh.
- Lược chải đầu.
- Bấm móng tay và nhíp.

Bộ dụng cụ y tế, với một số loại thuốc thường dùng

- Thuốc giảm đau hay hạ sốt, thông dụng nhất là loại có chứa Paracetamol như Panadol hoặc Efferalgan.
- Thuốc ngậm trị viêm họng.
- Thuốc kháng sinh.
- Thuốc trị tiêu chảy (tôi thường đem theo Berberin hoặc Smecta).
- Thuốc chống muỗi và côn trùng.
- Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi.
- Thuốc mỡ hoặc tinh dầu lô hội để thoa khi bị côn trùng cắn.
- Thuốc sát trùng vết thương, bông gòn và băng dán y tế.
- Vitamin.
- Thuốc tránh thai.
- Cặp nhiệt độ.

7. Chào mừng đến thế giới của những người lữ hành

“Couchsurfing là một phần cuộc sống của tôi”

Đình Hằng, phóng viên, người lữ hành

Couchsurfing.org dạo gần đây đã khá phổ biến với giới trẻ Việt Nam, nhờ sự quảng bá giới thiệu của những người Việt đam mê du lịch như quyển *Xách ba lô lên và đi* của Huyền Chip, *Tôi là một con lừa* của tiến sĩ Nguyễn Phương Mai và các phượt tử khác.

Nói một chút về Couchsurfing, trang web này kêu gọi và thiết lập một mạng lưới các tình nguyện viên (được gọi là Couchsurfer, viết tắt là CSer) trên toàn thế giới cung cấp chỗ ngủ miễn phí cho khách du lịch tự do đến đất nước họ. Dân du lịch bụi thường không cần đến khách sạn năm sao, chỉ cần đơn giản một chỗ trống tối thiểu để nghỉ ngơi, trên ghế bố, võng, phần giường còn trống, hoặc ngay cả dưới sàn nhà phòng khách. Thế nên trang web mới có cái tên gọi dễ thương là Couchsurfing - lướt ghế.

Tham gia Couchsurfing, nếu không có điều kiện cho ở nhờ, người ta cũng có thể gặp gỡ trò chuyện với khách du lịch, đưa họ tham quan thành phố, giới thiệu cho họ về văn hóa nước mình, hoặc tham gia vào các hoạt động phong phú của các nhóm Couchsurfing tại địa phương. Bằng cách đó, Couchsurfing kết nối người địa phương với dân du lịch, góp phần trao đổi văn hóa, phát triển mạng lưới xã hội và đem lại niềm vui, kiến thức khi làm quen, kết bạn với những người từ nhiều nơi khác nhau. Do vậy đây là một cách hay để trải nghiệm cuộc sống mỗi vùng đất qua lăng kính của người bản địa.

Thực ra Couchsurfing không phải là trang web duy nhất cung cấp dịch vụ như vậy. Thử gõ cụm từ: “hospitality exchange”⁶, ta sẽ thấy khá nhiều trang web khác kết nối khách du lịch và dân bản địa với cách thức hoạt động tương tự.

Hospitality Club là một trang web khá nổi tiếng, được xây dựng còn trước cả Couchsurfing và hoạt động rất mạnh ở châu Âu. Tuy nhiên, vì giao diện kém thân thiện với người dùng và quy định về an toàn không rõ ràng nên rất nhiều thành viên của Hospitality Club đã rời bỏ diễn đàn này và chuyển sang Couchsurfing. Hiện nay, Couchsurfing dẫn đầu trong các trang web về hospitality exchange với số thành viên trên 4,000,000 người. Đứng thứ hai vẫn là Hospitality Club với gần bảy trăm nghìn thành viên. Các trang khác như Global Free Loader, Tripping, Warm Shower nổi tiếp nhưng số lượng chỉ khoảng vài chục nghìn thành viên.

Trong khi các trang web khác hoạt động nhỏ lẻ và rời rạc, Couchsurfing nổi tiếng khắp thế giới với mạng lưới thành viên dày đặc. Điều đó không phải là không có lý do.

Để hoạt động hiệu quả, Couchsurfing đã xây dựng một hệ thống chặt chẽ các tiêu chí đánh giá nhằm bảo đảm tối đa sự an toàn cho chủ nhà (host) và người xin ở nhờ (surfer). Vì chỗ ở là vấn đề cốt lõi của mỗi người tham gia trang web, nên khi thành viên mới đăng ký, Couchsurfing đề nghị họ xác nhận địa chỉ bằng cách đóng góp số tiền khoảng 10 USD, Couchsurfing sẽ gửi một tấm thiệp chúc mừng tham gia để xác minh rằng địa chỉ của họ là có thật. Nên khi bạn nhìn thấy một thành viên nào đó có địa chỉ đã được xác nhận thì

bước đầu tiên có thể an tâm là họ (đang hoặc đã từng) có một chỗ ở thật, chứ không phải là địa chỉ ma. Tuy nhiên, bước này có thể được bỏ qua.

Tiếp theo, mỗi người dùng sở hữu một hồ sơ cá nhân (profile) liệt kê chi tiết hầu như mọi thứ về bản thân, cho phép người khác đánh giá được phần nào về tính cách, sở thích, con người của chủ nhân hồ sơ. Càng đầu tư nhiều vào hồ sơ cá nhân thì mức độ tin cậy càng tăng cao.

Tiêu chí cuối cùng và quan trọng nhất là xem những nhận xét của các thành viên khác về chủ nhân của hồ sơ đó. Qua nhận xét của những người đã tiếp xúc với anh ta, và xem xét tiếp hồ sơ của những người này, bạn có thể có một ấn tượng trong đầu là chủ nhân hồ sơ có đáng tin cậy để gặp mặt, để cho ở nhờ hay để xin ở nhờ không.

Các dịch vụ cộng thêm và những hỗ trợ đặc biệt cho người dùng trên Couchsurfing cũng góp phần tạo nên danh tiếng của trang web. Ngay khi người dùng tạo tài khoản và hoàn thành hồ sơ của mình, một trong những thành viên gạo cội sẽ gửi tin nhắn cá nhân chào đón người mới đến với Couchsurfing và đưa ra những chỉ dẫn cơ bản để họ bắt đầu hành trình của mình. Khi nào thành viên có thắc mắc hoặc rắc rối gì, họ đều có thể liên hệ lại với người hướng dẫn đó để được tư vấn.

Mỗi địa danh đều có diễn đàn Couchsurfing riêng của mình với người điều hành chặt chẽ, trên đó cung cấp đầy đủ các chỉ dẫn du lịch về địa phương, nơi ăn chốn ở, danh lam thắng cảnh xung quanh và phương tiện đi lại, thời tiết, các lễ hội. Bạn có thể tìm bạn đường, bạn đồng hành để đi phượt, đi chơi và nhận được cả những cảnh báo về các trò lừa đảo, về những thành viên quấy rối hay lợi dụng khách du lịch trước đó. Đặc biệt, để bảo đảm tối đa sự an toàn của thành viên, Couchsurfing lập ra hẳn một ban gọi là Safety Team, hoạt động tích cực để kiểm tra tính tin cậy của mỗi hồ sơ cá nhân, xác minh thông tin và sẵn sàng xóa các hồ sơ giả mạo, có dấu hiệu xấu hoặc nhận được báo cáo tiêu cực từ cộng đồng.

Khi tiếp xúc với Couchsurfing, tôi đã rất ấn tượng và bị lôi cuốn bởi ý tưởng đó. Sau đó tôi tạo tài khoản, bắt đầu cho Couchsurfer ở nhờ trong căn phòng trọ chỉ hơn mười mét vuông của mình. Thời gian đó, đa phần tôi cho những đôi bạn đi du lịch chung ở nhờ. Vì tôi thích quan sát cách họ trò chuyện, đối xử và cùng xử lý các tình huống phát sinh trong cuộc hành trình, và rút kinh nghiệm cho bản thân mình.

Cặp đôi đầu tiên mà tôi gặp là một anh chàng người Peru và bạn gái người Nga. Họ là dân lữ hành chuyên nghiệp, đi hết nơi này đến nơi khác, vừa đi vừa làm việc. Công việc của anh chàng là đạo diễn phim, anh cho tôi xem những tác phẩm ngắn của anh, kể về cuộc sống đây đó từ quê nhà Peru, đến Nga nơi anh học và làm việc, về những con đường lữ hành. Nhờ anh cổ vũ, tôi đã tìm lại được niềm vui viết lách sau những ngày bỏ bê chú tâm cho công việc. Và cũng nhờ anh mà tôi lần đầu biết được thế giới nhiều màu sắc của những người lữ hành, và ấp ủ ước vọng lên đường.

Không lâu sau đó, tôi cho một đôi bạn người Pháp ở nhờ. Họ không giỏi tiếng Anh, chúng tôi chủ yếu giao tiếp bằng tay, nhưng nói hầu như liên tục và rất vui vẻ. Đặc biệt là người bạn nữ, dù chỉ mới gặp nhau nhưng bọn tôi có thể thoải mái trò chuyện về mọi chủ đề, cứ như đã thân quen từ lâu. Tôi cảm nhận ở bạn ấy sự chân thành, nhân cách trung thực tốt lành, và một trái tim trong trẻo. Sau khi rời Việt Nam, chúng tôi vẫn liên lạc, và hẹn sẽ gặp lại vào một ngày không xa. Đó là một trong những người tôi đặc biệt ấn tượng và có thể tự hào gọi là tri kỷ.

Danh sách những người đến ở nhà tôi ngày càng dài hơn. Rồi cũng đến lúc những con đường trải ra trước mắt, tôi thực hiện những chuyến đi của mình. Tôi đã được ở nhờ nhà những người bạn Couchsurfer tuyệt vời. Tôi vẫn còn nhớ lần đến nhà một cô bạn ở đảo Cheng Chau, Hồng Kông. Ngôi nhà nhỏ nhắn xinh xắn đẹp như tranh vẽ, nằm trên sườn đồi, và hướng mặt ra biển cả mênh mông. Và bạn chủ nhà thì cực kỳ hiếu khách. Cô ấy dẫn tôi đi dạo tham quan quanh đảo, dẫn tôi đến quán trà yêu thích của cô ấy, quán ăn yêu thích của cô ấy, và cả quán chè yêu thích của cô ấy nữa. Tôi vẫn không quên được cảm giác nằm trên bờ biển Cheng Chau đọc sách vào lúc sáng sớm, ngắm nhìn đảo Hồng Kông lấp lánh dưới những tia nắng chiếu qua mây mù, bơi, đọc sách, rồi lại bơi. Không có một tour du lịch nào hay một khách sạn nào có thể cho tôi những trải nghiệm đó.

Cực kỳ tâm đắc với Couchsurfing, tôi giới thiệu nó với một số người bạn và đồng nghiệp của mình. Vài người cảm thấy thích thú, nhưng nhiều người khác lại nghi ngờ: “Lỡ đâu bị lừa thì sao? Lỡ bị quấy rối thì sao? Em có phải tốn nhiều tiền không? Để được ở nhờ chắc em phải làm cái này cái nọ cho họ”... Thực ra chúng ta không “phải” làm gì cả. Đây là tổ chức tình nguyện phi lợi nhuận, thành viên có thể tham gia một hoạt động nào đó nếu họ thích, nếu không thì thôi, chẳng có gì mang tính ép buộc. Ví dụ như khi đăng ký thành viên, nếu thích bạn có thể đóng góp một khoản tiền nhỏ để góp phần duy trì Couchsurfing, nếu không thích thì vẫn lập tài khoản được. Khi có khách du lịch hỏi xin ở nhờ, nếu thích thì bạn chấp nhận, nếu

không thích thì từ chối. Tất cả đều dựa trên tinh thần tình nguyện của người tham gia. Điều đầu tiên để có được những trải nghiệm hay ho là sẵn sàng chấp nhận những ý tưởng mới, bớt e ngại và thử hành động, như tiếng Anh có cụm từ: “get out of your comfort zone”⁷.

Vì xây dựng chủ yếu dựa trên lòng tin, nên dĩ nhiên một số thành viên cũng có những kinh nghiệm không vui với người dùng khác, theo tôi chủ yếu là do không tìm hiểu kỹ hồ sơ của thành viên đó, hoặc do khác biệt về cá tính. Tôi tự nhận bản thân là một người rất kén chọn khi quyết định gặp người lạ, chủ yếu để bảo đảm mình và người mình gặp gỡ sẽ có thời gian thoải mái để chịu bên nhau. Do vậy tôi chưa bao giờ có kinh nghiệm không hay với các bạn Couchsurfer. Nói về những trải nghiệm, tôi đã có những khoảng thời gian vui vẻ với CSers, những người mình cho ở nhờ, xin ở nhờ, hay đi du lịch cùng. Có những người vừa mới gặp tôi đã cảm thấy thân quen, có những câu chuyện bất tận và đầy tiếng cười, và những người bạn hứa hẹn thành tri kỷ, cũng nhờ Couchsurfing mà ra. Bạn tôi, Đinh Hằng, một ta ba lô với nhiều kinh nghiệm lữ hành, có nói: “Nhờ có Couchsurfing mà tôi có bạn bè trải khắp năm châu”.

Couchsurfing có nhiều nhóm hoạt động theo khu vực địa lý. Ở một số nơi như Couchsurfing Penang - Malaysia, mỗi khi có người mới gia nhập nhóm liền được người quản lý chào mừng và hướng dẫn cụ thể về thông tin du lịch, hay cập nhật các hoạt động trong tuần. Couchsurfing Hà Nội có đội ngũ thường trực rất hùng hậu với phong cách marketing hiệu quả, in áo thun đồng phục cho thành viên, và tổ chức các buổi gặp mặt chào mừng thành viên mới. Couchsurfing Sài Gòn tuy không quá mạnh nhưng cũng thường có các buổi họp mặt, một số buổi từ thiện, câu lạc bộ sách, nhóm bơi, lớp yoga... hàng tuần.

Có nhiều nhóm chơi khác nhau trong Couchsurfing Sài Gòn tùy thuộc vào tính cách. Một số nhóm thích không khí sôi động thường rủ nhau đi tiệc, đi bar, đi nhậu... Tôi chủ yếu tham gia vào nhóm bơi và nhóm yoga. Ở đây, tôi tìm được những người bạn cùng sở thích, nhẹ nhàng, dễ thương và thân thiện.

Một số kinh nghiệm khi tham gia Couchsurfing

Khi cho ở nhờ:

- Đọc kỹ hồ sơ người xin ở nhờ, bạn bè, hình ảnh của họ. Nếu không cảm thấy thực sự ưa thích và phù hợp với người đó sau khi đọc xong, thì không nên chấp nhận. Điều quan trọng nhất khi tham gia vào trang web này là sự an toàn và thoải mái của riêng bạn.
- Chuẩn bị chu đáo chỗ nghỉ ngơi cho khách sắp đến nhà. Thông báo trước với gia đình/bạn cùng phòng/chủ nhà trọ/tổ trưởng dân phố/cảnh sát khu vực.
- Thành thật, cởi mở, và thân thiện với người ở nhờ. Đa phần khách du lịch đều thích tìm hiểu về phong tục, văn hóa của vùng đất sở tại, do vậy đừng ngần ngại chia sẻ kể chuyện về phong tục tập quán, thói quen sinh hoạt và truyền thống văn hóa địa phương. Nếu người ta làm gì đó mình không vừa lòng, hãy thẳng thắn góp ý với họ. Vì đôi khi đó là thói quen hoặc là điều rất bình thường đối với họ nhưng lại không phù hợp với mình. Tuy vậy, đa số họ đều không có ý xấu.

Điểm thường thấy nhất ở các bạn Couchsurfer phương Tây là hay mang dép vô nhà. Đầu tiên, tôi thấy hơi phiền, nhưng sau đó tôi biết rằng đó là thói quen của họ, người phương Tây đi dép trong nhà vì đường phố của họ khá sạch, và sàn nhà lát thảm, sau đó họ chỉ phải hút bụi cho thảm thôi. Một lần khác, một người bạn Couchsurfer nữ khi đi ngủ ở nhà tôi chỉ mặc quần lót, và một bạn nữ khác thoải mái ở trần đi lại trong phòng. Tôi không quen với điều này nên đã nói chuyện với họ, và họ bảo rằng họ tưởng chuyện đó là bình thường.

Khi xin ở nhờ:

- Đầu tiên và tiên quyết là đọc kỹ hồ sơ của người mình muốn ở nhờ. Xem kỹ thông tin, những yêu cầu nếu có của họ và nhận xét từ những thành viên khác. Gửi yêu cầu có đầu tư, nêu rõ tên của họ trong yêu cầu, đề cập những điều mình thấy thú vị về họ, lý do tại sao mình muốn gặp họ hay những điểm chung để cho thấy rằng mình và họ có thể sẽ có những buổi trò chuyện thú vị. Một số người yêu cầu để những câu từ đặc biệt để chứng tỏ mình đã đọc kỹ thông tin của họ, hãy bảo đảm để chúng vào trong thư gửi đi. Đặc biệt không gửi yêu cầu hàng loạt, chung chung hoặc cho người ta cảm giác mình đang “rải truyền đơn” nhằm tìm kiếm một nơi để ở chứ không vì cảm thấy họ thú vị. Với những email như vậy, khả năng bị từ chối rất cao. Vì bạn đang xin một chỗ ở miễn phí, ít nhất hãy làm điều đó một cách nghiêm túc để tiết kiệm thời gian, và làm cho đối phương cảm giác được tôn trọng.
- Sạch sẽ, lịch sự, sẵn sàng trải nghiệm những điều mới mẻ. Nếu không chắc những điều mình làm có phù hợp với phong tục và đúng ý chủ nhà hay không, hãy hỏi trước khi làm.

- Mang theo một món quà nhỏ để tặng chủ nhà.

Khi tham gia các hoạt động cộng đồng của Couchsurfing:

- Chủ động trò chuyện, hòa nhập.

- Làm quen, gợi chuyện, tạo điều kiện cho người mới hòa nhập với nhóm.

- Vui vẻ, thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ.

Couchsurfing là một trong những công cụ hữu hiệu nhất cho dân du lịch bụi và lữ hành trên thế giới. Nhưng Couchsurfing không chỉ là nơi để tìm chỗ trọ miễn phí. Nếu giữ tư tưởng rằng tham gia Couchsurfing chỉ để tiết kiệm tiền đi du lịch, thì chắc chắn bạn sẽ phá hủy tinh thần đẹp đẽ của cộng đồng này. Điều quan trọng hơn một chỗ trọ là cơ hội tuyệt vời để tìm hiểu những nền văn hóa mới, có những trải nghiệm thực sự khác biệt, và có những người bạn tuyệt vời trên khắp thế giới. Do vậy, hãy là một Couchsurfer chân thành và tử tế.

Couchsurfing là một cách tuyệt vời để khám phá cuộc sống, con người ở những vùng đất mới. Nhưng nếu bạn muốn tiếp xúc với văn hóa bản địa, nhưng không thoải mái với việc ở nhờ, hoặc bạn đi du lịch cùng gia đình hay nhóm bạn và cần nhiều không gian riêng tư thì sao? Nếu vậy, <http://airbnb.com> là sự lựa chọn hoàn hảo cho bạn.

Airbnb là một trang web cho phép người đi du lịch và dân địa phương trên toàn cầu kết nối với nhau và thuê chỗ ở trong thời gian du lịch. Chỗ ở có thể là một phòng trống, nhà trống, lâu đài trống, hay kể cả một hòn đảo trống. Hoạt động như một mạng xã hội, Airbnb chú trọng các tính năng liên lạc, đánh giá dịch vụ, với giao diện thân thiện và có tính tương tác cao.

Được thành lập vào năm 2007 bởi hai người bạn chung nhà ở San Francisco, Airbnb có nguồn gốc ra đời khá thú vị. Vì thiếu tiền trọ, họ nghĩ ra cách đặt mấy chiếc nệm hơi ra sàn nhà để cho thuê chỗ ngủ và phục vụ bữa sáng cho khách du lịch, bắt chước cách thức của các B&B.

Số tiền 80 USD từ những người khách đầu tiên cho thấy rằng ý tưởng có phần điên rồ này lại khả thi trong thực tế, nên họ quyết định kết hợp với một người bạn khác chuyên về kỹ thuật để xây dựng website phát triển nó lên. Và thế là AirBed & Breakfast, hay sau này viết tắt lại thành Airbnb được hình thành. Trải qua những thăng trầm trong việc xây dựng nền tảng kỹ thuật và kêu gọi góp vốn, dự án startup ấy hiện đáng giá mười tỉ đô la Mỹ, đem lại thành công vang dội cho những nhà sáng lập.

Không phải ngẫu nhiên mà Airbnb lại được người dùng yêu thích đến vậy. Ý tưởng độc đáo về một mạng lưới dịch vụ lưu trú tại nhà người dân địa phương đã đem đến cho trang web này những lợi thế cạnh tranh mà các loại hình khác khó lòng địch nổi.

Thứ nhất, Airbnb cung cấp nơi ở với các tiện ích và chất lượng dịch vụ không kém gì khách sạn mà giá cả lại thấp hơn. Điều đó là vì những người chủ nhà tự làm lấy mọi việc và không mất những chi phí mà một khách sạn thông thường phải chịu, như tiền lương nhân viên, thuế và lệ phí cho nhà nước cũng như các chi phí quản lý khác.

Thứ hai, khách du lịch có cơ hội được ăn nghỉ tại những nơi ở độc đáo và đa dạng với những trải nghiệm tuyệt trần mà không khách sạn nào sánh được: Một căn nhà trên cây với nội thất toàn bằng gỗ như mơ ước thời bé, một tòa lâu đài hàng trăm tuổi cổ kính giữa lòng châu Âu, một chiếc xe van tựa lưng vào núi đá phong sương ở New Zealand, hay một chiếc lều yurt Mông Cổ truyền thống sắc sỡ màu sắc trên cao nguyên xanh cỏ.

Thứ ba, cách thức hoạt động bảo đảm an toàn, với thông tin rõ ràng kèm chính sách hủy bỏ giao dịch linh hoạt.

Cuối cùng, giao diện website đẹp đi kèm với các chức năng, hình ảnh sinh động và khả năng tương tác cao giữa các thành viên, đem lại giá trị cộng thêm cho người sử dụng.

Cách thức hoạt động của Airbnb khá đơn giản và hiệu quả. Người dùng được đăng ký miễn phí và chỉ cần xác nhận tài khoản và điền thông tin hồ sơ là có thể bắt đầu tìm kiếm nơi trọ trong mơ cho chuyến du lịch tiếp theo của mình. Dựa vào các tiêu chí về điểm đến và ngày đi, trang web liệt kê ra các địa điểm còn trống quanh khu vực khách muốn tới, với giá cả từng nơi. Bấm vào thông tin chi tiết của chỗ trọ, họ có thể xem rõ những mô tả về chỗ ở, danh sách tiện nghi, dịch vụ phụ thêm và nhận xét của những người ở trọ trước đó. Đặc biệt, phần hình ảnh được đầu tư rất kỹ lưỡng, đem lại những góc nhìn lung linh mà chân thực cho nơi ở dự kiến, giúp khách du lịch dễ hình dung và lựa chọn được địa điểm phù hợp cho mình.

Khách thuê cũng có thể xem thông tin cá nhân của chủ nhà và gửi tin nhắn đến hỏi thêm thông tin muốn biết, ví dụ như các phương tiện vận chuyển công cộng, chất lượng wifi hay không gian, dụng cụ chung mà họ được sử dụng. Họ cũng có thể lưu một nơi mà mình thích vào danh sách yêu thích để xem lại sau này. Sau khi tìm kiếm được chỗ ở phù hợp, người thuê xác nhận đặt phòng, cung cấp thông tin thẻ tín dụng, hệ thống sẽ gửi yêu cầu tới chủ trọ.

Chủ nhà có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận cho thuê tùy vào độ tin cậy của người yêu cầu hay các lý do riêng tư khác. Trong vòng hai mươi tư giờ, nếu họ chấp nhận, tài khoản của người thuê sẽ bị trừ tiền, còn nếu không thì giao dịch bị hủy bỏ và người thuê không bị mất phí gì cả. Airbnb tính phí dịch vụ từ 6 - 12% đối với người thuê nhà và 3% với người cho thuê. Sau khi chủ trọ chấp nhận, hai bên liên hệ với nhau để trao đổi các thông tin cần thiết và sắp xếp thời gian để người thuê đến trọ. Cuối cùng, sau thời gian đến ở, hệ thống đề nghị hai bên nhận xét cho nhau để làm thông tin tham khảo cho các thành viên sau đó.

Vì hoạt động của Airbnb dựa chủ yếu vào sự tin tưởng giữa các thành viên, nên trang web đưa ra rất nhiều cách thức để đánh giá độ tin cậy và đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Khi đăng ký thành viên, người dùng được yêu cầu cung cấp số điện thoại và bản scan chứng minh thư/hộ chiếu để xác thực tài khoản. Khách thuê và chủ nhà cũng cần phải điền đầy đủ thông tin hồ sơ với những mô tả chi tiết để có thể tăng khả năng được chọn. Người dùng nhận được đánh giá từ các thành viên trước đó, giúp các thành viên sau xem được lịch sử giao dịch của hồ sơ. Người dùng khác cũng có thể nhắn tin với người giao dịch trước để xác nhận độ tin cậy của hồ sơ này.

Trong tất cả các giao dịch, Airbnb phụ trách phần thanh toán để đảm bảo an toàn cho khách trọ và chủ nhà. Người thuê trả tiền sau khi đặt phòng, còn người cho thuê chỉ nhận được tiền hai mươi tư giờ sau khi khách check in. Airbnb cũng có bảo hiểm lên đến một triệu đô la nếu chủ nhà có tổn thất gì về tài sản, còn khách du lịch thì có dịch vụ hỗ trợ khách hàng 24/7 nếu có bất kỳ rắc rối nảy sinh. Nhưng dĩ nhiên, không có cái gì là an toàn tuyệt đối, vẫn có những khách hàng có trải nghiệm không tốt với Airbnb, cũng như khi họ ở tại khách sạn, nhà nghỉ. Do vậy, việc tìm kiếm thông tin, lựa chọn hồ sơ, liên hệ với các thành viên khác và luôn vận dụng “common sense”⁸ của bản thân người dùng là điều quan trọng.

Với chi phí rẻ hơn khách sạn, Airbnb là lựa chọn tốt cho những điểm đến với chi phí sinh hoạt đắt đỏ như Nhật, Úc, New Zealands, Mỹ hay các quốc gia châu Âu. Đơn cử là khi sử dụng Airbnb tại Nhật Bản, tôi chỉ phải trả tổng cộng 90 USD cho ba ngày ở trọ, trong khi giá tại khách sạn với chất lượng phòng tương đương là 200 USD. Nó đặc biệt hữu dụng khi đi du lịch vào dịp lễ hội hay khi có các sự kiện quan trọng, lúc phòng khách sạn luôn tăng giá hoặc hết chỗ. Nếu bạn muốn có một trải nghiệm đáng nhớ tại những nơi đặc biệt như lâu đài cổ, ngọn hải đăng, cối xay gió, nhà nổi, hay thậm chí cả du thuyền, thì Airbnb sẽ làm bạn thỏa nguyện.

Đây cũng là một cách tuyệt vời để tìm hiểu thêm về đời sống, phong tục tập quán địa phương. Những người chủ trọ thường khá vui vẻ và sẵn sàng trò chuyện với khách du lịch. Hai vợ chồng anh chủ nhà của tôi ở Nhật rất thoải mái, hiếu khách. Họ đã ngồi hàng giờ để trò chuyện với tôi về cuộc sống bản địa, cũng như đưa ra các chỉ dẫn bổ ích để đi thăm thú quanh vùng.

Vậy nên, nếu bạn chán ngán những căn phòng khách sạn sang trọng nhưng đơn điệu và lạnh lẽo, nhưng vẫn muốn duy trì sự riêng tư trong kỳ nghỉ của mình, thì tại sao không thử dùng Airbnb, nó sẽ đem đến cho bạn những trải nghiệm thú vị.

- HelpX - <http://helpx.net>

Dân du lịch bụi thường chọn HelpX như một cách để tiết kiệm chi phí ăn ở và trải nghiệm cuộc sống địa phương trong các chuyến đi dài ngày.

Đây là một trang web liệt kê danh sách các nông trại, trung tâm dạy ngoại ngữ, các tổ chức phi chính phủ, nhà trọ và ngay cả những con tàu cần người tình nguyện giúp việc tại đó. Đổi lại, những người tình nguyện thường được cung cấp chỗ ở và thức ăn miễn phí. Điều dễ dàng là hầu hết các công việc này không cần trình độ hay chuyên môn, chỉ cần sức khỏe và lòng hăng hái. Công việc tại Helpx mang tính chất ngắn hạn nhưng thường tối thiểu là một tháng. Thời gian làm việc khoảng từ bốn đến năm giờ mỗi ngày. Ngoài thời gian làm việc, ta có thể lang thang thăm thú các vùng lân cận và tìm hiểu cuộc sống của người bản địa. Với những người có nhiều thời gian và thích đi du lịch một cách chậm rãi, HelpX là một lựa chọn hợp lý. Kiểu kết hợp này có lợi cho cả hai bên, chủ nhà được giúp còn người tình nguyện thì có nơi ở miễn phí tại địa điểm mình muốn đến.

Hoạt động gần giống các mạng lưới xã hội khác, Helpx sẽ cho phép các thành viên đăng ký miễn phí và tạo hồ sơ cá nhân của mình. Hồ sơ cá nhân được chia ra làm hai loại, loại dành cho người tình nguyện (helper), và loại dành cho chủ nhà (host). Người tình nguyện thường điền thông tin cá nhân, bao gồm kinh nghiệm làm việc liên quan như làm trong nông trại, làm vườn, trồng cây, các kỹ năng và kiến thức về nông nghiệp, hoặc những tay nghề khác như thợ xây dựng, nghề mộc, chăm sóc gia súc vật nuôi...

HelpX hoạt động rất mạnh ở các nước phát triển, đặc biệt là Úc, New Zealand, châu Âu, Mỹ và Canada, gần đây, số lượng các cơ sở nhận người tình nguyện từ các nước châu Á ngày càng gia tăng, đem lại nhiều thuận lợi cho người lữ hành muốn tìm công việc từ thiện tại khu vực này. Ở Thái Lan, cuối năm 2014 có 80 cơ sở đăng ký trên HelpX, Malaysia 50, Campuchia 44, Indonesia 31...

Để tìm nơi chấp nhận tình nguyện viên, người tìm sẽ đánh dấu chọn quốc gia mà họ muốn tới. Trang web sẽ cho ra danh sách toàn bộ các cơ sở tại nước đó hiện đang hoạt động trên Helpx. Lúc này người tình nguyện sẽ có cơ hội xem trang hồ sơ của chủ nhà, những thông tin như lợi ích nếu được làm tình nguyện ở đây, yêu cầu công việc, nguyên tắc quản lý... Sau đó họ gửi yêu cầu cùng các câu hỏi liên quan đến cơ sở mà họ quan tâm. Nhận được yêu cầu, cơ sở tình nguyện cũng có quyền xem người đó có phù hợp với yêu cầu của họ không, và quyết định đồng ý hay không đồng ý. Cũng tương tự như Couchsurfing, HelpX cho phép thành viên có đánh giá của những người tương tác cũ.

Tuy vậy, HelpX có vài hạn chế như sau:

Thứ nhất, giao diện xấu và không thân thiện với người dùng.

Thứ hai, để có thể xem toàn bộ thông tin những nơi cần người tình nguyện và những nhận xét đánh giá về cơ sở đó, ta phải nâng cấp hồ sơ với mức giá 29 USD cho hai năm.

Thứ ba, trang này hoàn toàn không thích hợp với những người đi nghỉ dưỡng, đi ngắn ngày. Người tình nguyện phải chuẩn bị tinh thần làm việc nghiêm túc.

Thứ tư, có một số nơi yêu cầu bạn trả một khoản phí để trang trải chi phí thức ăn và chỗ ở, một số cơ sở lại có những ràng buộc khác. Không phải không có những cơ sở đăng ký trên HelpX chủ yếu để quảng cáo dịch vụ cho họ (trung tâm yoga, nhà nghỉ...). Do vậy, cũng như những chỗ khác, điều nên làm là xem thật kỹ thông tin và hỏi thật nhiều câu hỏi, bảo đảm rằng bạn đã hiểu rõ những yêu cầu của họ trước khi chấp nhận làm tình nguyện viên ở đó.

Một người bạn của tôi đã tìm được công việc làm tình nguyện viên ở một ngôi làng tại Thái Lan nhờ HelpX trong chuyến đi bụi sáu tháng của cô. Bạn tôi bảo rằng trong khoảng thời gian đó cô có cơ hội trò chuyện làm quen với người bản xứ và có những kỷ niệm rất vui vẻ. Nó cũng giúp cô tiết kiệm được một số tiền để tiếp tục đi xa hơn.

- Wwoof - <http://www.wwoof.net/> hay

<http://www.wwoofindependents.org>

Khác với HelpX là một mạng lưới liệt kê các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cần người tình nguyện, Wwoof (World Wide Opportunities on Organic Farms) như cái tên của nó cho thấy, tập trung hoàn toàn vào các nông trại hữu cơ. Nếu bạn dự định đi du lịch bụi dài ngày, và bạn yêu thiên nhiên, vườn tược, nông trại, cây cối và động vật, thì hãy thử đăng ký Wwoof.

Trang web này liên kết những trang trại hữu cơ và người tình nguyện khắp nơi trên thế giới với nhau. Người tình nguyện có thể làm các công việc như gieo hạt giống, làm vườn, chăm sóc cây cối, thu hoạch đóng gói nông sản, vắt sữa, cho gia súc ăn, làm rượu nho, bánh mì hay pho mát... và được ăn ở miễn phí tại nông trại mình làm việc. Đây là cơ hội tuyệt vời để học hỏi các kỹ thuật nuôi trồng hữu cơ, về cách sống tự cung tự cấp, xanh sạch và gần với thiên nhiên, học hỏi cách tiết kiệm nhiên liệu và sống ít ảnh hưởng đến môi trường.

Một số thông tin về Wwoof:

- Thời gian tình nguyện viên làm việc tại một trang trại thông thường là một đến hai tuần. Tuy vậy, cũng có những trường hợp chỉ vài ba ngày hoặc kéo dài đến sáu tháng. Thời gian ở bao lâu là tùy thuộc vào thỏa thuận giữa người tình nguyện và nông trại. Thông thường chủ nông trại sẽ kỳ vọng tình nguyện viên làm việc khoảng hai mươi giờ một tuần, tức là khoảng bốn giờ mỗi ngày.

- Có hai loại Wwoof, một loại ở những quốc gia có tổ chức Wwoof độc lập, hoạt động bằng một trang

riêng cho mỗi nước, với trang web chung tại <http://www.wwoof.net/>. Các quốc gia khác không có trụ sở thì danh sách các chủ trang trại được tập hợp và thống kê lại ở <http://www.wwoofindependents.org/>.

- Đối với những quốc gia có tổ chức Wwoof để quản lý, nếu muốn làm Wwoof ở quốc gia nào thì ta cần đăng ký thành viên ở quốc gia đó. Phí đăng ký cho mỗi quốc gia là khoảng từ 15 USD. Phí đăng ký Wwoof Independent là 15 bảng Anh.

Xung quanh khu vực Đông Nam Á, hiện đã có hai quốc gia có tổ chức Wwoof riêng là Thái Lan và Philippines. Những nông trại ở các quốc gia khác chưa có tổ chức riêng được liệt kê trong Wwoof Independent, trong đó có Indonesia, Malaysia, Campuchia...

Joule, cô bạn người Đức của tôi đã làm một Wwoofer khoảng hai tuần ở Úc. Cô kể với tôi rằng đó là một kinh nghiệm có tính cách mạng, làm thay đổi phong cách sống của cô ấy và biến cô ấy thành người có nhận thức sâu sắc hơn về Trái Đất và về môi trường. Từ đó cô có thêm kiến thức về nông nghiệp, và ấp ủ giấc mơ xây dựng nông trại riêng cho mình.

Ngoài các trang web trên, một số trang khác hơi chuyên biệt nhưng cũng cung cấp chỗ ăn ở hoặc giúp ta tiết kiệm chi phí trên đường. Tôi liệt kê ra đây để khi nào cần bạn có thể sử dụng.

- Warm Showers - <https://www.warmshowers.org/>

Đây là diễn đàn kết nối những người thích đạp xe trên toàn thế giới. Nếu bạn là thành viên của diễn đàn này và đi du lịch bụi bằng xe đạp, bạn có thể kiếm chỗ ngủ miễn phí từ các thành viên khác trên đường bạn đạp xe qua, hoặc được hướng dẫn tìm chỗ cắm trại miễn phí từ các thành viên quanh vùng.

- Workaway - <http://www.workaway.info/>

Tương tự như Helpx hay Wwoof, người du lịch bụi có thể đăng ký vào Workaway, vừa đi bụi vừa làm việc cho các tổ chức, cá nhân cần người tình nguyện ở đất nước họ muốn đến. Họ có thể được trả một khoản lương nhỏ hoặc được ăn ở miễn phí.

- Một số trang web đưa ra dịch vụ vacation rental (cho thuê phòng dùng trong kỳ nghỉ) tương tự như Airbnb nhưng không phổ biến bằng. Khi Airbnb đã kín chỗ, bạn có thể tìm thử các trang khác như: <http://www.homeaway.com/>, <http://www.vrbo.com/>, <https://www.flipkey.com/>.

Phần II

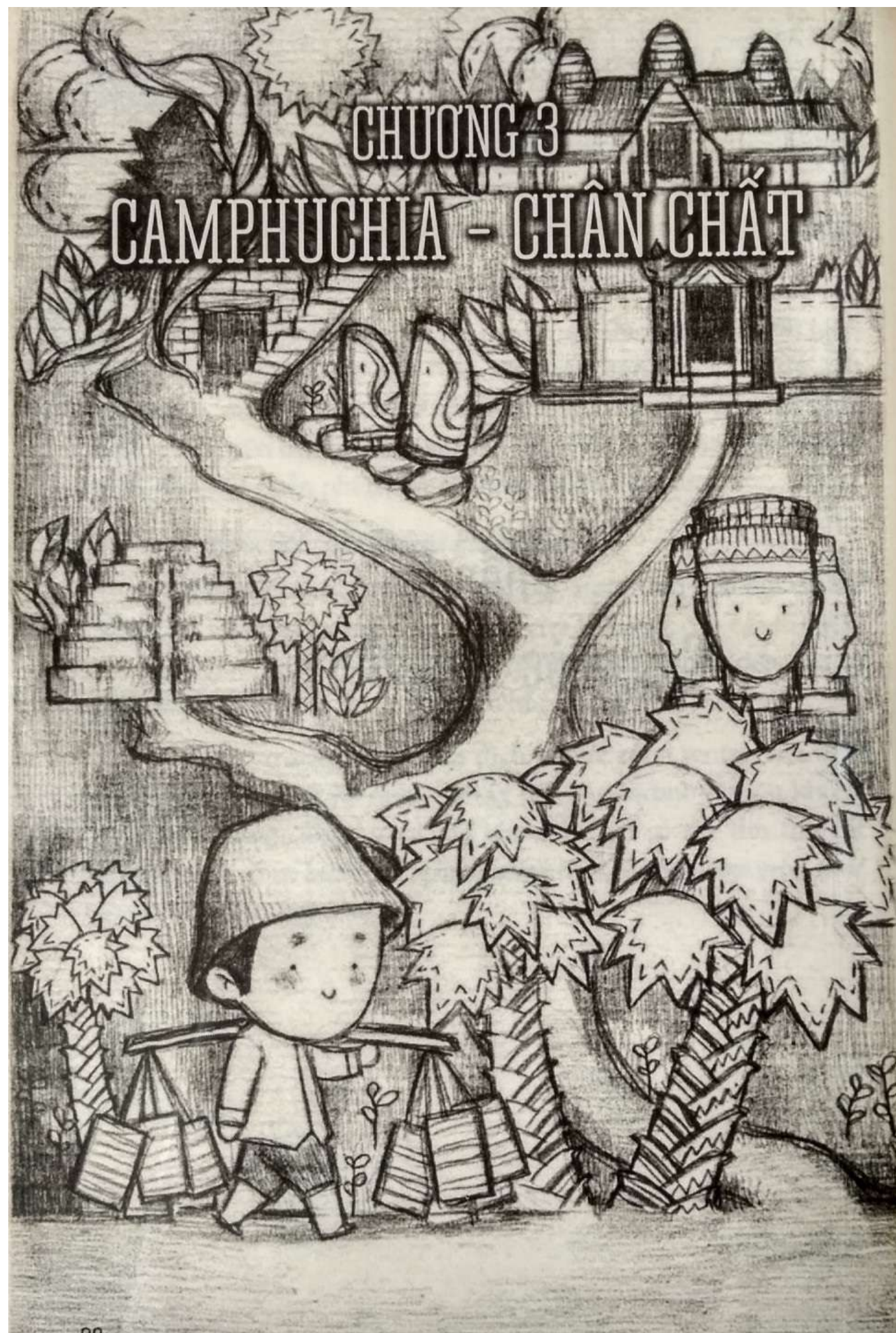
Các nước Đông Nam Á

Chương 3

Campuchia - Chân chất

CHƯƠNG 3

CAMPUCHIA - CHÂN CHẤT



1. Thông tin chung

Nếu bạn chưa từng đi du lịch bụi nước ngoài bao giờ, thì sao không thử làm một chuyến ghé thăm quốc gia láng giềng Campuchia? Nước này gần với Việt Nam, di chuyển thuận tiện, có Angkor Wat nổi tiếng thế giới, lại thêm người dân thân thiện và chân chất, là địa điểm lý tưởng để bắt đầu hành trình ta ba lô của bạn.

Người dân Campuchia ngày nay vẫn truyền tai nhau câu chuyện về sự ra đời của đất nước mình. Truyền thuyết kể rằng, ngày xưa ngày xưa, cả xứ chùa tháp vốn chìm trong biển nước, được cai quản bởi một Long vương, người có một cô công chúa vô cùng xinh đẹp. Một ngày nọ, nghe tin có một thần nhân Bà La Môn (tức Ấn giáo hay Hindu giáo) người Ấn Độ tên là Kaudinya du hành ngang qua, công chúa bèn bơi thuyền lên nghênh tiếp. Vừa mới gặp mặt, Kaudinya đã bị tiếng sét ái tình đánh trúng. Ông bèn giương mũi tên thần, bắn một phát vào thuyền của công chúa, khiến nàng phải lòng chấp thuận lấy ông. Khác với truyền thống Việt Nam, theo phong tục của Ấn giáo xưa nay, khi người con gái kết hôn, gia đình cô gái phải chuẩn bị một số của hồi môn rất lớn để cô về nhà chồng. Không biết lấy gì làm của hồi môn, Long vương bèn dùng phép hút cạn biển nước mà ông đang cai quản, biến nó thành một vùng đất bằng rộng lớn và đem tặng cho Kaudinya. Phỏng theo tên của vị quân vương mới, miền đất đó được đặt tên là Kambuja.

Trên thực tế, lịch sử thời kỳ đầu của người Khmer cũng có nhiều nét ảnh hưởng từ văn hóa Ấn Độ. Khoảng năm 200 trước Công Nguyên, người Khmer bắt đầu di cư từ phía bắc xuống đồng bằng sông Cửu Long, nơi lãnh thổ của Campuchia hiện đại.

Ở đâu có nước ở đó có sự sống, các nền văn minh lâu đời nhất trên thế giới đều hội tụ quanh những dòng sông. Và người Khmer thừa ban đầu cũng thế, tập trung sinh sống quanh khu vực sông Mê Kông và hồ Tonle Sap, hai nguồn nước nuôi dưỡng nền văn minh Khmer cổ. Từ đó, vương quốc cổ Phù Nam dần được hình thành, diện tích trải dài khắp lãnh thổ Campuchia hiện tại, miền nam Thái Lan và vùng Tây Nam Bộ của Việt Nam. Phù Nam lúc đó có những bến cảng giao thương hoạt động nhộn nhịp, chủ yếu là với người Ấn Độ, Trung Quốc và Java. Vương quốc này đóng đô ở Vyadhapura, sau đó dời về Óc Eo (An Giang - Việt Nam). Cái tên Phù Nam là cách người Hoa cổ gọi vương quốc của người Khmer, là một cách phiên âm của từ Phnom, tiếng Khmer có nghĩa là “ngọn đồi”.

Thế kỷ thứ 7, Phù Nam bị lật đổ bởi Chân Lạp, một quốc gia chư hầu. Một thế kỷ sau, Chân Lạp bị đánh bại bởi vương quốc Sumatra (thuộc Indonesia hiện đại). Sau đó, xứ sở này không còn là một lãnh thổ thống nhất, mà trở thành những tiểu bang với nhiều thủ lĩnh, thường xuyên đánh chiếm lẫn nhau và bị các dân tộc bên ngoài xâm xé.

Thế kỷ thứ 9 sau Công Nguyên, người có công đứng lên thống nhất lại lãnh thổ của người Khmer và tạo tiền đề cho nước Campuchia hiện tại có tên là Jayavarman II. Dù có lười nhớ sử cách mấy, thì ông vua này là một trong những cái tên cần ghi nhớ trong lịch sử xứ chùa tháp, bởi đây là người đầu tiên tạo nên lịch sử của một trong những nền văn minh phát triển bậc nhất Đông Nam Á thời bấy giờ. Trong thời tại vị của mình, ông đã cho xây dựng một số đền đài, đặt ra tiền đề cho sự ra đời của cả khu đền đài Angkor hùng vĩ sau này.

Sau Jayavarman II, các vương triều khác lên xuống trời sục và vương quốc Khmer tiếp tục chìm vào loạn

lạc. Mãi đến đời vua Suryavarman I, và sau đó là Suryavarman II, lãnh thổ Khmer mới được thống nhất. Suiyavarman II là một trong những vị vua vĩ đại của lịch sử Campuchia. Ông tiến hành chiến tranh với vương quốc Champa của người Chăm (miền Trung Việt Nam bây giờ), biến Champa thành một nước chư hầu, và cũng chính ông là người đã cho xây dựng khu đền thờ Angkor Wat hoành tráng, đỉnh cao của văn minh Khmer, nhằm thờ thần Vishnu, và để đánh dấu sự phát triển rực rỡ cho triều đại mình.

Sau Suryavarman II, một vị minh vương khác lại xuất hiện, Jayavarman VII của thế kỷ 12, tiếp tục vòng tròn của các vị vua trước, thống nhất lãnh thổ, xây dựng đền đài, ăn mừng chiến thắng. Tác phẩm để đời của ông là quần thể Angkor Thom nổi tiếng. Khác với Suryavarman II theo Ấn giáo, vua Jayavarman VII là tín đồ của Phật giáo Nguyên thủy Nam tông. Các đền thờ trong quần thể Angkor Thom có những cột đá lớn tạc hình mặt người cười trầm tư ở bốn góc. Các học giả đến nay vẫn còn tranh cãi rằng liệu những khuôn mặt cười này là đại diện cho Phật, cho thần Siva, hay chính bản thân vua Jayavarman VII. Nhưng tất cả đều đồng ý ở một điểm, là những tượng mặt cười này có vẻ đẹp khiến người ta nín thở.

Sau thời hoàng kim, đế quốc Khmer bước vào giai đoạn suy thoái. Các nhà sử học lý luận rằng sự xây dựng của các công trình vĩ đại như Angkor Wat và Angkor Thom tốn quá nhiều sức lực và tiền của, đặt gánh nặng lên tình hình kinh tế và đời sống nhân dân Khmer thời bấy giờ. Sau khi vua Jayavarman VII qua đời, vùng đất này liên tục rơi vào nội chiến và bạo loạn, tranh giành quyền lực, xung đột tôn giáo, làm cho đời sống dân chúng càng thêm đau thương. Vào thế kỷ 15, bị người Thái tấn công dữ dội, dân Khmer rời bỏ thành cổ Angkor kéo xuống phía nam dựng thủ đô mới ở Phnom Penh, khiến cả khu thành trì rộng lớn rơi vào hoang tàn quên lãng.

Trong suốt bốn thế kỷ sau khi đế chế Angkor sụp đổ, Campuchia luôn ở trong thế đánh đu giữa sự kiểm soát của người Thái và người Việt. Hễ lúc nào đó một trong hai bên trở nên mạnh hơn thì Campuchia lại dựa vào bên kia để chống đỡ. Thế kỷ 17, trước những âm mưu tranh giành ngôi báu và bị quân Thái đe dọa, vua Campuchia nhờ chúa Nguyễn cứu mạng và nhượng lại cho nhà Nguyễn phần đất ở đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, người Việt dần di cư, khai hoang mở hóa, mở rộng lãnh thổ nước Việt thành hình chữ S. Mặc dù vậy, dân Khmer bây giờ đôi khi vẫn gọi khu vực này là Hạ Campuchia.

Khoảng thời gian trong hai thế kỷ 19 - 20 của Campuchia tuy ngắn ngủi mà lại đầy biến động. Những tranh chấp lãnh thổ với các quốc gia láng giềng vẫn liên tiếp nổ ra, sau đó tạm chấm dứt khi người Pháp tiến vào Đông Dương vào thế kỷ 19, bảo hộ Campuchia và lập nên các ông vua bù nhìn để dễ bề cai trị. Một trong những người này là vua Sihanouk.

Nhưng Sihanouk không phải là một người dễ bị khuất phục. Đây là con người khá kỳ lạ, ẩn chứa nhiều mâu thuẫn. Ông luôn tuyên bố quan điểm trung lập chính trị trong khoảng thời gian tại vị nhiều biến cố của mình. Nhưng trên thực tế lập trường chính trị của ông không hề trung lập. Khi thì ông hợp tác với người Pháp, khi lại là đồng minh của chính phủ miền Bắc Việt Nam, có giai đoạn ông lại chuyển sang ủng hộ miền Nam Việt Nam và Mỹ.

Tuy vậy, Sihanouk có nhiều cố gắng trong việc phát triển đất nước. Sau Chiến tranh Thế giới II, ông đi khắp nơi để vận động, yêu cầu chính phủ Pháp trả lại chủ quyền cho Campuchia. Kết quả là Campuchia được độc lập vào năm 1953. Ông cũng chú trọng rất nhiều vào việc giáo dục dân chúng, số lượng trường học và bệnh viện mở ra dưới thời của ông nhiều đột biến so với các thời kỳ trước và sau này. Tuy vậy, vì mang nặng tính chủ nghĩa dân tộc, ông tăng cường đầu tư vào các doanh nghiệp quốc doanh, làm giảm đầu tư nước ngoài. Tỉ lệ người có học tăng lên nhưng không có đủ việc làm tương ứng, tình trạng thất nghiệp trở nên phổ biến. Do đó, những nỗ lực ban đầu của Sihanouk không đem lại nhiều lợi ích cho dân chúng Campuchia mà lại làm lợi cho những người bạn của ông, vốn quản lý nhiều tập đoàn nhà nước.

Bên cạnh việc điều hành chính trị, hoàng thân Sihanouk đặc biệt có hứng thú với phim ảnh. Ông đã chi tiền làm khá nhiều bộ phim, trực tiếp làm biên kịch, đạo diễn và kiêm luôn vai nam chính. Ông cũng là một người đam mê âm nhạc và nghệ thuật, có thể chơi khá nhiều nhạc cụ khác nhau từ saxophone, piano đến accordion.

Năm 1970, Sihanouk bị phế truất bởi thủ tướng chính phủ bấy giờ là Lon Nol. Sihanouk phải lưu vong đến Bắc Kinh và bắt đầu thiết lập liên minh với một phong trào cách mạng quần chúng có tên là Khmer Đỏ. Với sự kêu gọi của hoàng thân Sihanouk, số lượng dân thường gia nhập lực lượng Khmer Đỏ tăng lên nhanh chóng, khiến Khmer Đỏ lật đổ Lon Nol và tiếp quản cả Campuchia. Nhiều người dân ban đầu chào đón Khmer Đỏ như biểu tượng cho sự kết thúc thời kỳ nội chiến. Nhưng sau khi lật đổ xong Lon Nol, Pol Pot, người đứng đầu Khmer Đỏ, bắt đầu bộc lộ tính chất dã man của mình.

Vốn là một học trò làng nhàng nhưng lại may mắn được đào tạo ở Paris, Pol Pot hấp thu chủ nghĩa cộng sản cực đoan và quan niệm rằng Campuchia muốn phát triển thì phải đi lên bằng con đường nông nghiệp, tự cung tự cấp. Hắn đuổi tất cả người dân thành thị ra nông thôn làm việc, trừng phạt hoặc giết những kẻ chống đối. Thực tế là quân Khmer Đỏ đã giết chết hầu hết người thuộc tầng lớp trí thức, các nghệ nhân, nghệ sĩ, giới tiểu thương và cả hoàng tộc bao gồm con cháu họ hàng của hoàng thân Sihanouk. Trong thời kỳ đen tối đó, có đến khoảng 3,000,000 người chết, gần 15% dân số Campuchia thời bấy giờ. Pol Pot cũng cho quân tấn công miền Tây Nam Bộ của Việt Nam, đòi lại vùng đất ngày xưa vua Campuchia nhượng cho triều Nguyễn.

Năm 1978, Chính phủ Việt Nam phản công, đẩy lùi lực lượng Khmer Đỏ đến vùng biên giới Thái Lan và lập nên một chính phủ thân Việt do Heng Samrin đứng đầu. Hơn mười năm sau, quân đội Việt Nam rút về nước, rồi lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc có mặt giúp tiến hành cuộc tổng bầu cử đầu tiên tại Campuchia. Sau bầu cử, quốc gia này được lãnh đạo bởi hai đồng thủ tướng là hoàng tử Norodom Ranariddh (con trai của Sihanouk) và ông Hun Sen. Sau đó, Hun Sen chiến thắng Ranariddh và trở thành người đứng đầu chính phủ Campuchia từ đó đến nay. Trải qua thăng trầm, Campuchia hiện đã ổn định hơn trước và đang cố gắng phát triển đi lên.

Lãnh thổ Campuchia có diện tích gần 182,000km², tức là hai phần ba diện tích Việt Nam cho bạn dễ hình dung. Các nhà địa lý học thường so sánh Campuchia như cái đĩa cạn. Trong quyển sách *Enchantment of the World: Cambodia* của Miriam Greenblatt, tác giả có miêu tả khá chi tiết: Trung tâm Campuchia là một vùng đồng bằng thấp và bằng phẳng giống như đáy đĩa, nơi ở của phần đông dân số Campuchia. Nếu tiếp nối với lòng đĩa thường là một cái gờ nhỏ, thì bao quanh đồng bằng này là vùng đồng cỏ lớn với cây bụi. Vùng đồng cỏ nối liền với dãy núi thấp có tên Dangrek vốn là biên giới tự nhiên với Thái Lan. Còn ở phía nam Dangrek là dãy núi Voi và vùng cao nguyên trải dài sang tận hướng đông.

Với rừng núi bao quanh, Campuchia xưa kia phủ đầy cây xanh. Hội nghị thượng đỉnh Trái Đất trên toàn thế giới diễn ra tại Rio de Janeiro vào năm 1992 đã mô tả Campuchia là lá phổi xanh của Đông Nam Á. Tuy vậy, Campuchia đang phải đối mặt với vấn nạn phá rừng và buôn gỗ lậu. Hoạt động tràn lan của bọn lâm tặc kết hợp với thương lái cùng sự quản lý lỏng lẻo khiến cho tỉ lệ phá rừng của Campuchia đứng vào hàng cao nhất thế giới. Theo số liệu từ trang Wikipedia, rừng nguyên sinh của Campuchia hiện đang giảm mạnh và cạn kiệt, từ độ bao phủ trên 70% diện tích quốc gia vào năm 1969, đến năm 2007 chỉ còn 3.1%. Hệ thống sinh thái của đất nước này cũng khá phong phú. Nổi bật trong số các động vật ở Campuchia là bò xám Kouprey, với cặp sừng to dài cong vút và vẻ ngoài uy nghi lẫm liệt, biểu tượng đầy sức mạnh của nền văn hóa Khmer cổ. Với nạn phá rừng tràn lan, hiện nay số lượng của chúng chỉ còn vài trăm con, tập trung chủ yếu ở các vùng rừng núi xa xôi ở Campuchia.

Sông Mê Kông và Tonle Sap là hai con sông có ảnh hưởng lớn đến văn minh và đời sống người dân Khmer. Sông Mê Kông đi qua lãnh thổ sáu quốc gia trong khu vực châu Á, không chỉ quan trọng với Campuchia mà còn đem lại nhiều lợi ích cho bất kỳ quốc gia nào mà nó chảy qua. Tonle Sap (Biển Hồ) vừa là tên của hồ nước và là tên của dòng sông chảy vào trong đó. Mỗi mùa trong năm, Tonle Sap lại có một diện mạo khác nhau. Vào mùa khô (khoảng tháng Mười một đến tháng Tư hằng năm), dòng Tonle Sap trở nên dài và hẹp, với diện tích mặt nước bao phủ chỉ một phần hai mươi tổng diện tích Campuchia và chảy xuôi dòng về phía nam, đổ nước vào sông Mê Kông. Nhưng vào mùa mưa, nước sông Mê Kông dâng cao, làm Tonle Sap đổi dòng, chảy ngược về phía bắc vào lòng Biển Hồ, làm nước mặt hồ dâng lên gấp ba lần và chiếm tới một phần bảy diện tích Campuchia.

Sự thay đổi dòng này đem lại những vùng đất phủ đầy phù sa màu mỡ vào mùa khô, thuận lợi cho người dân Campuchia canh tác nông nghiệp. Còn mùa mưa, họ lại được đánh bắt thêm nhiều cá tôm sinh sôi nảy nở ở hai con sông, đem lại nguồn thu lớn về thủy sản.

Xuyên suốt lịch sử Campuchia là hai vấn đề lớn về không gian và thời gian, về không gian, đó là tranh chấp quyền lực. Về thời gian, đó là xung đột tôn giáo. Chính hai điều đó đã tạo nên một Campuchia kiệt quệ hiện nay, với tình hình kinh tế và xã hội yếu kém.

Về cơ bản, kinh tế Campuchia vẫn dựa phần lớn vào nông nghiệp. Cũng như Việt Nam, lúa là cây trồng nông nghiệp chính của Campuchia, tuy vậy diện tích trồng lúa bị thu hẹp đáng kể bởi nhiều vùng đồi núi có lá cây phủ dày khó canh tác, cũng như những mảnh đất còn bom mìn sót lại từ thời chiến tranh. Thời Pháp thuộc, Campuchia có khối lượng xuất khẩu cao su đáng kể, nhưng hiện nay, số lượng cao su còn lại không nhiều. Gỗ đang vượt mặt cao su trong hạn ngạch xuất khẩu, và phần lớn trong số đó là xuất khẩu lậu. Một sản phẩm nông nghiệp chính của Campuchia nữa là cá, được đánh bắt từ hai dòng sông lớn Mê Kông và Tonle Sap. Bữa ăn chính hằng ngày của người dân Campuchia thường là cơm và cá.

Thu nhập trung bình của người dân Campuchia khá thấp, có đến 40% dân số bị xếp vào diện nghèo. Nói chung Campuchia vẫn là một nước nghèo, với 1/3 dân số sống với mức thu nhập dưới một đô la Mỹ một ngày. Trong số các nước ASEAN, Campuchia bị xếp hạng thấp nhất về chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, nếu chỉ đi du lịch quanh Phnom Penh và Siem Reap, bạn có thể không nhận ra tình trạng nghèo đói của người dân ở đây.

Nếu diện tích Campuchia gần bằng hai phần ba Việt Nam thì dân số ước tính của quốc gia này năm 2013 là khoảng 15,000,000 dân, tức gần 1/6 dân số nước ta. Campuchia có hơn 80% dân số là người Khmer. Ngoài ra, các nhóm dân tộc thiểu số ở Campuchia còn có người Việt Nam (5%) di cư từ thế kỷ 17 và thập niên 80, người Hoa (1%) đa phần sống ở thành thị và có vai trò quan trọng trong thương mại buôn bán, người Chăm theo Hồi giáo, một số ít người Afghanistan và người Pakistan. Một số thông tin cho thấy có khoảng vài triệu người Việt sinh sống tại Campuchia. Người Việt chủ yếu tập trung ở khu vực hồ Tonle Sap hoặc vùng nông thôn phía đông nước này.

Về tôn giáo, trong suốt chiều dài lịch sử của mình, Campuchia nhiều lần thay đổi quốc giáo giữa Ấn giáo và Phật giáo. Điều này gây ra nhiều xung đột tôn giáo giữa các thời kỳ, và nhiều đền đài tại Angkor bị đập phá cũng vì các triều đại sau phá bỏ các đền đài thời trước không thuộc tôn giáo của họ. Ấn giáo (hay Hindu giáo) nở rộ ở Campuchia từ thế kỷ thứ 1 đến thế kỷ 14, được truyền từ các nhà buôn Ấn Độ và Java. Đạo Phật được phổ biến ở Campuchia từ giữa thế kỷ 13 -14, là Phật giáo Nguyên thủy (Nam tông) từ Sri Lanka truyền qua đường Thái Lan. Đạo Phật hiện là quốc giáo của Campuchia từ năm 1975. Trong thời kỳ của Khmer đỏ, hơn ba nghìn chùa chiền, đền đài Phật giáo đã bị thiêu hủy.

Ngày xưa, Phật giáo góp phần khá nhiều trong giáo dục Campuchia vì các cậu bé trai vào chùa tu thường được dạy đọc và viết chữ Khmer. Ngày nay, đạo Phật vẫn là trung tâm đời sống tâm linh tinh thần của người dân Campuchia.

Người dân ở đây rất kính trọng các nhà sư, họ thường cúng dường khi các sư đi khất thực vào sáng sớm, và cho rằng càng cúng dường nhiều thì công đức của họ càng được nâng cao. Những gia đình có con trai cũng thường gửi con mình vào chùa tu từ một tháng đến một năm, như một cách để tăng công đức và học về đạo lý trước khi bước vào cuộc sống trưởng thành.

Campuchia mang đậm âm hưởng của một nền văn hóa nông nghiệp và nhân sinh quan Phật giáo.

Các dịp lễ lớn trong năm của người Khmer là một biểu hiện sinh động của văn hóa Campuchia. Dân Campuchia tổ chức hai lễ mừng năm mới, thứ nhất là Tết âm lịch của người Việt và người Hoa, và thứ hai là tết của người Khmer, thường vào tháng Tư hằng năm, sau khi khởi đầu mùa vụ mới. Cả hai lễ mừng năm mới là dịp để mọi người thăm viếng lẫn nhau.

Vào năm mới Khmer, người Campuchia còn tổ chức lễ hội té nước. Mọi người gặp và té nước vào nhau như một cách thể hiện lời cầu chúc, lòng tin tưởng vào một vụ mùa bội thu sắp tới.

Nhưng lễ hội được chờ đón nhất người Khmer lại là lễ hội Bon Om Thook, còn gọi là lễ hội Nước, hay lễ hội đua thuyền. Nó được tổ chức vào cuối tháng Mười đầu tháng Mười một hằng năm, khi Tonle Sap đổi dòng chảy ngược lại vào sông Mê Kông. Những con thuyền mới được đóng xong, thanh niên trai tráng trong làng được tuyển chọn, và người dân cùng tụ tập để xem hàng nghìn tay đua chèo thuyền trên hai dòng sông Mê Kông và Tonle Sap ở Phnom Penh. Buổi tối người ta tụ tập xem bắn pháo hoa và ngắm những bè gỗ sặc sỡ được thả trôi trên sông. Ai ai cũng nguyện cầu thần sông được vui vẻ trong mùa nước mới, cho cá đầy sông và lúa đầy đồng.

Nền văn hóa Khmer còn là sự hòa trộn của những nền văn hóa của các xứ sở bên cạnh, đặc biệt là Ấn Độ. Di sản văn chương truyền thống Campuchia là Reamker, một phiên bản của bộ sử thi Ramayana. Các truyền thuyết dân gian khác của Campuchia, đơn cử là truyện kể về Vorong và Sorvong, cũng thường kể về các hoàng tử, anh hùng, thần linh, và nhấn mạnh sự giải quyết hài hòa các xung đột mâu thuẫn, có lẽ vì đặc điểm lịch sử nước này có quá nhiều giao tranh.

Nối tiếp văn chương, các điệu múa nghệ thuật truyền thống của Khmer cũng thường diễn lại một đoạn trong tích cổ Reamker. Người Khmer tin rằng họ có thể kết nối với thần linh từ những điệu múa. Do vậy, hình ảnh các tiên nữ nhảy múa Apsara được chạm trổ rất nhiều ở những đền đài tại Angkor. Ngoài đời thực, những nghệ sĩ múa tiên được đào tạo và tuyển chọn kỹ càng, với vẻ đẹp đằm thắm và tài nghệ xuất sắc. Trong sách *Countries of the World: Cambodia*, tác giả Dayaneetha De Silva có viết rằng những điệu múa này hoàn hảo đến mức khiến người ta tin rằng thần tiên và con người cùng hòa quyện trong từng nhịp múa, và những vũ công múa tiên nổi tiếng thường bị người Xiêm bắt đem về Thái Lan như một phần của chiến lợi phẩm khi đánh chiếm Campuchia.

Trong thời kỳ Khmer Đỏ, hầu hết nghệ sĩ múa bị giết chết, chỉ có một số rất ít người sống sót do ẩn danh tạm bợ trong các trại tị nạn gần biên giới Thái Lan, họ truyền nghề cho các bé gái trong những khu tị nạn. Năm 1981 chính phủ Campuchia khôi phục lại trường múa quốc gia và đào tạo lại đội ngũ nghệ sĩ sau này. Các vũ công được đào tạo từ bé để có thể luyện tập các động tác khéo léo và phức tạp, và họ thường đeo

đến mức có thể bẻ các ngón tay chạm vào cổ tay được.

Hình ảnh quen thuộc của người Khmer là chiếc khăn rằn quấn quanh đầu, được gọi là Krama, chủ yếu dùng để che nắng che gió. Xà rông cũng là một trang phục truyền thống, mặc dù ngày nay đa số người dân mặc áo thun quần jeans như phong cách phương Tây. Thời trước, nhà ở Campuchia thường được xây kiểu nhà sàn, để tránh lũ lụt từ Tonle Sap khi nước sông đổi dòng vào mùa mưa. Khoảng trống phía dưới nhà sàn thường dùng để cất trữ nông cụ và là nơi nuôi nhốt gia súc. Ngày nay, những ngôi nhà như vậy chỉ còn có ở nông thôn.

Hầu hết người dân xứ sở chùa tháp đều cực kỳ thân thiện và hiếu khách. Cái vẻ thật thà, chân chất của họ là vẻ chân chất của những người nông dân nghèo nàn lam lũ vừa rời mảnh ruộng cái cày ra thành phố lập nghiệp. Con người Campuchia thoáng một vẻ e lệ dịu dàng và lặng lẽ của những người đã từng kinh qua thăng trầm. Ngay cả ở những địa điểm rất thương mại, du khách cũng ít bị chém đẹp vì phần lớn người dân thật thà có bao nhiêu nói bấy nhiêu. Công nghiệp hiện đại chưa ảnh hưởng nhiều đến tính cách người Khmer nên họ sống khá đơn giản. Dù trải qua bao nhiêu loạn lạc đau thương, những con người này vẫn sống hiền hòa và nhã nhặn, chấp nhận những gì định mệnh mang đến cho họ.

Do tính chất lịch sử, quan điểm của người Campuchia về người Việt có nhiều chiều hướng trái ngược nhau. Một số người Khmer không có cảm tình với người Việt. Tuy nhiên, cũng có một số người khác dành nhiều thiện cảm cho Việt Nam vì cho rằng người Việt đã có công giải thoát người Khmer khỏi nạn diệt chủng của Pol Pot. Một vài tài liệu dẫn chứng rằng chính phủ Việt Nam đã giúp đỡ chính phủ Campuchia khá nhiều trong công cuộc xây dựng lại hệ thống đường xá, kiến trúc hạ tầng sau khi bị Khmer đỏ phá hủy, và giúp kinh tế Campuchia dần hồi phục. Sách *Lonely Planet - Cambodia* có đề cập rằng Người Khmer gọi người Việt là “yuon”, từ này được nhiều người Campuchia cho nghĩa là man rợ, nhưng một số sách nghiên cứu khác lại cho rằng từ này chỉ là cách gọi thông thường chứ không mang ý nghĩa xấu. Nói chung, đây còn là một vấn đề gây tranh cãi tại đất nước này.

2. Thông tin du lịch

Campuchia là trải nghiệm tuyệt vời đối với những người yêu thích tìm hiểu về tôn giáo, lịch sử, hay muốn khám phá phong cảnh thiên nhiên hoang sơ, dân dã. Người Việt được miễn thị thực 30 ngày ở Campuchia.

Những địa điểm du lịch nổi tiếng ở Campuchia

- *Phnom Penh*: Thủ đô của Campuchia, nơi gặp nhau giữa sông Mê Kông và dòng Tonle Sap, là trung tâm thương mại của Campuchia. Phnom Penh cũng là nơi tập trung hầu hết các tụ điểm vui chơi giải trí, quán bar, nhà hàng, chợ, trung tâm thương mại, nếu muốn mua sắm đồ lưu niệm, sản vật đậm chất Khmer thì giá cả ở Phnom Penh rẻ hơn ở các nơi khác. Các địa điểm du lịch nổi tiếng mà du khách hay ghé thăm là Cung điện Hoàng Gia, chùa Bạc, chùa thiêng Wat Phnom, Wat Ounalom, chợ Vòm trung tâm, chợ Nga, bảo tàng Nghệ thuật Quốc gia, bảo tàng Toul Sleng, cánh đồng chết Choeung Ek.
- *Siem Reap*: Cửa ngõ vào khu đền Angkor nổi tiếng với những đền đài tôn giáo vĩ đại một thời là trung tâm của đế chế Khmer hùng mạnh. Hơn một nửa số khách du lịch đến Campuchia là thông qua sân bay quốc tế Siem Reap.
- *Sihanoukville*: Thành phố biển phía tây nam Campuchia, cảng biển duy nhất của đất nước này, với những bãi biển và hòn đảo biển xanh cát trắng đẹp hoang sơ chưa được nhiều người ghé đến.
- *Battambang*: Thành phố đẹp đẽ nhỏ nhắn nằm bên bờ sông, đô thị lớn thứ hai Campuchia chỉ sau Phnom Penh, là điểm đến phổ biến của dân du lịch bụi.
- *Công viên quốc gia Bokor*: Với rừng nguyên sinh hùng vĩ, các lâu đài bị bỏ hoang và phong cảnh ngoạn mục nhìn ra bờ vịnh Thái Lan.
- *Skoun*: Quê hương của món côn trùng chiên nổi tiếng, với đặc sản nhện chiên cho mỗi bữa ăn.
- *Kratie*: Quê hương của những con cá heo nước ngọt màu hồng, linh vật của dòng sông Mê Kông. Điểm đến tuyệt vời để có cơ hội nhìn ngắm loài vật quý hiếm này.

Lịch trình đề nghị

Thông thường du khách đến Campuchia chỉ để thăm hai thành phố chính: Phnom Penh và Siem Reap. Nếu mục đích của bạn cũng chỉ như thế, thì bạn có thể gói gọn hành trình của mình trong vòng bốn ngày ba đêm.

Nếu có hơn một tuần, bạn sẽ có cơ hội dạo chơi nhiều ngõ ngách ở Phnom Penh và khám phá hầu hết các đền đài ở Angkor trong khi những người đi bốn năm ngày chỉ có thể tham quan các khu đền chính, và bạn còn có thể đi thăm thêm biển hồ Tonle Sap và Phnom Kulen.

Hai tuần là đủ để bạn đi thăm toàn bộ các địa điểm trên, cộng thêm cả miền phía nam gồm Sihanoukville, Kampot, Kep, công viên quốc gia Bokor và Battambang.

Đi khi nào

Người ta có thể ghé thăm Campuchia hầu như cả năm, nhưng hai tháng lý tưởng nhất là từ tháng Mười hai đến tháng Một, lúc này là mùa khô, không khí đỡ ẩm nóng và ít mưa hơn. Từ tháng Hai hàng năm, trời bắt đầu nóng dần và tháng Tư là đỉnh điểm của mùa hè ở Campuchia. Nhưng khí hậu Campuchia vốn tương đồng với Việt Nam nên người Việt sẽ không có vấn đề gì với cái nóng ở đây. Tôi đã từng đi Campuchia vào ngay tháng Tư, tuy nắng gắt nhưng vẫn trở về nguyên vẹn.

Tháng Năm đến tháng Mười hàng năm là mùa mưa. Tuy vậy cũng như Sài Gòn, Campuchia không mưa dài hàng tuần mà chủ yếu vào chiều tối, mưa to và tạnh ngay.

Đi thế nào

Từ Sài Gòn, bạn có thể đi Phnom Penh và Siem Reap bằng xe buýt. Có khá nhiều hãng xe khách hoạt động cho tuyến đường này: Sapaco, The Sinh Tour, Mekong Express, Kumho, Mai Linh. Trong đó, xe của Mekong Express có chất lượng tốt nhất và giá cũng nhỉnh hơn các xe khác. Nếu bạn dư dả tài chính và không muốn mất năm giờ đi xe buýt, thì có thể bắt chuyến bay của Vietnam Airlines từ Sài Gòn đi Phnom Penh hoặc Siem Reap. Từ Hà Nội, bạn có thể vào Sài Gòn để đi Campuchia, hoặc bắt chuyến bay của Vietnam Airlines đến Phnom Penh và bắt chuyến bay về lại Hà Nội từ Siem Reap, hoặc ngược lại đến Siem Reap trước rồi về lại qua Phnom Penh.

Campuchia nổi tiếng với các mặt hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống như khăn choàng thổ cẩm, đồ gốm, các loại xà phòng, nến, gia vị được làm thủ công, đồ trang trí bằng gỗ, sơn mài hoặc bạc, hoặc các chai đựng rượu gạo được trang trí sắc sảo.

Vì lý do lịch sử, chính trị, không ít người Campuchia có định kiến với người Việt. Nhưng cũng không phải tất cả người Campuchia đều có thái độ tiêu cực như thế, quan sát cá nhân tôi cho thấy con số này là 50/50. Do vậy, khi đi du lịch Campuchia, dù người dân rất thân thiện, bạn cũng không nên bỏ qua thực tế đó và chú ý cư xử lịch sự, cẩn trọng và kín đáo để tạo ấn tượng tốt với người dân bản xứ, bảo đảm an toàn cho bản thân.

Đồng tiền của Campuchia là tiền *riel*. Bạn có thể đổi tiền tại biên giới Mộc Bài nếu đi xe buýt từ Sài Gòn. Nếu bạn có sẵn tiền đô Mỹ thì không phải đổi tiền, vì người Campuchia xài tiền riel và tiền đô song song với nhau. Chi phí sinh hoạt ở Campuchia rẻ hơn Việt Nam một chút. Thông thường giá nhà ở, phòng trọ rẻ hơn Việt Nam, nhưng giá cả dịch vụ ăn uống lại đắt hơn.

Ẩm thực Campuchia chịu nhiều ảnh hưởng của ẩm thực Trung Hoa và Thái Lan. Theo tôi thì so với hai nền ẩm thực nổi tiếng thế giới như Việt và Thái thì thức ăn ở Campuchia quả thật không có gì đặc biệt, nhưng thức ăn cũng khá vừa miệng.

Món ăn nổi tiếng nhất của Campuchia là amok, được làm từ thịt gà kèm theo đường thốt nốt, nước dừa, và một số gia vị khác được bọc trong lá chuối non. Còn đồ uống thông dụng là bia Angkor.

3. Câu chuyện trên đường

Campuchia

Hoa nộ cười nở trên vùng đất chết

Đã nhiều lần du lịch bụi một mình, nhưng tôi chưa bao giờ đi cùng với gia đình. Thế là nhân dịp nghỉ giỗ tổ Hùng Vương, tôi cùng thằng em ruột khăn gói quả mướp đi Campuchia, cũng là để dẫn dắt nó bước vào con đường “Ta ba lô”.

Chuyến xe trễ nhất của Sapaco từ Sài Gòn sang Phnom Penh rời bến lúc ba giờ chiều, chạy tầm hai giờ thì đến cửa khẩu Mộc Bài - Tây Ninh. Xe tuy cũ nhưng chất lượng phục vụ cũng tạm ổn. Tại chi cục hải quan Mộc Bài, đa phần là người Việt, người Miên xếp hàng rồng rắn chờ đến lượt thông quan, tay xách nách mang với nhiều hàng hóa khác. Thi thoảng mới có bóng dáng của các bạn Tây ba lô. Làm thủ tục hải quan xong thì trời đã chạng vạng chiều. Tôi nhìn lên bầu trời, thấy hoàng hôn cuối ngày hắt lên nền trời xanh ngắt những tia nắng rỏ quạt màu vàng cam rực rỡ, như báo hiệu một chuyến đi tốt đẹp.

Và vừa đặt chân xuống Phnom Penh, tôi đã bị lừa. Người đàn ông lái xe tuk tuk đòi 17,000 riel (khoảng 85,000 VND) cho quãng đường chạy xe chỉ hơn năm phút. Tôi giận mình vì quên kiểm tra trước khoảng cách quãng đường, lại càng bức hơn vì đến nơi, ông còn đòi thêm tiền vì bảo xe phải chạy vòng xa hơn dự tính. Năn nỉ hồi lâu, biết không moi được gì thêm, ông lái xe đành rời đi. Những người xe ôm gần đó nhìn chúng tôi với vẻ tò mò thận trọng. Sau này đọc báo, tôi mới giật mình biết rằng có vài trường hợp du khách bị người lái xe tuk tuk hè nhau đánh hội đồng vì tranh chấp tiền xe. Nhưng có vẻ người lái xe này từ vùng khác tới nên không quen biết mấy người còn lại, hay vì số chúng tôi còn may. Và cũng thật may mắn, vì đó là người xấu tính duy nhất tôi gặp trong suốt hành trình.

Chỗ chúng tôi thuê là một nhà khách giá rẻ tên là White Rabbit, phòng giường tầng máy lạnh một đêm chỉ có bốn đô la Mỹ, bày biện đơn giản mà sạch sẽ. Vừa lên đến phòng, đã thấy hai chàng da trắng cư ngụ ở hai chiếc giường tầng phía trên.

Mệt mỏi sau chuyến xe buýt đường dài, tôi tắm rửa vệ sinh rồi ngủ một mạch tới sáng. Hôm sau thức dậy, em tôi bảo: “Tối hôm qua em không ngủ được, vì sợ hai người phía trên làm gì chị, nên phải thức giấc canh chừng”. Tôi cười ngất, vừa tội nghiệp nó lo cho mình, vừa buồn cười nó lo xa quá xá. Những chỗ trọ thế này làm gì lộn xộn thì sập tiệm lâu rồi. Nhưng vì lần đầu tiên nó đi bụi, ngủ chung với người lạ thế này, nên cảm giác lo sợ âu cũng dễ hiểu.

Tôi yêu Phnom Penh ngay từ cái nhìn đầu tiên (ý tôi là cái nhìn rõ ràng vào buổi sáng, chứ không phải cái nhìn buổi tối hôm trước lúc bị gã lái xe lừa). Thành phố lúc sáng sớm dường như còn ngái ngủ. Quán cà phê với vài vị khách ngồi sưởi nắng, con phố vắng lặng thảng hoặc mới có chiếc xe máy chạy qua. Những

con đường nhỏ có hàng cây bò cạp vàng hoa rủ từng chùm dài thơ mộng. Những ngôi nhà với tường đá nâu cổ kính, phía trên có dàn hoa sứ quân tử xinh xinh.

Chúng tôi ghé bên đường ăn bánh canh của một chị bán dạo, cạnh một bức tường đầy sứ quân tử đang tỏa hương thơm ngào ngạt. Đây là loài hoa yêu thích của tôi, khi mới nở hoa màu trắng phớt hồng, rồi dần chuyển sang hồng nhẹ, lúc đủ nắng hoa lại có màu đỏ thắm, đôi khi pha tím, rồi rụng xuống. Mùi hương sứ quân tử rất nhẹ nhàng, mỗi khi ngửi thấy luôn khiến lòng mình thư giãn thoải mái.

Phnom Penh nhỏ xinh và dễ chịu, cảm giác như một Sài Gòn của thời quá khứ. Trung tâm thành phố ít nhà cao tầng, có những khoảng không thoáng đãng đầy gió, với một quảng trường thật to ở giữa. Hoàng cung Phnom Penh kết hợp với chùa Bạc và nhiều di tích cổ khác, làm thành một tổ hợp có diện tích rộng lớn được đặt ngay khu vực đẹp nhất của thành phố. Bắt xe tới tham quan Hoàng cung, rồi nhìn giá vé khoảng 130,000 VND một người, tôi quay sang hỏi em tôi:

- Vào không?

- Thôi khỏi đi.

Hóa ra thằng em tôi nó cũng keo kiệt y chang chị nó, chỉ muốn tham quan chỗ nào miễn phí. Thế là hai đứa đi ra khu bến tàu Sisowath trước cung điện để hóng gió.

Đó là một ngày đẹp trời. Phía trước Hoàng cung, nắng vàng như rót mật. Những bãi cỏ mướt xanh bao quanh khu tường thành của cung điện. Sau dãy tường rào, những cái chóp nhọn và mái cong của Cung điện Hoàng gia in những đường nét sắc sảo của nó trên nền trời xanh lơ. Bầu trời trong vắt không một gợn mây, những cánh chim bồ câu từ bãi cỏ bờ sông cứ thoắt đảo chao liệng. Và gió, thổi vào mát rượi nơi con sông dài. Chúng tôi ngồi dưới bóng cây ngấm cảnh, rồi thơ thẩn đi dạo trên những con phố vắng người cạnh Hoàng cung dưới những cây bò cạp hoa vàng rực rỡ, cánh hoa trải dày làm mặt đường trông như một tấm thảm dát vàng. Đời cũng đẹp như màu trời hôm ấy.

Ở quảng trường cạnh Hoàng cung, tôi chỉ em tôi bức tượng chim thần Garuda nổi bật với màu vàng chói lọi. Trong quyển sách *Cambodia in Pictures* tôi từng đọc kể truyền thuyết rằng người Campuchia được hình thành bởi hai nhóm người, những người trên núi xuống là dòng dõi của chim thần Garuda, còn người dưới nước lên là con cháu của rắn thần Naga. Nghe hơi giống tích con Rồng cháu Tiên của người Việt. Không rõ truyền thuyết này chính xác được bao nhiêu, nhưng trong Ấn giáo, Garuda và Naga là kẻ thù không đội trời chung. Tôi kể cho em tôi nghe chuyện này, nó cười cười bảo, chắc đó là ẩn dụ cho lịch sử đầy xung đột của Campuchia.

Rời khỏi Hoàng cung già nua, chúng tôi bắt tuk tuk đi thăm chợ Vòm trung tâm. Nhà văn Paulo Coelho đã nói: Khi đến một vùng đất lạ, đừng ghé thăm viện bảo tàng hay di tích lịch sử, mà hãy đến ngay một khu chợ địa phương. Lịch sử trong bảo tàng là lịch sử chết, còn lịch sử ở chợ trời mới là lịch sử sống. Tôi thật đồng tình với nhận xét này, những khu chợ địa phương có sức hấp dẫn kỳ lạ đối với tôi. Đi đến một vùng

đất mới, tôi thường tìm đường đến chợ, xem cách người dân buôn bán sinh hoạt, thấy cuộc sống thực sinh động vui tươi hơn các bảo tàng yên tĩnh nhiều.

Chợ trung tâm Phnom Penh cũng vậy. Nó thu hút tôi ngay lập tức với nhiều dáng vẻ màu sắc, người qua kẻ lại nhộn nhịp sôi nổi. Những chiếc khăn choàng thổ cẩm mềm mại màu sắc tươi sáng, mấy chiếc quần Alibaba hoa văn uốn lượn cầu kỳ, những chiếc vòng tay có hình các con vật xinh xắn kêu leng keng đẹp mắt.

Thằng em tôi đặc biệt hứng thú với mấy món côn trùng chiên ở chợ, cậu chàng mua hẳn mấy ký nào dế, nào nhện, và một con nhện giống con gián mà người bán bảo tên là diên diên. Em tôi nói dế là món ăn vặt ưa thích của cậu con trai Pax Thiên của gia đình Brad - Angelina khi đến thăm Campuchia. Tôi cũng nếm thử vài con dế, thấy mùi vị cũng không đến nỗi tệ, nhưng nói là yêu thích thì không hẳn. Món ưa thích của tôi là chè thốt nốt nước dừa nổi tiếng của một gia đình người Việt, và những ly nước mía màu xanh ngọc quện mùi dứa xay thơm thơm bán bên hông chợ Vòm trung tâm.

Ở Campuchia, đâu đâu cũng thấy dấu ấn của Việt Nam. Quanh chợ Phnom Penh, những người bán hàng đều nói tiếng Việt. Bác bán khăn choàng là người Việt, lấy chồng Campuchia ở đây đã ba mươi năm, còn cô gái bán cho tôi chiếc quần Alibaba màu tím xinh xắn là người Khmer chính gốc mà tiếng Việt nói sõi ới là sõi. Bến xe Mekong Express nơi tôi đón xe từ Phnom Penh về Siem Reap vang đầy giọng Việt của những nhóm thanh niên Việt Nam sang đây du lịch. Trên xe buýt, các cô tiếp viên trong trang phục Khmer phát cho hành khách những phần bánh ngọt của thương hiệu ABC. Lúc đi dạo vòng quanh chợ, tôi nói với em tôi:

- Không biết ở đây có bán hủ tiếu Nam Vang không nhỉ?

- Hủ tiếu hả? Không có đâu. Không có đâu.

Một giọng tiếng Việt lơ lơ vang lên sau lưng làm tôi giật mình. Hai chị em quay lại, thì ra là một anh chàng người Campuchia bán mì xào dạo. Cảm tưởng là mình đang ở một nơi nào trong nước chứ không phải là đi du lịch nước ngoài.

Đường từ Phnom Penh về Siem Reap đi qua những vùng đồng quê vắng vẻ và yên ả. Những cánh đồng bỏ hoang lác đác vài cây thốt nốt, những con bò trắng đốm vàng thành thoi gặm cỏ. Hai bên đường, thì thoảng mới thấy bóng dáng của một nhà dân. Khá nhiều nhà ở đây được xây theo lối nhà sàn với những trụ chống khá cao và cột vật nuôi phía dưới. Trời dần về chiều, hoàng hôn yên ả. Tôi nhìn ra ngoài, ngắm mặt trời đỏ ối sau tán cây thốt nốt, ngắm trời Campuchia một màu xanh thẳm, tự hỏi không biết có phải bầu trời ở mỗi vùng đất có màu khác nhau hay chẳng. Khi thăm Bali, tôi bị cuốn hút bởi cái màu xanh lơ đầy huyền thoại của nó, còn ở đây, trời Campuchia dường như cũng có màu xanh khác hẳn quê nhà.

Hãng Mekong Express có xe còn khá mới và phục vụ chu đáo, lại còn có wifi di động cho khách đi xe. Dọc đường, chúng tôi thấy khá nhiều bảng và biểu ngữ quảng bá cho hai đảng phái chính trị lớn, Đảng

Nhân dân Campuchia và Đảng Cứu quốc Campuchia. Điều buồn cười là hề thấy đi qua một cơ sở hay trường học có tấm bảng lớn của đảng này, thì ngay bên cạnh ta thấy ngay tấm bảng đề tên đảng kia, giống như một kiểu cạnh tranh ngầm vậy.

Hai vợ chồng chủ nhà trọ chào đón chúng tôi trong ngôi nhà vườn rộng rãi ở Siem Reap. Tôi nhìn căn nhà có lối trang trí cổ điển với đồ nội thất bằng gỗ, tấm tắc khen:

- Ngôi nhà đẹp quá. Anh chị ở đây lâu chưa?

- Cảm ơn bạn. Chúng tôi ở đây cũng được hơn năm năm rồi.

- Thế anh chị ở đâu trước đó?

- Ở Đức, chúng tôi sinh ra và lớn lên ở đó. Cuộc sống khá tiện nghi, nhưng đôi khi an toàn và khuôn khổ đến ngột thở. Rồi chúng tôi du lịch đến châu Á. Và chúng tôi thích nó. Tự do, đẹp đẽ, và tràn ngập ánh mặt trời.

- Và anh chị mua mảnh đất này?

- Vâng, rồi chúng tôi mua đất, xây dựng cơ ngơi này. Bạn thấy đấy, cuộc sống Á châu rất nhiều cơ hội.

- Anh chị có định ở lại đây luôn không?

- Tôi không biết nữa, tùy cuộc sống đưa đến đâu thôi. Có thể ở đây, có thể định cư vài năm ở nơi khác nếu thích. Nhưng chúng tôi không quay lại châu Âu đâu. Với tôi, nó già cỗi và nhàm chán khủng khiếp.

Tôi gật đầu, giật mình ngẫm nghĩ giấc mơ phương Tây của mình lâu nay lẽ nào phù phiếm. Có lẽ điều mà tôi muốn chỉ là cái bề ngoài thừa mứa vật chất và tiện nghi của họ, chứ nào thấy được những mặt tối trong các nền văn hóa ấy.

Tuy là dạng kinh doanh gia đình, chưa tới mười phòng cho thuê, nhưng cách làm dịch vụ của họ cực kỳ chu đáo. Hai vợ chồng đã chuẩn bị sẵn cho chúng tôi một bản đồ Siem Reap đơn giản, mặt sau ghi rõ địa chỉ của khách sạn và mật khẩu wifi. Người chồng thân thiện cho tôi mượn sách nghiên cứu về Angkor và đưa ra những chỉ dẫn bổ ích để khám phá các khu đền đài.

Các căn phòng trọ tọa lạc nơi tòa nhà hai tầng gạch nâu đỏ ấm áp. Mỗi phòng rộng đến ba mươi mét vuông, với hai chiếc giường giăng hai chiếc rèm tròn xanh hồng xinh xắn. Những bức tranh tinh tế trên tường, nội thất bằng gỗ, cách lát gạch bông cổ điển trong phòng tắm và bộ bàn ghế ngoài ban công, nhìn ra khu vườn cây trái lúc lỉu. Tất cả những thứ này chỉ với giá 10 USD một ngày, lại thêm vị trí thuận lợi ngay gần chợ đêm Siem Reap. Đã từng ở những nơi một trăm đô một đêm, nhưng không ở đâu tôi có được cảm giác thoải mái và thân thiện như trong nhà nghỉ giá rẻ này.

Đêm Siem Reap yên tĩnh và lặng lẽ, ánh đèn đường vàng vọt mờ mờ làm phố thị mang vẻ buồn bã. Khách du lịch Siem Reap buổi tối thường ghé khu chợ đêm với quán bar, nhà hàng, đèn xanh đỏ nhấp nháy một dãy phố. Ngoài khu đó ra, phần còn lại của Siem Reap bình lặng và êm đềm. Chỗ chợ cũ, tôi hỏi giá một dải huy hiệu hình tiên nữ Apsara. Chị bán hàng có khuôn mặt khá sắc sảo nói:

- Mười đô la Mỹ.

- Hai đô được không?

Em tôi chắc bị vẻ ngoài của chị bán hàng quyến rũ, la lên:

- Chị trả giá vậy làm sao người ta bán?

- Không bán thì khỏi mua, có gì đâu.

Vừa ra khỏi gian hàng định đi xem chỗ khác, thế là người bán liền gọi lại gói những huy hiệu đó cho tôi.

Ngày hôm sau ở Siem Reap, chúng tôi dành trọn cả ngày để thăm thú các đền đài Angkor. Hai đứa thuê hai chiếc xe đạp, lóc cóc đạp từ Siem Reap lên khu đền thờ cách đó gần hai mươi cây số. Trước mắt tôi, con đường rộng rãi thẳng tắp và phẳng lì, xuyên qua khu rừng đầy những cây cổ thụ. Những thân cây to hai người ôm không xuể cao vút phủ bóng mát khắp nơi. Không khí thoáng đãng và trong lành, gió thổi qua rừng cây mát lạnh. Đang đạp xe giữa con đường rộng lớn vắng tanh, tôi bỗng thấy một anh chàng tóc vàng, vừa đạp xe vừa hát vang xuyên cả đoạn đường dài. Tò mò, tôi nhìn anh chàng tiến lại gần, nghĩ chắc anh đang hát tự động viên mình. Khi hai xe vụt qua nhau, tôi mới thấy phía yên sau, nơi chiếc ghế ngồi lưng cao là một bé gái đang vọc đồ chơi một cách buồn chán. Không hẹn mà gặp, hai chị em tôi cùng phá lên cười. Hóa ra anh chàng này vừa đạp xe dưới trời nắng cháy vừa hát mua vui cho con. Hình ảnh thơ mộng và đáng yêu làm sao.

Ta Prohm làm tôi nghiêng ngả. Những bức tường cổ kính rong rêu, khu lăng mộ huyền bí, những gốc cây khổng lồ bao vây như muốn nuốt gọn lấy thành trì rêu phong của ngôi đền gần cả ngàn năm tuổi. Những bức tượng tiên nữ Apsara, không khí trong lành của cây rừng, và khoáng trời xanh bao la trên những nhánh cây xa tít khiến tôi cứ muốn đắm mình mãi, ngắm nhìn mãi khoảng không gian xung quanh.

Gần cửa vào, có một đoàn nghệ sĩ trình diễn ca nhạc với các nhạc cụ truyền thống của Campuchia. Khi tôi đi qua, tình cờ chung với một đoàn khách du lịch Việt Nam, thế là họ liền dạo nhạc bài *Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng*. Lúc sau ra về, gặp đoàn khách Trung Quốc đi vào thì giai điệu của bài *Bến Thượng Hải* liền ngân lên. Xung quanh tôi, du khách vui vẻ hát hòa vào tiếng nhạc, không khí rộn rã và vui tươi.

Cũng giống như những di tích ở các nước khác, các khu đền đài ở Siem Reap được xây dựng trong một khuôn viên khá rộng, từ cổng vào đến đền là một quãng đường khá dài. Đi bộ và đi bộ. Một nhòai. Nhưng

cảnh vật thì tươi xanh đẹp dễ. Bao quanh Angkor Wat là một hào nước rộng như một con sông, vừa bảo vệ đền đài vừa mang lại vẻ xanh tươi mát mẻ cho khu di tích. Từ Ta Prohm đến Angkor Wat thì đã gần trưa. Hai chị em tôi ngồi trên tảng đá, nhai bánh mì mang từ Việt Nam sang.

Giữa trưa hè nóng bức, trời nắng như đổ lửa, vậy mà Angkor Wat có nhiều hàng dài du khách lũ lượt ghé thăm kỳ quan thế giới. Hai chị em cùng nhau trèo lên đến tầng cao nhất của điện thờ, được gọi là tầng thiên đường, phóng tầm mắt ra nhìn mảng rừng xanh ngát bao quanh cung điện cho đỡ cái nắng chói chang. Toàn bộ ngôi đền với diện tích rộng lớn, được bảo tồn còn khá nguyên vẹn.

Tôi lần theo bức tường đá, âm thầm thán phục những nghệ nhân tài hoa với những chạm trổ tinh vi dày đặc khắp khu đền. Mỗi bức hình nhỏ hơn bàn tay tôi, mà không hình nào giống hình nào. Có tận mắt chứng kiến mới thấy được sự tinh xảo, tài nghệ và lòng kiên nhẫn của người xưa. Mới thấy bản thân ta than khó kể khổ với vài gian nan ở đời, nhưng tiền nhân đã làm nên bao điều kỳ vĩ. Tuyệt tác trường tồn với thời gian này cũng nhờ hai bàn tay con người mà ra.

Với cả nghìn năm tuổi, Angkor Wat đã bao lần đổi chủ. Ban đầu, nó được xây dựng để thờ thần Vishnu, vì vị vua yêu cầu khởi công Angkor vốn theo Ấn giáo. Sau đó khi các vương triều tiếp theo cải sang đạo Phật, nó lại trở thành linh đền thờ Phật.

Trải qua bao thăng trầm, Angkor Wat cũng hứng chịu nhiều tổn thất. Không lâu trước đây, nó còn là nơi trú ẩn của quân Khmer Đỏ, nghe nói những vết đạn vẫn còn lỗ chỗ trên các bức tường Angkor. Không những hứng chịu vết tích chiến tranh, Angkor còn là nạn nhân của bọn trộm cổ vật. Em tôi bảo trước đây có rất nhiều kẻ trộm lấy cặp đầu của tượng thần đem bán, khách mua là những gia đình giàu có trang trí tượng trong vườn nhà họ, hoặc dân buôn trong đường dây buôn trộm cổ vật ra nước ngoài. Nhìn những pho tượng mất đầu, tôi như thấy máu chảy ở đền thiêng Angkor.

Rời Angkor Wat đi Angkor Thom, hai chị em lại lách cách đạp xe giữa trời nắng gắt. Nước được tiêu thụ với tốc độ chóng mặt. Để xe dựa vào gốc thốt nốt, tôi với em tôi chuôi xuống bờ con hào to như con sông bao quanh Angkor Wat, thưởng thức món trái cây tươi mua bên đường, sung sướng như đang ăn một bữa yến tiệc linh đình. Dưới sông, những đứa trẻ đang nô đùa dưới dòng nước xanh.

Angkor Thom lại tiếp tục được bao quanh bởi rừng cây cổ thụ. Quả không ngoa khi nói gỗ là sản vật của Campuchia. Những bông hoa nhỏ li ti của rừng cây rơi rơi trong gió, thơ mộng trong khí trời đã dần trở nên mát mẻ. Chúng tôi chọn tham quan Bayon, ngôi đền trung tâm của quần thể Angkor Thom.

Nếu Ta Prohm là dành cho mẹ vua, Angkor Wat mới đầu để thờ thần Vishnu, còn Bayon, đến tận bây giờ các nhà nghiên cứu vẫn đang tranh cãi về mục đích xây dựng của nó. Những ngọn tháp bằng đá lớn với bốn khuôn mặt cười hướng về bốn phía, nụ cười hơi mím trầm tư mang bao bí ẩn. Người thì bảo là của vị vua người ra lệnh xây đền, người thì cho rằng của phật Bồ Tát. Cũng có lẽ vì không rõ danh tính như vậy nên Bayon còn khá nguyên vẹn, không bị đập phá vì đấu tranh tôn giáo như các ngôi đền khác. Những pho

tượng đẹp vĩnh hằng, bền gan kiên nhẫn với thay đổi trần gian, như những chứng nhân lặng thầm của lịch sử.

Nếu như Phnom Penh đem lại cảm giác êm đềm, thì Angkor đối với tôi là là sự đối lập. Đối lập giữa cái nhếch nhác nham nhở của gạch đá xi măng tràn ra đường pho của những công trình xây dựng dang dở ở Siem Reap, với con đường rộng dài thẳng tắp cắt giữa rừng đại thụ từ Siem Reap lên Angkor. Đối lập giữa cái hoang tàn đổ nát của Ta Prohm với bóng dáng to lớn, hùng vĩ của những thân cây khổng lồ như muốn nuốt chửng lấy thành trì rêu phong của ngôi đền cổ. Đối lập giữa cảm giác ngất ngây nghiêng ngả với vẻ đẹp của các ngôi đền khiến chân cứ muốn đi nữa đi mãi và sự mệt mỏi nóng bức khi đạp xe đường dài. Và cả sự say mê trước những nét điêu khắc chạm trổ tỉ mỉ ở Angkor Wat, đối ngược với cảm giác xót xa khi nhìn những tượng thần bị mất đầu vì bọn trộm cắp cổ vật.

Tôi thấy gánh nặng nghìn năm đè trên những ngôi đền đá, lịch sử của bao nhiêu triều đại thăng trầm, của những đổi thay về tôn giáo, của tấn công, chinh phạt, của lửa đạn và tang thương.

Nhưng chính tại nơi đã xảy ra bao nhiêu xung đột, tôi lại tìm thấy niềm vui và bình yên. Đó là khoảnh khắc tôi nhìn lên thấy khoảng trời cao xanh, giữa không khí trong lành của rừng, muốn thời gian ngừng lại ở giây phút tuyệt vời ấy. Đó là khi tôi đối diện với tượng mặt cười khổng lồ ở đền Bayon, ngắm nhìn nụ cười trầm tư bí ẩn của pho tượng đá, mang vẻ đẹp trường tồn qua thời gian, chợt nhận ra kiếp người thật nhỏ bé vô vi. Những chen lấn đời thường hóa ra chỉ là vô nghĩa, và tôi tự nhủ, mình phải sống sao cho trọn kiếp người.

Khi trời chiều buông xuống, chúng tôi thông thả ra về, đi ngang qua cổng trước khu đền Angkor Wat. Cả khu đền dài đang chìm dần vào bóng hoàng hôn lấp lánh vàng, gió thổi qua con hào rộng lớn tạo thành những đợt sóng nhỏ lăn tăn trên mặt nước, dòng người vẫn đang lũ lượt ra vào Angkor như những tín đồ trong cuộc hành hương vĩ đại. Và tôi thấy cuộc đời lại lung linh vẻ đẹp diệu kỳ của nó, trong buổi chiều ngắm hoàng hôn trôi bên đền Angkor.

Năm mươi cây số đạp xe mệt không thở nổi, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng sống sót trở về. Không quen đạp xe đường dài trong ngày hè nóng gắt, tôi nằm vật ra giường, thấy toàn thân kiệt sức mỏi nhừ. Người tôi tê liệt, nhưng miệng tôi thì mỉm cười đến tận mang tai. Nghĩ lại quãng đường đã qua, nghĩ lại những gì tôi đã nhìn ngắm, thấy mọi điều đến với mình thật tuyệt vời. Cảm giác hạnh phúc ập đến bao bọc lấy tôi, khiến tôi muốn ôm ghì lấy cả cuộc sống vào lòng, thấy sao nó lại đẹp dễ đến như vậy, thấy nó sao mà quá đổi yêu mến, quá đổi thân thương. Mãi về sau tôi vẫn không quên được cái cảm giác đó, khi nằm dài trên chiếc giường trọ trong một khu vườn ở Siem Reap, bên ngoài thì rã rời sau một ngày đạp xe, còn bên trong, trái tim tôi đập những nhịp bình yên, và niềm vui sống tràn trề khắp cơ thể.

Chỉ ghé thăm Campuchia vài ngày mà tôi đã đem lòng yêu mến đất nước này. Mà sao không yêu cho được khi những nụ cười hiền lành cứ nở dọc suốt đường đi, trừ người xe ôm đầu tiên tôi gặp ở bến xe tại Phnom Penh, thì ai ai trên đường cũng thật dễ thương. Anh xe ôm đáng người chân chất chỉ lấy 5,000 riel (25,000

VND) cho hai đứa trên cuốc xe từ nhà trọ ra quảng trường. Chị gái bán đồ ăn sáng với vẻ ngoài thật thà. Những người đàn ông ở quảng trường, sau khi chào mời tham quan mà chúng tôi không đi, lại ngồi xuống cùng chúng tôi tán chuyện gẫu. Người lái xe chở tôi và em tôi từ chợ trung tâm đến bến xe Mekong về Siem Reap, ngưng ngừng nhận thêm 1,000 riel (5,000 VND) tôi đưa vì quãng đường xa hơn dự kiến. Và cả cô gái với làn da bánh mật, cho chúng tôi thuê xe đạp địa hình đi khám phá Angkor với những chỉ dẫn nhiệt tình dễ hiểu. Những người con của một đất nước đau thương từng bị nhấn chìm trong chết chóc, mà vẫn mỉm cười tươi tắn với đời. Tôi nhìn họ, tự nhủ không có lý do gì mà mình không vui sống.

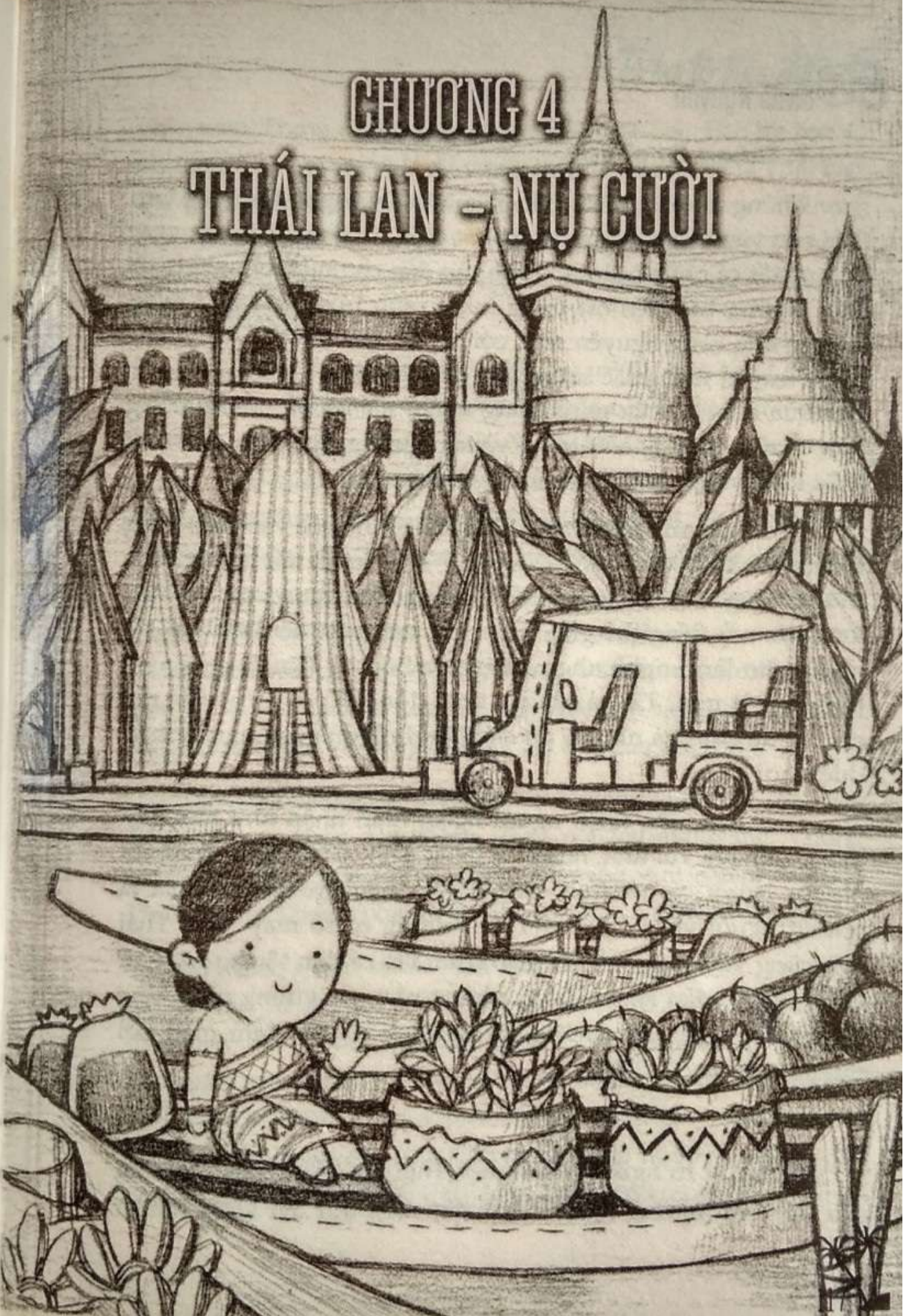
Tạm biệt Campuchia, em tôi thì hạnh phúc với mớ nhện và dế chiên của nó. Còn tôi thì hạnh phúc với mớ cảm xúc thu nhặt trên đường. Thi thoảng tôi vẫn nằm mơ tới con đường rẽ qua rừng cây cổ thụ ở Angkor, vẫn nhớ những mặt Phật cười trầm tư và uy nghi ở Bayon cổ kính. Campuchia kỳ lạ, nó làm tôi thấy nhớ biết bao.

Chương 4

Thái Lan - Nụ cười

CHƯƠNG 4

THÁI LAN - NỤ CƯỜI



1. Thông tin chung

Không ai đi du lịch châu Á mà không nghĩ đến Thái Lan. Với nền văn hóa cởi mở và sự phát triển du lịch, Thái Lan ngày nay có tất cả những gì du khách cần đến cho một kỳ nghỉ tuyệt vời. Những bãi biển cát trắng nước xanh trong vắt như ngọc, những khu rừng nguyên sinh với các bộ tộc thiểu số mặc trang phục truyền thống sắc sỡ, những đền đài chùa chiền cổ xưa, di tích của các nền văn minh hàng nghìn năm tuổi, những trung tâm thương mại hoành tráng và sang trọng, hay khu chợ cuối tuần nhộn nhịp rộng hàng cây số vuông.

Nếu mua sắm mỏi chân, du khách có thể hòa vào đám đông cuồng nhiệt để xem các võ sĩ Muay Thái tranh tài, hay thưởng thức những món ăn đường phố nóng hổi và ngon lành của nền ẩm thực nổi tiếng thế giới, hoặc ghé vào một tiệm mát-xa, để người thợ lành nghề nhẹ nhàng xoa bóp và làm thư giãn cơ thể đã mệt mỏi. Tất cả những hoạt động đó đều có mức giá cực kỳ dễ chịu và những nụ cười tươi rói của con người thân thiện nơi đây.

Thái Lan luôn được người ngoài nhìn nhận như một dân tộc có tính khí vui tươi, hòa nhã, tiếng Anh có một cụm từ để chỉ những người có nét tính cách này là *happy-go-lucky*, nghĩa là những người vui vẻ yêu đời thì thường có số may mắn. Thái Lan cũng vậy, may mắn đã bao trùm lên cả dân tộc họ ngay từ những ngày đầu lập quốc. Vì không như các vương quốc láng giềng, đất nước này không có một lịch sử dài dăm máu bởi chiến tranh hay bị đô hộ.

Không ai rõ nguồn gốc người Thái bắt đầu từ đâu, nhưng dấu tích của những người Thái đầu tiên trải dài khắp nơi từ phía nam Trung Quốc xuống bán đảo Mã Lai. Thế kỷ thứ 6, những tiểu bang nhỏ bắt đầu xuất hiện tại vùng đất là Thái Lan bây giờ, tiêu biểu là một vương quốc cổ tên là Dvaravati. Nhưng đến thế kỷ thứ 11, sự phát triển của triều đại Angkor hùng mạnh khiến hầu hết đất Thái ngày nay nằm dưới sự thống lĩnh của người Khmer.

Sau thời kỳ Angkor, đế chế Khmer rơi vào suy tàn. Lúc này, vào khoảng thế kỷ 13 -14, các tiểu quốc người Thái dần thống nhất lại trong vùng đồng bằng sông Mê Kông. Một số hoàng tử người Thái đánh đuổi quân Khmer đang thời suy yếu ra khỏi đất của họ, thành lập nên vương quốc Sukothai, vùng đất được gọi là khởi đầu cho Thái Lan bây giờ. Người Thái hay dùng cụm từ “the dawn of happiness” - bình minh hạnh phúc - để chỉ vương quốc cổ Sukothai, một vùng đất trù phú và tươi đẹp, nơi cá lội dưới nước, lúa mọc trên đồng. Đất nước Sukothai trong thời kỳ đó trải dài hầu hết diện tích Thái Lan bây giờ, cộng thêm một nửa đất Lào và bao trùm gần hết bán đảo Mã Lai.

Đến đầu thế kỷ 14 - 15, triều đại Sukhothai lụi tàn, thay vào đó là vương quốc Ayutthaya đang nổi lên mạnh mẽ. Vương quốc này phát triển rồi mở rộng, lấn sang xâm chiếm Angkor, khiến người Khmer phải từ Angkor bỏ chạy về Phnom Penh.

Ayutthaya tiến hành giao thương buôn bán với các quốc gia lân cận, từ Ấn Độ, đến Trung Quốc, từ Ba Tư đến Ả Rập, và diện tích của nó bao trùm ba nước, Lào, Campuchia, và Thái Lan ngày nay. Ayutthaya là một trong những thành phố giàu có và phát triển nhất châu Á thời bấy giờ, những người châu Âu đầu tiên đặt chân đến đây đã phải choáng ngợp vì sự trù phú của nó. Các nhà vua Thái thời Ayutthaya mở cửa vương quốc và giao dịch với người phương Tây, tiếp thu những tinh hoa của châu Âu vào đất Thái. Vào thế kỷ 16 - 17, họ thậm chí còn trưng dụng một số sĩ quan cao cấp người Pháp vào trong quân đội. Người châu Âu gọi người Thái là *Siam*, phỏng theo tên gọi *Syam* do người Khmer đặt, tiếng Việt dịch ra là *Xiêm*. Còn người Thái gọi người nước ngoài là *farang*, bắt nguồn từ chữ *farangset*, nghĩa là người Pháp.

Là một vùng đất trù phú, Ayutthaya không khỏi bị dòm ngó bởi các vương quốc láng giềng. Nếu như xứ sở của người Khmer xưa kia luôn bị sự đánh chiếm bởi các đạo quân Xiêm La và Đại Việt, thì người Thái và người Miến Điện thường đụng độ nhau trong các cuộc tranh chấp lãnh thổ.

Năm 1767, Ayutthaya thất thủ trước người Miến Điện, cả thủ đô bị đốt thành tro bụi. Tuy nhiên, người Thái không quỳ gối lâu, chỉ hai năm sau, Phraya Taksin, một ông vua người Thái gốc Hoa, đứng lên đánh đuổi người Miến Điện và thành lập lại vương quốc tươi đẹp như cũ. Trong suốt cả lịch sử dài, Thái Lan chỉ có một đốm nhỏ nổi buồn trong vồn vện vài năm bị quân Miến Điện xâm lược.

Sau vua Taksin, vào thế kỷ 18, vua Chao Phraya Chakri dời đô từ vùng Ayutthaya về Bangkok và lập nên

triều đại Chakri, vương triều phủ dài lịch sử Thái Lan đến tận ngày nay. Các vua thời Chakri còn được biết đến với tên Rama, bắt đầu từ Chao Phraya Chakri là Rama I, đến vị vua đang tại vị ngày nay đã là Rama IX.

Thời đại Chakri có nhiều tiến bộ, truyền thống giao lưu thông thương với các dân tộc khác càng được mở rộng, làm tiền đề cho sự phát triển của Thái Lan bây giờ. Các vua Thái thế kỷ 18 quan hệ giao thương rộng rãi với người Trung Quốc và người phương Tây, áp dụng nhiều kỹ thuật tiên tiến của người Tây vào vương quốc. Do vậy thời này người Thái có được sự phát triển công nghiệp, kinh tế, giáo dục, phần lớn là nhờ vào sự cởi mở này. Nhiều thành viên trong dòng tộc hoàng gia và các tướng lĩnh quân đội thời đại Chakri được cho sinh sống và học tập ở Anh, Thụy Sĩ, Mỹ...

So sánh với lịch sử Việt Nam, sách lược này hoàn toàn trái ngược với quan điểm bế quan tỏa cảng của vua chúa nhà Nguyễn cùng thời. Không biết có phải vì thế mà tạo nên sự khác biệt hiện giờ giữa hai nước Thái - Việt hay không.

Người Thái tự hào gọi vùng đất của họ là “vùng đất của tự do”, vì Thái Lan là đất nước duy nhất ở Đông Nam Á không chịu sự đô hộ của các đế quốc phương Tây. Điều này một phần nhờ vào may mắn, một phần khác là vì đầu óc ngoại giao rất khôn ngoan và linh hoạt của họ.

Vào thế kỷ 19, các đế quốc Phương Tây bắt đầu xâm lược châu Á. Ở phía nam, người Anh xâm nhập Ấn Độ; phía đông, người Pháp đánh chiếm Đông Dương. Thái Lan nằm giữa vô tình được Anh và Pháp biến thành vùng đệm giữa hai miền thuộc địa, để tránh xâm lấn mâu thuẫn lẫn nhau. Đồng thời, các vua Chakri ký rất nhiều hiệp ước, nhường phần đất ở bán đảo Mã Lai cho người Anh, nhường phần đất thuộc Campuchia cho Pháp, mục đích chính là để giữ được chủ quyền và tránh đổ máu tang thương.

Khi Chiến tranh Thế giới II nổ ra, Nhật xâm chiếm Đông Nam Á, người Thái lại liên kết với quân Nhật để đòi lại phần đất đã chia cho Anh và Pháp, đồng thời cho Nhật mượn quân để đánh lại liên minh Anh - Nga - Mỹ, nên tránh bị nạn thảm sát bởi quân Nhật. Sau khi Chiến tranh Thế giới II kết thúc, chính phủ Thái lại trở thành đồng minh tích cực của Mỹ và Anh, nên không bị cấm vận như Việt Nam hay Campuchia. Hiện nay, Thái Lan đang đóng vai trò tích cực trong chính trường thế giới. Quân đội Thái từng đóng góp vào lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc trong các xung đột chính trị ở Afghanistan, Iraq và Đông Timor. Đất nước này đang tăng dần tầm ảnh hưởng lên khu vực và quốc tế, với mong muốn biến mình từ một quốc gia có quyền lực tầm trung lên thành cường quốc.

Ở thời điểm hiện tại, vua Bhumibol Adulyadej (hay còn gọi là vua Rama IX), là vị vua có thời gian tại vị lâu nhất thế giới. Vua Rama IX nhận được sự yêu mến và ngưỡng mộ của tất cả thần dân Thái Lan, có thể ví như thần thánh. Một phần là vì truyền thống của quốc gia này, phần khác vì rất nhiều hoạt động, dự án phát triển cộng đồng, giáo dục và đời sống mà nhà vua triển khai cho người dân. Trên lý thuyết, vua không có quyền hành gì về chính trị, chỉ mang tính chất nghi thức. Nhưng thực tế, vua Rama IX có can thiệp vào không ít các hoạt động chính trị quan trọng, và thông thường các diễn biến chính trị lớn ở Thái Lan thành

công hay thất bại là đều có sự hậu thuẫn hay phản đối của nhà vua.

Tôi muốn thêm vài lời cho khủng hoảng chính trị ở Thái Lan vào cuối thập niên 2000 để bạn dễ hình dung về tính chất các cuộc biểu tình. Vào năm 2001, Thaksin Shinawatra, một doanh nhân, người đứng đầu tập đoàn viễn thông lớn nhất Thái Lan và là người giàu nhất Thái Lan lúc đó, thắng cử chức thủ tướng cả nước. Khi cầm quyền, ông đã đưa ra hàng loạt chính sách để xóa đói giảm nghèo khu vực nông thôn, nâng cao chất lượng y tế vùng sâu vùng xa. Ông có thể được gọi là thủ tướng của người nghèo. Nhưng những người đối lập (phần lớn là giai cấp thượng lưu và thành viên hoàng tộc) vì mâu thuẫn quyền lợi nên phản đối Thaksin. Họ cáo buộc ông tội gian lận bầu cử, lạm dụng quyền lực để dàn xếp các giao dịch tài chính cho công ty gia đình, tham ô tham nhũng, vi phạm quyền con người và có thái độ thù địch với báo chí tự do.

Những người đối lập tập hợp thành phe áo vàng, yêu cầu Thaksin phải từ chức thủ tướng. Một cuộc đảo chính không đổ máu đã phế truất Thaksin. Rồi những người ủng hộ, phần lớn nông dân lại lập nên phe áo đỏ và tuần hành mít tinh yêu cầu trả lại chức vụ cho Thaksin. Từ mâu thuẫn đó, hai phe áo đỏ và áo vàng cứ thay phiên nhau biểu tình hằng năm khi một đại diện của phe này thắng cử.

Thái Lan có diện tích hơn 500,000km², lớn hơn Việt Nam gần gấp hai.

Phần lớn diện tích Thái Lan được phủ xanh bởi rừng nguyên sinh. Vào năm 1970, tỉ lệ bao phủ của rừng chiếm đến 70% diện tích cả nước, nhưng hiện tại chỉ còn 20%. Chính phủ Thái Lan đã có những biện pháp cứng rắn để bảo vệ môi trường môi sinh và giáo dục người dân. Ngoài ra, còn có các tổ chức quan sát và ngăn chặn những hoạt động phá hoại môi trường. Cuối năm 2014, Thái Lan có đến hơn 200 công viên quốc gia, cùng hàng chục khu bảo tồn thiên nhiên và vườn thực vật rải rác khắp đất nước. Do vậy, những du khách yêu thích leo núi và khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ luôn tìm thấy nhiều địa điểm tham quan nghiên cứu khi đến đất Thái.

Thái Lan hiện nay là một trong các nước công nghiệp mới (NIC), được coi là một chú rồng nhỏ, cùng với bốn con rồng lớn trong khu vực châu Á là Hồng Kông, Singapore, Hàn Quốc, và Đài Loan, trở thành những quốc gia dẫn đầu trong vành đai Thái Bình Dương.

Thái Lan là một trong những quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, cạnh tranh thường xuyên với Việt Nam và Ấn Độ. Hiện nay, Thái Lan đã chuyển đổi thành công sang công nghiệp và dịch vụ. Nước này được xếp hạng khá cao trong danh sách các quốc gia có nền công nghiệp sản xuất, xuất khẩu xe hơi và sản phẩm điện tử lớn mạnh nhất thế giới. Nông nghiệp Thái Lan cũng rất phát triển, các mặt hàng nông sản, đặc biệt là trái cây Thái, được xuất đi nhiều nước trên thế giới và được các du khách châu Âu ưa chuộng.

Người Thái rất chú trọng nghiên cứu và phát triển nhân giống cây trồng, cho ra những sản phẩm chất lượng cao và bề ngoài lại bắt mắt.

Du lịch đóng góp khá lớn vào tổng thu nhập quốc dân (GDP) Thái Lan. Số lượt khách du lịch đến Thái Lan vào năm 2013 là hai mươi sáu triệu lượt người, đứng thứ hai trong khu vực châu Á, chỉ sau Trung Quốc. So với lượng khách đến Việt Nam trong năm 2013 là sáu triệu mới thấy du lịch Thái Lan lớn mạnh đến cỡ nào. Thực ra nguồn lực du lịch giữa Việt Nam và Thái Lan không khác nhau mấy, từ phong cảnh thiên nhiên, ẩm thực, cho đến văn hóa, tôn giáo... Nhưng cách quảng bá tiếp thị và xây dựng cơ sở vật chất của người Thái khiến cho đất nước này trở thành điểm đến hàng đầu châu Á.

Lợi thế đầu tiên khi đi du lịch tại Thái Lan là đất nước này miễn thị thực du lịch cho hầu hết các quốc gia khác trên thế giới, nếu có yêu cầu, thì cũng chỉ là “visa on arrival”, tức là đăng ký thị thực sau khi đến sân bay hoặc biên giới Thái Lan chứ không cần nộp đơn trước. Khắp nơi ở Thái Lan, các biển báo giao thông đường xá đều được ghi bằng cả tiếng Thái lẫn tiếng Anh, hệ thống giao thông công cộng khá tốt, giúp cho khách du lịch dễ dàng di chuyển.

Thái Lan khá nổi tiếng về mại dâm. Ngành này thực ra không được cho phép ở Thái, nhưng vì nó đóng góp quá nhiều vào thu nhập quốc gia, nên chính phủ Thái vẫn lờ đi. Người Thái đổ lỗi mại dâm là sản phẩm của người gốc Hoa di cư đem đến. Tuy nhiên, quan điểm của người Hoa thì cho rằng mại dâm bắt nguồn ngay từ phong tục đa thê của người Thái. Ban đầu, chỉ có các phụ nữ gốc Hoa hành nghề mại dâm. Sau đó có thêm người Thái gia nhập ngành này, lấy tên tiếng Hoa để hành nghề. Sau đó, các khu lầu xanh này lan ra từ Bangkok, truyền đến khắp nơi.

Thập niên 60 - 70, chiến tranh Việt Nam mang rất nhiều binh sĩ Mỹ đổ bộ vào Thái Lan để vui chơi và nghỉ dưỡng, vô tình biến Thái Lan thành tụ điểm mại dâm của châu Á. *Lonely Planet* trích dẫn một thống kê xã hội rằng 75% đàn ông sau độ tuổi dậy thì có quan hệ với gái mại dâm khoảng hai lần một tuần (đọc thông tin này xong tôi phải xem lại tất cả những anh chàng người Thái bạn tôi). Một điều lạ là đa phần

những cô gái hành nghề mại dâm, sau khi kết thúc thời gian làm việc, trở về sinh sống với gia đình, làng xóm, lại được tiếp nhận và tôn trọng khá cao của cộng đồng mà không bị phân biệt đối xử hay kỳ thị.

Dân số Thái Lan năm 2013 có khoảng hơn 67,000,000 người. 75% trong số đó là tộc người Thái. Người Thái gốc Hoa chiếm khoảng 14% dân số, và khác với các quốc gia khác trong khu vực, người gốc Hoa ở Thái có mối quan hệ rất tốt với dân Thái bản địa và chính phủ Thái. Nhiều người Thái gốc Hoa thuộc tầng lớp thượng lưu ảnh hưởng khá lớn đến kinh tế, chính trị Thái Lan. 3% dân số là tộc người Mã Lai, tập trung ở phía nam đất nước. Khoảng 10% còn lại là các dân tộc thiểu số, gồm người Việt, người Khmer, người Môn...

Chính phủ Thái Lan có quy định cho người dân đi học ở các trường công miễn phí trong vòng mười hai năm. Thái Lan cũng khá tự do về báo chí, ngoại trừ đề tài cấm kỵ là buôn chuyện về hoàng gia, thì các tòa soạn báo của Thái Lan được quyền tự do thảo luận mọi đề tài. Chỉ số phát triển con người của Thái Lan được xếp vào mức cao. Trong khu vực Đông Nam Á, chỉ số chất lượng cuộc sống của Thái Lan đứng hàng thứ hai, sau Singapore.

Đạo Phật hiện là quốc giáo của Thái Lan. Có đến 95% người Thái theo đạo Phật, hầu hết là Phật giáo Nguyên thủy (Nam tông) được truyền từ Sri Lanka qua trong thời Sukothai. Người Thái khá sùng đạo, và rất kính trọng các nhà sư, họ thường đem dâng lễ lộc khi các nhà sư hành thiền vào mỗi sáng sớm. Không giống như Campuchia, ở Thái Lan, phụ nữ không được tiếp xúc trực tiếp với các sư thầy, họ cũng hạn chế hết sức và tránh đường để không để các nhà sư phải diện kiến khi đi trên đường. Nếu cúng dường, người phụ nữ không được đưa món đồ trực tiếp để tránh chạm tay nhà sư mà phải đặt nó ở một nơi nào đó để sư tự lấy, hoặc bỏ đồ vào manh áo cà sa mà nhà sư đưa ra.

Thái Lan có rất nhiều đền thờ, chùa chiền, gọi là *wat*. Người Thái thường viếng chùa vào ngày mùng Bảy, mùng Tám Âm lịch hàng tháng. Cũng giống như Việt Nam, khi vào chùa, họ mặc đồ dài kín đáo, thắp hương lễ Phật, lắng nghe và tụng theo các bài kinh kệ của các sư trong chùa, đôi khi có thể xin ý kiến các ni sư về những vấn đề khó khăn trong cuộc sống. Điều khác với Việt Nam là những người thờ Phật Quan Âm ở Thái Lan không ăn thịt bò.

Thái Lan cũng có tập tục mỗi người nam trước khi trưởng thành cần phải vào chùa tu một thời gian để học thiền và đạo lý. Thời gian đi tu thường là sau khi kết thúc quá trình học vấn và trước khi đi làm. Trước đây thời gian này kéo dài từ ba đến sáu tháng, nhưng hiện nay tập tục này đã không còn phổ biến như trước, nhiều gia đình chỉ gửi con đi học khoảng một tuần để nhanh chóng kết thúc quá trình đó.

Một điểm đáng lưu ý trong xã hội Thái Lan, đó là sự ảnh hưởng rất lớn của địa vị và thứ bậc xã hội. Vị thế của người Thái có thể được thiết lập dựa vào tầng lớp xã hội, tuổi tác, tình hình tài chính, địa vị cá nhân hoặc quyền lực chính trị. Người có địa vị thấp hơn cần tỏ ra cung kính đối với người có thứ bậc cao.

Người Thái, cũng giống như người Việt, thường hỏi tuổi của người đối diện khi lần đầu gặp mặt, mục đích

là để thiết lập thứ bậc xã hội. Tiếng Thái cũng có những từ ngữ khác nhau để gọi kèm danh xưng của người lớn tuổi hay nhỏ tuổi hơn giống như tiếng Việt. Điều này hoàn toàn khác hẳn văn hóa phương Tây, khi tuổi tác là một vấn đề cá nhân và ít được nhắc đến, không ai quan tâm đến tuổi của bạn là bao nhiêu. Mọi người gần như bình đẳng, hầu như chỉ những người thân thiết mới biết tuổi của bạn. Thông thường, người Thái dùng từ đệm “*khun*” khi cần nhắc tên bạn bè, người quen, ví dụ *Khun* Piyachat, *Khun* Patcharee.

Người Thái nhìn chung có phong cách cởi mở và hòa đồng với các dân tộc khác. Nhưng có hai vấn đề cấm kỵ. Thứ nhất là nhận xét xấu về nhà vua và hoàng gia. Những bình luận đôi khi có vẻ khách quan và là sự thật, nhưng có hàm ý hơi tiêu cực đều bị người Thái coi là một sự xúc phạm nghiêm trọng. Thứ hai là quốc ca của Thái Lan. Bạn có thể phê bình chính phủ và cả văn hóa Thái Lan trước mặt người dân, nhưng bạn sẽ bị coi là sỉ nhục nước Thái nếu không đứng lên khi nghe quốc ca hoặc hoàng ca.

Ở các rạp phim, trước giờ chiếu phim, hoàng ca và hình ảnh nhà vua được phát lên, tất cả mọi người đều được yêu cầu đứng dậy, nếu không đứng liền bị xem là khiếm nhã. Lần đầu tiên xem phim ở Thái, tôi đã rất bất ngờ khi cả rạp chiếu phim, kể cả người nước ngoài đều nghiêm trang đứng dậy khi nghe bản nhạc của hoàng gia Thái Lan vọng lên ở đầu buổi chiếu.

Thái Lan có khá nhiều lễ hội trong năm. Đầu tiên phải kể đến Songkran, lễ hội mừng năm mới hay còn gọi là lễ hội nước, được tổ chức vào tháng Tư hàng năm. Còn lễ hội đẹp nhất tại Thái Lan là Loy Krathong, lễ hội hoa đăng được tổ chức vào dịp trăng tròn trong tháng Mười một. Vào dịp này, người Thái kết những bè lá có hoa và nến thả xuống nước, và tổ chức thả đèn gió lên trời để cầu may mắn. Ngoài ra, ngày sinh nhật nhà vua và hoàng hậu Thái Lan cũng được người Thái chào mừng với các hoạt động sôi nổi và những màn biểu diễn pháo hoa hoành tráng.

Người Thái rất vui tươi, thân thiện và đáng yêu. Ngoài những con người lạnh lùng thiếu kiên nhẫn ở các địa điểm du lịch, thì bước ra những vùng xa hơn, bạn sẽ cảm nhận được tính thân thiện tốt bụng đặc trưng của người Thái. Họ không nhút nhát e ngại, cũng không hiếu chiến cứng nhắc. Họ vui vẻ mở rộng tấm lòng ra đón chào bạn. Và họ có khả năng khoan dung, sẵn sàng bỏ qua cho người nước ngoài nếu lỡ làm điều gì thất thố vì khác biệt văn hóa. Nhưng người Thái không phải là dân tộc dễ bị bắt nạt. Trong quan hệ bạn bè hay làm ăn kinh doanh, nếu cảm thấy bị người khác lấn lướt và lợi dụng sự thân thiện của mình, thì họ sẵn sàng trở nên cứng rắn và giành lại phần công bằng.

Điểm đặc trưng của người Thái là rất khôn khéo trong ứng xử, giao thiệp. Họ quan niệm sự hòa hợp, hài hòa giữa mọi người với nhau là rất quan trọng, và họ có xu hướng giải quyết mâu thuẫn, xung đột một cách hòa bình và thân thiện, chứ không hề hiếu chiến, hung hăng. Tôi quen khá nhiều đối tác làm ăn người Thái, làm việc với họ khá dễ chịu vì họ rất vui vẻ, thân thiện, hướng tới mối quan hệ thiện chí hợp tác giữa hai bên, nếu có bất đồng gì đều giải quyết một cách khéo léo để giữ hòa khí.

Khi gặp nhau, người Thái có tục lệ chào mừng, tiếng Thái gọi là *wai*. Người có địa vị thấp hơn phải nhanh chóng chào người cao hơn, bằng cách chắp hai tay vào với nhau, đầu ngón tay hướng lên trên, đầu cúi xuống để chạm cằm vào đầu ngón tay, đi kèm là lời chào: “Sawadee krap” dành cho người nam, hoặc “Sawadee ka” dành cho người nữ. Nếu người Thái gặp nhau mà không *wai* thì liền bị coi là bất lịch sự.

Nói về Thái Lan không thể không nhắc đến “đất nước của những nụ cười”. Các du khách nước ngoài xem nó là biểu hiện của sự thân thiện vui vẻ. Nhưng nụ cười Thái có nhiều ý nghĩa hơn thế.

Thứ nhất, người Thái có xu hướng tìm kiếm sự vui vẻ trong mọi điều họ làm, tiếng Thái gọi là *sanuk*. Người Thái quan niệm mọi thứ có ý nghĩa trên đời nên hàm chứa *sanuk* trong đó. Cho nên những nụ cười mà bạn thường thấy ở người Thái phần nào biểu hiện mong muốn tìm kiếm niềm vui ở những điều bình thường trong cuộc sống.

Mặt khác, người Thái có xu hướng tránh đối đầu trực tiếp, nên thường dùng nụ cười để giải tỏa căng thẳng nếu có. Theo truyền thống Thái Lan, những cảm xúc tiêu cực không nên được biểu hiện ra ngoài, giữ thể diện là một phần rất quan trọng trong văn hóa Thái Lan. Nên khi xảy ra những tình huống ngoài mong muốn, người Thái dùng nụ cười để giữ thể diện cho các bên liên quan.

Trên thực tế, khi người Thái cười, nó có thể là nụ cười của sự vui vẻ, sợ hãi, bức bối, hay buồn bã. Đó là một cách giao tiếp cực kỳ tinh tế và mang đầy đủ các biểu hiện sinh động của cảm xúc.

2. Thông tin du lịch

Thiên đường du lịch Thái Lan tỏa sáng với những trung tâm thương mại sang trọng, những ngôi đền lộng lẫy, và một nền ẩm thực tuyệt vời. Người Việt được miễn thị thực ba mươi ngày khi đến Thái Lan.

Những địa điểm du lịch nổi tiếng ở Thái Lan

- *Bangkok*: Địa điểm du lịch không thể bỏ qua khi lần đầu đến Thái Lan. Bangkok mang đặc thù của một thành phố châu Á, với những tòa nhà cao tầng, những khu đô thị mới, những con đường xe cộ qua lại như nêm, những cảnh mua bán đông đúc, những phiên chợ cuối tuần nhiều màu sắc, đèn đài, chùa chiền... Tất cả những màu sắc quyến rũ mà bạn thường thấy về châu Á ở trong các phim của Hollywood.

Bangkok có khá nhiều địa điểm để tham quan, đặc biệt là nơi tuyệt vời dành cho người mua sắm. Ta có thể đi thuyền thăm chợ nổi Damnoen Saduak hay dạo chợ Pratunam chuyên bán sỉ giày dép và quần áo, đi chợ cuối tuần Chattuchak rộng đến nỗi cả ngày không hết, bán quần áo phụ kiện giá rẻ, với giá một chiếc đầm thật đẹp chỉ khoảng một trăm nghìn đồng. Ngoài ra còn có China Town, Central World, hay khu Khao San cho dân du lịch bụi. Những địa điểm tham quan phổ biến khác là Grand Palace, Wat Pho, Wat Arun, chùa Phật Ngọc Wat Phra Kaew với tượng Phật đẹp nổi tiếng.

- *Vùng trung Thái Lan*: Cố đô Ayutthaya, Hua Hin với những bãi biển yên tĩnh, Pattaya tụ điểm ăn chơi, các hòn đảo Ko Samet và Ko Chang, hai địa điểm du lịch nhỏ khác là Trat có bờ biển khá đẹp và thị trấn cổ Aranyaprathet.

- *Phía bắc Thái Lan*: Sukothai và Si Satchanalai, những cố đô cũ của Thái Lan, được xếp vào di sản văn hóa thế giới của UNESCO. Nhưng nổi tiếng nhất ở miền bắc Thái là Chiang Mai với hơn ba trăm ngôi đền, sản phẩm thủ công mỹ nghệ và các loại hình nghệ thuật đặc sắc của văn hóa Thái Lan, cộng thêm công viên quốc gia Doi Inthanon với hơn bốn trăm loài chim và đỉnh núi cao nhất Thái Lan, Mae Hong Son...

- *Phía nam Thái Lan*: Tập trung những hòn đảo và bãi biển thuộc hàng đẹp nhất thế giới như Ko Pha Ngan, Ko Samui, Ko Tao, Krabi. Đặc biệt là đảo Similan và Surin ở biển Andaman, luôn nằm trong danh sách những địa điểm lặn ngắm san hô hàng đầu thế giới. Không thể không kể đến Phuket với Ko Phi Phi đẹp mê hồn, biểu tượng cho du lịch Thái Lan với biển xanh cát trắng.

Nếu bạn thích phong cảnh rừng núi hoang vu, thiên nhiên hoang dã thì nên đi các rừng quốc gia Kaeng Krachan, Doi Inthanon, Thung Salaeng Luang, Khao Yai, Phu Kradung, hay đảo Similan.

Lịch trình đề nghị

Du khách đến Thái Lan lần đầu thường ghé qua hai thành phố du lịch nổi tiếng: Bangkok và Pattaya. Nếu bạn cũng chỉ có ý định như vậy thì chỉ cần bốn ngày ba đêm là đủ cho một chuyến du lịch ngắn ngày.

Nếu bạn muốn khám phá thêm Phuket ở phía nam, hay Chiang Mai ở miền Bắc Thái, thì cần năm ngày trở lên, vì hai địa điểm này khá xa Bangkok.

Với khoảng thời gian một tuần trở lên, bạn có thể dành hai ngày cho Bangkok, một ngày ở cố đô Ayutthaya, cộng thêm ba đến bốn ngày ở Ko Samet và Pattaya.

Nếu có hai tuần, bạn có thể lựa chọn lịch trình ở trên cộng thêm việc đi lên phía bắc hoặc xuống phía nam bán đảo Mã Lai. Về phía bắc, bạn có thể khám phá Chiang Mai, ghé thăm các công viên quốc gia hoang sơ, cưỡi voi và leo núi, thăm bộ lạc người cổ dài trên các vùng đồi núi với bản sắc dân tộc hầu như còn nguyên vẹn. Lịch trình phía nam là dành cho những người yêu thích biển cả, với hàng loạt bãi biển đẹp tuyệt vời và những hòn đảo đẹp hoang sơ: Ko Tao, Ko Samui, Ko Phi Phi...

Nếu có một tháng, bạn có thể la cà khám phá Thái Lan từ bắc đến nam với toàn bộ những điểm du lịch nổi tiếng trên.

Đi khi nào

Sự thật là bạn có thể ghé Thái Lan bất kỳ khi nào trong năm. Với địa hình trải dài, phía bắc và nam Thái Lan có khí hậu hơi khác biệt.

Ở phía bắc có ba mùa, từ tháng Ba đến tháng Sáu hàng năm là mùa khô và nóng, tháng Sáu đến tháng Mười là mùa mưa, còn từ tháng Mười một đến tháng Hai hàng năm khí trời mát mẻ, cũng là lúc thích hợp nhất để đi du lịch. Phía nam Thái Lan khí hậu giống Sài Gòn, từ tháng Năm đến tháng Mười hàng năm là mùa mưa, còn lại là mùa khô.

Mùa cao điểm du lịch ở Thái Lan là tháng Tám, tháng Mười một, tháng Mười hai, tháng Hai và tháng Ba. Nếu bạn muốn khám phá Thái Lan và những lúc ít đông đúc với giá phòng khách sạn rẻ hơn, bạn có thể tránh các tháng đó.

Đi thế nào

Từ Hà Nội và Sài Gòn, bạn có thể bắt chuyến bay đến Bangkok, rồi đón xe buýt về Pattaya. Bạn cũng có thể từ Bangkok bắt tiếp các chuyến bay khác đi Chiang Mai hoặc Phuket. Nếu là lần đầu đến Thái Lan, bạn có thể bỏ qua Bangkok và khám phá các địa điểm khác trước, để dành Bangkok cho một đến hai ngày cuối trước khi trở về lại Việt Nam, nhằm tránh bị quá tải bởi sự đông đúc ồn ào của nó.

Hãng hàng không AirAsia hoạt động đường bay từ Hà Nội và Sài Gòn đến Bangkok với hai đến ba chuyến một ngày, và thường xuyên có khuyến mãi, với một cặp vé khứ hồi chỉ từ một triệu rưỡi đồng.

Các sản phẩm nổi tiếng nhất Thái Lan là mặt hàng vải vóc (lụa Thái có chất lượng nổi tiếng thế giới), quần áo may sẵn, các túi thổ cẩm hoặc quần Alibaba nhiều màu sắc. Những khu chợ bán sỉ đông nghẹt ở Bangkok như Pratunam hay Chatuchak có đầy đủ mọi loại quần áo, trang sức, phụ kiện giá rẻ bạn muốn, chỉ cần bạn có đủ sức để đi. Thái Lan là nước xuất khẩu nhiều đá quý và đồ trang trí, với các mặt hàng thủ công mỹ nghệ từ các bộ lạc núi cao phía bắc, hoặc hàng sơn mài, thổ cẩm...

Ẩm thực Thái Lan nổi tiếng cả thế giới, với rất nhiều gia vị, chủ yếu là nước cốt chanh, lá chanh, sả, ớt, rau ngò, riềng. Ẩm thực đường phố khá an toàn, lại rẻ và ngon miệng, nổi tiếng nhất là hai món tom yum (một món canh chua của Thái, có thể ăn không hoặc kèm với cơm) và som tam (gỏi đu đủ giã trong cối ăn kèm với bắp cải sống).

Ở Thái Lan, người ta thường uống bia Chang và bia Singha, hai nhãn hiệu bia nội địa này đều nặng hơn Heineken hay Tiger vì người Thái có sở thích uống bia có độ cồn cao hơn trung bình.

Khá nhiều khách du lịch đến Thái Lan và dành thời gian để thưởng thức mát-xa Thái. Khác với mát-xa Việt, Trung Quốc hay các quốc gia khác thường sử dụng đầu ngón tay để bấm và xoay các huyết trên da, mát-xa Thái vận dụng cùi chỏ, bàn chân, sức nặng cơ thể để vận, bẻ, tạo áp lực lên thân người được mát-xa, tạo thành một dạng yoga thụ động.

Muay Thái cũng là một trong những điều hấp dẫn du khách khi đến Thái Lan. Nhiều người cho rằng đây là môn võ mạnh nhất thế giới. Tương truyền rằng các sư phụ Kungfu từ Hồng Kông qua đấu với các võ sĩ Muay Thái lành nghề, nhưng thường không trụ quá bảy phút.

Về cơ bản, Muay Thái khá bạo lực, với những đòn chí mạng như dùng chân song phi đá lên mặt, chấn đầu gối lên sườn, bụng, hông của đối thủ, họ cũng có thể ghì lấy đầu đối thủ đập xuống để lên gối đánh vào bụng và cổ đối phương. Ngày xưa, các vua Thái yêu cầu binh lính học Muay Thái khi tham gia vào quân đội.

Về vấn đề đi lại, hệ thống giao thông công cộng của Thái Lan khá tốt với nhiều phương tiện công cộng: xe buýt, tàu điện ngầm, xe songthaew (một loại xe lam chở khách), taxi. Giá cước taxi ở đây đặc biệt rẻ. Nếu chọn taxi không có đồng hồ cây số thì bạn nên thương lượng giá trước khi lên đường. Còn không, cứ yên tâm sử dụng công-tơ-mét của taxi, và kiểm tra xem nó nhảy có đúng giá cước thường được dán vào sau lưng ghế ngồi tài xế hay không.

Thái Lan là một đất nước khá an toàn. Đi khỏi các địa điểm du lịch, ta sẽ tìm thấy những người dân thân thiện và tốt bụng hiếm thấy. Một em gái tôi quen du lịch bụi bằng hình thức đi nhờ xe, khi bị kẻ xấu lấy mất máy ảnh và ví trên đường, em liền được cảnh sát Thái giúp đỡ hết sức nhiệt tình, lại còn mua vé cho em đi

Chiang Mai. Những người tốt như vậy, đặc biệt là ở Thái Lan, là một trong những điều cuốn hút du khách không ngừng quay lại vùng đất đáng yêu này.

Để biết thêm thông tin du lịch Thái Lan, bạn có thể truy cập trang web chính thức của cơ quan du lịch Thái Lan: *[http://www. tourism thailand.org/](http://www.tourismthailand.org/)*.

3. Câu chuyện trên đường

Pattaya - Tóc dài buông nắng

Những năm gần đây, người Việt mình đi du lịch Thái Lan khá nhiều. Tôi có cô đồng nghiệp người Thái, tốt nghiệp đại học ở Thái Lan với chuyên ngành tiếng Việt. Cô bảo ước mơ làm hướng dẫn viên du lịch cho các đoàn khách Việt Nam hoặc làm biên phiên dịch cho người Việt, đủ để thấy nhu cầu du lịch Thái Lan của người Việt tăng cao cỡ nào.

Thái Lan có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng: Bangkok, Pattaya, Chiang Mai, Phuket, Hua Hin, Ko Phi Phi... Trong số đó, Pattaya nổi tiếng như một chốn ăn chơi, náo nhiệt với các màn biểu diễn của những người mẫu phẫu thuật giới tính, các buổi diễn thoát y, quán bar, vũ trường và gái điểm công khai chào mời nhan nhản khắp nơi. Nhớ lại lần đầu tôi đến Pattaya, cách đây cũng đã năm năm.

Đó là lần đầu tiên tôi tập tành du lịch bụi. Trước khi đi, tôi gửi email hỏi người bạn đang làm việc ở Pattaya cho vài lời khuyên. Anh trả lời tôi thẳng toét: “Tôi ghét Pattaya. Với tôi, thành phố đó đơn giản chỉ là nơi dừng chân của mấy du khách phương Tây to béo tìm chỗ qua đêm với các cô gái quán bar”. Anh còn bảo, bạn là con gái, chọn những chỗ khác mà ghé, đừng đến đây chẳng có gì vui. Chưa đi mà tôi đã nản. Thế nhưng vé máy bay đã đặt, phòng khách sạn đã sẵn sàng, tôi bèn lên đường.

Bước chân xuống sân bay Suvarnabhumi hiện đại của nước bạn, tôi dễ dàng tìm thấy chuyến xe buýt về thẳng Pattaya. Pattaya cách Bangkok khoảng hơn một trăm cây số, gần bằng khoảng cách Sài Gòn - Vũng Tàu. Là thành phố biển gần Bangkok nhất, lại là chỗ ăn chơi náo nhiệt, nên các hãng xe buýt về Pattaya đặt trạm xe ở sân bay cho du khách dễ di chuyển.

Xe buýt Thái Lan mới và sạch. Nhìn thoáng qua trên đường, Thái Lan trông rất giống Việt Nam, nhưng giao thông thuận lợi hơn. Đường cao tốc với nhiều đường vượt nối tiếp nhau, và chất lượng đường xá khá tốt nên xe chạy êm ru. Trên đường, chủ yếu là xe tải, xe container và xe hơi lưu thông, thi thoảng mới có một chiếc xe máy vụt qua.

Nhìn dòng xe chạy bon bon, tôi nhớ lời nhủ bạn tôi sống tại Thái kể rằng mức sống trung bình của người Thái khá cao, một gia đình trung lưu có hai, ba chiếc xe hơi là chuyện bình thường. Số lượng người giàu Thái Lan cũng đang tăng lên, họ gửi con đi học các trường tư thục đắt giá ở nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông.

Mải suy nghĩ lan man, xe đã vào thành phố Pattaya tự bao giờ, tính ra chỉ hai giờ đồng hồ từ khi khởi hành. Từ bến xe, có dịch vụ trung chuyển chở thẳng đến khách sạn mình cần. Nhưng để cho nhanh, tôi nhảy lên chiếc songthaew, với giá chỉ 10 bath một lượt đi (1 bath Thái tương đương 700 VND). Loại xe bán tải này có hai băng ghế ở phía sau xe, chở được khoảng tám đến mười người, thường chạy vòng vòng dọc theo

đường bờ biển Pattaya, nơi tập trung phần lớn khách sạn và tụ điểm ăn chơi của thành phố.

Đến cửa khách sạn, người phục vụ nhẹ nhàng mở cửa, chào và hỏi tôi: “Where are you from?”. Khi biết tôi đến từ Việt Nam, anh nở nụ cười thân thiện: “Welcome, the neighbor friend”.

Giống như các thành phố du lịch lớn ở Thái Lan, tại Pattaya hầu hết mọi người đều biết tiếng Anh, dù là chút ít như người bán hàng rong trên phố, hay chuyên nghiệp như cô tiếp tân trong khách sạn. Nó là một điểm cộng rất lớn đối với ngành du lịch của Thái. Điều buồn cười là người Thái phát âm tiếng Anh thường không đọc được chữ “r”, tất cả những từ bắt đầu bằng âm “r” đều bị đổi thành “l”, kiểu: “*Solly*, there is no *loom* for *tomorrow*” (Sorry, there is no room for tomorrow), “It is a *lose*, am I *light*?” (It is a rose, am I right?). Ban đầu nghe hơi buồn cười, nhưng sau đó nghe quen thì lại thấy bình thường vì người Việt mình cũng có thói quen bỏ mất chữ “s” ở cuối từ hoặc thêm “s” vào tất cả các từ khi phát âm tiếng Anh.

Nơi đây quả là một địa điểm du lịch thuận tiện, tôi có thể đi bộ từ khu bắc Pattaya đến tới phía nam Pattaya chỉ trên một con đường dọc suốt bờ biển. Các cửa hàng tiện lợi, phổ biến là hai thương hiệu 7Eleven và Family Mart, được bố trí với mật độ dày đặc. Đi dạo khát nước hay muốn ăn một que kem trong buổi chiều nóng nực, chỉ cần tạt vào cửa hàng tiện lợi là ta lại có thể lấy lại sức và sẵn sàng đi tiếp.

Thực phẩm ở Thái Lan đa dạng với các cửa hàng thức ăn nhanh nổi tiếng như KFC, McDonald, Burger King, đến các quán ăn phong cách Ấn Độ, châu Âu, châu Mỹ. Nhưng thú vị hơn cả là các món đặc sản địa phương mang đầy hương vị Thái với nước màu hấp dẫn và vị cay xè của những trái ớt tươi.

Không hề thiên vị, nhưng tôi phải nói rằng ẩm thực Thái Lan thuộc loại hàng đầu thế giới, đặc biệt là ẩm thực đường phố vừa tươi ngon mà lại rẻ vô cùng. Món súp tom yum với tôm, mực, hay thịt gà nấu với nước cốt dừa và nước me, thêm vài củ sả đập dập, vài lát riềng và những lá chanh tươi, đem lại hương vị đậm đà khó quên. Gỏi đu đủ xanh som tam bỏ trong những chiếc cối to và trộn đều với cà chua, dưa leo, tôm khô, đậu phộng rang và nước cốt chanh, quện đủ mùi vị chua cay mặn ngọt. Tôi ních đầy bụng những món ăn chỉ 30 - 40 bath một phần, ăn no mà vẫn thòm thèm muốn kêu thêm đĩa nữa.

Ở Thái Lan, bên cạnh mỗi ngôi nhà, khách sạn, hay tòa cao ốc, người ta thường xây một ngôi đền nhỏ với những mái nhọn cong cong, có tên là “spirit house” - nhà dành cho các linh hồn. Trong khi các quốc gia khác có tục trừ ma diệt quỷ, thì người Thái lại xây nhà riêng cho các linh hồn để chúng ở đó và không vào quấy phá nhà của gia chủ. Nếu tòa nhà càng lớn, thì ngôi đền cũng phải lớn theo để có giá trị tương xứng. Các ngôi nhà thường được sơn màu vàng hoặc đỏ, với những chậu hoa sen hoa súng nho nhỏ phía trước, được trang trí hoa tươi, thay nước, lễ vật và thắp hương thờ cúng hằng ngày.

Chỗ khách sạn tôi ở cũng có một ngôi nhà linh hồn rất đẹp, mỗi lần đi qua thế nào tôi cũng dừng lại để xem. Những chùm hoa nhài, hoa vạn thọ thơm ngát treo bên mái cong, hai chậu hoa súng tím biếc đặt hai bên nhà, với những chú cá màu vẩy đuôi nhàn tản. Buổi tối, đi dạo biển về, ngó qua phía ngôi nhà linh hồn, thấy nó chìm ngập trong ánh đèn vàng ấm áp.

Nói về biển, Pattaya không có bờ biển đẹp. Bãi biển không trải dài và sóng không vỗ bờ mạnh mẽ. Bờ biển ở đây ngắn tũn, sóng xô gần sát bờ và những con nước chỉ vỗ nhẹ lăn tăn như trên một mặt hồ rộng lớn. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên là cách người dân ở đây làm du lịch biển.

Buổi sáng dậy sớm đi dạo dọc biển, tôi xem những người bán hàng trên bãi biển chuẩn bị một ngày mới với sự ngạc nhiên thú vị. Ở góc bên kia, người thanh niên cầm cái cào và cào cào từng đường thẳng dài để làm bằng mặt cát và xóa đi dấu chân, nhẹ nhàng hết như anh đang chải tóc cho một cô gái. Đi một đoạn nữa, tôi lại thấy một người khác cầm chổi quét những lá cây bàng rơi dọc bờ biển, lát sau trở về, lại thấy anh ta cầm cái rổ bự sàng cát để lọc ra lá cây và rác lẩn trong cát.

Xét về toàn diện, người Thái làm du lịch cực kỳ bài bản. Bờ biển được đắp chắn cẩn thận để tránh xói mòn. Ở bãi tắm, người ta giăng những vòng phao rộng lớn để bảo vệ du khách khi tắm biển. Đường bờ biển lát gạch xanh, hoa văn uốn lượn như sóng dưới những tán dừa tán cọ mát mắt, và những băng ghế gỗ cho khách nghỉ chân trên đường. Cảnh sát du lịch luôn sẵn sàng hỗ trợ du khách. Và khi sử dụng dịch vụ du lịch của người Thái, tôi phải trầm trồ khen ngợi. Những gì khách cần đều được phục vụ tận răng. Họ chăm sóc khách du lịch chu đáo với thái độ nhẹ nhàng tôn trọng và nụ cười luôn nở tươi trên môi.

Cảm giác những người ở đây có cách làm ăn thật bền vững. Biển hằng ngày đem lại kế sinh nhai cho họ, nên họ hàng ngày bảo vệ biển. Khách hàng đem đến nguồn lợi cho họ, nên họ trân trọng khách hàng. Điều ấy thật quá đơn giản, nhưng khi trở lại Việt Nam, ngao ngán nhìn bãi biển đầy rác quê nhà, hay gặp phải các công ty du lịch lớn mà làm ăn cẩu thả, tôi mới thấm thía rằng không phải ai cũng nhận ra điều cơ bản ấy. Chất lượng dịch vụ du lịch vượt trội là điều khiến du khách không ngừng quay lại Thái Lan.

Tuy bờ biển Pattaya không đặc sắc, nhưng các hòn đảo với những bãi tắm tuyệt diệu nằm cách Pattaya cũng không xa. Tôi coi dự báo thời tiết ngày hôm sau, thấy trời đẹp nên quyết định đi đảo. Buổi sáng thức dậy sớm, tôi bỏ quần áo, xà bông, kem chống nắng, kính bơi và vài món ăn nhẹ vào chiếc túi vải, rồi ra đường chính, lên xe songthaew đi đến bến tàu.

Bắt tàu từ bến tàu Bali Hai Pier ở cuối Walking Street chạy tới đảo Ko Lam chỉ hơn nửa giờ, đến nơi là thấy vây quanh mình biển xanh cát trắng. Tôi ở cả ngày trên bờ biển, bơi và đọc sách, nhìn trời cao mây trắng bay trên đầu, ngắm mặt nước xanh lơ quyến rũ, tận hưởng một kỳ nghỉ thanh thoi đúng nghĩa.

Cuộc sống văn phòng dường như thuộc về một thế giới khác, những rắc rối mệt mỏi ở đâu đó rất xa. Đây là cuộc sống trên đường, điều khiến tôi phải bận tâm là chiều nay ăn ở đâu, hay tác giả sẽ viết tiếp những gì trong quyển sách đang đọc dở. Nơi đây chỉ có trời, biển và tôi, với những niềm vui nhỏ nhất giản đơn.

Bốn giờ chiều, chuyến tàu gần cuối rúc từng hồi còi dài giục khách lên boong. Tôi theo dòng người hối hả lên tàu, về lại Pattaya náo nhiệt Mặt trời đỏ ối dần dần lặn xuống, khi tôi thư thả tản bộ về khách sạn dọc theo con đường ven biển. Rồi tôi tự thưởng cho mình một đĩa gỏi som tam nữa, lòng nhẹ nhàng vô tư lự.

Được mệnh danh như “tửu quán của thế giới”, ở Pattaya tụ tập du khách từ khắp năm châu đổ lại. Ngồi

trong tiệm Burger King một chiều tháng Mười, tôi thấy quanh mình là những con người có đủ quốc tịch, tôi đang ngồi cùng bàn với ba ông khách từ Mexico, bàn phía trước vọng lại câu chuyện rôm rả của một gia đình người Pháp, và anh chàng da đen, cao lớn, tóc xoăn tít mới bước vào tạo nên tiếng chuông cửa đình đoong kia chắc hẳn là người gốc Phi. Người ta đến, ăn uống, tắm biển, chơi đùa, tận hưởng. Không gian đầy náo nhiệt, xô bồ mà vẫn trật tự theo một cách riêng của nó.

Quyết tâm làm một cuộc đi dạo nửa đêm, tôi thức dậy lúc hai giờ sáng, đi vòng quanh khu khách sạn và bờ biển. Thành phố dường như không hề ngủ. Trên đường xe taxi vẫn chạy đều đều, thỉnh thoảng có chiếc xe máy giao hàng đêm phóng vù qua như cơn lốc nhỏ. Các cửa hàng tiện lợi mở cửa hai tư trên hai tư vẫn sáng đèn ở từng góc phố, và những con phố ăn uống, đi bộ thì vẫn chớp nháy ánh đèn xanh đỏ, nhạc vẫn âm âm và những cô gái quán bar vẫn nhiệt tình tiếp chuyện những vị khách nửa đêm.

Đi dạo qua khu bờ biển, quán cà phê tôi ngồi lúc tối vẫn còn vài du khách ngồi chuyện vãn, dù ban nhạc đã nghỉ. Trước cổng các khách sạn và bên lề đường, những người bảo vệ vẫn làm công việc của họ. Những lò lửa đốt lên để xua đi cái rét vừa chớm trong cơn gió đầu đông, nhìn xa như những ánh đèn nhỏ. Đường phố lúc nửa đêm tuy vắng, nhưng chuyến du hành của tôi vẫn diễn ra an toàn vì cảnh sát và bảo vệ rải rác khắp nơi sẵn sàng ra tay giúp đỡ.

Ghé qua bờ biển, tôi ngạc nhiên thấy bãi biển gần gần cả ngày mình vẫn buồn cười so sánh với những bãi cát dài ở quê nhà, giờ đã hóa thành mênh mông. Thủy triều rút thật sâu vào lòng biển, để lộ ra bờ biển rộng đến không ngờ, vòng phao lớn cho khách tắm biển trước khách sạn Holiday Inn dài đến năm mươi mét giờ nằm lọt thỏm trên cát. Vốn là dân miền biển, nhưng đây là lần đầu tiên tôi thấy thủy triều rút sâu đến thế. Cảm giác thật thú vị, kiểu như “nàng” biển Pattaya giữa ngày và đêm có hai khuôn mặt khác hẳn nhau.

Rồi quá chán những nơi vui chơi náo nhiệt và đầy xú khí, tôi tìm cho mình những cách khám phá riêng. Như để chiều lòng lũ khách, Pattaya cho tôi thấy một gương mặt khác hẳn.

Buổi chiều tôi lại đi dạo trên con đường dọc bờ biển để tới khu mua sắm Central Festival, nhìn ngắm thiên hạ trên phố, vừa đi tà tà vừa hít gió biển, mệt thì ngồi nghỉ trên những băng ghế gỗ ven đường. Rồi xem bộ phim hoạt hình mới của Disney mà các rạp ở Việt Nam đến cuối năm mới ra mắt. Sáng thức dậy sớm chạy bộ như thường lệ, ngồi trên con đường dốc đá, tôi đắm mình trong thênh thang trời biển, cảm nhận làn gió mát trước mặt, và thấy lòng lắng dịu bình yên.

Có lẽ bạn không tin, nhưng những gì bạn nghĩ, cuộc sống sẽ cho bạn thấy đúng điều đó. Tôi đã cảm nhận được điều này ở đây, một Pattaya bình yên, như khoảnh khắc chải mái tóc xõa dài dịu dàng của cô gái làng chơi trong một ngày nắng đẹp.

Từ đó đến nay, tôi đã ghé lại Pattaya mười lần có lẽ, lần đi chơi, lần công tác. Tôi cũng tư vấn, lên chương trình ta ba lô du lịch bụi giùm khá nhiều người bạn. Mới đây, người chị tôi mới đi du lịch Pattaya về và có phần thất vọng. Vì qua đến nơi, trời thì nắng, đường phố thì chật, xung quanh chỉ toàn là bar, pub, với

những cô gái ông ẹo bên các ông khách Tây to béo. Quả thật, với các thành phố lớn, đặc biệt là Pattaya, cần khá nhiều thời gian để cảm được cái rung động của nó. Bản thân người Thái cũng đâm ghét Pattaya vì sự ồn ào xô bồ của thành phố này, tôi nhớ những cái nhăn mặt của họ khi nói về những dịch vụ người lớn mà thành phố này đem lại.

Nhưng đối với tôi, mỗi lần đến Pattaya là cứ như về lại nhà, ghé chào mấy chú cá màu trong chậu bông súng ở ngôi nhà linh hồn quen thuộc, tìm gánh hàng som tam quen thuộc, nhà hàng sushi ngon tuyệt ở tầng thượng khu thương mại Central Festival quen thuộc, đảo Ko Lam quen thuộc, và những thú vui nhẹ nhàng đơn giản khác của một vùng đất thân quen.

Lần nào ở đây, tôi cũng thấy được sự bình yên kỳ lạ rất riêng của miền đất này. Đó là cảm giác an toàn khi đi dạo ven biển vào lúc hai giờ sáng, là con phố nhỏ yên tĩnh với người bán thức ăn luôn cười tươi khi thấy tôi, là món tom yam nóng hổi húp vội giúp tôi đỡ cơn sốt ngày hôm trước. Và lối mòn men theo bức tường đá sát biển, địa điểm bí mật yêu thích của tôi, dẫn tôi tới biển cả bao la. Những điều yên lành trong trẻo đó luôn hiện diện, bên cạnh cái xô bồ ồn ã. Tôi luôn yêu mến vùng đất này, như yêu mến tính đa diện của cuộc sống. Và tôi luôn cảm thấy bình yên mỗi khi trở lại. Có lẽ, cái bình yên của lòng người làm cảnh vật cũng nhuộm màu an yên.

Chương 5

Myanmar - Hoàng sơ

CHƯƠNG 5
MYANMAR - HOANG SƠ



1. Thông tin chung

Myanmar, xứ sở của những chiếc quần longyi dài thòng, của những vòng thanaka trắng ngà trên gương mặt cô bé có nụ cười tươi tắn, vùng đất của đa dạng sinh học và đa dạng chủng tộc, và là địa điểm ít người đến nhất tại Đông Nam Á. Đây đã từng được mệnh danh là “một thế giới khác” với hơn ba mươi năm đóng cửa biệt lập hoàn toàn với bên ngoài và bị cấm vận từ các nước phương Tây. Dù ngày nay đã mở cửa cho khách du lịch cá nhân, và dân tình đang ào ạt đổ đến thăm quan, nhưng Myanmar vẫn ít nhiều giữ được bản sắc hoang sơ thơ mộng của nó.

Ngay từ buổi đầu lịch sử, Myanmar đã là quê hương của nhiều tộc người khác nhau. Đó cũng là cội nguồn những biến động về chính trị, nhân chủng học nước này.

Vào khoảng vài trăm năm trước Công Nguyên, tộc người Môn di cư từ Thái Lan sang vùng đất thuộc Myanmar hiện tại và định cư tại đây, họ trồng lúa nước, khai thác gỗ và truyền bá Phật giáo Nguyên thủy. Cùng thời gian trên, các bộ lạc người Pyu từ Tây Tạng bắt đầu đặt chân đến thung lũng dọc sông Ayeyarwady, xây dựng thành trì ở đó. Người Pyu dần dần bị tiểu quốc Nam Chiếu xâm lược. Và người Bamar, một nhóm nhỏ của người Pyu, bắt đầu nổi lên thống trị. Sau đó không bao lâu, tộc người Shan từ Vân Nam kéo đến, cũng định cư ở phần đất thuộc Myanmar bây giờ. Người Myanmar hiện đại là tập hợp của nhiều nhóm người, chủ yếu là người Môn, người Bamar, người Shan, và người Pyu.

Đến khoảng thế kỷ thứ 9 sau Công Nguyên, tộc người Bamar phát triển mạnh mẽ đứng lên làm chủ cả vùng châu thổ sông Ayeyarwady, đóng đô tại Bagan, từ đó bắt đầu ba đế chế của người Bamar.

Đế chế đầu tiên kéo dài trong những năm 1044 - 1287, bắt đầu từ khi vua Anawrahta lên nắm quyền tại Bagan. Ông khuất phục người Môn, truyền bá đạo Phật và thống nhất một lãnh thổ bao trùm diện tích Myanmar bây giờ. Bagan dưới thời này nổi lên như một đô thành trù phú với những đền đài tráng lệ nguy nga, đại diện cho một đế chế hùng mạnh.

Sau thời vua Anawrahta, đế quốc này suy yếu dần, rồi bị thôn tính bởi đạo quân Mông Cổ của Hốt Tất Liệt. Nhân thời kỳ hỗn loạn, người Shan và người Môn cũng tấn công giành lại đất đai và quyền tự chủ cho mình, vương quốc Bamar chỉ còn là một nhóm nhỏ xíu ở vùng Taungoo chờ thời đi lên.

Đế chế thứ hai là vào thời kỳ 1531 - 1752. Lợi dụng những trận chiến giữa người Môn và người Khan, vua Tabinshwehti đứng lên giành lại đất cho người Bamar. Tiếp nối ông, vua Bayinnaung mở rộng lãnh thổ, đánh bại người Xiêm và chiếm lấy cả những thành trì vững chãi như Chiang Mai, Ayutthaya về tay mình. Vương triều thứ hai của người Bamar có lãnh thổ rộng lớn trải dài qua những vùng đất thuộc Trung Quốc, Thái Lan, Bangladesh, Ấn Độ và Bhutan bây giờ. Nhưng sau cái chết của vua Bayinnaung, đế chế này lại suy tàn, và bị thôn tính bởi người Môn.

Đế chế thứ ba bắt đầu sau năm 1752, khi vua Alaungpaya đánh lại người Môn và thống nhất lãnh thổ. Hsinbyushin, người con trai kế vị vua này, tiếp tục xâm chiếm Thái Lan và phá hủy cả kinh thành Ayutthaya, buộc người Thái dời lãnh đô về Bangkok. Nhưng đến thời vua Bagyidaw, tiếp tục mở rộng lãnh thổ bằng cách đánh chiếm Assam của Ấn Độ, vốn gần vùng đất do người Anh quản lý, thì lãnh thổ Bamar rơi vào nguy hiểm và cuối cùng trở thành thuộc địa của Anh.

Đế quốc Anh vốn đã bắt đầu nhòm ngó phương Đông từ đầu thế kỷ 16 để tìm kiếm địa bàn mới. Và Miến

Điện không nằm ngoài số đó. Việc vua Bagyidaw tấn công Assam chỉ là cái cớ để người Anh chính thức xâm lược Miến Điện vào năm 1824. Trải qua ba cuộc chiến tranh sau hơn năm mươi năm, đến năm 1887, hầu hết những vị trí quan trọng của Miến Điện đều rơi vào tay Anh, bao gồm cả Yangon, Bagan và Mandalay.

Trong suốt thời kỳ đô hộ gần sáu mươi năm sau đó, người Anh áp dụng chính sách cai trị hà khắc lên Miến Điện, khai thác cạn kiệt tài nguyên ở vùng đất này và đàn áp dân chúng dữ dội. Nhận thấy người Miến Điện “cứng đầu cứng cổ” và khó cai trị, họ không hề tuyển dụng người bản địa để phục vụ hệ thống cai trị như ở những nước khác. Hầu hết những vị trí quan trọng đều được chốt giữ bởi những người Ấn do người Anh đưa sang. Nhiều người Ấn và người Hoa cũng di cư sang Miến Điện, tạo nên mâu thuẫn dân tộc với người bản địa và nảy sinh tâm lý thù địch.

Điều quan trọng là người Anh không tôn trọng văn hóa Miến Điện. Chuyện kể rằng những người châu Âu ghé thăm một ngôi đền tại Miến Điện từ chối cởi giày khi bước vào đền và bị các nhà sư đuổi ra khỏi đền. Chính phủ Anh cho rằng đây là biểu hiện của sự phản kháng nên bắt giam và ra án tù chung thân với nhà sư đứng đầu việc này. Một nhà sư khác bị chết trong tù vì tuyệt thực để phản đối việc chính phủ Anh không cho các nhà sư mặc áo cà sa trong tù. Những điều này châm ngòi cho phong trào giải phóng dân tộc nổi lên mạnh mẽ.

Đầu thế kỷ 20, phong trào dân tộc Miến Điện bùng lên bởi các nhà sư và giới sinh viên. Trong số đó, tướng Aung San nổi lên như một anh hùng dân tộc. Vốn là sinh viên đại học Rangoon, ông lãnh đạo Hiệp đoàn sinh viên toàn Miến Điện, dẫn đầu phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ cho người Miến Điện. Cũng giống như cụ Phan Bội Châu tìm đường giải phóng dân tộc khỏi người Pháp thông qua phong trào Đông Du, Aung San tìm kiếm sự hậu thuẫn từ người Nhật. Ông thành lập một nhóm quân độc lập “The Thirty Comrades”, Ba mươi chiến hữu, đi tập huấn quân sự tại Nhật Bản để chuẩn bị lực lượng cho phong trào giải phóng dân tộc.

Năm 1941, nhóm Ba mươi chiến hữu trở về, cùng với những đạo quân của Nhật tiến vào Miến Điện. Quân Nhật đẩy lùi hầu hết người Anh ra khỏi đất Miến Điện, nhưng đến lúc này, lại lộ rõ âm mưu xâm lược. Sách *Lonely Planet* dẫn lời Aung San than thở về quân Nhật: “Tôi đến Nhật Bản để cứu nhân dân của tôi khỏi phận trâu ngựa dưới tay người Anh. Nhưng giờ đây chúng tôi bị đối xử không khác gì những con chó”.

Năm 1945, Aung San cùng với đội quân của mình chuyển sang hiệp lực với người Anh đánh đuổi lại quân Nhật. Và Thế chiến II kết thúc, sau nhiều năm chờ đợi, người Miến Điện đứng trước ngưỡng cửa tự do.

Năm 1947, Aung San thương lượng với chính phủ Anh để dành quyền tự trị cho người Miến Điện. Cùng năm đó, ông ký Hiệp ước Panglong với lãnh đạo các tộc người Môn, Shan, Kachin, Chin để lãnh thổ Miến Điện thành một liên minh thống nhất, và được quyền tự quyết sau mười năm nếu không đồng thuận với Liên minh. Nền độc lập gần hơn bao giờ hết, nhưng Aung San đã không bao giờ tận mắt chứng kiến điều đó.

Tháng 7 năm 1947, ông và các đồng đội của mình bị ám sát bởi U Saw, một đối thủ chính trị vốn đi ngược lại với quan điểm lãnh đạo của Aung San.

Dù sao thì vào năm 1948, Miến Điện cũng trở thành một quốc gia độc lập với tên gọi Liên bang Burma (Union of Burma), đứng đầu là thủ tướng U Nu (Myanmar có nhiều người tên U, chữ này thường được dùng trước tên đàn ông, có nghĩa đen là “chú”). Chính phủ non trẻ của U Nu ngay lập tức đối diện với khó khăn từ nhiều phía, sự bất đồng của các nhóm dân tộc thiểu số, chiến tranh nội loạn, các nhóm cộng sản và chống cộng.

Không đương đầu nổi với khó khăn, U Nu dần chuyển giao quyền quản lý cho lực lượng quân đội của tướng Ne Win, ông này giúp dẹp tan các cuộc nổi loạn và ổn định lại phần nào trật tự ở Burma. Nhưng tham vọng của tướng Ne Win không chỉ dừng lại ở đó. Năm 1962, Ne Win tiến hành đảo chính quân sự, tống U Nu vào tù và bắt đầu đưa quốc gia này theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong thời này, chính sách bế quan tỏa cảng không tiếp nhận viện trợ nước ngoài và cơ chế bao cấp khiến cuộc sống người dân rơi vào kiệt quệ. Nhiều cuộc biểu tình liên tiếp nổ ra, và bùng nổ vào năm 1988 với cuộc nổi dậy 8888 (ngày 8 tháng 8 năm 1988), hàng trăm nghìn người khắp cả nước xuống đường biểu tình đòi thay đổi đất nước. Nổi bật trong cuộc biểu tình này là Aung San Suu Kyi, con gái của anh hùng dân tộc Aung San. Kết quả của cuộc nổi dậy là hàng nghìn người bị giết và bỏ tù, và có tới mấy vạn người phải rời Burma đi tị nạn ở các quốc gia khác.

Để xoa dịu tình hình, quân đội nước này thành lập nên Hội đồng Khôi phục Trật tự và Luật pháp Liên bang (SLORC), và đồng ý tiến hành bầu cử Quốc hội. Năm 1989, SLORC đổi tên đất nước từ Liên bang Burma (Union of Burma) thành Liên bang Myanmar (Union of Myanmar). Năm 1990, tổng tuyển cử diễn ra, với chiến thắng áp đảo 60% phiếu bầu dành cho đảng Liên đoàn Quốc gia vì Dân chủ (NLD) của bà Aung San Suu Kyi. Nhưng SLORC từ chối chuyển giao quyền lực, đưa người phụ nữ can trường này vào tình trạng quản thúc tại gia và bắt giam hầu hết các lãnh đạo khác của NLD.

Là con gái của người anh hùng dân tộc, Aung San Suu Kyi chỉ mới hai tuổi khi cha bà bị ám sát. Bà từng ở Ấn Độ một thời gian với mẹ khi mẹ bà làm đại sứ tại Ấn, rồi theo học đại học Oxford ở Anh, cao học ở Mỹ và có thời gian từng làm việc cho Liên Hiệp Quốc. Năm 1988, bà về lại Yangon để chăm sóc người mẹ bị bệnh, nhưng dành nhiều quan tâm cho nền chính trị nước nhà, và nhanh chóng nổi lên dẫn đầu các phong trào biểu tình. Với những hoạt động tích cực của mình, bà liên tục bị chính quyền giam lỏng, cấm gặp mặt chồng con, ngay cả khi chồng bà qua đời vì bệnh ung thư. Năm 1991, bà được trao tặng giải Nobel Hòa bình, nhưng đang bị giam lỏng tại Myanmar nên con bà phải nhận thay. Bà được người dân Myanmar yêu mến gọi là “The Lady” và được hàng triệu người ủng hộ so sánh với những tên tuổi lớn như Mahatma Gandhi hay Nelson Mandela.

Với những hành động ảnh hưởng nghiêm trọng tới nhân quyền của SLORC, từ thập niên 90 đến đầu năm 2000, Mỹ, Canada và các nước châu Âu lần lượt áp dụng lệnh cấm đầu tư và cấm vận kinh tế đối với

Myanmar. Như để đáp trả, chính quyền nước này tiếp tục đàn áp đảng NLD của Aung San Suu Kyi và liên tục quân thúc không cho bà đi lại và tiếp xúc với người ngoài. Mặc khác, chính phủ quân đội cố gắng quảng bá cho du lịch Myanmar và năm 1997 gia nhập ASEAN như bước đầu trong quá trình hội nhập.

Năm 2007, giá xăng ở Myanmar tăng đến 500%, làm giá tiêu dùng tăng lên chóng mặt. Người dân Myanmar đổ ra đường biểu tình và bị chính phủ đàn áp dã man, làm thiệt mạng nhiều người, trong đó có các thầy tu. Đám đông với sự dẫn đầu của các nhà sư tụ tập tại trước cửa nhà Aung San Suu Kyi và cầu nguyện cùng bà. Những ngày sau đó, các cuộc biểu tình nổ thành Cuộc cách mạng Nghệ tây (Saffron Revolution, ý chỉ màu vàng nâu của chiếc áo cà sa của các thầy tu, những người dẫn đầu cuộc cách mạng này). Hàng trăm nghìn người biểu tình cùng diễu hành tại Yangoon, với kết quả là hơn 3,000 người bị tổng giam.

Chỉ một năm sau, cơn bão Nargis đổ vào Myanmar giết chết hơn một trăm nghìn người, gây thiệt hại về nhân mạng lớn thứ hai trong lịch sử thế giới, chỉ sau bão Nina. Sự thụ động trong việc giải quyết hậu quả sau bão cũng như việc từ chối nỗ lực cứu trợ từ các quốc gia khác của chính quyền quân sự nước này đã gây ra những phản ứng dữ dội tại Myanmar và từ cộng đồng quốc tế.

Tuy vậy, những năm gần đây, tình hình Myanmar có vẻ khả quan hơn trước. Bà Aung San Suu Kyi đã được giải phóng khỏi lệnh quân thúc tại gia vào năm 2010, và có dự định tranh cử vào vị trí đứng đầu Myanmar trong năm 2015. Hiện tại chính quyền Myanmar là một chính quyền bán dân chủ, được lãnh đạo bởi tổng thống Thein Sein, một nhà chính trị “có tư tưởng ôn hòa và cải cách” theo nhận xét của từ điển mở Wikipedia.

Địa lý

Myanmar có diện tích hơn 678,000km², gấp đôi diện tích Việt Nam, với lãnh thổ trải dài qua gần bảy vĩ độ, tạo nên sự đa dạng trong thảm thực vật tự nhiên. Các nhà sinh vật học trên thế giới vẫn nghĩ về Myanmar với hệ thống sinh thái đa dạng và cảnh quan phong phú đến ngạc nhiên, từ những đỉnh núi bắc phủ đầy tuyết trắng đến những vùng biển nhiệt đới đầy san hô ở phía nam.

Thiên nhiên đã ưu đãi người Myanmar một sản vật của rừng cực kỳ giá trị. Đó là gỗ tếch. Myanmar sở hữu đến gần 75% trữ lượng gỗ tếch toàn cầu. Là một loại cây cao và thân thẳng, ít bị mối mọt phá hoại và chịu được nước mặn nên gỗ tếch là vật liệu phổ biến dùng để đóng tàu đi biển, xây dựng đền chùa, đóng sàn tàu hay sàn xe container, và để sản xuất đồ nội thất.

Người Myanmar sử dụng voi để kéo gỗ tếch xuống các con sông cạnh rừng, rồi từ đó cho xuôi theo dòng đến bến cảng và xuất đi các quốc gia khác. Một cây gỗ tếch mất đến hơn một trăm năm mới trưởng thành, với tốc độ khai thác tài nguyên chóng mặt như hiện tại, diện tích gỗ tếch ở Myanmar đang giảm đi nhanh chóng. Hiện nay, chính phủ Myanmar đã cấm xuất khẩu gỗ tếch thô và chú trọng xuất khẩu các sản phẩm gỗ đã hoàn thiện.

Ngoài gỗ, Myanmar nổi tiếng với các mỏ đá quý, đặc biệt là hồng ngọc. Thung lũng Mogok, gần thành phố Mandalay là nơi chiếm giữ 90% trữ lượng hồng ngọc trên toàn thế giới. Các cửa hàng bán đá quý thống trị thị trường kinh doanh tại Mogok, và tại đây còn có cả các chợ đá quý. Tuy vậy, những viên đá đẹp nhất thường được xuất khẩu qua Thái Lan để chuyển tiếp đi các khách hàng giàu có ở châu Âu và Mỹ, hoặc có mặt tại những thành phố lớn như Yangon và Mandalay.

Đối với người Myanmar, cuộc sống của họ liên quan chặt chẽ với dòng sông Ayeyarwady, con sông chảy dọc chiều dài Myanmar mang đến nguồn nước để tưới tiêu sinh hoạt, các nguồn lợi về thủy sản, và là con đường vận chuyển người, hàng hóa, và gỗ tểch. Trước đây, cư dân ở đồng bằng sông Ayeyarwady thừa thớt và bị bao phủ bởi đầm lầy đầy rắn độc và hổ dữ. Khi người Anh đến, họ đã khuyến khích dân chúng khai hoang lập nghiệp, xây dựng kênh ngòi và bờ kè, biến vùng này trở thành một trong những khu vực trồng lúa lớn nhất châu Á. Hiện nay, sông Ayeyarwady tiếp tục đóng vai trò quan trọng với hai bến cảng lớn nhất Myanmar trên sông này, là vùng đồng bằng nông nghiệp trù phú và giàu có nhất nước.

Trải qua một thời gian dài bế quan tỏa cảng, bị cấm vận từ Mỹ và châu Âu, Myanmar hiện nay là một trong những nơi có nền kinh tế kém phát triển nhất Đông Nam Á. Kinh tế phần lớn vẫn phụ thuộc vào nông nghiệp. Thông thương trao đổi hàng hóa chủ yếu là với quốc gia láng giềng Thái Lan, hàng tiêu dùng Thái Lan chiếm phần lớn thị trường trong nước.

Thời Myanmar còn là thuộc địa của Anh, đây là một quốc gia có nhiều triển vọng, lượng xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với số lượng gỗ tểch dồi dào và những mỏ đá quý. Nhưng ngày nay kinh tế Myanmar khá lạc hậu so với các quốc gia khác trong khu vực.

Việc cúp điện cúp nước là thường xuyên, ngay cả ở những thành phố lớn như Yangon hay Mandalay. Hệ thống đường xá và cơ sở vật chất hạ tầng chưa phát triển gây ảnh hưởng lớn đến giao thông vận tải, du lịch, và thông thương kinh tế.

Hiện tại, nền kinh tế Myanmar đang có những chuyển biến tích cực vì nhận được nhiều đầu tư nước ngoài. Mỹ đã dỡ bỏ cấm vận kinh tế với Myanmar vào năm 2013. Các tổ chức tín dụng quốc tế cũng đang tiến hành nhiều chương trình tương hỗ viện trợ đối với nền kinh tế nước này.

Theo thống kê dân số năm 2014, dân số Myanmar là trên 51,000,000 người. Đây là một đất nước rất đa dạng về chủng tộc, có khoảng 68% dân số là người Bamar, các tộc người còn lại là người Shan (10%), người Kayin (7%), người Rakhine (4%), người Hoa (3%), người Môn (2%), người Ấn (2%), và những tộc người thiểu số khác.

Điểm nổi bật trong đặc điểm dân cư ở Myanmar là sự khác biệt rõ ràng giữa các dân tộc, đây cũng là nguồn gốc của những mâu thuẫn xã hội nơi đây. Người Hoa và người Ấn di cư vào Myanmar cùng lúc với thời kỳ thực dân Anh đô hộ và bị kỳ thị bởi người Myanmar. Nhưng ngay cả giữa các tộc người bản địa cũng có sự xung đột lẫn nhau. Người Shan, người Môn và các tộc người thiểu số ở vùng phía bắc của đất nước trước đây vẫn thường đánh chiếm người Bamar, và thường xảy ra các cuộc chiến đòi quyền tự trị.

Đạo Phật chiếm gần 90% dân số Myanmar. Ở đây người dân theo dòng Nam tông (Phật giáo Nguyên thủy) với các vị sư mặc áo choàng màu cam nghệ tây. Đây là một trong những đất nước có số lượng nhà sư nhiều nhất thế giới, với hơn nửa triệu tăng ni. Các nhà sư nhận được sự tôn kính tột bậc của dân chúng và đóng vai trò lớn trong xã hội Myanmar.

Theo truyền thống của Phật giáo Nguyên thủy, các nhà sư ở Myanmar ngày nay vẫn đi khất thực hàng ngày vào buổi sáng, và họ ăn mặn như người thường. Khi nhận được đồ khất thực, họ thường có gì thì ăn nấy không phân biệt chay mặn, chỉ ăn một ngày một bữa trước mười hai giờ trưa và không hề ăn gì vào chiều tối. Nhưng có thịt một số loài vật mà các sư theo dòng Nam tông không được ăn, đó là voi, ngựa, sư tử, rắn, và chó. Do vậy, khi dâng thức ăn cho nhà sư, người ta thường tránh các loại thịt đó.

Ngoài đạo Phật, người Myanmar cũng tin vào các tín ngưỡng truyền thống và nhiều thuyết tâm linh khác. Dân chúng nơi đây tôn thờ ba mươi bảy linh hồn khác nhau, người Myanmar gọi là *nat* và trong các đền thờ có nhiều bức vẽ, chạm khắc các *nat* cũng như các lễ hội liên quan tới các linh hồn này.

Đạo Phật có ảnh hưởng lớn tới nền văn hóa Myanmar. Người dân Myanmar rất sùng đạo Phật và tại các ngôi làng ở Myanmar, đền chùa là trung tâm cho các hoạt động văn hóa, tinh thần của người dân.

Theo Âm lịch Myanmar, mỗi năm có mười hai tháng, và mỗi tháng lại có một lễ hội tương ứng, hầu hết trong số các lễ hội đó là liên quan đến đạo Phật.

Một trong những dịp lễ như vậy là lễ dâng áo cà sa, được tổ chức vào tháng Tư lịch Myanmar, tức là tháng Sáu hoặc tháng Bảy Dương lịch, trước ngày rằm bắt đầu mùa chay của Phật giáo, còn gọi là mùa an cư kiết hạ. Trong suốt ba tháng của mùa chay, các vị sư không được phép ra ngoài khát thực và đóng cửa thiền định tu tập. Do vậy, trước mùa chay, người Myanmar tổ chức lễ dâng áo cà sa cho chư tăng sử dụng trong thời gian này. Người Myanmar hạn chế các hoạt động vui chơi giải trí, thậm chí đám cưới hay chuyển nhà đều được hoãn lại và hầu hết mọi người trải qua mùa chay trong tĩnh lặng.

Qua ba tháng an cư kiết hạ, khi mùa mưa đã đi qua, cũng là lúc người Myanmar tổ chức lễ hội Ánh sáng. Các tòa nhà, đền chùa và nhà dân đều được thắp sáng bởi hàng nghìn ánh điện, đèn lồng và ánh nến lung linh để đánh dấu mùa chay kết thúc. Đường phố trở nên náo nhiệt với những màn trình diễn của các vũ công, nghệ sĩ và những gian hàng trưng bày đồ thủ công và thức ăn truyền thống. Lễ hội kéo dài ba ngày liền bắt đầu từ ngày Rằm tháng Bảy theo Âm lịch Myanmar. Cũng trong dịp này, những người trẻ tuổi ở Myanmar sẽ thăm viếng và tặng quà để bày tỏ lòng kính trọng đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô, và nhận được những lời chúc phúc tương tự như phong tục mừng tuổi ngày Tết của người Việt.

Người Myanmar cũng có một lễ hội dâng áo cà sa khác vào tháng Mười, tháng Mười một hàng năm, khi những người thợ dệt tụ họp lại trong các ngôi chùa lớn và thi nhau trổ tài dệt vải qua đêm để kịp dâng áo cà sa cho sư thầy trước bình minh đến.

Cũng giống như cư dân ở các nước lân cận như Thái Lan, Lào, Campuchia, người Myanmar cũng tổ chức lễ hội Nước. Lễ hội này diễn ra vào giữa tháng Tư hàng năm khi bắt đầu mùa mưa và mở đầu năm mới của người Myanmar. Lễ hội kéo dài từ bốn đến năm ngày với những người xếp hàng dài trên phố tát nước vào người đi đường. Thường chỉ có những người trẻ mới tham gia vào hoạt động té nước đùa vui với mọi người, còn những người lớn tuổi hơn thường dành thời gian này trong năm để đến các đền chùa và thiền định.

Lễ hội Phaung Daw U là một trong những lễ hội tôn giáo lớn thu hút nhiều khách du lịch đến Myanmar. Được tổ chức trong một ngôi chùa ở bờ hồ Inle, lễ hội này kéo dài nhiều ngày trong khoảng tháng Chín, tháng Mười Dương lịch với nhiều đám diễu hành mang ảnh Phật đi vòng quanh hồ, nổi bật với chiếc thuyền mạ vàng được kéo đi bằng những con thuyền dài bởi hàng trăm tay chèo trai tráng.

Một lễ hội khác là lễ Taungbyon, lễ hội cho *nat* - linh hồn, được tổ chức ba lần một năm, mỗi lần từ năm đến mười lăm ngày với những điệu nhảy, dàn nhạc truyền thống, và những vật phẩm như dừa và chuối tươi mà người dân cúng linh hồn trong các đền chùa.

Người dân xứ này cũng có tập tục cho các bé trai vào chùa tu trước khi trưởng thành, gọi là *Shinbyu*. Trước khi vào chùa, cậu bé sẽ được cho mặc quần áo đẹp và rước đi quanh làng trên lưng ngựa hoặc xe hơi, mô tả lại cảnh đời của Đức Phật trước khi đi tu, sau đó vào chùa xuống tóc, được làm lễ thụ pháp và ở lại chùa trong một thời gian ngắn để học Phật pháp và thiền định.

Myanmar nổi tiếng với nghệ thuật múa rối. Nếu như các điệu múa hoặc nghệ thuật của các quốc gia khác như Campuchia, Thái Lan thường diễn lại những đoạn sử thi phỏng theo Ramayana của Ấn Độ thì các vở múa rối của Myanmar lại phổ biến với các trích đoạn từ Jataka - các câu chuyện kể về tiền thân Đức Phật. Loại hình kịch nghệ truyền thống của Myanmar tên là *zat* với những vở diễn kéo dài từ ban đêm đến khi trời sáng cũng thường kể lại các trích đoạn từ Jataka.

Trang phục truyền thống ở Myanmar là chiếc longyi dành cho cả hai phái nam nữ, nhưng mỗi giới lại có cách mặc riêng. Nam giới thường cột chiếc longyi thành một nút thắt trước bụng, còn nữ giới thì lại quấn và gấp thẳng mép longyi sang bên hông. Đàn ông thường mặc longyi có kẻ sọc hoặc ca rô, và bỏ áo sơ mi vào bên trong longyi. Còn longyi dành cho phụ nữ thường có những đường nét hoa văn mềm mại.

Dù chiếc quần longyi dài như váy này thoát nhìn có vẻ buồn cười, nhưng rất tiện lợi trong điều kiện sinh hoạt ở Myanmar. Trong bộ sách *Cultures of the World*, quyển về Myanmar của tác giả Saw Myat Yin có đề cập về tính đa năng của nó. Một chiếc longyi khi cần có thể được vén thành một chiếc quần ngắn để lội nước hay trèo cây, kéo lên để lau mồ hôi trên mặt lúc trời nóng, hay mang theo các đồ vật nhỏ được giắt phía trong nút thắt của nó. Trẻ em có thể ngồi trong chiếc longyi giữa hai chân người lớn giống như ngồi trên một chiếc võng mini. Nó rất thoáng khí, có thể thắt mở dễ dàng sau một bữa ăn trưa, giúp người ta ngồi tréo chân dễ dàng mà không hờ hang, cũng như tránh nắng cho chân khi trời nắng và che ruồi muỗi. Những chiếc quần longyi cũ còn được tận dụng thành tấm vải mát mẻ để lót nôi cho em bé sơ sinh.

Khắp nơi ở Myanmar, du khách thường bắt gặp người dân bản địa, đặc biệt là các cô gái và trẻ em với những vệt thanaka trắng ngà trên mặt. Đây là loại bột truyền thống được làm từ vỏ một cây họ chanh mài nhuyễn, rồi trộn với nước. Người dân Myanmar thoa thanaka lên mặt để giữ da mát và không bị dàu, cũng như bảo vệ cho làn da khỏi ánh nắng gắt như thiêu đốt của mặt trời vùng nhiệt đới.

Người Myanmar rất thân thiện, hiếu khách, nhưng họ không hề hiền lành Nếu bạn làm gì đó không phù hợp, họ sẽ sẵn sàng trở nên cứng rắn và sử dụng vũ lực nếu cần thiết. Tính cách mạnh mẽ này đã là một đặc điểm chung của con người Myanmar, chính người Anh khi đến đây cũng nhận thấy rằng những người bản địa này không dễ dàng thống trị. Nhưng nếu cư xử lịch sự và tôn trọng văn hóa địa phương, bạn sẽ thấy đây là những con người dễ mến nhất mà bạn có thể gặp trên đường.

Cũng giống như hầu hết các dân tộc châu Á khác, người Myanmar xem trọng thể diện và danh dự, trong giao tiếp họ thường lịch sự hết sức để giữ thể diện cho mình và người khác. Khi đưa đồ vật hay trong trao đổi tiền tệ, họ đưa bằng tay phải và dùng tay trái đỡ cổ tay phải theo một kiểu rất lịch thiệp.

2. Thông tin du lịch

Trước đây, Myanmar hầu như đóng cửa với thế giới bên ngoài. Người nước ngoài đến Myanmar đều phải trải qua một quá trình xin thị thực phức tạp dài dòng và chỉ được cấp thị thực tối đa là một tuần. Nhưng chính phủ Myanmar hiện đang quảng bá du lịch nước này và đã có những chính sách cởi mở hơn đối với khách du lịch. Từ cuối năm 2013, Myanmar đã có hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu Việt Nam với thời hạn lưu trú không quá mười bốn ngày.

Những địa điểm du lịch nổi tiếng ở Myanmar

- *Yangon*: Thành phố lớn nhất và là trái tim của Myanmar, dù chính phủ quân đội đã dời đô từ đây về Naypyidaw năm 2005. Hầu như mọi du khách đến Myanmar đều đến Yangon vì nơi đây có sân bay quốc tế. Yangon sở hữu những nét tiêu biểu của cuộc sống ở Myanmar: ồn ào, sống động, sùng đạo và nông hậu. Đây là nơi có ngôi chùa Shwedagon Paya với màu vàng chói lóa biểu tượng quốc gia, ngoài ra còn có chùa Suie Paya với kiến trúc tương tự, chùa Botataung và Mailamu Paya, vườn Mahabandoola, hồ Inya và hồ Kandawgyi.
- *Bagan*: Kinh đô của vương quốc Pagan cổ thuộc vương triều đầu tiên trong đế chế Bamar hùng mạnh, với hơn hai nghìn đền chùa và ngọn núi Popa xanh tươi. Ở Bagan có một trong ba khu đền đài lớn nhất châu Á, bên cạnh Angkor Wat của Campuchia và Borobudur của Indonesia.
- *Hồ Inle*: Thắng cảnh nổi tiếng với cảnh hồ mênh mông, quê hương của người Intha với tài đánh cá một chân và người Kayan với chiếc cổ dài ngoẵng được nâng đỡ bằng những vòng cổ bằng đồng.
- *Mandalay*: Thành phố lớn thứ hai Myanmar, có U-Bein, cây cầu gỗ tếch dài nhất thế giới, đồi Mandalay với hàng loạt di tích quan trọng, những ngôi chùa linh thiêng nhất nhì Myanmar như Maha Myat Muni Paya hay Shwe Kyi Myin Paya.
- *Kyaiktiyo*: Hầu hết khách du lịch đến thị trấn nhỏ phía nam Yangon này để hành hương chiêm bái tảng đá vàng nổi tiếng mang tên Golden Rock và ngôi chùa cheo leo trên đỉnh núi.
- *Ngapali*: Không nhiều người biết rằng Myanmar cũng có những bãi biển với nước xanh cát trắng và những hòn đảo nhỏ đẹp không kém gì Thái Lan. Du khách thích biển có thể tìm thấy điều này tại Ngapali, cách Yangon gần 400km.

Lịch trình đề nghị

Các địa điểm du lịch ở Myanmar khá xa nhau, cộng với hệ thống đường xá tệ hại mất nhiều thời gian di chuyển, nên thời gian cần thiết để khám phá Myanmar là trên một tuần. Bạn có thể bắt đầu tại Yangon, bắt xe buýt đi Bagan, sau đó đi xe buýt tiếp đến hồ Inle và Mandalay.

Thời gian lý tưởng cho mỗi địa điểm trên đây là hai ngày, vì các thành phố, thị trấn du lịch tại Myanmar không lớn và không có quá nhiều điểm tham quan, sau đó có thể bắt các chuyến xe buýt đêm đến các địa điểm khác để tiết kiệm thời gian. Từ Yangon có các chuyến bay đến những thành phố khác, nhưng giá vé máy bay nội địa của Myanmar cực kỳ đắt đỏ. Nếu có nhiều hơn một tuần, bạn có thể đi tiếp xuống phía nam để ghé thăm các bãi biển tuyệt đẹp nằm trong biển Andaman.

Đi khi nào

Thời điểm tốt nhất để du lịch Myanmar là từ tháng Mười một đến tháng Hai hàng năm, lúc khí hậu mát mẻ và ôn hòa nhất trong năm, đây cũng là mùa cao điểm du lịch tại quốc gia này.

Tháng Năm là đỉnh điểm mùa hè với cái nóng gay gắt, thậm chí nắng đến mức khó chịu đối với người Việt Nam vốn quen với khí hậu nhiệt đới. Từ tháng Sáu đến tháng Mười là mùa mưa với các trận lũ lụt dữ dội gây khó khăn cho di chuyển.

Đi thế nào

Vietnam Airlines có các chuyến bay thẳng từ Sài Gòn và Hà Nội đi Yangon.

Nếu đã quen sử dụng hàng không giá rẻ, bạn có thể đặt vé với AirAsia đến Yangon, quá cảnh ở Bangkok. Đôi khi nếu đặt vé hai chặng riêng biệt từ Việt Nam sang Kuala Lumpur (nơi có trụ sở của AirAsia) và từ Kuala Lumpur sang Yangon thì sẽ có giá vé rẻ hơn so với bay chuyển tiếp qua Bangkok. Do đó tốt hơn hết là nên so sánh giá vé chuyển tiếp tại Bangkok và Kuala Lumpur trước khi đặt vé.

Thế mạnh của Myanmar là các mặt hàng thủ công mỹ nghệ như đồ gỗ, vải bông và vải lụa (đây là nơi thích hợp để sắm một chiếc longyi dạo đền hay những chiếc quần Alibaba xinh xắn), đồ sơn mài, đá quý và cẩm thạch. Người Myanmar cũng nổi tiếng với thuật chế tạo vàng lá để du khách dán lên cúng dường ở các tượng Phật, và các chế phẩm liên quan tới Phật giáo khác.

Một điều cần chú ý khi du lịch Myanmar là việc mang giày dép trong đền chùa là một điều cấm kỵ, ngay cả vớ, tất cũng phải cởi ra. Người Myanmar thực hành điều này rất nghiêm khắc. Các nhà sư ngày xưa đã đuổi khách tham quan phương Tây ra khỏi chùa của họ, rồi bị bỏ tù và từ đó nảy sinh các cuộc phản kháng dữ dội đối với chính quyền Anh quốc lúc bấy giờ. Một vài khu vực trong các ngôi đền, chùa cũng không cho phụ nữ bước vào. Cho nên, hành trang không thể thiếu cho những ngày ở Myanmar là một đôi dép xỏ ngón gọn nhẹ để dễ xỏ ra xỏ vào giống như người dân bản xứ.

Đồng tiền Myanmar là đồng *kyat*. Dù có thể đổi tiền kyat tại Việt Nam nhưng tỉ giá cực kỳ thấp, do vậy bạn hãy chuẩn bị USD để đổi tại Myanmar. Trước đây tỉ giá chợ đen tốt hơn gấp mười lần tỉ giá giao dịch tại ngân hàng, nhưng giờ đây các ngân hàng Myanmar thường có tỉ giá khá tốt. Khác với các quốc gia khác, những quầy giao dịch đối ngoại tệ tại sân bay Yangon từ năm 2013 thường đưa ra tỉ giá tốt hơn so với các nơi khác ở Yangon.

Một điểm cần đặc biệt lưu ý là tại Myanmar người ta chỉ chấp nhận những tờ tiền USD gần như hoàn hảo, phải là tiền mới và đẹp, hầu như không có nếp gấp, không nhăn nhúm, không có nét mực hay ký hiệu gì khác.

Chi phí sinh hoạt của Myanmar khá thấp, ngoài phí khách sạn hơi cao thì chi phí đi lại và ăn uống đều rẻ hơn Việt Nam. Ở các thị trấn nhỏ khác, tỉ giá đổi tiền sẽ thấp hơn so với Yangon. Do vậy hãy chắc chắn rằng bạn đã đổi đủ tiền trước khi rời khỏi Yangon.

Thức ăn ở Myanmar là sự trộn lẫn giữa ẩm thực Trung Quốc và Ấn Độ. Nhìn chung thì thức ăn ít đa dạng, mặn hơn và cũng nhiều dầu mỡ hơn thức ăn Việt Nam. Món ăn được người Myanmar rất tự hào là lahpet, một món gỏi gồm tôm khô, lá trà, đậu sấy, lạc rang, mè rang, tỏi khô tất cả trộn đều lên bằng tay thêm với nước sốt gia vị. Ở Yangon, người dân địa phương rất ưa thích những món ăn làm từ lòng và ruột heo/ bò giống như phá lấu với những cái nồi to đựng nước lấu có nắp nồi hình bán nguyệt, người ăn cùng nhúng chung thức ăn vào nồi cho nóng và chấm các bát nước chấm bên cạnh.

3. Câu chuyện trên đường

Bị cướp ở Myanmar

Khi lòng đã mơ về những con đường, thì bốn bức tường trở thành nhỏ hẹp.

Chẳng biết có ai đã từng như tôi không, nhưng một ngày nọ, trời chẳng đẹp cũng chẳng xấu, việc chẳng nhiều hơn chẳng ít hơn, vẫn đầy vấn đề và áp lực như thường lệ. Nhưng lòng tôi thì đã thấy chán ngán mọi thứ. Đủ rồi, tôi tự nhủ, và nộp đơn xin nghỉ việc trong ngày hôm ấy. Rồi tôi về nhà tìm vé máy bay giá rẻ đi Myanmar.

Ba tháng sau, việc vẫn nhiều, sếp vẫn chưa cho nghỉ, nhưng Myanmar thì tôi được đi. Cái tên Myanmar đã nằm trong đầu tôi nhiều tháng liền trước ngày tôi quyết định nghỉ việc và đặt vé máy bay, nhưng vì hạn chế thời gian và ngày nghỉ phép nên vẫn lừng chừng chưa quyết định. Đến khi quyết định nghỉ, chẳng còn gì níu chân mình, thế là đặt vé ngay trước khi nghĩ lại.

Người ta vẫn nói về Myanmar với ba từ: “another world away” - một thế giới khác. Trước khi tôi lên đường, em tôi dặn dò: Cẩn thận nha chị hai, nước này lạ lẫm không biết thế nào nên phải đề phòng, lỡ bị bắt cóc bán qua biên giới hay làm nô lệ ở khu Tam giác vàng thì toi. Tôi nghe mà cũng ớn ớn trong bụng. Dĩ nhiên cũng như các lần khác, lần này tôi vẫn đi một mình, nhưng khác các lần khác là lần này tôi chẳng có bạn bè gì ở đó. Lần đầu tiên đi Myanmar, chẳng biết sự thế thế nào, nên lòng tôi cũng có chút hồi hộp.

Yangon chào đón tôi bằng những hình ảnh chẳng lấy gì làm ấn tượng. Con đường từ sân bay về thành phố dài mười mấy cây số, bình thường chỉ có nửa giờ đi xe nhưng tôi mất ròng rã hai giờ đồng hồ vì kẹt xe. Để giảm tải lưu lượng xe cộ, ở Yangon cấm hoàn toàn xe máy và xe đạp. Nhưng không vì thế mà bớt kẹt xe, những hàng dài xe ô tô (hầu hết là còn mới) nối đuôi nhau trên đường, và kẹt cứng vào lúc chín giờ sáng. Người tài xế nói với tôi đây là chuyện thường ngày, “everydayyy”, ông kéo dài giọng.

Đường xá đông nghịt và bẩn thỉu, không khí mù bụi, những đồng rác hai bên đường, những quầy bán hàng xập xệ cũ kỹ. Những người đi đường trông quê mùa lộn xộn trong chiếc longyi dài thượt nhàu nhúm. Tôi nhìn ngó mọi thứ, hơi chán nản tự nhủ, nơi này còn tệ hơn cái làng quê nhỏ bé nơi tôi sinh ra ở miền Trung Việt Nam. Chẳng biết điều gì đang chờ đón mình ở phía trước.

Những chuyến đi khác tôi thường chỉ tự tìm thông tin mà không có bất kỳ hướng dẫn nào. Lần này, trong ba lô của tôi có thêm quyển *Lonely Planet Myanmar* mượn được của người bạn. Vậy nên tôi quyết định làm một cuộc thử nghiệm nho nhỏ, rằng chuyến đi này sẽ dùng quyển sách hướng dẫn du lịch nổi tiếng toàn cầu đó làm bạn đường, bám theo toàn bộ những chỉ dẫn trong sách giống như một số bạn Tây ba lô cuồng *Lonely Planet*, để xem đi bụi với *Lonely Planet* có tốt hơn so với cách đi thường ngày của mình không.

Thế là ngay khi vừa đến nơi, tôi đón taxi đến chợ Bogyoke Aung San ở trung tâm Yangon, bắt đầu chuyến

đi dạo vòng quanh thành phố như chỉ dẫn Walking Tour của *Lonely Planet*.

Khu chợ đông đúc đầy nghẹt người, xe và khói bụi. Mua một túi táo xanh, tôi vừa nhâm nhi những quả táo nhỏ xíu ngọt lừ, vừa đi vòng quanh chợ nhìn ngắm người người qua lại đông như trẩy hội. Chợ Bogyoke Aung San tập trung các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ, sơn mài và các loại vải vóc quần áo truyền thống từ khắp cả nước. Tôi đi vòng vòng nhìn những người phụ nữ thân hình mập mạp khuôn mặt thoa đầy thanaka. Những người đàn ông với chiếc longyi dài thướt ngồi trên ghế. Đây đó, các du khách phương Tây đi dạo quanh chợ cũng khoác lên mình những chiếc longyi nhìn hơi lạ mắt và buồn cười.

Ghé vào một hẻm vắng ở chợ, người phụ nữ bên cạnh những chậu thức ăn to ra sức mời chào tôi vào quầy bán gỏi Khauk swe thoke. Tôi ngồi xuống gọi một đĩa, nhìn bà thoăn thoắt bỏ nguyên liệu vào đĩa. Bún tươi, đu đủ, cà rốt bào, tôm khô, đậu phộng và một số gia vị khác được trộn đều lại bằng tay. Gỏi có vị ngọt hơn tôi mong đợi nhưng còn xa mới sánh được với gỏi som tam Thái. Tôi vừa ăn vừa điếm lại, cả châu Á này quả thật chỉ có đồ ăn của Nhật, Thái, và Việt Nam là ngon hơn hẳn những nơi khác.

Ở giữa khu đường chính của chợ, người ta bày bán toàn là trái cây, quýt, dâu, táo xanh, táo đỏ, dưa hấu và những quả bơ to tướng. Tôi à lên, món sinh tố bơ dầm sữa đặc này được *Lonely Planet* bảo là một trong những món phải thử. Mua một ly sinh tố bơ, tôi vội vàng uống thử và thấy nó vừa loãng toẹt vừa nhạt nhẽo, thiệt chẳng bõ công mua.

Lòng vòng một hồi, nhìn vào bản đồ thấy một quán ăn được *Lonely Planet* giới thiệu vừa ngon vừa rẻ ngay gần chợ, tôi liền đi ra tìm đường đến đó. Nhưng quanh đi quẩn lại cả giờ đồng hồ, cái quán ăn nọ chẳng thấy đâu mà bụng ngày càng đói. Hỏi thêm vài người nữa, tôi mới xác định ra rằng hóa ra nãy giờ mình tìm nhầm hướng, quán ăn nằm phía bên kia của chợ, đi qua hết chợ, băng qua đường ray xe lửa, đi thêm vài con hẻm nữa mới tới. Vừa đói vừa mệt, tôi đành bỏ cuộc, gặm đỡ một quả bắp luộc rồi tiếp tục hành trình.

Khu trung tâm Yangon gồm những con đường song song nhau và thẳng như bàn cờ, vốn là lối kiến trúc đô thị còn để lại từ thời thuộc địa Anh ngày trước. Giữa những con phố vừa dài vừa hẹp là các tòa nhà chung cư cũ kỹ, những quán trà ngay trên phố nơi người ta ngồi la liệt trò chuyện bên cốc trà chiều, những phố nhỏ bán đồ đồng nát, khu chợ trời bán đủ loại thực phẩm cho bữa ăn gia đình, những quả ớt chuông, cà rốt, khoai tây nhỏ xíu được để trên những vỏ bao tải trải dọc ngay trên lòng đường lầy lội. Cái nghèo của người dân Miến Điện dường như phơi bày hết cả ra đây, nơi trung tâm thành phố phát triển nhất Myanmar này.

Tôi dành cả buổi chiều lang thang khắp các con phố dài và hẹp ở trung tâm Yangon, nhìn những người bán sách báo trên hè phố, những quầy bán phá lấu có cái nồi nước sôi sùng sục với nắp nồi hình nửa vầng trăng và những người bán địa xị xụp ngon lành, người bán trầu khắp các góc phố chừng các lọ vôi trắng trắng, người bán trái cây với những quả dưa hấu bự như con lợn con.

Một ngôi đền Hindu với hàng nghìn con bồ câu bu quanh đông nghẹt đến muốn đứt những sợi dây điện

quanh đèn. Đang nhìn ngắm cái cổng hình thang cân đầy những bức tượng thần thánh sắc sỡ, tôi bỗng nghe một tiếng “phệt”, rồi tay thấy ươn ướt, và trên khăn choàng của tôi, dấu tích của con bọ câu với một vết dài trắng trắng lẫn đất cát.

Rốt cuộc, kết quả thu lượm một buổi chiều, món tôi thích nhất lại không nằm trong *Lonely Planet*, đó là thức uống có những miếng dưa gang thơm ngọt và mát rượi chỉ 200 kyat (khoảng 5,000 VND) một ly. Còn khủng khiếp nhất? Chính là món gỏi truyền thống Lahpet thoke mang nhãn “Proud of Myanmar product” mà *Lonely Planet* giới thiệu. Đậu rang giòn rụm, hành phi, cà chua và chanh tươi hoàn toàn ổn cho món salad, nhưng cái món màu nâu nâu nhuyển nhuyển trộn chung vào gỏi mà sau khi ăn vào tôi mới biết là lá trà khô ấy thì không ổn tí nào. Mới ăn vào một miếng, tôi đã thấy nhờn nhờn muốn ói. Cố gắng nuốt thêm vài miếng nữa để không phụ lòng cô gái bán hàng với nước da ngăm đen và khuôn mặt dễ mến, rồi tôi đành để đĩa gỏi lại, bỏ của chạy lấy người trước khi bị Tào Tháo ghé thăm. Sao lại bỏ trà vào trong gỏi chi vậy chị gái ơi?!

Từ những khu chợ trời với các con phố toàn tên số: Phố 21, Phố 22, Phố 23... tôi lại theo hành trình Walking Tour của *Lonely Planet* men theo đường chính, ghé thăm vườn Mahabandoola, nơi có tượng đài Independence Monument. Những nhóm thanh niên cùng tụ tập trong vườn Mahabandoola, chơi các trò chơi tập thể hoặc ngồi bên nhau cùng ăn uống và nói chuyện. Sau thời gian di chuyển quá dài, tôi chỉ muốn nằm ườn ra trên bãi cỏ và nghỉ ngơi đôi chút, nhưng vừa nằm xuống, nhóm phụ nữ ngồi kế bên ném sang tôi cái nhìn lạ lẫm đến nỗi tôi lật đật ngồi dậy.

Qua hết những khu phố ồn ào nhộn nhịp, tôi lang thang đến bến tàu. Hàng đoàn người lũ lượt kéo nhau đi lên chiếc thuyền và í ới gọi nhau tạo thành cảnh tượng hỗn loạn trong buổi chiều tà. Tôi không biết chuyển tàu này đi đâu, nhưng nhìn giá vé cho người nước ngoài là 4 USD, tôi quyết định được ngay là không đi.

Nhìn về bên kia sông Yangon, sau khi tàu rời đi, trời chiều phủ màu yên tĩnh. Những đàn chim nhỏ bay tà tà trên mặt sông phát ra những tiếng kêu líu chúu buồn bã. Tôi rời bến tàu, cuộc bộ quay lại khu China Town, tự thưởng cho mình một bữa tối hoành tráng ở một trong những nhà hàng BBQ đông đúc.

Ở Yangon tôi bị lẫn lộn bởi rất nhiều tộc người, có những cô gái với nước da trắng trẻo ăn mặc hiện đại mang dáng vẻ của người Hoa, có những cô đầu đội khăn hijab chứng tỏ theo đạo Hồi, những người đàn ông với nước da nâu sạm của người Ấn, cũng có nhiều người với trang phục và dáng vóc kỳ lạ, khiến tôi tự hỏi không biết họ thuộc tộc người nào, và một người Myanmar thuần chủng trông ra sao.

Ngày hôm sau kế hoạch của tôi là dành cả ngày để đi ngôi chùa nổi tiếng Shwedagon Paya. Nhưng một lần nữa, tôi thấy số mình “hên” không tưởng. Lúc tôi đi Langkawi thì cây cầu Sky Bridge biểu tượng du lịch của hòn đảo này đóng cửa để bảo trì. Còn khi đến Shwedagon, tôi mới phát hiện ra toàn bộ tháp vàng đang được phủ vải để tu sửa lại, chẳng có cơ hội chiêm ngưỡng vẻ đẹp rạng ngời và chói lóa của ngôi chùa này.

Ở Shwedagon, tôi có dịp nếm trải sự cứng rắn của người Myanmar. Khi vào viếng chùa, không thấy người

bán vé nên tôi cứ thế tiến vào. Tôi đang đứng lóng ngóng chụp ảnh tượng Phật, một người phụ nữ dáng vẻ dữ dằn tiến lại gần tôi và hỏi dồn dập: “Burmese? Burmese?”, thấy tôi ngơ ngác không trả lời, bà liền chuyển sang “Foreigner?”. Tôi gật đầu, bà nhìn tôi trừng trừng và nói cộc lốc: “Follow me”, rồi đưa đến một khu riêng biệt. Tôi chợt dạ nghĩ chẳng lẽ vì mình chụp ảnh tượng Phật mà người ta bắt giam mình sao trời, vừa đi theo vừa run lập cập. Hóa ra bà dẫn tôi đến chỗ mua vé. Giá vé 8 USD cho người nước ngoài, trong khi người dân Myanmar thì hình như không bị thu phí. Tất cả tiền vé và lệ phí từ khách du lịch đều đi thẳng vào ngân khố của chính phủ quân đội của nước này chứ người dân không được hưởng, nên Wikitravel còn có các mẹo để tránh phải mua vé. Bản thân tôi cũng cảm thấy khá bất công khi đến những quốc gia có chính sách hai giá phân biệt như vậy.

Người Myanmar rất nghiêm khắc đối với việc thực hành tín ngưỡng của mình. Quan trọng nhất là phải đi chân trần trong đền, chùa. Tôi đã biết quy định này nên đã cẩn thận gỡ dép ra trước khi bước vào Shwedagon. Nhưng đến khi ra khỏi chùa, đến mấy bậc tam cấp, tôi xỏ dép vào, liền nghe thấy tiếng hừm hừm phản đối của mấy vị sư bên cạnh. Xem cách của dân địa phương tôi mới biết họ đi hết các bậc tam cấp của chùa, ra đến cổng ngoài, dừng ở ngoài đường rồi mới xỏ dép vào. Với mật độ chùa chiền dày đặc ở Yangon và Bagan, hèn chi có nhiều người cứ chân không mà đi. Sau sự cố nho nhỏ này, tôi luôn hết sức cẩn thận, để giày dép ngay ngoài đường giống người bản địa, tránh bị đuổi đi như những người phương Tây đã in dấu vào lịch sử Myanmar thuở trước.

Sau khi ngắm chùa thất bại, tôi lòng vòng ra bên ngoài các công viên quốc gia bên cạnh coi có gì đáng xem. Trên bản đồ, ngoài ngôi chùa cổ kính có những mảng xanh to lớn của People Park, rồi đến công viên Kandawgyi. Tôi lội bộ từ chùa Shwedagon, đi qua những con đường đầy xe cộ mù bụi, những chiếc xe buýt cũ kỹ như từ thời ba mươi năm về trước chất nghẹt hành khách, đến công viên Kandawgyi chỉ mong hít thở tí không khí trong lành Nhưng sau khi trả tiền vé 2 USD, cả khu công viên này là một nỗi thất vọng lớn, chẳng có gì ngoài vài cây táo, cây mận và những con đường lờm chờm đất đá vương vãi. Hình như cả Yangon chả có gì nổi bật ngoài ngôi chùa Shwedagon.

Ra khỏi công viên, tôi lại nhìn vào *Lonely Planet* và thấy có một quán ăn nổi tiếng ở gần đó, quán Aung Thukha bán đồ ăn Miến Điện. Lăn mò đi hết con đường dài dằng dặc trong cơn đói bụng, tôi tự nhủ với mình: Cố lên, cố lên, sắp đến rồi. Vậy mà khi đi hết cả con đường mà trên bản đồ chỉ là có quán ăn, tôi vẫn chẳng thấy nhà hàng nào như thế. Đến khi cuốc bộ gần cả tiếng trời, nhìn lại bản đồ, hóa ra vì bản đồ quá nhỏ nên họ không đánh dấu vị trí nhà hàng này, và tôi bị nhầm lẫn nó với một nơi khác.

Vừa mệt vừa đói, nhưng tôi nhất quyết phải đến được cái nhà hàng “Top choice” đó thì mới chịu. Bắt một chiếc taxi, tôi lại quay trở về khu đường gần Shwedagon Paya, lại đi bộ, lại hỏi thăm người khác mất hơn cả giờ đồng hồ nữa, thì mới đặt chân đến cái quán ăn Aung Thukha chết tiệt nọ.

Hóa ra quán ăn này bán các món ăn chung với cơm, trông chẳng khác gì quán cơm bình dân Việt Nam. Cũng có thịt kho, rau xào, nấm xào, và canh ăn kèm như bữa cơm truyền thống người Việt. Nhưng các món ăn của Myanmar nhiều dầu mỡ và đậm màu hơn đồ Việt, món nào cũng nâu nâu với một lớp mỡ dày bên

trên, ăn vừa ngán vừa khó tiêu hóa. Nhưng các món ăn kèm của họ rất phong phú, đĩa rau sống có cà rốt, cà dĩa, đậu dũa, đậu rồng, đậu bắp, lại có thêm giá chua và những món khác tôi không biết tên.

Xung quanh tôi, các thực khách đông đúc chỉ toàn là người Myanmar, vì chắc chẳng dân nước ngoài nào khoái nổi món ăn Miến Điện. Đang ăn nhìn ra phía trước, một người phụ nữ ba lô nặng trĩu cũng vừa đặt chân đến nơi, cô gọi món ăn rồi chụp hình khí thế trước khi bắt đầu. Tôi cười thầm trong bụng: Chắc lại một nạn nhân nữa của *Lonely Planet*.

Đã nếm trải tính cách người Miến Điện, tôi đâm ra sợ sệt. Thân gái đi một mình có gì sợ ý chắc họ trực xuất chứ chẳng chơi. Nên tôi lập ra chiến lược tồn tại cho riêng mình: Luôn giữ vẻ mặt tươi cười vui vẻ, và luôn nói lời chào trước tiên. Khi người ta thấy một cô gái vui vẻ, hy vọng họ chẳng nở hại mình.

Sau ba ngày ở Yangon, tôi bắt chuyến xe buýt đêm đến Bagan. Ngồi cạnh tôi là một cô gái đang mải mê chiến đấu với quả táo đỏ to tướng. Sau khi thấy cô ấy đánh bại quả táo đến lúc nó chỉ còn tro cùi, tôi mỉm cười bắt chuyện.

- Chẳng biết xe chạy lúc mấy giờ nhỉ? Bây giờ đã là tám giờ tối rồi.

- Ừ tôi cũng không biết nữa, còn vài ghế trống kia, chắc họ vẫn đang đợi các hành khách đến muộn.

Xung quanh tôi, các hành khách khác đang trò chuyện rôm rả cứ như đã thân quen từ lâu. Quả thật khách du lịch Myanmar khá ít, và những người đi đến Bagan còn ít hơn, điều đó kéo mọi người lại gần nhau, cảm tưởng tất cả giống như cư dân của một khu làng nhỏ. Cô gái bên cạnh tiếp tục:

- Bạn đến Myanmar lần đầu à? Bạn có đi nhiều không? Đây là lần đầu tiên tôi đến châu Á đấy.

- Ừ tôi cũng chỉ đi vòng vòng châu Á thôi. Nhưng nó cực kỳ tuyệt vời. Rồi bạn sẽ thấy. Bạn đã đến Thái Lan chưa? Thức ăn ở đó ngon tuyệt. Còn nếu bạn thích biển đảo thì Philippines hay Bali là thiên đường cho bạn.

- Ôi hay quá, tôi sắp đến Thái Lan tháng tới. Rồi tôi sẽ đi Philippines như bạn nói. Tôi rất thích biển. Tôi mới đến Yangon sáng nay, tôi bị trễ chuyến bay từ Ấn Độ.

- Ồ bạn mới ở Ấn Độ hả? Ở đó thế nào? Tôi vẫn muốn đến Ấn Độ lâu nay nhưng bạn bè quanh tôi thì ngăn cản, bảo ở đó nguy hiểm lắm, không hợp cho con gái đi một mình.

- Ấn Độ hả? Tuyệt vờiiiii. Tôi chân thành khuyên bạn nên đến đó. Suốt cả chuyến đi vừa rồi tôi hoàn toàn thấy thoải mái và an toàn dù chỉ có một mình. Dĩ nhiên mình cũng phải áp dụng *common sense* vào rồi, ví dụ không ra đường khi quá khuya và tránh những nơi hẻo lánh, vắng vẻ.

Ngồi trò chuyện một hồi với cô gái, tôi mới biết cô là người Úc, đang thực hiện hành trình đi vòng quanh châu Á trước khi bắt đầu đi làm. Cuộc trò chuyện liên tu bất tận về các chuyến đi làm chuyến xe buýt

đường dài có vẻ ngắn lại. Từ Yangon về Bagan chỉ gần ba trăm cây số, bằng khoảng cách Sài Gòn - Phan Thiết, nhưng thay vì mất bốn, năm giờ như Việt Nam thì kéo dài đến cả đêm. Đường ở Myanmar gập ghềnh sỏi đá, xe cứ nảy tung tưng suốt đêm khiến tôi không tài nào ngủ được.

Đến Bagan vào khoảng bốn giờ sáng, lơ mơ đặt chân xuống bến xe, cô bạn người Úc và tôi định bắt taxi đến thị trấn New Bagan nơi tôi đã đặt sẵn phòng trọ, để tìm xem còn chỗ trọ cho cô ấy không. Người lái taxi đòi 15 USD cho quãng đường mười lăm cây số. Tôi bảo:

- Cái gì? Ở Yangon tôi đi cùng quãng đường này chỉ có 7 USD thôi.

- Tôi nói cho cô nghe, Yangon là khác vì rất nhiều xe taxi, xăng cũng dễ mua. Còn ở đây nguồn xăng khan hiếm, cô sẽ không thể có giá taxi như ở Yangon đâu.

- Mặc kệ, tôi sẽ không đi với cái giá đó đâu.

Cách đó không xa, hai cô gái người châu Á đang đứng cạnh một xe taxi hỏi tôi:

- *Where are you going?*

- *New Bagan, and you guys?*

- *Yeah the same, we can share a cab, 3 USD each, OK?*

- *OK, thank you.*

Ngồi trên xe taxi rồi, một bạn nữ mới hỏi tôi:

- *Are you Vietnamese?*

- *Yes.*

Thế là cô gái còn lại rú lên:

- Trời ơi bà ơi, nhìn cái mặt bà là tui biết Việt Nam rồi. Hồi này tui định nói bằng tiếng Việt với bà để trả giá taxi mà sợ lố. Biết vậy hỏi luôn cho rồi.

Cô gái kia lên tiếng:

- Ủ đúng đó, nhìn mặt chị đúng là đậm chất Việt Nam luôn.

Tôi tự hỏi đậm chất Việt Nam là sao, không biết có phải chất hai lúa không vì tôi nhìn rất lúa.

Cô tiếp:

- Chị ở Sài Gòn phải không?

- Ủ, còn bạn?

- Em cũng vậy, nhưng em thấy mặt chị rất quen. Giống như em thấy chị ở đâu rồi đó.

Ừa, không lẽ mình nổi tiếng vậy sao ta. Tôi quay lại nhìn cô gái này lần nữa và nhận ra:

- A, có phải bạn cũng ở trong nhóm bơi Couchsurfing Sài Gòn đúng không?

- Đúng rồi, hóa ra là gặp nhau trong đó hả.

Ở Sài Gòn một số thành viên Couchsurfing có thành lập nhóm bơi và đi bơi mỗi chiều Chủ nhật, dạy bơi cho những người chưa biết bơi. Lần tôi gặp bạn này là vào hôm chia tay một người bạn trong nhóm đi định cư ở nơi khác. Quả thật là Trái Đất nhỏ bé, đi ba nghìn cây số vẫn gặp người quen.

Đến New Bagan, cô bạn người Úc chia tay tôi vì tìm được phòng trống ở nhà trọ của hai bạn nữ người Việt. Còn lại một mình, tôi đi về chỗ trọ của mình. Cái nhà trọ này còn khá mới, lèn chặt dân đi bụi tứ xứ, chủ yếu là các bạn Tây ba lô. Trời vẫn còn tối, tôi đi ra ngoài tìm đường đến các ngôi đền để ngắm bình minh lên.

Sáng sớm tại Bagan trời lạnh buốt, sương mù dày đặc. Tôi chạy khỏi khách sạn, men theo con đường dốc đi lang thang vơ vẩn. Qua một nhà hàng chưa mở cửa, nhưng thấy mấy chiếc xe đạp địa hình đang dựng và một bà cụ đang quét sân, tôi hỏi thăm có cho thuê xe đạp không, và có được chiếc xe đạp địa hình ngon lành với giá 3 USD/ngày.

Đường phố tối thui vắng ngắt, thỉnh thoảng chỉ có vài chiếc xe máy chạy vụt qua và bóng người nhìn lại tò mò. Vừa lạnh vừa mệt, tôi vận lại toàn bộ những bài hát mà mình biết, đạp xe và hát khe khẽ để tự mua vui. Những giờ khắc ta ba lô một mình, không có ai bên cạnh, tôi vẫn cảm thấy vui và khá ít khi cô đơn trên đường. Có lẽ vì tôi là người biết tự làm bạn với chính mình. Đối với tôi, hạnh phúc không cần đám đông. Chỉ cần lòng thấy an yên là đủ hạnh phúc.

Bầu trời sáng dần khi tôi băng qua con đường đèo dốc để đến khu đền đài bỏ hoang, đằng sau một ngôi đền hùng vĩ, ánh mặt trời chói lọi đã tỏa sáng ở phía chân đền, sau những tán me tây. Tôi dừng xe lại dưới gốc cây, chụp cảnh mặt trời mọc và ngắm ngôi đền im lìm trong sáng sớm. Ngôi đền này thậm chí còn không có trong bản đồ của *Lonely Planet*, nhưng nó đẹp lạ lùng.

Trời đã sáng tỏ trong khi tôi vẫn ị ạch đạp xe qua các dốc cao. Trước mặt tôi, hàng loạt những quả khí cầu thời khí chở du khách bay lên ngắm bình minh. Tiếng phù phù của những khí cầu nóng nghe thật hơn bao giờ hết. Trời ơi, đây là những gì tôi mong đợi cơ mà. Vậy mà giờ tôi còn đạp xe ở đây, còn chưa đến được ngôi đền đẹp nhất để ngắm bình minh nữa.

Xe đi qua một vùng toàn hoa giấy đại trắng muốt nằm bẹp dưới đất. Đằng sau một ngôi chùa gạch đỏ nghiêng nghiêng, ánh mặt trời vẫn lấp lánh mời gọi. Tôi thắng xe lại, nghĩ thầm, vứt toẹt *Lonely Planet* đi. Tại sao cứ phải đi theo và ghé thăm những nơi mà người khác cho là đẹp chứ. Cứ dừng lại và lang thang bất kỳ nơi nào ta thích. Sao không tin vào con mắt của chính ta và tận hưởng hành trình của mình. Và tôi dừng xe bên vệ đường, rẽ lối qua những hàng cỏ dại, ngắm bình minh lên qua ngôi đền hoang sơ không một bóng người.

Ở Bagan tôi lại thực hiện chiến thuật của mình. Tôi cười thật tươi với những người phụ nữ đang ngồi bên lề đường trở mắt nhìn một con nhỏ lóc cóc trên chiếc xe địa hình quá khổ, và nhận được nụ cười đáp lại. Tôi cười với hai vợ chồng người nông dân trên con đường qua đền giữa cánh đồng vắng và họ mỉm cười nhường lối cho tôi. Tôi cười với người đàn ông đang tu sửa lại một ngôi chùa của Bagan và được ông thông báo tám giờ sáng chùa mới mở cửa để vào xem bên trong. Tôi cười và nói “Hello” với một anh chàng cũng đang lang thang thăm đền sáng sớm và nhận được một bất ngờ ngoài mong đợi.

- Chào buổi sáng.

- Xin chào, anh tên là Ko Latt. Em tên gì?

- Em là Rosie.

- Rosie, em từ đâu tới?

- Em đến từ Việt Nam.

Ko Latt dẫn tôi đi xem ngôi chùa hoành tráng, mở các bóng điện lớn nhỏ cho tôi nhìn các tượng Phật trong đền và vui vẻ bảo:

- Anh là họa sĩ, hôm nay anh sẽ đi thăm lại các ngôi đền để tìm cảm hứng cho các bức tranh của mình. Em có muốn đi theo không?

- Ô tuyệt quá, nếu được thì anh cho em đi theo với.

- OK, vậy anh sẽ dẫn em đi xem các ngôi đền nhỏ mà đặc sắc ở Bagan nhé. Ở đây những ngôi đền nhỏ lại có nhiều điểm hay hơn các ngôi đền lớn vì chúng là những ngôi đền gốc và các bức vẽ trong đền hầu như còn nguyên vẹn. Còn các đền lớn qua trận động đất năm 1975 đều đã bị hư hại và trùng tu lại nên không còn nguyên gốc nữa.

- Vâng, thế thì càng hay ạ. Nhưng em đi rất chậm, anh có thể chờ em được không?

- Không sao đâu, cùng đi nào.

Dù nói như vậy nhưng tôi vẫn hơi lo ngại không biết anh chàng này có ý đồ gì không. Có khi nào dẫn đi

xong anh lại đòi tiền tôi? Thấy người dẫn đường chỉ tôi vòng vèo qua những lối mòn vắng vẻ, tôi càng lo ngại không biết chẳng lẽ người này dẫn mình vào một ngôi đền hoang vu và định giở trò đòi tiền. Đi qua một ngôi đền thấy có vị sư áo đỏ đang trầm ngâm ngồi ngắm cảnh, tôi mỉm cười chào ông và chậm chạp đạp xe đi tiếp, ít ra thì nếu tôi bị hiếp giết gần đó, cũng sẽ có người làm chứng là thấy tôi đi với người thanh niên này.

Ko Latt dẫn tôi đi qua những ngôi đền nhỏ và chỉ cho tôi xem các bức tượng Phật cùng những bức vẽ trong đền. Những ngôi chùa ở Bagan có cấu trúc hình nón với đỉnh tháp nhọn. Bên trong tháp là bốn tượng Phật quay về bốn hướng, tượng Phật ngồi thiền ở hướng đông, tượng Phật nằm ở hướng tây, các tượng Phật đứng và chắp tay theo biểu tượng yên bình ở các hướng nam và bắc. Khắp tường và trần nhà đều được phủ kín bởi những bức vẽ các *nat* đang dâng hoa cho Phật, hoặc những bức tranh về năm trăm năm mươi Jataka, những câu chuyện về tiền thân của Đức Phật.

- Có 2,247¹⁰ ngôi đền ở Bagan. Và anh sống cả đời mình ở Bagan này nhưng vẫn chưa đi hết các ngôi đền ở đây.

- Thật là tỉ mỉ và kỳ công quá. Em tự hỏi không biết mất bao nhiêu năm người ta mới hoàn thành được một ngôi đền thế này.

- Em biết bao nhiêu không? Hai năm, chỉ hơn hai năm cho một ngôi đền.

- Trời đất ơi, thật chứ?

- Đúng rồi, vào thời đó, theo lệnh của vua, tất cả người dân của xứ sở này đều phải góp công góp sức vào để xây đền. Mỗi người góp một hòn gạch, mỗi người vẽ một bức tranh. Và các ngôi đền được xây dựng với tốc độ chóng mặt, chỉ hai năm là một ngôi đền với trang trí cầu kỳ như thế này được hoàn thiện.

Ko Latt bật đèn pin dẫn tôi đến phía trái bên trong đền, lần theo một lối đi nhỏ hẹp để lên đến đỉnh ngôi đền. Cảnh tượng buổi sáng thật ngoạn mục với những chóp nhọn nhấp nhô của các ngôi đền trong sương mù mờ ảo.

- Anh kiếm đủ sống với nghề họa sĩ của mình không hả Ko Latt?

- Cũng tạm được em ạ. Những mùa cao điểm như thế này anh bán cũng được khá nhiều tranh. Những người họ thích thì mua rất nhiều tranh, nên trong mùa cao điểm du lịch, anh bán tranh và trò chuyện với khách du lịch. Còn mùa thấp điểm thì anh dành thời gian để ngồi nhà và vẽ thật nhiều tranh cho mùa tới.

- Ô, vậy cũng được nhỉ. Nghệ sĩ ở nước em sống khá vất vả. Em cũng muốn sống tốt bằng nghề viết, ước chi mình chỉ đọc và viết suốt ngày mà có đủ tiền để sinh hoạt và đi du lịch, nhưng hiện tại đó vẫn chỉ là mơ ước. Nên em vẫn phải đang làm hai, ba nghề để kiếm sống.

- Ủ, ở đây cũng vậy thôi. Nguyên vùng Bagan này là nơi tập hợp rất nhiều họa sĩ, nghệ nhân, những người

làm nghề sơn mài và đồ gỗ. Đây là những loại hình truyền thống của người Bagan. Năm trước, khi hàng loạt khách sạn mở ra ở Bagan để phục vụ khách du lịch, khá nhiều bạn bè anh đã bỏ nghề vào làm trong các khách sạn. Nhưng cái nghề họa sĩ đã gắn với gia đình anh từ bao đời nay, và anh được chính ông nội của mình truyền nghề nên anh thấy mình có trách nhiệm phải giữ nó.

Mùi trà thoang thoảng từ Ko Latt theo chúng tôi đi qua những đền đài nho nhỏ. Tôi nhìn cái vẽ mộc mạc của anh, thấy hơi hối hận vì mình đã nghi ngờ anh chàng này. Anh tiếp tục kể cho tôi những câu chuyện về việc xây đền đài ở Bagan, về những địa điểm du lịch gần đó, về con sông Ayeyarwady nơi tôi có thể thuê thuyền để đi dạo ngắm đồng bằng Bagan với đền đài nhấp nhô một bên, và dãy núi mờ sương với tu viện cô quạnh trên đỉnh núi ở bên ngược lại.

Rồi chúng tôi chia tay nhau, tôi tiếp tục đạp xe về Old Bagan, còn anh vẫn lang thang tìm kiếm cảm hứng cho các bức vẽ của mình trong những ngôi đền hẻo lánh.

Cũng như Ko Latt, những nụ cười và lời chào nở ra khắp nơi dọc suốt Bagan khiến lòng tôi luôn mát rượi. Một chuyến xe buýt chở đầy lũ học sinh đi học về, các anh chàng da ngăm đen trên chiếc xe máy chạy thật nhanh, những chú bé láu táu tinh nghịch cười thật tươi khi tôi đưa cho chúng chiếc bánh gạo. Ai cũng sẵn sàng “break the ice”¹¹ và mở lời trò chuyện với khách du lịch.

Nhưng thời tiết thì nóng như thiêu như đốt. Không khí ở Bagan vào mùa dịu mát nhất trong năm vẫn hanh khô và mù bụi. Tôi đọc được rằng sở dĩ cả khu đồng bằng rộng lớn này khô và nóng như vậy vì trước đây vào thế kỷ 9, người dân đã đốn toàn bộ cây cổ thụ trong vùng để nung gạch xây đền theo lệnh vua ban. Cũng nhờ không khí hanh khô như vậy mà các ngôi đền được bảo vệ khỏi sự tàn phá của thời gian và giữ được vẻ đẹp nguyên vẹn.

Nhưng đạp xe dưới trời nắng gắt, cứ mỗi lần một chiếc xe chạy qua là bụi lại mù mịt tung lên. Mà ở Bagan thì đầy các loại xe, xe ô tô chở khách du lịch, những chiếc xe buýt cũ kỹ của thập niên 50 - 60 của thế kỷ trước, xe máy, xe ngựa, và cả những chiếc xe bò với đôi bò trắng to cộc trông thật oai phong lắm liệt. Ngồi trên đỉnh chùa Shwesandaw ngắm nhìn Bagan từ trên cao, tôi thấy một lớp bụi lẫn sương mù bao phủ các ngôi đền và gốc cây, mang lại vẻ đẹp mờ ảo huyền diệu đã trở thành biểu tượng của Myanmar.

Vừa đạp xe giữa trời nắng qua con đường đèo dốc đầy bụi, tôi vừa nhẩm tính trong đầu xem mình còn bao nhiêu tiền lộ phí. Phí vào cổng Bagan là 20 USD, tiền thuê xe đạp 3USD, rồi tiền xe quay trở lại Yangon, tính ra tôi chỉ còn 10 USD để chi tiêu từ trưa nay đến tối mai. Tôi đã dùng bữa trưa ở một quán ăn chỉ toàn thực khách địa phương ở Old Bagan. Ngày mai tôi sẽ đi chợ mua táo để dành ăn đường, vẫn còn một ly mì trong hành lý. Chắc sẽ đủ để xoay sở. Sau chuyến này tôi còn phải bay đi Trung Quốc, chuyến đi dài nên phải thật tiết kiệm.

Tôi đã từng chứng kiến nhiều vị khách du lịch Việt Nam chi cả triệu đồng cho một bữa ăn, hay đi bar như cơm bữa trong các chuyến đi của mình. Nhưng đó không phải là cách đi của tôi. Tôi chỉ chi tiêu những gì

cần thiết trên đường, và sống đơn giản nhất có thể, để đi được xa và nhiều hơn. Do vậy, việc lựa chọn những phương thức vận chuyển rẻ nhất, ăn uống lề đường hay ngủ nhờ nhà người khác trên một chiếc ghế sofa không thành vấn đề với tôi.

Rất nhiều ngày như ngày hôm qua, tôi chẳng ăn gì ngoài ít bánh gạo, một quả dừa tươi và rất nhiều nước (lấy từ những vòi nước uống miễn phí của người dân địa phương). Rất nhiều lần tôi mệt nhoài như lần này, đập xe giữa trời nắng gắt và lè lưỡi thở như cún. Nhưng bên trong tôi là sự mãn nguyện sâu sắc. Đây là những gì tôi tìm kiếm, đây là điều mà tôi lựa chọn. Cuộc sống của những kẻ lữ hành chứa không ít những khó khăn, gian khổ.

Nhưng đã lỡ mang trong mình “travel bug”, con bọ du lịch, nên lòng cứ hướng về những con đường. Như Đinh Hằng, bạn tôi, một phóng viên và dân du lịch bụi từng nói: Đó không phải là một cuộc sống sung sướng, đó chỉ là một cuộc sống khác. Cuộc sống của những người tiết kiệm từng xu một, đánh đổi sự tiện nghi thoải mái để có những trải nghiệm của đời người.

Bốn giờ chiều, tôi lóc cóc đập xe quay trở lại con đường đi vào Shwesandaw Paya để ngắm mặt trời lặn. Nhìn lên Shwesandaw Paya, hàng trăm người phủ chặt kín ba tầng của ngôi đền, còn lâu tôi mới có cửa chen chân vào lọt. Tôi chậm rãi đập xe qua Shwesandaw, men theo con đường mòn đầy cỏ dại để đến ngôi đền cách đó không xa mà Ko Latt đã chỉ tôi buổi sáng hôm ấy. Chỉ có một số ngôi đền không khóa cửa mà ta có thể trèo lên trên nóc để ngắm toàn cảnh đồng bằng Bagan. Và ngôi đền Ko Latt dẫn tôi đến buổi sáng là một trong những nơi ít người biết đến. Đến nơi, tôi thấy một chiếc xe hơi đang đỗ sẵn và người đàn ông với vẻ mặt cương nghị đứng bên cạnh.

- Xin chào.

- Chào em.

- Em đến ngắm mặt trời lặn, anh cũng đang dẫn khách đến ngắm cảnh hả?

- Ừ, lối đi phía bên trái đây, để anh soi đèn pin cho em.

- Cảm ơn anh, em cũng đem theo sẵn đèn pin rồi đây.

Nói vậy mà anh chàng vẫn rọi đèn cho tôi để đi qua những bậc thang tối om. Tôi lần mò leo lên tới đỉnh tháp, thấy hai bạn Tây đang im lặng ngắm cảnh trời chiều. Tôi đi qua phía bên kia tháp, ngồi xuống lặng lẽ ngắm nhìn mặt trời đang dần lặn xuống phía sau dãy núi bên kia sông Ayeyarwady.

Trên đường đi du lịch, tôi đã ngắm mặt trời mọc và lặn ở nhiều nơi đẹp để khác nhau, nhưng mỗi lần cảm giác đều khác. Ở bình nguyên Bagan rộng lớn này, bên cạnh hơn hai nghìn ngôi đền, giữa không gian tĩnh lặng, tất cả những gì tôi cảm thấy là sự bình yên vô tận. Mặt trời đỏ tía đang dần chìm xuống dãy núi mờ xa, tôi thấy lòng mình như tan ra trong buổi trời chiều yên tĩnh.

Khi cái mẫu đỏ thẫm cuối cùng của mặt trời đã khuất bên kia núi, tiếng vỗ tay và huýt sáo của hàng trăm du khách bên chùa Shwesandaw vang lên vang dội, như tưởng thưởng cho màn trình diễn ngoạn mục của mặt trời. Mỉm cười, tôi lặng lẽ trở xuống giống như lúc đi lên, thấy anh chàng lái xe hướng dẫn du lịch cũng đang im lặng ngắm hoàng hôn.

- Em ngắm cảnh xong rồi hả?

- Dạ xong rồi, cảm ơn anh.

- Em từ đâu tới thế?

- Dạ từ Việt Nam.

- Em sẽ ở Bagan trong bao lâu.

- Hai ngày ạ. Dạ thôi em đi đây. Tạm biệt anh nhé.

- Tạm biệt. Chúc em có những khoảng thời gian thật vui vẻ ở Bagan.

- Cảm ơn anh. Hẹn gặp lại.

Khắp nơi ở Bagan là những câu chuyện trò như thế. Càng ngày tôi càng cảm mến những con người ở vùng đất đầy đền chùa này. Qua những thăng trầm của lịch sử, họ có thể “tough” - cứng cỏi và khó khăn. Nhưng bên trong họ, vẫn là tính hiếu khách.

Sự thân thiện, là lòng tốt. Tình người, đó là điều quan trọng khác khiến ta ghi nhớ mỗi vùng đất ta qua.

Tôi dành ngày cuối cùng ở Bagan lang thang ở những khu đền đài bỏ hoang, rồi trở về nhà trọ ngồi nghỉ ngơi bên quyển sách yêu thích. Đặt xe buýt hạng thương gia trở về Yangon từ Bagan, xe khách bốn mươi lăm chỗ ngồi chỉ có tôi và hai hành khách nữa, vì hầu hết khách du lịch đều lựa chọn loại xe VIP giá đắt hơn 8 USD.

Xe buýt tới Yangon lúc sáng sớm, tôi bắt taxi đến sân bay, vừa kịp bắt chuyến bay đi Kuala Lumpur. Vừa ngồi chờ chuyến bay, tôi vừa điểm lại hành trình Myanmar của mình. Khuôn mặt những người tôi gặp trên đường lướt qua. Chị nhà văn dễ mến người Malaysia ngồi bắt chuyện khi thấy tôi đang đọc quyển sách mà chị yêu thích, cậu bé Myanmar nhiệt tình bỏ chuyến xe buýt để giúp tôi đón taxi đi sân bay lúc năm giờ sáng, một cô bằng tuổi mẹ tôi người Indonesia cũng đi du lịch Myanmar một mình cùng trò chuyện với tôi ở sân bay về những cảnh đẹp châu Á mà chúng tôi từng qua. Bởi vậy không khi nào tôi cảm thấy cô đơn trong chuyến đi bụi một mình ở đây.

Điều ngạc nhiên mà cuối cuộc hành trình tôi mới nhận ra là dù Myanmar là một trong những quốc gia nghèo nhất Đông Nam Á, nhưng nơi đây lại là một trong những nơi an toàn nhất mà tôi từng đến, thậm chí

an toàn như ở Nhật. Không móc túi, không lừa đảo, không trộm cắp hay tệ nạn gì khác đối với khách du lịch, chỉ có mức phí tham quan cao hơn người bản địa do chính phủ đưa ra.

Tôi không khi nào cảm thấy không an toàn khi đi du lịch một mình ở đây. Đâu đâu cũng đầy những con người thân thiện dễ mến luôn sẵn sàng trò chuyện. Ai cũng bảo thấy lo cho tôi con gái đi du lịch một mình, và đôi khi tôi buồn cười thấy họ nhiệt tình giúp đỡ tôi ngay cả khi tôi không nhờ giúp.

Từ sân bay Kuala Lumpur, tôi lên chuyến bay đi Thượng Hải. Đến nơi lúc một giờ sáng, mắt nhắm mắt mở tôi đã bị người tài xế taxi lừa suýt mất gần một trăm nhân dân tệ (ba trăm nghìn đồng), may là đòi lại được. Tôi lăm bắm với chính mình:

- Welcome to China.

Lại nghĩ tới sự trái ngược của Myanmar, của những con người hiếu khách, chân thật mà tôi gặp trên đường, về chuyến đi đầy vui tươi an lạc qua những đền đài cổ kính. Vậy còn tựa đề thì sao, bạn hỏi. Bị cướp ở Myanmar ư? Tôi đùa thôi mà, đó chỉ là chuyện tưởng tượng.

Chương 6

Malaysia - Đa sắc

CHƯƠNG 6

MALAYSIA - ĐA SẮC



1. Thông tin chung

Thành thật mà nói, Malaysia trong tôi không có ấn tượng gì đặc biệt. Đối với tôi, Malaysia chỉ là điểm dừng chân mỗi khi tôi cần bay đi những nước nào khác xa hơn, vì hãng hàng không giá rẻ AirAsia có trụ sở rất lớn ở đây, kết nối các chuyến bay tới những nơi khác như Bali, Nhật Bản, Ấn Độ. Nhưng vừa viết về Malaysia, tôi vừa nhớ tới cảnh hoàng hôn bình yên những chiều gần sân bay giá rẻ ở Kuala Lumpur. Trên những chuyến xe buýt chuyển tiếp ra sân bay, nhìn ra ngoài trời, cái màu vàng dịu nhẹ hắt lên nền trời, cơn mưa mùa hạ lất phất, cầu vồng hiện ra, lòng tôi phơi phơi sau chuyến đi du lịch. Có lẽ đó là thời khắc đáng yêu nhất của Malaysia trong tôi.

Là một trong những quốc gia phát triển nhất Đông Nam Á, Malaysia là địa điểm phù hợp cho những ai muốn tận hưởng một kỳ nghỉ tiện nghi và thoải mái với mức giá không cao quá tầm tay. Điểm đặc biệt của Malaysia là sự giao thoa giữa nhiều dân tộc, người dân Mã Lai, người gốc Hoa và tộc người Tamil. Người Mã Lai thường được nhắc đến ở đây là một tộc người sinh sống phổ biến ở Đông Nam Á, khác với cách gọi người Malaysia dùng để chỉ những người mang quốc tịch này.

Malaysia là một đất nước non trẻ, mới được thành lập vào năm 1963 nhưng dấu tích về những cư dân đầu tiên ở bán đảo Mã Lai đã có từ khoảng 40,000 năm trước. Những tộc người tiền sử này ban đầu sinh sống ở ven bờ biển, sau đó đi dần vào nội địa. Tộc người Mã Lai sinh sống rải rác ở bán đảo Mã Lai và các quần đảo lân cận gồm Sumatra, Java và cả các hòn đảo nay thuộc Philippines.

Khác với các vương triều vĩ đại của Khmer hay Thái Lan, thời kỳ đầu lịch sử Malaysia không có dấu ấn gì rực rỡ nổi trội.

Những vị vua người Khmer ở vương quốc Phù Nam cổ, hay người Thái thuộc vương quốc Sukothai, và vua đảo Sumatra thay nhau cai quản bán đảo Mã Lai, thiết lập bến cảng để giao thương mua bán. Và cũng như các quốc gia Đông Nam Á khác, văn hóa bán đảo Mã Lai dần bị ảnh hưởng bởi hai gã khổng lồ là Trung Quốc và Ấn Độ. Đạo Hindu, và sau đó là đạo Hồi cũng theo con đường thông thương thâm nhập vào vùng đất này.

Năm 1402, Parameswara, một hoàng tử đã từ đảo Sumatra, đứng lên nắm quyền kiểm soát một phần bán đảo Mã Lai, và xây dựng lãnh thổ của mình quần tụ quanh Malacca vì vị trí chiến lược của nó. Những vị vua sau tiếp tục sự nghiệp, xây dựng và phát triển Malacca thành một đô thị phồn vinh thông qua buôn bán trao đổi hàng hóa, chủ yếu là mặt hàng gia vị.

Sự giàu có của Malacca đã thu hút các nhà thám hiểm châu Âu. Vào thế kỷ 16, người Bồ Đào Nha xâm chiếm Malacca, biến mảnh đất này thành thuộc địa, sau đó bị người Hà Lan thế chỗ vào thế kỷ 17. Tuy nhiên, cả người Bồ Đào Nha lẫn người Hà Lan đều không tận dụng hết lợi thế của Malacca, và kiềm hãm sự phát triển thương mại của nó.

Bán đảo Mã Lai chỉ thực sự chuyển mình khi đế quốc Anh đặt chân đến đây vào cuối thế kỷ 18 - đầu thế kỷ 19. Người Anh chiếm đóng Penang, biến hòn đảo phía tây nam này thành một khu tự do mậu dịch, trái ngược hẳn với chính sách độc quyền thương mại của người Bồ Đào Nha và Hà Lan ở Malacca. Dưới sự quản lý của Anh, Penang biến thành một bến cảng giàu đẹp. Tuy nhiên, người Hà Lan vẫn còn chiếm giữ Malacca, bến cảng có vị trí chiến lược quan trọng nhất. Trong lúc cần một địa điểm đặt chân vững vàng hơn, người Anh tiến về phía nam. Vào năm 1819, ngài Thomas Stamford Raffles, một nhân vật có đóng góp to lớn cho lịch sử cả bán đảo Mã Lai, đã quyết định đặt căn cứ ở Singapore, biến nó thành cảng biển giao thương sầm uất.

Những năm sau đó, Anh ký hiệp ước với các tiểu vương ở khu vực này để phân chia lãnh thổ. Họ có được Malacca vào năm 1824, rồi dần dần nắm tất cả những địa điểm giao thương quan trọng trong vùng. Năm 1826, Anh kết hợp Penang, Malacca và Singapore vào chung một vùng địa lý được gọi là Các khu định cư Eo biển (Strait Settlements).

Dưới sự kiểm soát của chính quyền Anh, kinh tế và xã hội bán đảo Mã Lai có nhiều biến chuyển. Người Anh chú trọng vào khai thác mỏ và hoạt động nông nghiệp. Để đảm bảo cho việc vận chuyển thiếc và cao su về lại châu Âu nhanh chóng, họ đã xây dựng một hệ thống giao thông và thông tin liên lạc bài bản. Sự điều hành của người Anh cũng cho phép các thuộc địa được phát triển ở một mức độ vừa phải mà không chịu nhiều đàn áp hay chiến tranh thuộc địa. Ở mặt xã hội, người Anh đào tạo một số người Mã Lai để giữ các vị trí quan trọng trong bộ máy chính quyền, nhưng phần lớn tầng lớp thấp hơn vẫn tiếp tục nghề nông và đánh cá truyền thống.

Trong khi đó, phía bên kia mặt biển, nơi đảo Borneo lại đang diễn ra một câu chuyện khác. Nếu bạn cũng như tôi, từng băn khoăn không hiểu vì sao lãnh thổ Malaysia hiện đại lại có hai phần đất tách rời nhau, thì đây là ngọn nguồn câu chuyện:

Hầu hết vùng đất ven biển phía bắc đảo Borneo thế kỷ 19 đang thuộc quản lý của các tiểu vương Brunei. Nhưng vùng đất này thường xuyên bị quấy phá bởi cướp biển và những nhóm thổ dân bên cạnh. Năm 1838, con tàu với những khẩu súng thần công hùng mạnh của nhà thám hiểm James Brooke người Anh cập bến Borneo. Ông nhận được đề nghị từ tiểu vương Brunei để dẹp yên các cuộc nổi loạn và đổi lấy quyền quản lý một số vùng đất.

Sau khi dẹp loạn, James Brooke lập đô tại Kuching, bắt đầu cai quản tiểu quốc của mình. Sau khi James Brooke qua đời, các thế hệ con cháu tiếp tục mua thêm đất và mở rộng lãnh thổ. Chẳng bao lâu sau, các vị vua Brunei chỉ còn lại hai mảnh đất bé tẹo trong tay như lãnh thổ Brunei hiện nay. Sau một trăm năm cai quản phần đất này, dòng dõi nhà Brooke quyết định trao tặng lại chính phủ Anh để làm thuộc địa. Và thế là đế quốc Anh đã có trong tay một phần bán đảo Mã Lai và một phần đất ở Borneo.

Nửa cuối thế kỷ 19, các thương nhân người Hoa tại Các khu định cư Eo biển cung cấp phần lớn tiền vốn cho hoạt động ở các mỏ thiếc trong vùng và mang theo hàng nghìn công nhân từ Trung Quốc đến để làm việc trong hầm mỏ. Tiếp theo đó, cơn sốt cao su bùng nổ, người Tamil từ Ấn Độ cũng được thực dân Anh cho nhập cư để bổ sung lực lượng lao động trong các đồn điền cao su. Đây là điểm bắt nguồn cho nền văn hóa giao thoa nhiều dân tộc của đất nước Malaysia thời hiện đại.

Hầu hết người Hoa đến bán đảo Mã Lai là đàn ông. Họ kết hôn với những phụ nữ người Mã Lai, tạo ra một cộng đồng người tên là Peranakan. Cộng đồng này tập trung sinh sống ở Malacca, với những giá trị văn hóa độc đáo, giao thoa giữa nền văn hóa Trung Quốc và Mã Lai. Người lai Peranakan thường được chính phủ Anh tin dùng hơn người Trung Quốc đến từ đại lục.

Đầu thế kỷ 20, người Thái ký hiệp ước nhường quyền quản lý các phần lãnh thổ phía bắc bán đảo Mã Lai cho đế quốc Anh. Thế là toàn phần bán đảo Malaysia và phía tây bắc của đảo Borneo lúc này thuộc quyền quản lý của người Anh, với tên thường gọi là British Malaya.

Chiến tranh Thế giới II nổ ra, Nhật xâm lược bán đảo Mã Lai, chiếm lĩnh Malaya, bắc Borneo và

Singapore trong ba năm. Nhưng Nhật đã không thể đưa ra một chính sách quản lý hữu hiệu cho vùng đất đa sắc tộc này. Sau khi Nhật bại trận, Anh lại nhảy vào tiếp quản vùng này, thành lập một lãnh thổ thống nhất đặt tên là Liên hiệp Malaya vào năm 1946, dưới sự quản lý của người Anh. Đồng thời, Anh trao cho người Mã Lai bản xứ những quyền lợi đặc biệt, đưa họ lên trên hai dân tộc di cư đến sau là người Hoa và người Ấn.

Từ năm 1955, Anh quyết định trao trả độc lập cho Malaya. Sau hàng loạt các thảo luận cân nhắc, năm 1963, Liên bang Malaysia ra đời, gồm bán đảo Mã Lai, Singapore, phần thuộc địa phía bắc Borneo. Brunei ban đầu quyết định gia nhập Liên bang, nhưng sau đó lại rút ra vào phút cuối vì sợ bị mất đi nguồn lợi dầu mỏ của mình. Chẳng bao lâu sau đó, đất nước Malaysia mới được thành lập rơi vào tranh chấp lãnh thổ với Indonesia vì Indonesia tuyên bố cả hòn đảo Borneo thuộc chủ quyền nước này. Chỉ một thời gian ngắn sau khi gia nhập Liên bang, Singapore phản đối quyết định của Malaysia trong việc đưa ra quá nhiều đặc quyền cho người Mã Lai. Hai năm sau đó, Singapore lại bị tách ra làm một quốc gia riêng biệt.

Từ năm 1980, Malaysia đạt được những tăng trưởng kinh tế đáng kể, chuyển đổi thành công nền kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và sản xuất. Đến nay, Malaysia là một nước công nghiệp mới với nền kinh tế đứng thứ ba Đông Nam Á và đứng thứ hai mươi chín trên toàn thế giới.

Malaysia có tổng diện tích xấp xỉ 330,000 km², tương đương diện tích Việt Nam. Lãnh thổ Malaysia bao gồm hai khu vực riêng biệt, một phần nằm bên bán đảo Mã Lai, chiếm 40% toàn diện tích đất nước, và một phần phía bắc đảo Borneo được bao phủ bởi rừng rậm chung biên giới với Brunei và Indonesia.

Malaysia là một trong những quốc gia có rừng nguyên sinh lớn và lâu đời nhất thế giới, thậm chí các nhà khoa học cho rằng rừng nguyên sinh ở Malaysia còn cao tuổi hơn cả khu vực Amazon. Hệ sinh thái của Malaysia cực kỳ phong phú với nhiều loại động thực vật quý hiếm. Rafflesia, loài hoa lớn nhất thế giới, được đặt tên theo ngài Thomas Stamford Raffles, có nguồn gốc từ Malaysia và là một trong những biểu tượng của đất nước này. Đây cũng là quê hương của loài rùa biển lớn nhất thế giới, có tên là rùa da (leatherback turtle) và một sinh vật vừa giống heo vừa giống tê giác gọi là lợn vòi.

Phần đảo Borneo của Malaysia nổi bật với sự ngự trị của đỉnh núi Kinabalu cao hơn bốn nghìn mét, là đỉnh núi cao nhất Đông Nam Á. Và cũng như các quốc gia khác trong khu vực, nạn phá rừng là một vấn đề nghiêm trọng của Malaysia. Mặc dù chính phủ đã có nhiều biện pháp phòng ngừa nạn chặt gỗ trộm, hơn 60% diện tích rừng của Malaysia đã bị chặt phá.

Nằm trên một bán đảo, và thuộc khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa, nên Malaysia có lượng mưa đều quanh năm. Từ tháng Năm đến tháng Mười hằng năm, gió thổi từ phía tây nam lên bán đảo Mã Lai, còn từ tháng Mười một đến tháng Tư, gió đổi chiều thổi từ đông bắc. Malaysia không quá nóng, nhưng không khí rất ẩm. Độ ẩm quá cao khiến người ta khó có thể ngồi ngoài trời quá lâu, mồ hôi ướt cả người. Vì gần xích đạo, nên ở Kuala Lumpur, bảy, tám giờ tối mà trời vẫn sáng như bốn, năm giờ chiều ở Việt Nam.

Malaysia hiện tại là một trong những nền kinh tế phát triển hàng đầu châu Á, với khối lượng hàng hóa khổng lồ được thông thương trao đổi qua eo biển Malacca, và sự phát triển mạnh mẽ trong ngành sản xuất. Có thể thấy được tài lãnh đạo và lèo lái đất nước của những nhà lãnh đạo người Mã Lai, khi chọn con đường phát triển thông qua sản xuất và công nghiệp nhẹ.

Khi còn là thuộc địa của Anh, Malaysia là vùng chuyên sản xuất, xuất khẩu cao su và thiếc. Giờ đây, xuất khẩu cao su và thiếc chỉ chiếm tỉ trọng 1 - 2% tổng lượng xuất khẩu, còn lại chủ yếu là công nghiệp nhẹ. Dầu cọ là một trong những sản phẩm xuất khẩu chính của quốc gia này. Đi từ bắc đến nam Malaysia, đâu đâu ta cũng thấy những đồi cọ xanh mướt, kéo dài bạt ngàn trùng trùng.

Hệ thống cơ sở hạ tầng của Malaysia cũng thuộc hàng tốt nhất châu Á, với đường cao tốc chất lượng cao trải dài cả bán đảo Mã Lai, hệ thống tàu điện xuyên suốt và thông tin liên lạc hiện đại. Theo thông tin từ Wikipedia, Malaysia hiện có hơn hai trăm khu công nghiệp, với bảy cảng biển quốc tế hoạt động nhộn nhịp và hàng hóa luân chuyển từ khắp nơi trên thế giới.

Malaysia là một trong những nhà xuất khẩu lớn nhất thế giới về các mặt hàng công nghiệp như thiết bị bán dẫn, đồ điện tử, sản phẩm công nghệ và thông tin liên lạc. Ngành sản xuất năng lượng dựa trên dầu mỏ và khí đốt cũng đem lại nhiều lợi nhuận cho Malaysia. Tòa nhà Petronas, thuộc sở hữu của công ty dầu mỏ quốc gia Petronas, tòa nhà đôi cao nhất thế giới, sừng sững giữa trung tâm Kuala Lumpur như biểu tượng của sự thịnh vượng tại Malaysia.

Dân số của Malaysia ước tính đến năm 2014 là khoảng 30,000,000 người, bằng 1/3 của Việt Nam. Dân số chủ yếu là người Mã Lai với 50% dân số, tiếp đó là người Hoa với gần 30%, và 10% là người Ấn, số còn lại là các dân tộc thiểu số khác.

Giống như thời Anh thuộc, hầu hết các vị trí quan trọng trong chính quyền Malaysia là do các chính trị gia người Mã Lai đảm nhiệm. Người Mã Lai cơ bản phân chia làm hai tầng lớp, tầng lớp cao nắm giữ quyền lực về chính trị, tầng lớp thấp thuộc dân lao động và sống khá vất vả. Còn tầng lớp nhà giàu và thượng lưu chủ yếu là người Hoa. Có thể nói, chính trị ở Malaysia được quản lý bởi người Mã Lai, còn kinh tế thì là người gốc Hoa. Người Mã Lai tầng lớp thấp sống chủ yếu ở nông thôn, với nghề nông nghiệp và đánh bắt thủy hải sản.

Trung bình một người có quốc tịch Malaysia biết nhiều ngôn ngữ hơn hầu hết người dân ở các quốc gia khác. Một người bạn của tôi gốc Hoa sinh sống tại Malaysia có thể nói được tiếng Quảng Đông, một ít tiếng Quan Thoại, tiếng Tamil, tiếng Mã Lai, và tiếng Anh. Trung bình họ thông thạo bốn thứ tiếng trở lên, và giữa các tộc người Hoa và người Mã Lai hay người Tamil thông thường sử dụng tiếng Anh với nhau. Chính phủ Malaysia đáp ứng tính đa ngôn ngữ của người nước này bằng cách phát những kênh truyền hình với các thứ tiếng khác nhau: tiếng Mã Lai, tiếng Anh, tiếng Hoa và tiếng Tamil.

Vì đặc điểm dân tộc như thế, nên hầu hết người Malaysia có khả năng thích ứng với ngoại ngữ mới khá nhanh và có thể học thêm nhiều ngoại ngữ khác trong suốt cuộc đời của họ. Với sự phát triển nhanh về kinh tế, tiếng Anh ngày nay đã trở nên phổ biến trong giao dịch thương mại tại Malaysia và được coi là ngôn ngữ thứ hai của Malaysia sau tiếng Mã Lai vốn là quốc ngữ.

Ở Malaysia cũng có không ít người Việt Nam, thường thấy nhất là công nhân trong các nhà máy. Những lần đi thăm nhà máy sản xuất của các đối tác tại Malaysia, tôi có gặp gỡ và trò chuyện với khá nhiều người Việt làm công nhân ở đây. Một số giám đốc và các quản lý cấp cao người Malaysia cũng học tiếng Việt để dễ quản lý và làm việc với công nhân.

Tôn giáo chính thức của Malaysia là đạo Hồi, với 61% dân số theo đạo này, tuy vậy tự do tôn giáo vẫn được bảo đảm ở Malaysia. Hầu hết người Mã Lai theo đạo Hồi, người Hoa theo Phật giáo hoặc Đạo giáo, còn người Tamil phần lớn là đạo Hindu. Sự đa dạng tín ngưỡng làm Malaysia lấp lánh nhiều màu sắc của các thánh đường, đền đài, chùa chiền và nơi thờ cúng khác nhau, tạo thành điểm du lịch hấp dẫn cho người say mê tìm hiểu về tôn giáo, về cơ bản, đạo Hồi là một tôn giáo khá bảo thủ, nên khi du lịch tại Malaysia, người ta cũng tránh ăn mặc quá mát mẻ; đối với phụ nữ, mặc đồ phủ kín tay chân là điều nên làm.

Xuyên suốt lịch sử gần gũi, bản sắc dân tộc của Malaysia thường xoay quanh câu hỏi: Nền văn hóa Malaysia nên là sự thống lĩnh của nền văn hóa Mã Lai hay là sự hòa trộn giữa nhiều sắc tộc khác nhau? Câu hỏi phản ánh những căng thẳng giữa mối quan hệ của người Mã Lai bản địa và những tộc người nhập cư sau này.

Cho đến nay, chính phủ Malaysia thiên về việc phổ biến văn hóa dân tộc Mã Lai như là bản sắc quốc gia, và cho người Mã Lai những đặc quyền quan trọng về sở hữu đất đai, ngôn ngữ và tôn giáo. Tuy nhiên, đại bộ phận người Mã Lai vẫn là người nghèo thất học, không đóng góp nhiều cho sự phát triển của đất nước. Còn tộc người Hoa là những người đem lại sự phát triển kinh tế và xã hội ở Malaysia, nhưng lại không có quyền hành trong chính trị. Do vậy mâu thuẫn nảy sinh, người Mã Lai đổ lỗi cho người Hoa cướp đi sự phồn thịnh giàu có của họ, còn người Hoa lại muốn có sự kiểm soát về chính trị.

Sự đa dạng về sắc tộc ở Malaysia vừa là một may mắn vừa lại là nguồn gốc của mâu thuẫn nơi đây. Tính giao thoa văn hóa giúp Malaysia biến thành một trong những nơi có tính quốc tế nhất thế giới, và giúp ích cho các chính trị gia Malaysia thắt chặt mối quan hệ với nhiều cộng đồng khác nhau, như quần đảo Indonesia, Ấn Độ, Trung Quốc và các nước Ả Rập. Malaysia dễ dàng tiếp thu và trao đổi những tinh hoa kinh tế kỹ thuật với phần còn lại của thế giới và tăng ảnh hưởng của mình lên tầm quốc tế. Tuy vậy, những giao thoa này vẫn khó để giải quyết một cách hài hòa, ngầm chứa những bất ổn trong lòng xã hội.

Vì bao gồm nhiều sắc tộc và tôn giáo khác nhau, nên các mùa lễ hội lớn của Malaysia cũng thể hiện sự phong phú và phân loại giữa các sắc dân. Lễ hội lớn nhất trong năm tại đây là lễ hội Hari Raya Aidilfitri, thời kỳ kết thúc tháng Ramadan nhịn ăn của người Hồi. Sau ba mươi ngày nhịn ăn từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, lễ hội này được tổ chức với quy mô hoành tráng và nhiều màu sắc. Những con phố đèn giăng rực rỡ và những sạp hàng bán đầy đồ ăn hoặc các tấm thảm thêu hoa văn truyền thống. Những quầy hàng bán đồ thủ công từ chiếc vỏ đệm dệt tay đến những miếng gỗ khắc chữ cầu kỳ. Những gia đình đạo Hồi mặc quần áo cùng màu để biểu hiện cho sự đoàn kết, cùng nhau dạo phố.

Dịp lễ hội lớn tiếp theo là tết mừng năm mới Âm lịch của tộc người Hoa. Tết năm mới của người Hoa cũng tương tự như người Việt, với tục cúng gia tiên và thăm viếng họ hàng bè bạn, với những dải đèn màu rực rỡ và các đoàn múa lân rộn rã. Và không thể không kể đến lễ hội Deepavali của người Ấn tại Malaysia, còn gọi là lễ hội Ánh sáng, với những ánh đèn sáng rực phố phường, những gian hàng lễ hội bày bán các bộ sari có họa tiết gấm thêu tinh tế, những vòng hoa thơm bán cho người cầu nguyện, đèn dầu truyền thống và những hình vẽ Henna trên tay.

Nhiều người Malaysia đi ra nước ngoài làm việc, phổ biến là Singapore, vì chỉ cần vài giờ lái xe từ Kuala Lumpur là đến Singapore. Tôi có một ông sếp, điển hình cho tầng lớp người Mã Lai ưu tú. Ông làm việc ở trụ sở tập đoàn bên Singapore, đầu óc rất khôn ngoan chiến lược, và thông thạo đến sáu ngôn ngữ

khác nhau.

Malaysia mặt khác lại cho gia nhập nhiều người giúp việc từ Indonesia và Philippines. Về cơ bản, mối quan hệ láng giềng giữa người Malaysia và người Indonesia không quá hữu nghị. Nhiều người Indonesia và người Malaysia không ưa gì nhau, dù họ cùng tộc người Mã Lai, cùng chung đạo Hồi. Lý do có thể là vì trước đây khi Malaysia vừa tuyên bố độc lập thì hai quốc gia này có tranh chấp lãnh thổ ở đảo Borneo. Hoặc cũng có thể không ưa nhau đơn thuần vì quá giống nhau, và Indonesia có vị thế thấp hơn Malaysia trên trường quốc tế.

2. Thông tin du lịch

Malaysia miễn thị thực cho hầu hết các quốc tịch, đem lại sự thuận lợi và dễ dàng cho du khách khi du lịch đến Malaysia. Cũng như hầu hết các quốc gia Đông Nam Á khác, người Việt được miễn thị thực ba mươi ngày tại Malaysia.

Những địa điểm du lịch nổi tiếng ở Malaysia

- *Kuala Lumpur*: Từng là một thị trấn khai thác mỏ, giờ đây nơi này đã là thủ đô phồn thịnh của Malaysia và là cái nôi của nền văn hóa đa sắc tộc, với tòa tháp đôi Petronas nổi tiếng, Chinatown và Little India, với Lake Garden đẹp đẽ giữa lòng thành phố, xa hơn tí nữa là động Batu của đạo Hindu.
- *Cao nguyên Cameron*: Với những đồi chè xanh mướt và những khu nghỉ dưỡng sang trọng tiện nghi.
- *Penang*: Với thủ phủ George Town mang đậm bản sắc văn hóa Malaysia, cảng biển giàu đẹp một thời dưới sự quản lý của người Anh và là cái nôi của nền ẩm thực Malaysia.
- *Kota Kinabalu*: Thủ phủ của bang Sabah, nằm phía bắc đảo Borneo, bên những khu rừng nhiệt đới và các hòn đảo đầy màu sắc sỡ, cùng với núi Kinabalu cao nhất Đông Nam Á, địa điểm leo núi và đi bộ tuyệt vời.
- *Malacca*: Di tích lịch sử của Malaysia với dấu tích thuộc địa từ thời Bồ Đào Nha và Hà Lan.
- *Langkawi*: Một quần đảo phía tây bắc đất nước gồm chín mươi chín hòn đảo nhỏ, với những bãi biển, rừng nhiệt đới và dãy núi độc đáo.
- *Tioman*: Một trong những hòn đảo đẹp nhất thế giới, địa điểm lý tưởng để lướt ván và lặn biển với rặng san hô dày đặc xung quanh.

Malaysia là nơi tuyệt vời để lặn biển với các hòn đảo tuyệt vời ở bờ biển phía đông bán đảo gồm Perhentian, đảo Redang, Tioman, đặc biệt là Sipadan ở phía đông đảo Borneo, đã được nhiều lần bầu chọn là nơi lặn biển tuyệt vời nhất thế giới.

Đi bè vượt thác mạo hiểm cũng là một trò chơi nên thử ở Malaysia. Nếu bạn thích tham quan khám phá rừng nhiệt đới, thì các công viên quốc gia trải dài khắp đất nước chắc chắn sẽ khiến bạn vui thích, hệ sinh thái ở đây cực kỳ phong phú.

Ngoài ra bạn có thể thử leo núi Kinabalu cao nhất Đông Nam Á, khám phá các hang động, học lối vẽ batik hoặc làm con rối và điều khiển Mã Lai truyền thống, hay đơn giản là ngắm hàng trăm loài chim kỳ lạ ở các công viên khắp Malaysia.

Lịch trình đề nghị

Nếu bị giới hạn về thời gian, thì bốn ngày ba đêm cũng tạm đủ để bạn tham quan Kuala Lumpur và một địa điểm khác, ví dụ như cao nguyên Cameron, Genting hoặc Malacca. Tuy nhiên, du khách ghé thăm Malaysia thường kết hợp đi Singapore, nên lịch trình phổ biến nhất là bay đến Singapore, rồi dọc theo bờ biển phía tây của bán đảo Mã Lai ghé Malacca, Kuala Lumpur, cao nguyên Cameron và Penang. Nếu có từ hai tuần trở lên, bạn có thể đi qua bờ phía đông đến Kuala Terengganu và Kuantan, dừng lại ở quần đảo Perhentian, Tioman, và quay về lại Singapore.

Đi khi nào

Malaysia có lượng mưa đều thường xuyên quanh năm, nên một chiếc ô là đồ vật không thể thiếu khi đi du lịch Malaysia. Do ảnh hưởng của gió mùa, khí hậu Malaysia khá khác nhau giữa bờ biển phía tây và phía đông bán đảo.

Nếu bạn muốn khám phá phần bờ biển phía đông Malaysia, bao gồm đảo Tioman, thì nên tránh thời gian từ tháng Mười một đến tháng Hai, vì đây là thời điểm mưa bão dữ dội, các hòn đảo thường đóng cửa không nhận khách du lịch, máy bay và tàu bè cũng không hoạt động.

Ngược lại, Penang hay Langkawi là nơi thích hợp để du lịch vào dịp cuối năm vì không hề bị ảnh hưởng bởi gió mùa. Ở Borneo, mưa cũng thường xuyên cả năm nhưng mạnh nhất là từ tháng Mười đến tháng Ba hàng năm.

Đi thế nào

Bạn có thể đặt vé giá rẻ với AirAsia từ Sài Gòn hoặc Hà Nội đến Kuala Lumpur và bắt đầu khám phá Kuala Lumpur. Nếu có hơn một tuần, bạn có thể từ Kuala Lumpur, ghé thăm Malacca, hoặc Penang, rồi đi xe buýt xuống Singapore, rồi từ đó bắt máy bay giá rẻ của Tiger Airways về lại Việt Nam.

Malaysia không có nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ hay thổ cẩm như Việt Nam và Thái Lan, nên không phải là nơi lý tưởng để mua sắm các mặt hàng này. Du khách đến đây thường mua các mặt hàng công nghệ và hàng miễn thuế như máy ảnh, đồng hồ, mỹ phẩm, điện thoại di động... vì chúng có giá thuộc hàng thấp nhất trên thế giới. Các sản phẩm của Apple như iPhone, iPad tại Malaysia được định giá bán lẻ rẻ nhất trong khu vực châu Á.

Đồng tiền của Malaysia là *ringgit*. Chi phí sinh hoạt ở Malaysia cao hơn so với các nước khác trong khu vực, chỉ thấp hơn Singapore, và gần gấp đôi Việt Nam. Trừ các mặt hàng lưu niệm ở các khu chợ trời, thì các món đồ khác, gồm thức ăn đồ uống và các sản phẩm trưng bày trong siêu thị và trung tâm thương mại là không thể trả giá được. Thức ăn đường phố của Malaysia cũng khá đa dạng, bạn có thể tìm kiếm những khu phố trải dài các quầy hàng thức ăn giá rẻ.

Món ăn nổi tiếng nhất ở Malaysia là nasi lemak, cơm nấu nước dừa, ăn với cà ri gà, trứng luộc, dưa leo và một ít chà bông heo. Một món Ấn phổ biến khác là roti canai, bánh mì tròn dẹp theo kiểu Ấn Độ ăn kèm với cà ri. Ngoài ra còn có char kway teow, món mì xào mềm với tôm và rau. Nhưng thành thực mà nói, tôi thấy ẩm thực Malaysia chẳng có gì đặc biệt, vì pha trộn giữa ẩm thực Trung Quốc với đồ Ấn và đồ Halal cho người đạo Hồi thực sự không hề hợp với khẩu vị Việt Nam.

Để biết thêm về thông tin du lịch Malaysia, bạn có thể truy cập trang web du lịch chính thức của quốc gia này: <http://www.tourism.gov.my>.

3. Câu chuyện trên đường

Renans là tên một bang và hòn đảo nằm ở bờ tây bán đảo Mã Lai. Đây là một trong những trung tâm kinh tế thương mại quan trọng bậc nhất Malaysia, với tính đô thị và công nghiệp hóa rất cao. Sự giao thoa pha trộn giữa nhiều dân tộc, tính đa dạng trong văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo cùng những ưu đãi từ thiên nhiên khiến Penang trở thành hòn đảo du lịch hấp dẫn.

Tôi đến Penang vào một chiều tháng Ba. Sân bay quốc tế Penang có diện tích nhỏ xíu nhưng khá hiện đại. Ra khỏi sân bay, ngồi chờ xe buýt về nội thành, nhìn ra ngoài chỉ thấy mênh mang những mảng rừng xanh thẫm. Bên cạnh tôi, một phụ nữ Ấn lớn tuổi loay hoay xách đồ ra khỏi xe đẩy, mái tóc dài bện đuôi sam có vòng những tràng hoa nhài búp nhỏ. Chiếc áo sari đang mặc xệch ra khỏi khăn choàng khi bà kéo hành lý. Tôi vừa nhìn vừa tự hỏi, người Ấn Độ với văn hóa Á Đông khép kín, không hiểu sao lại sáng tạo ra loại trang phục truyền thống trông vừa khêu gợi vừa hấp dẫn thế kia.

Năm giờ chiều, xe buýt lướt tới, đón hành khách về Komtar, bến xe buýt trung tâm Penang. Xe chạy vòng vèo trên các con đường rộng và thoáng, với hai hàng cây xanh tươi bên đường. Tôi ngồi cạnh cửa sổ, nhìn những tia nắng chiều nhạt dần sau những tán lá xanh tươi.

Chuyển xe từ sân bay về trung tâm thành phố tưởng gần mà lại hóa xa. Gần sáu rưỡi, khi trời đã tối mịt, tôi mới đặt chân tới khách sạn. Khách sạn Berjaya thuộc tập đoàn cùng tên của Malaysia, trước kia còn xa lạ với người Việt, bây giờ đã có tiếng ở Việt Nam qua các siêu dự án bất động sản. Khách sạn gồm hai tòa cao ốc đỏ chói vươn hẳn lên khỏi xung quanh, với tiền sảnh rộng rãi, song vẫn mang nét cũ kỹ vì đã được xây dựng từ khá lâu.

Cái tên Penang bắt nguồn từ tiếng Mã Lai - *Pulau Pinang*, có nghĩa là đảo cây cau. Hòn đảo này từng được mệnh danh là “Pearl of the Orient” - hòn ngọc phương Đông, hoặc theo tiếng Mã Lai: *Pulau Pinang* - *Pulau Muriata*, Penang đảo ngọc. Sau khi đặt chân lên Penang, người Anh đã nhanh chóng biến nơi này thành cảng biển sầm uất để thông thương khắp vùng Đông Nam Á.

Trước năm 1963, Penang là một hòn đảo độc lập không nằm trong lãnh thổ Malaysia, được người Anh quy hoạch thành một bến cảng tự do. Từ thế kỷ 16, nơi đây đã là điểm tụ hội thông thương của các thương nhân từ Ấn Độ, Trung Quốc, châu Âu, Trung Á. Vì là nơi tập trung giao thoa giữa các nền văn hóa từ Á đến Âu, ở Penang hiện nay có sự pha trộn của nhiều tộc người, nhiều tôn giáo khác nhau.

Khi nhìn tổng quát, Penang là một hòn đảo mang tính quốc tế cao. Nơi đây là nhà của người Hoa, Ấn Độ, Mã Lai, người Xiêm, Khmer, Miến Điện, lại còn có cả người châu Âu và các chủng tộc Trung Đông định cư từ thời Anh thuộc. Các tôn giáo cũng hiện diện tương ứng với những tộc người trên đảo: đạo Phật, Hindu, Công giáo, Hồi giáo, đạo Nho... Trong đó, tộc người Mã Lai với đạo Hồi vẫn chiếm đa số.

Sự bận rộn của bến cảng hoàng kim năm nào vẫn còn in dấu nơi đây. Đi dạo trên con đường chạy dọc bờ biển được quy hoạch khá đẹp, tôi thấy xe cộ lưu thông nườm nượp với tốc độ chóng mặt. Người trên phố đi như chạy, thể hiện tác phong nhanh nhẹn của một thành phố công nghiệp phát triển.

Ngày trước, Penang phát triển nhờ vào mua bán trao đổi hồ tiêu và các loại gia vị châu Á. Ngày nay, Penang nổi tiếng với ngành công nghiệp sản xuất. Vùng phía nam của hòn đảo là nơi tập trung của các nhà máy điện tử có công nghệ cao như Dell, Motorola, Intel, Bosch... Phóng mắt nhìn ra xa một vòng đường biển, thấy nhấp nhô những toà nhà chọc trời và kiến trúc hiện đại, quả đúng như tên gọi của dân đầu tư “Silicon island” - Hòn đảo Silicon.

Nhưng Penang không chỉ có xe chạy người đi, hay các tập đoàn điện tử công nghệ cao. Khách đến Penang có thể dạo chơi vườn quốc gia Penang với thảm động thực vật phong phú. Hoặc đắm mình ở những bãi biển cát trắng như ngọc, nước xanh như pha lê với rùa làm tổ và rặng san hô nhiều màu sắc. Hoặc đơn giản là lang thang phố cổ George Town, địa danh đã được UNESCO chính thức công nhận là di sản thế giới với đề tựa: “Nơi đây có một bộ mặt kiến trúc và văn hóa độc đáo mà không một nơi nào khác ở khắp vùng Đông và Nam Á có được”.

Nếu như Penang là cây cau thì George Town như buồng hoa cau tỏa hương thơm ngát đầu cành. Cũng có thể ví von George Town như viên ngọc trai sáng lấp lánh bên trong con trai ngọc Penang. Tọa lạc ở phía đông bắc của đảo, George Town là trung tâm hành chính, văn hóa và thương mại của cả Penang. Thị trấn cổ chào đón khách phương xa với những đền chùa, bảo tàng, bến cảng nhiều màu sắc.

Ghé thăm George Town, cảm tưởng cứ như lạc vào một thế giới cổ xưa của nhiều thế kỷ trước, với căn nhà gạch cổ mái ngói rêu phong, những người già ngồi ngắm cảnh chiều tà, những hẻm nhỏ nắng vàng yên ả. Nếu như phía nam cho thấy một Penang năng động, phát triển thì George Town là nơi ẩn mình của lịch sử xưa cũ. Chính sự hòa quyện giữa nét truyền thống và hiện đại này làm nên nét đẹp riêng của tiểu bang giàu có này.

Tôi đến Penang từ những ngày mới ra khỏi giảng đường đại học, khi đang chơi vơi trên con đường cuộc sống, chẳng biết đời mình sẽ đi đâu về đâu. Sau một ngày dài lang thang phố cổ, tôi dành nhiều giờ ngồi yên lặng ở dọc bờ biển Penang, nhìn xe cộ vùn vụt lướt bên cạnh, ngắm trời chiều dần chuyển màu. Những suy nghĩ không đầu không cuối lan man lang bạt, cuốn theo làn gió bay vào không trung.

Dịp tôi ở Penang là đúng vào thời điểm sóng thần đổ bộ lên Nhật Bản. Một buổi sáng ra chạy bộ ngoài con đường ven biển, thấy vùng biển hăng ngày bỗng mất sạch nước, tro tro bãi đất đầy đá cuội. Trở về phòng, ti vi thông báo thảm họa sóng thần khủng khiếp đang diễn ra ở Nhật Bản. Tôi giật mình tự hỏi phải chăng nước ở đây đã rút hết đi để rồi cuồn nộ trút lên Nhật Bản. Thống kê số người chết ngày một tăng. Buổi chiều ngày hôm đó, ngồi nhìn ra biển như bao lần, tôi chợt thấy những muộn phiền của mình chỉ là phù du.

Không như những chuyến đi khác, những ngày dài ở Penang của tôi lần lượt trôi qua trong bình dị. Sáng

sớm chạy bộ trên đường bờ biển, rồi ngồi hàng giờ trên kè đá ven đường như một kẻ rảnh rỗi nhất thế gian, trông người ta tất bật đi làm. Thử một củ hành muối thật to ở xe hàng bán dạo, nhân mặt vì hăng, nhìn người bán hàng cười khoái chí. Tự thưởng cho bản thân bữa trưa thật ngon với món ghẹ tươi đặc sản ở một nhà hàng Trung Hoa, rồi xuýt xoa tiếc vì giá đáng tiền ăn cả tuần. Cứ như thế, tôi tìm kiếm những niềm vui nhỏ nhất, tạm quên đi màn sương mờ mịt của tương lai.

Rồi một chiều, khi vẫn yên lặng hướng nhìn ra biển, tôi thấy một đốm nhỏ xíu đang nhẹ nhàng bay lướt lên bầu trời.

Đại bàng.

Trên không trung, cánh chim đại bàng giang ra như bất động trên nền trời xanh lơ. Một cú đập cánh nhẹ, cánh chim bay cao lên, hướng về phía mặt trời đang lặn dần.

Thời gian như ngừng trôi vào giây phút đó. Khi tôi ngẩn ngơ nhìn cánh chim bay về phía mặt trời trên bệ đá ven đường, khi xe cộ vẫn vùn vụt chạy phía bên kia. Trong thoáng chốc, tôi như ngỡ ra tất cả. Có những lúc cuộc sống như một tấm màn mờ ảo. Có những lúc ta hoang mang, không rõ nên làm gì, nên đi đâu. Nhưng hãy cứ tiếp tục làm những gì mình yêu thích, hãy cứ tiếp tục đập cánh, bay lên. Đừng bao giờ dừng lại. Đến một lúc nào đó, màn sương mù mờ ảo, bóng tối, tất cả rồi đã ở lại sau lưng. Bay về phía mặt trời, để gió nâng đỡ đôi cánh. Bình yên sẽ lại đến.

Rồi những ngày sau, tôi thấy mọi thứ như nhẹ nhõm hơn. Những buổi sáng dạo chơi ở những con đường ướt mưa, nghe lũ quạ chí chóc ở những khu vườn yên tĩnh, nhìn những căn nhà yên bình dưới tán cây xanh. Những buổi tối gật gù đi về trong cơn buồn ngủ, cố tránh rãnh cống dài bên đường. Những khi người bảo vệ đêm trêu chọc: “Này, em có biết đường về nhà không đấy?”, chỉ bình thản trả lời: “Cảm ơn, tôi biết mình đang đi đâu”, và lại tiếp tục bước tới.

Cứ như thế, tâm trạng tôi khá dần lên, như cánh hoa cúc đại đần hé mở sau cơn mưa nhẹ. Những câu hỏi rối rắm trong lòng, dù chưa thực sự có câu trả lời, nhưng màn sương mơ ảo dường như đã sáng tỏ hơn trước.

Buổi chiều trước khi rời Penang, tôi đứng nhìn về phía chiếc cầu qua đảo như chiếc gạch nối kéo dài trên biển, thấy tuyệt vời bởi sức mạnh của con người, giữa thiên nhiên hùng vĩ. Mọi thứ đều có thể, chỉ cần đừng từ bỏ hy vọng. Tôi tự nhủ với lòng như thế.

Tôi đến Penang khi lòng đầy những chơi vơi. Tôi rời Penang an yên và thanh thản.

Hẹn Penang một ngày trở lại, sẽ lang thang khắp ngõ nhỏ George Town với tất cả yêu thương.

- - - - -

Lần đầu “lướt ghề”

Mỗi mùa hè tôi lại dành cho mình một khoảng thời gian để đi du lịch. Mùa hè của vài năm trước, nhân lúc AirAsia khuyến mãi, tôi cùng một người bạn đặt vé sang thăm Malaysia. Lần này, tôi quyết định tìm chỗ ở nhờ trong trang web dành cho dân lữ hành khắp nơi trên thế giới Couchsurfing.org.

Tôi đã có kinh nghiệm cho các thành viên của Couchsurfing ở nhà mình một số lần tại Việt Nam, nhưng vẫn chưa hề thử xin ở nhờ lần nào, nên khá hồi hộp khi bắt tay vào tìm chỗ xin ở nhờ tại Kuala Lumpur. Tôi và nhỏ bạn tên Quỳnh cùng đưa ra kế hoạch hành động, mỗi đứa tìm bốn, năm hồ sơ mà mình thích, sau đó chọn lọc lại và gửi yêu cầu tới khoảng bốn người, trung bình mỗi người gửi hai yêu cầu. Nếu như không ai chấp nhận, bọn tôi lại gửi thư tiếp tới những người còn lại.

Cả hai bắt đầu lục lợi danh sách Couchsurfer cho ở nhờ tại Kuala Lumpur gửi cho nhau xem và cùng bàn bạc, người này có vẻ khó tính, người kia thì hơi nhàm chán, người nọ nhìn hay mà lại ở một nơi cách xa Kuala Lumpur.

Một buổi chiều, tôi đang lướt đi lướt lại danh sách Couchsurfer ở Kuala Lumpur lần nữa thì màn hình nảy lên một hồ sơ mới. Click vào xem thử, trong đầu tôi hiện ngay lên một từ: Wow. Ngay những dòng đầu tiên, tôi đã thấy thích người này rồi. Anh là một họa sĩ người Mã Lai, khoảng hơn ba mươi tuổi, “I’m very simple, and laughing is my religion”¹² là cách anh tự miêu tả về mình. Trong mục Giáo dục (Education), nơi người ta thường liệt kê bằng cấp của mình như cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ... thì anh lại ghi: “Not so high, from my toe to my top”¹³. Anh để hình những bản vẽ đầy màu sắc, áo thun in hoa văn sống động những buổi triển lãm hội họa... và một số bức ảnh cá nhân để lộ chân dung chàng họa sĩ với mái tóc xoăn dài, cái nhìn có phần ngạo nghễ phớt đời, và cách tạo dáng hài hước. Đọc qua hồ sơ của anh chàng này, tôi có thể thấy được chất hài hước, phóng khoáng và hơi kỳ quặc của một con người đầy tính nghệ sĩ.

Không thể hoàn hảo hơn, tôi nhủ thầm sau khi đã tìm hiểu thông tin kỹ lưỡng. Thế là tôi phấn khởi báo ngay cho người bạn, và lập tức viết email xin ở nhờ. Đã nhiều lần nhận được những yêu cầu rất cầu thả, nên tôi quyết tâm đầu tư vào viết một email thật khác biệt, để nâng cao khả năng được chấp nhận.

Tôi giới thiệu mình và Quỳnh là hai cô gái đang trên hành trình khám phá thế giới và bản thân, quyết định làm một chuyến du lịch bụi để đánh dấu tuổi son trẻ. Tôi cũng thành thực chia sẻ cảm giác “bingo” khi tìm được hồ sơ và ấn tượng đặc biệt về tính cách của anh, tôi kết thúc bằng câu: “Chúng tôi đều thích được tìm hiểu những nền văn hóa mới, thích những điều mới lạ và tìm kiếm hạnh phúc trên đường đời của mình. Bạn dường như cùng chia sẻ những giá trị đó. Hy vọng chúng ta có thể gặp nhau, có những khoảng thời gian vui vẻ và cùng kể cho nhau nghe những câu chuyện cuộc sống”, rồi hồi hộp gửi yêu cầu đi.

Khoảng một ngày sau, chàng họa sĩ tên Che Bern trả lời, vui vẻ bảo rằng email của tôi làm anh ấy cảm động quá, và anh rất vui lòng để chúng tôi ở nhà anh một đêm. Anh bảo xin lỗi vì tiếng Anh không được

tốt. Tôi mỉm cười trong lòng: “Không sao, tôi giỏi khoa tay múa chân lắm”.

Chỉ mấy chốc ngày khởi hành đã đến, tôi lên đường bay đi Kuala Lumpur, lòng háo hức khó tả. Ba giờ chiều ngày hôm ấy, tôi và Quỳnh gặp nhau ở sân bay LCCT¹⁴ và cùng đi về trung tâm thành phố.

Từ sân bay, chúng tôi mua vé tàu điện RapidKL để về KL Sentral, nhà ga trung tâm của thành phố, từ đó lại chuyển tàu để đi tiếp đến Cempaka, là khu anh chàng họa sĩ Che Bern đang ở. Đến nơi, tôi hỏi những người xung quanh làm thế nào để đi đến địa chỉ nhà Bern nhưng không ai biết chính xác nó ở đâu, vì quanh đó có rất nhiều chung cư với tên như thế. Tôi đang loay hoay định lấy tiền xu ra điện thoại công cộng gọi cho Che Bern thì Quỳnh đã nhanh chóng nhờ người phụ nữ lớn tuổi vừa hỏi đường lúc nãy để gọi điện cho anh ấy. Anh bảo anh sẽ tới ngay, chúng tôi cứ ngồi chờ trong giây lát.

Vẫn đang đợi xe buýt, bác gái tốt bụng vui vẻ nói chuyện - Các cháu từ đâu đến thế?

- Dạ tụi cháu từ Việt Nam sang.

- Ồ, Việt Nam hả? Tuần trước bác vừa ở Việt Nam. Bác và chồng bác đi du lịch Sapa và Hạ Long.

- Bác thấy Việt Nam thế nào?

- Rất đẹp. Và thức ăn thì tuyệt vời.

Khi xe buýt đến, bác chào từ biệt và không quên chúc hai đứa một chuyến đi vui vẻ. Chúng tôi vẫy tay chào bác, tiếp tục căng mắt về phía con đường dốc trái dài bên ngoài ga tàu điện để tìm bóng dáng Che Bern.

Đã xem kỹ từng tấm hình của anh chủ nhà trên Couchsurfing, nhưng tôi chỉ nhớ là anh có một mái tóc xoắn dài rất đặc biệt, khó lẫn với ai khác. Thế là tôi cứ mục kích vào các anh tóc dài.

Xa xa, một thanh niên có mái tóc ngang vai, mặc áo đỏ đang từ từ đi lại. Tôi nhủ thầm, chắc là anh này. Nhưng anh thanh niên tình bơ lướt qua và đi thẳng vào ga tàu. Một lát sau, lại có một chàng trai tóc búi áo đen xuất hiện trên con đường nhựa. Nhưng khi đến gần, tôi hụt hẫng nhận ra anh này có vẻ quá trẻ so với lứa tuổi trên ba mươi của Che Bern.

Chờ một lúc lâu, có ba bốn anh chàng tóc dài đi qua, mà không có ai có vẻ là anh chủ nhà cả. Cuối cùng, một người đàn ông dong dỏng cao hiện lên từ sau con dốc, mái tóc dài quá vai tung bay hoang dại, khuôn mặt rạng rỡ cười và hai cánh tay đan chéo chào theo kiểu nhà binh. Hai đứa tôi mừng rỡ đi lại phía anh, mỉm cười làm quen.

- Hey, xin chào. Tôi là Che Bern.

- Chào anh, em là Rosie, còn đây là Quỳnh.

- Tụi em nhớ là anh tóc dài nhìn rất nghệ sĩ, nên lúc ngồi chờ cứ tìm người nào tóc dài. Ai ngờ ở đây nhiều nghệ sĩ quá.

Quỳnh vui vẻ góp lời. Che Bern bật cười, dẫn chúng tôi băng qua con dốc, xuôi theo cây cầu về nhà anh ấy.

Nhà Che Bern họa sĩ là một căn hộ tầng trệt ở một chung cư cũ. Căn hộ rộng khoảng sáu mươi mét vuông, được xây dựng rất đơn giản, đủ để đáp ứng nhu cầu sống tối thiểu của con người. Tuy nhiên, cách bài trí vừa khoa học lại vừa nghệ thuật của Bern giúp không gian sống rộng rãi hơn diện tích thật của nó.

Phòng khách với những bức tranh lớn có các họa tiết trừu tượng. Một bộ sofa ở góc trái với những chiếc gối ôm mềm mại. Giữa phòng là tấm thảm lông dày, nơi chủ nhà và khách khứa trò chuyện, hay con trẻ bày đồ chơi và lăn lê bò lết. Giá sách được thiết kế nhỏ gọn ở khoảng tường phía trên sofa. Ngay gần đó là kệ đựng nhạc cụ, guitar, mandolin và một số loại đàn dây lạ mắt, còn ở góc phải là ti vi và dàn loa trông khá hoành tráng. Gần cửa ra vào, Bern thiết kế một tủ gỗ nhỏ đựng các món đồ lặt vặt ở phòng khách, thuốc men, chìa khóa, mũ bảo hiểm... Những món đồ tự làm nhỏ nhỏ xinh xinh trên kệ tủ càng làm tăng thêm tính độc đáo của ngôi nhà.

Nhà có hai phòng ngủ, một phòng làm việc, với máy tính, khung vẽ, màu nước, xưởng sơn và bàn in tranh. Khu còn lại là phòng bếp và nhà tắm được sắp xếp gọn gàng, với những chiếc muôi được vẽ tay độc đáo.

Trong lúc chúng tôi đang ngồi nghỉ mệt ở sofa, Bern dựa lưng vào tường, nhìn ra cửa sổ, mỉm cười chỉ cho tôi thấy cậu con trai Kimi đang đá banh cùng bạn bè ngoài sân chơi. Chỉ lát sau, một cậu bé gầy gò đen nhẻm chạy xộc vào nhà như cơn lốc nhỏ, sững người nhìn các vị khách lạ. Cha cậu nói một vài câu bằng tiếng Mã Lai, nhưng Kimi cứ hết nhìn cha rồi nhìn sang chúng tôi với vẻ vừa lạ lẫm vừa dè chừng.

Tôi nín cười, lấy trong ba lô ra gói Vinamit đã chuẩn bị sẵn, gọi cậu bé:

- Kimi, *aunty* có quà cho con đây.

Mân mê gói mít sấy trên tay, cậu bé ngần ngừ rồi lại nói với cha bằng tiếng Mã Lai với giọng điệu có phần bức xúc. Bern cười, giải thích:

- Kimi nói rằng bây giờ chưa ăn được, vì hôm nay vẫn còn trong tháng Ramadan.

Cả bọn à ra vỡ lẽ. Ramadan là tháng thứ chín trong lịch đạo Hồi. Vào tháng này, người Hồi không ăn uống từ khi mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn. Tôi và Quỳnh bay sang Kuala Lumpur vào đúng ngày cuối cùng của kỳ lễ Ramadan. Tôi đã không biết gia đình của Che Bern theo đạo Hồi, nhưng biết rồi lại càng hay, vì tôi luôn cảm thấy hứng thú với tôn giáo này.

Những người không hiểu về đạo Hồi thường có cái nhìn tiêu cực e ngại, cho rằng tất cả người Hồi ai cũng hung hăng, ưa bạo lực và tống tiền, giống các băng nhóm khủng bố đánh bom liều chết như Al Qaeda.

Nhưng thực ra người Hồi cũng là con người, có người tốt, kẻ xấu, thế này thế khác. Cũng như các tôn giáo trên đời, đạo Hồi hướng về những điều tốt đẹp, khuyên nhủ ta làm việc thiện.

Bern bảo trước đây anh làm thiết kế cho các công ty nội thất Nhưng họ yêu cầu anh cắt tóc ngắn, đi làm đúng giờ. Anh bảo tóc như một phần thân thể của anh, nên khi bị yêu cầu cắt tóc, anh thấy cứ như không phải là chính mình. Anh thấy mình không thích hợp với khuôn khổ gò bó giờ giấc của môi trường văn phòng. Thế là làm được một thời gian, Bern quyết định nghỉ và tự mở xưởng vẽ riêng. Cuộc sống tuy không dư dả nhưng lại tự do.

Tôi vừa ngồi trò chuyện với Bern vừa thăm thán phục khả năng sáng tạo của anh chàng này. Hầu hết đồ đạc trong nhà đều là đồ cũ do Bern tái chế. Cái sofa mà tôi và Quỳnh rất thích là Bern sửa lại từ bộ sofa cũ của một người bạn. Kệ sách cách điệu cũng là gỗ cũ người ta bỏ đi, anh đem về sơn sửa và thiết kế. Từ những thứ tưởng như không dùng được nữa, đến tay Bern trở thành những vật độc đáo hữu dụng.

Tôi ngắm ngôi nhà đặc biệt của Bern rồi hỏi:

- Anh có cho nhiều Couchsurfer ở nhờ không Bern?
- Tôi mới tham gia nên cũng chưa nhiều. Tôi cho ở nhờ cũng một phần là để Kimi dạn dĩ hơn với người lạ, và tập cho nó nói tiếng Anh. Các trường dạy tiếng Anh ở đây đa phần là của người Hoa và rất đắt tiền.
- Ồ, anh thật là một người cha tốt.
- À, ngày mai là lễ Hari Raya Aidifitri, mọi người sẽ tổ chức lễ cầu nguyện và ăn mừng rất lớn.
- Ngày lễ như vậy anh có làm gì đặc biệt không?
- Với tôi ngày nào chả là ngày lễ, vì tôi không phải đi làm văn phòng mà.

Nghe vậy, cả bọn cùng cười vang vui vẻ.

Ngồi nói chuyện một hồi lâu, nhìn ra ngoài thấy trời vẫn sáng mờ mờ, cứ tưởng vẫn còn sớm, nhưng nhìn đồng hồ đã gần bảy giờ tối. Bern dẫn chúng tôi ra khỏi chung cư, đi ăn tối tại một quán ăn bán đồ Ấn gần nơi anh ở. Vừa mệt vừa đói, bọn tôi liền gọi mỗi người một phần thật to để bù lại năng lượng. Nhưng Bern và Kimi vẫn chưa ăn, vì phải đợi đến sau khi mặt trời xuống hẳn thì mới được dùng bữa tối. Kimi nhìn các món ăn được bày ra với vẻ thèm thuồng, nhưng vẫn kiên quyết đợi đến đúng giờ. Tôi phân vân không biết có nên chờ để cùng ăn không, nhưng Bern khoát tay giục tôi ăn trước. Thế là các nhân viên của cửa hàng chứng kiến cảnh hai thực khách ngồi ăn hùng hục, bên cạnh hai cha con đang thả trò chuyện.

Sau bữa tối, chúng tôi cùng nhau đi dạo thành phố về đêm và ngắm tháp đôi KLCC¹⁵. Tôi vốn không thích nhà cao tầng, khu mua sắm hay những thứ hào nhoáng sang trọng tương tự, nên dù có qua Kuala Lumpur mấy lần vẫn chưa bao giờ ghé lại tháp đôi. Lần đầu tiên cận cảnh biểu tượng của Malaysia này, lòng bỗng

thấy lạ lắm.

Khoảng cách từ khu Cempaka của Bern tới KLCC chắc chỉ khoảng vài cây số, nhưng cứ như hai thế giới trái ngược. Một bên bóng lộn xa hoa, một bên cơ bản tối giản. Chúng tôi hòa cùng các du khách đổ về KLCC, hớn hờ chụp hình tháp đôi, hồ phun nước nhân tạo và các khu phức hợp xung quanh. Trong khi cha con Bern nhìn mọi thứ với vẻ thờ ơ, họ không về thuộc về thế giới đó, hoàn toàn xa lạ với nó.

Khi về nhà, Quỳnh mệt quá nên nằm trên sofa ngủ quên trời đất. Kimi đòi cha dẫn đi mua pháo bông mừng lễ. Tôi theo chân hai cha con ra ngoài mua pháo và đem ra sân chơi để đốt. Bern vừa châm lửa vừa nói: Thực ra món này vừa nguy hiểm, vừa phí tiền, nhưng vì Kimi như một người bạn nhỏ của anh, nên những gì Kimi thích anh đều làm cho nó.

Chiếc pháo xịt những tia lửa nhỏ chạy vòng vòng, rồi dừng lại và nổ tung tóe lên cao. Tôi đứng nhìn Kimi hò hét vui vẻ bên cạnh cha cậu, lòng chợt thấy dịu dàng quá đỗi. Dù ở đâu, làm gì, công danh địa vị thế nào, con người ta cũng nên có những cách để tận hưởng những niềm vui riêng mình.

Khoảng mười một giờ khuya, bạn của Bern dẫn con cái đến nhà chơi cùng ăn mừng hết tháng Ramadan. Họ vui vẻ chào tôi và ngồi xoay vòng trò chuyện với nhau. Kimi và những đứa trẻ thì cùng chơi trò chơi điện tử và nhảy nhót bên cạnh. Bạn của Bern cũng giống anh, với vẻ ngoài bụi bặm nhưng nụ cười rộng mở và thân thiện.

Chơi với cả nhà một lúc, tôi xin phép đi nghỉ sớm. Bern dẫn tôi vào phòng ngủ của hai cha con họ. Đêm nay, Bern sẽ ngủ ở phòng làm việc để nhường chỗ cho hai đứa tôi. Căn phòng nhỏ nhắn và sạch sẽ, bày biện đồ đạc đơn giản. Ngoài chiếc giường nhỏ, Bern trải sẵn cái nệm màu tươi sáng để tôi và cô bạn có thêm chỗ nằm. Anh chúc tôi ngủ ngon và nhẹ nhàng khép cửa lại. Tôi đặt lưng lên giường, đánh một giấc ngon lành.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, tôi thấy Quỳnh vẫn say ngủ ngay bên cạnh. Đang nằm trên giường nhìn ngó xung quanh, tôi nghe tiếng cửa mở khe khẽ. Rồi bóng Kimi nhẹ nhàng đi vào, cười mím chỉ với tôi một cái, lấy chiếc mũ cầu nguyện và lại khe khẽ đi ra. À, hôm nay cả gia đình phải đi nhà nguyện sớm.

Ra ngoài phòng khách, thấy Bern và Kimi đều ăn mặc chỉnh tề, sửa soạn đi lễ. Tôi chào anh, khóa cửa rồi quay trở vào. Ngôi nhà chìm trong yên tĩnh, ánh sáng nhợt nhạt hắt từ khe cửa, có tiếng vài con chim sẻ lích chích ngoài sân chơi. Tôi vào đánh thức Quỳnh dậy rồi cùng nhau sửa soạn đi ăn sáng.

Tiệm ăn đông nghẹt các gia đình người Hoa đang cùng nhau ăn điểm tâm. Đồ ăn ở khu Cempaka cũng khá rẻ, một đĩa cơm gà hoặc tô mì giá từ ba đến năm ringgit, (3 ringgit đổi 1 đô la), so với giá cả và mức sống gần gấp đôi Việt Nam, thì giá này chấp nhận được.

Ăn sáng và đi dạo loang quanh một lát, bọn tôi quay trở lại nhà Bern. Ngồi chơi trò chuyện một lúc thì Bern, Kimi và người em trai của anh về, em của Bern cũng để tóc dài như anh, cười tươi chào cả nhóm,

còn Kimi thì đã bót đi về bên lên lúc đầu. Hai chú cháu sau đó dẫn nhau sang nhà ông bà nội chơi, trong khi Bern dẫn chúng tôi vào phòng làm việc, bảo có cái này muốn cho chúng tôi xem.

Trên chiếc bàn ngổn ngang bút vẽ, giấy tờ, tranh ảnh, hai chiếc áo thun vẽ hình Hard Rock Cafe được đóng gói ngay ngắn. Chiếc áo với thiết kế “Made by Bern” và logo xưởng vẽ của anh phía sau, nhìn rất độc đáo. Hỏi ra mới biết đêm hôm trước Bern thức tới ba giờ sáng ngồi vẽ áo tặng chúng tôi. Hai đứa vừa vui vừa bất ngờ, thi nhau thử áo và tíu tít chụp ảnh.

Tôi thực sự cảm động với tấm lòng của Bern. Về cơ bản chúng tôi chỉ là những người lạ, nhưng anh đã mở rộng cánh cửa chào đón, tiếp đãi chu đáo, chia sẻ cuộc sống của anh, và dành cho những Couchsurfer này những điều tốt đẹp nhất, dù anh không phải dư dả gì. Ngồi ngắm những tác phẩm của Bern, thấy phong cách khoáng đạt độc đáo của anh ánh lên trong từng nét vẽ, tôi bảo:

- Bern này, tôi nghĩ một ngày nào đó anh sẽ nổi tiếng.

- Ừ, vấn đề chỉ là trước hay sau khi chết thôi. Bạn biết đấy, tranh của các họa sĩ thường lên giá sau khi họ qua đời.

Tất cả cùng cười, nhưng trong lòng tôi lại gợn lên chút chua xót về sự mâu thuẫn giữa nghệ thuật và cuộc sống, lý tưởng và hiện thực, luôn luôn tồn tại trên đời.

Sau một hồi nhìn ngắm, Quỳnh rất hứng thú với những họa tiết in trên áo thun của Bern, hỏi anh có thể vẽ biểu tượng Song ngư của cô lên chiếc áo cờ đỏ sao vàng mà cô mang theo được không. Bern bảo để hoàn thành chắc cũng mất nhiều thời gian, nên nói cô cứ để áo ở lại, chừng nào vẽ xong anh sẽ gửi bưu điện cho.

Đang trò chuyện tôi chợt nhớ gói cà phê Việt Nam vẫn để trong ba lô nên lấy ra pha, mời cả nhà cùng thưởng thức. Vốn không phải là fan của cà phê, nên tôi cũng không biết công thức pha phù hợp. Cà phê vừa loãng vừa nhạt mà mọi người lại khen ngon cứ như Starbucks.

Sau một lúc trò chuyện, trời dần chuyển trưa khiến ai cũng buồn ngủ. Cô bạn Quỳnh lại nằm trên chiếc ghế sofa đã trở nên quen thuộc, say ngủ như mọi khi. Bern thì khóa mình trong phòng làm việc, chắc đang mài vẽ cái gì đó. Ngôi nhà lại chìm trong tịch mịch. Tôi nhìn lên trần nhà, tự nhủ trần hơi thấp làm không gian có vẻ mờ mờ tối, nhưng lại tạo cảm giác mát mẻ thoải mái. Thế rồi lăn ra ngủ lúc nào không biết.

Ba giờ chiều, chúng tôi đóng gói hành lý, chuẩn bị rời đi. Tôi gõ cửa phòng Bern, chào tạm biệt anh. Bern vội vàng lấy chiếc áo của Quỳnh ra, đưa cho cô biểu tượng Song ngư vừa ráo mực. Anh cặm cùi vẽ từ trưa đến giờ để kịp gửi trước khi chúng tôi lên đường. Lại một lần nữa, Bern làm tôi bất ngờ với sự nhiệt tình và lòng mến khách vô bờ bến.

Khỏi phải nói Quỳnh vui như thế nào. Nhưng không còn nhiều thời gian nữa, chúng tôi ôm tạm biệt anh và hẹn ngày gặp lại. Kimi đứng ở cửa, nhìn tôi xốc hành lý lên vai, lộ vẻ lưu luyến. Tôi cúi xuống ôm cậu bé,

bảo: Kimi ơi, hôn tạm biệt *aunty* đi nào. Cậu bé thơm vào má tôi ngọt ngào, vẻ e dè đã biến đâu mất. Bern tiến hai đứa đi một đoạn, bảo một ngày nào đó anh sẽ sang thăm Việt Nam. Và ngày đó, sẽ luôn có một chỗ cho anh ở Sài Gòn nắng ấm, Bern ạ.

Chương 7

Singapore - Hiện đại

CHƯƠNG 7 SINGAPORE - HIỆN ĐẠI



1. Thông tin chung

Singapore, Singapore, điểm đến mơ ước của nhiều người Việt Nam, một trong bốn con rồng châu Á và là một trong năm trung tâm tài chính lớn nhất thế giới. Nhưng không phải ai cũng biết rằng Singapore chỉ phát triển trong vòng hai trăm năm trở lại đây. Trong thời kỳ đầu của lịch sử, đây chỉ là một vùng đất tăm tối thiếu ánh sáng của văn minh.

Theo truyền thuyết Singapore, vào thế kỷ 13, một hoàng tử người Sumatra đặt chân lên hòn đảo này, trông thấy một con vật giống sư tử, nên quyết định đặt tên nó là Singapura, tiếng Phạn có nghĩa là “thành phố sư tử”. Chắc là ông hoàng này bị quáng gà hay cận thị, vì khắp Singapore và cả bán đảo Mã Lai vốn làm gì có con sư tử nào cho đến khi vườn thú Singapore nhập vài con từ châu Phi để phục vụ khách tham quan.

Lịch sử Singapore trong suốt vài thế kỷ đầu chịu sự quản lý của các vị vua Hồi giáo từ Sumatra và Malacca, đến người Bồ Đào Nha và Hà Lan, và thực sự chẳng có gì nổi bật. Mọi thứ bắt đầu thay đổi vào cuối thế kỷ 18, người Anh đặt chân lên bán đảo Mã Lai, lấy Penang làm bến cảng kết nối các con đường thương mại giữa Trung Quốc và Ấn Độ.

Thế kỷ 19, Thomas Stamford Raffles, quan phó toàn quyền Anh ở Java được lệnh tìm kiếm một nơi để kết nối các tuyến đường giao thông thương mại ở khắp châu Á, và ông tìm thấy Singapore. Lúc này Singapore vẫn chỉ là một làng chài nhỏ bé, nhưng Raffles nhìn thấy nhiều hơn thế: vị trí địa lý thuận lợi kết nối eo biển Malacca và biển Đông, một cảng biển nước sâu thuận lợi cho tàu bè cập bến. Chỉ có một vấn đề nhỏ là hòn đảo này lúc đó không nằm trong tay người Anh.

Raffles đã đánh một ván bài khôn ngoan. Lúc này Singapore là phần đất thuộc tiểu quốc Johor ở phía cuối bán đảo Mã Lai. Vị vua già vừa chết, người con thứ tiến lên tiếm ngôi vua. Người Hà Lan vừa ký các hiệp ước với người con trai thứ để quản lý Singapore. Nhưng Raffle lại ủng hộ người con cả, tôn ông này lên làm tiểu vương của Singapore, sau đó thuyết phục ông ta ký hiệp ước để Singapore nằm dưới quyền quản lý của người Anh. Nhận ra tầm quan trọng trong việc kết nối với người bản địa, Raffles còn ký thêm các hiệp ước với người Mã Lai ở Johor đồng thời hợp tác với người Hoa ở Singapore. Và thế là với một ít trao đổi nhỏ, người Anh đã có quyền kiểm soát Singapore.

Raffles là một chính khách có tài thao lược, ông đã một tay thiết kế hệ thống quản lý để kiểm soát Singapore một cách hiệu quả. Không giống như chính sách độc tài của Bồ Đào Nha hay Hà Lan, Raffles cho xây ở Singapore một bến cảng lớn, miễn thuế cho các thương nhân tự do trao đổi hàng hóa. Điều này thu hút rất nhiều thương gia khắp nơi đổ về Singapore để tránh thuế suất cao ngất ngưỡng mà chính phủ Hà Lan áp lên các khu vực gần đó. Ông cũng phản đối chế độ nô lệ ở Singapore, hoạch định thành phố một cách khoa học, cho xây dựng các khu vườn, trường học, nhà thờ, bệnh viện...

Dưới sự điều khiển của Raffles, Singapore nhanh chóng trở thành một bến cảng thịnh vượng. Cũng như ở Malaysia, rất nhiều thương gia người Hoa đến Singapore để tìm kiếm cơ hội. Cùng lúc đó cũng có nhiều người Tamil được Anh đưa từ Ấn Độ vào Singapore để làm trong các đồn điền cao su. Cuối thế kỷ 19, hòn đảo này là trung tâm xuất khẩu cao su toàn thế giới. Cao su và thiếc được khai thác từ Malaysia rồi chuyển qua Singapore để xuất đi châu Âu, châu Mỹ.

Thế chiến II nổ ra, Nhật vào Singapore và nhanh chóng đánh bại người Anh. Người Nhật nhận thấy rằng cộng đồng người Hoa địa phương rất trung thành với người Anh và Trung Hoa đại lục. Cho rằng đây là một hiểm họa tiềm tàng, quân Nhật tiến hành Thảm sát Túc Thanh, loại trừ những kẻ có thái độ chống đối Nhật Bản. Đối tượng chủ yếu là những người Hoa giàu có, tầng lớp trí thức, viên chức nhà nước thân Anh... Trong vòng một tuần, hàng nghìn người chết dưới tay quân Nhật. Trong một cuộc phỏng vấn với báo chí, cựu thủ tướng Lý Quang Diệu đã nói số lượng người Hoa bị giết trong Thảm sát Túc Thanh ước tính có thể lên đến 100,000 người. Quân Nhật cũng áp dụng chính sách cai trị hà khắc lên khắp Singapore, lương thực thực phẩm thiếu thốn. Đến khi quân Nhật rời đi, hòn đảo này đã trở nên kiệt quệ.

Thế chiến II kết thúc, người Anh quay lại Singapore, lúc này ý tưởng về một chính phủ Singapore tự trị bắt đầu được xem xét. Trong số các đảng chính trị và nhóm hoạt động xã hội nổi lên một nhân vật tiềm năng, Lý Quang Diệu, một người Peranakan đời thứ ba (lai giữa người gốc Hoa và người Mã Lai) và được đào tạo ở Anh về. Năm 1959, trong cuộc tổng bầu cử đầu tiên, đảng Nhân dân hành động của Lý Quang Diệu trúng cử và ông trở thành Thủ tướng đầu tiên của đất nước Singapore độc lập. Ông hướng đến việc đào tạo những công dân ưu tú, nhằm phát triển một đất nước Singapore thịnh vượng, kết hợp với việc công nghiệp hóa nền kinh tế nước này.

Trong thập niên 60, Singapore tiến hành đàm phán để gia nhập Liên bang Malaysia. Singapore muốn thành một phần của Malaysia vì chính phủ Singapore nhận thấy hòn đảo này vốn có diện tích và nguồn nước hạn hẹp, thiếu thốn các nguồn lực và tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, hai bên nhanh chóng mâu thuẫn với nhau trong cách thức quản lý, vì chính phủ Malaysia được điều hành bởi người Mã Lai, nên họ muốn giữ những đặc quyền cho người gốc Mã Lai. Còn Singapore có phần lớn dân số là người Hoa nên không mặn mà gì với việc đem đến lợi thế cho tộc người Mã Lai. Hơn nữa, vốn là một bến cảng tự do, hướng tới sự bình đẳng và công bằng cho tất cả mọi công dân, nên Singapore phản đối mạnh mẽ chính sách thiên vị này.

E ngại thế lực của cộng đồng người Hoa và sợ bị Singapore lấn lướt quyền lực, chính phủ Malaysia quyết định đá Singapore ra khỏi Liên bang Malaysia vào năm 1965. Lần đầu tiên có một quốc gia được độc lập ngoài mong muốn của mình, Lý Quang Diệu đã khóc ròng khi công bố tin này cho dân chúng.

Sau khi độc lập, chính phủ của Lý Quang Diệu đã nỗ lực xây dựng một quốc gia thống nhất. Họ đưa ra hàng loạt các cơ chế mạnh mẽ để thúc đẩy đầu tư nước ngoài và cải thiện mức sống người dân, tiến hành các chính sách đoàn kết dân tộc, xây dựng hệ thống quốc phòng vững mạnh và chú trọng quy hoạch thành phố theo hướng phát triển bền vững...

Dưới sự quản lý của một đội ngũ lãnh đạo liêm chính, nghiêm minh và có tài nhìn xa trông rộng, Singapore nhanh chóng cất cánh. Tiến trình công nghiệp hóa đất nước đem lại hiệu quả to lớn, góp phần thúc đẩy các bước tiến mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng, giáo dục, sức khỏe cộng đồng, trợ cấp xã hội và các chương trình nhà ở.

Cùng với chính phủ, người dân Singapore cũng chung tay làm việc xây dựng một đất nước vững mạnh và

phát triển. Với vị trí địa lý thuận lợi, Singapore biến mình thành trung tâm thông thương trao đổi hàng hóa của cả châu Á. Kết quả là Singapore có tỉ lệ tăng trưởng kinh tế cao nhất ngưỡng và tình hình chính trị xã hội ổn định.

Lý Quang Diệu rời chức thủ tướng vào năm 1990. Ngô Tác Đống thăng cử lên làm thủ tướng, dẫn dắt Singapore qua khủng hoảng tài chính năm 1997 và dịch bệnh SARS năm 2003. Từ 2004, Lý Hiển Long, con trai cả của Lý Quang Diệu lại nối tiếp cha lên làm thủ tướng, tiếp tục lãnh đạo quốc đảo này đi lên.

Diện tích của Singapore xấp xỉ 718 km², và không dừng lại ở đó. Theo trang Wikipedia.org, diện tích đảo quốc này năm 1960 chỉ là 581 km² nhưng dự kiến sẽ đạt 818 km² vào năm 2030 nhờ vào các hoạt động mở rộng và cải tạo đất đai.

Bản thân các bãi biển nổi tiếng của hòn đảo du lịch Sentosa cũng là nhân tạo, chính phủ Singapore đã mua cát từ Malaysia và Indonesia rồi chở về Singapore để mở rộng diện tích đất và bảo vệ bờ biển của họ.

Singapore dành 10% diện tích của mình cho các công viên và khu bảo tồn thiên nhiên. Chỉ trong một diện tích nhỏ bé, hòn đảo này có tới hơn năm mươi công viên lớn nhỏ, và khi mới lướt nhìn qua thì các mảng xanh trong thành phố nhiều hơn con số 10% rất nhiều. Vì vậy, đảo quốc này đôi khi còn được gọi với cái tên trù mẩn là “Garden Cty” - Thành phố Vườn.

Đây là kết quả của năm thập niên nỗ lực xanh hóa của thủ tướng Lý Quang Diệu. Ngay những ngày đầu lên chức thủ tướng, ông đã lập ra các chiến dịch trồng cây và làm dịu đi sự thô cứng của sắt thép và bê tông trong quá trình đô thị hóa, đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống.

Chỉ trong bốn mươi năm kể từ ngày độc lập, Singapore đã có những bước chuyển biến thần kỳ về kinh tế. Từ một quốc gia kém phát triển thuộc thế giới thứ ba, hầu như không có tài nguyên thiên nhiên, nơi đây đã trở thành một trong những đất nước thịnh vượng nhất thế giới.

Nói về các chỉ số kinh tế thì Singapore toàn nhất nhì châu Á hay toàn cầu. Singapore là một trong bốn trung tâm tài chính kiểm soát toàn cầu, có một trong ba nhà máy lọc dầu lớn nhất thế giới, và sở hữu một trong bốn cảng biển bận rộn nhất thế giới.

Kinh tế Singapore chủ yếu dựa vào thương mại và sản xuất. Các nhà máy sản xuất tập trung ở đảo Jurong, chuyên về các ngành điện tử, lọc dầu, hóa chất, và y sinh học.

Nền kinh tế Singapore thuộc hàng phát triển cao nhất thế giới, vốn có tiếng là tự do nhất, sáng tạo nhất, cạnh tranh nhất và thân thiện với doanh nghiệp nhất. Đây cũng là quốc gia duy nhất tại châu Á được xếp hạng AAA từ tất cả ba tổ chức xếp hạng tín dụng toàn cầu. Ngân hàng Thế giới đã đánh giá Singapore là nơi dễ dàng nhất để kinh doanh trên toàn thế giới.

Du lịch cũng đóng góp một phần lớn trong nền kinh tế của Singapore. Chính phủ nước này đã hợp thức hóa việc đánh bạc để thu hút khách du lịch. Singapore là nơi có sòng bài lớn nhì thế giới, sẵn sàng phục vụ các đại gia ăn chơi từ mọi nơi. Singapore cũng rất nổi tiếng với hình thức du lịch y tế, vừa du lịch vừa kết hợp với chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.

Khá nhiều phần trong ngân sách của Singapore được dành cho quốc phòng. Lực lượng quân đội và quốc phòng của Singapore nhận được rất nhiều hỗ trợ từ Israel, vốn có mối quan hệ ngoại giao hữu nghị với Singapore, trái ngược với các quốc gia xung quanh như Malaysia hay Indonesia. Theo luật của Singapore, tất cả nam giới trên mười tám tuổi đều bắt buộc phải thi hành nghĩa vụ quân sự trong khoảng thời gian từ hai đến ba năm. Những người chưa tốt nghiệp đại học được phép trì hoãn thời gian gia nhập quân ngũ, nhưng sau khi hoàn thành chương trình học thì cần ngay lập tức thi hành nghĩa vụ.

Cơ sở hạ tầng ở Singapore cực kỳ tốt. Tuy vậy, giá xe hơi rất cao, người dân muốn mua xe hơi phải chịu thuế nhập khẩu 45% và thuế đăng ký xe lên đến 150% giá trị thị trường của chiếc xe. Ngoài ra, người sở hữu xe hơi phải mua giấy chứng nhận quyền chạy xe có giá trị mười năm. Giá của giấy chứng nhận này thậm chí bằng tiền mua một chiếc Porsche loại xịn. Vì vậy, chỉ có khoảng 30% tỉ lệ người Singapore sở hữu xe hơi riêng.

Singapore là một trong số ít các quốc gia ở Đông Nam Á nơi người dân có thể uống nước trực tiếp từ vòi. Trước đây, hầu hết nước uống và sinh hoạt tại Singapore được nhập khẩu từ Malaysia qua hệ thống đường ống xuyên eo biển Johor. Nhưng những năm 2000, Malaysia dọa ngừng cung cấp nước và biến nước thành

vũ khí chống lại Singapore. Từ đó, chính phủ Singapore đã thiết lập một hệ thống lọc nước thải thành nước sạch để cung cấp cho người dân. Loại nước tái chế này được gọi là NEWater và nhiều người Singapore thậm chí còn nói nó có vị ngon hơn nước thường.

Dân số ước tính năm 2013 của Singapore là hơn 5,000,000 người, đây là quốc gia có mật độ dân số đông thứ nhì thế giới, chỉ sau Monaco; 77% dân số Singapore là người gốc Hoa, 14% là người Mã Lai, 9% người Ấn. Còn lại là các dân tộc khác như người Thái, người Nhật, người châu Âu và nhiều chủng tộc đa dạng khác. Chính phủ nước này đã luôn nỗ lực trong việc đoàn kết các dân tộc đa dạng ở Singapore và thúc đẩy quyền bình đẳng của công dân.

Có đến 44% lực lượng lao động tại Singapore là người nhập cư. Hầu hết người lao động Singapore làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, và tỉ lệ thất nghiệp cũng khá thấp, dưới 2%. Ở Singapore, con người không bị đánh giá bởi chủng tộc, màu da hay địa vị xã hội, mà năng lực là cái quan trọng nhất. Bạn từ đâu đến, bạn thuộc dân tộc nào, chuyện đó không quan trọng. Chỉ cần bạn có tài, bạn thực sự xuất sắc, thì đất nước này sẵn sàng chào đón bạn và bạn sẽ có chỗ đứng ở đây. Singapore có chính sách tuyển nhân tài trên toàn thế giới, chỉ cần lương hiện tại của bạn trên 8,000 USD một tháng, bạn có thể nộp đơn vào làm công dân của Singapore, và sẽ được cấp Permanent Residence, hộ khẩu thường trú, một cách nhanh chóng.

Singapore có tỉ lệ tỉ phú lớn nhất thế giới, hể sáu hộ gia đình là có một hộ có tài sản khả dụng trên một triệu đô la Mỹ. Trong các năm gần đây, với thuế thu nhập thấp và các chính sách ưu đãi trong nhập cư, ngày càng nhiều người giàu trên thế giới định cư tại Singapore.

Người Việt ở Singapore cũng nhiều, đa phần là những trí thức làm công tác nghiên cứu hoặc học sinh sinh viên du học. Nhưng cũng không thiếu các cô gái làm dịch vụ mại dâm ở Geylang. Thực tế là gái “làng chơi” người Việt ở Singapore nhiều đến nỗi hể nghe tới con gái Việt Nam là người Singapore có ác cảm. Hải quan Singapore thấy phụ nữ Việt Nam làm thủ tục nhập cảnh thường chặn lại tra hỏi để bảo đảm là họ không có ý định nhập cư bất hợp pháp ở Singapore.

Tình trạng nhập cư nhiều cũng không phải là không tạo ra căng thẳng. Dạo gần đây đã có nhiều cuộc biểu tình của người có quốc tịch Singapore và người nhập cư ở chế độ Permanent Residence (PR) vì họ cho rằng người nhập cư nhiều quá đang gây áp lực lên xã hội Singapore. Có rất nhiều lao động trình độ cao người Ấn Độ và Trung Quốc qua Singapore để làm các ngành nghề như IT, kỹ thuật, y tá... Họ định cư ở Singapore, được cấp PR, lập gia đình ở Singapore, sinh con ở Singapore, tận hưởng các ưu đãi trong chính sách an sinh xã hội của đất nước này, nhưng khi được yêu cầu đổi quốc tịch qua Singapore thì họ không chấp nhận. Lý do là vì tất cả mọi nam giới có quốc tịch Singapore đều phải thực hiện nghĩa vụ quân sự. Nhưng người nhập cư với chế độ PR thì không bắt buộc làm điều đó.

Tại Singapore, đạo Phật là tôn giáo phổ biến nhất với 33% dân số theo đạo này. Theo sau đó là các đạo Cơ đốc, đạo Hồi, Đạo giáo và Ấn giáo. Là một quốc gia công nghiệp và nhỏ bé, ngoài giờ làm việc, ăn uống và mua sắm là sở thích chính của đa số người sinh sống tại Singapore.

Văn hóa Singapore là sự hòa trộn giữa nhiều sắc tộc khác nhau: người Hoa, người Mã Lai, người Tamil. Khác với Malaysia cũng có chung ba dân tộc này trong cùng một đất nước, nhưng lại có sự phân hóa khá sâu sắc, những tộc người này cùng chung sống hòa thuận hơn tại Singapore. Kết quả này là nỗ lực của các nhà lãnh đạo Singapore, đứng đầu là Lý Quang Diệu. Ngay từ những ngày đầu lập nước, ông đã nhấn mạnh con người là nguồn tài nguyên quý giá nhất của quốc gia. Và muốn cho Singapore phát triển, thì tất cả mọi dân tộc phải hòa hợp và cùng chung tay xây dựng đất nước giàu đẹp.

Một trong những cách để đoàn kết các dân tộc của chính phủ Singapore là dự án xây dựng nhà ở chung cư cho người dân có tên Housing Development Board (HDB) - Hội đồng phát triển nhà ở. Trước đây, mỗi sắc tộc ở Singapore tập trung ở một khu riêng biệt, người Hoa thì ở China Town, người Tamil có Little India, còn người Mã Lai và các tộc người khác thì rải rác ở các khu vực khác. Bằng việc cho xây các tòa chung cư cao tầng san sát nhau cho người dân vào định cư, một mặt để giải quyết tình trạng nhà ở, mặt khác việc sắp xếp nhiều sắc tộc khác nhau sống trộn lẫn trong những khu định cư, chính phủ hy vọng giải quyết được phần nào vấn đề chia rẽ sắc tộc.

Các kỳ lễ lớn của Singapore cũng tương tự như Malaysia, liên quan đến các tộc người và tôn giáo chủ yếu ở đây. Lớn nhất là lễ mừng năm mới Âm lịch của người Hoa. Vào dịp này họ thường trang hoàng nhà cửa, thăm viếng họ hàng và tổ chức các đoàn múa sư tử và múa rồng. Theo quan niệm của người Hoa, sư tử là để bảo vệ gia chủ và đem lại may mắn, còn rồng là biểu tượng cho sức mạnh và quyền lực. Cũng trong dịp này, người Singapore thường tổ chức lễ hội diễu hành Chingay (Chingay Parade) rực rỡ và náo nhiệt với các chiếc xe hoa trang trí đèn màu sắc sỡ, các nghệ sĩ từ múa đến tung hứng và các đoàn đánh trống rộn ràng.

Cộng đồng người Tamil theo đạo Hindu thì lại nổi tiếng với lễ hội ánh sáng Deepavali, và lễ hội Thaipusam. Lễ hội Thaipusam khá đặc biệt, các tín đồ tham dự lễ hội được thầy tu đâm những vật nhọn vào cơ thể và đi bộ diễu hành vác cây số, mang theo gánh lễ Kavadi và sữa dâng lên cho thần Subrahmanya, vị thần của chiến tranh và chiến thắng.

Đối với những người theo đạo Hồi ở Singapore, một năm có hai mùa lễ hội lớn. Đầu tiên là lễ hội Hari Raya Aidilfitri mừng kết thúc tháng nhịn ăn Ramadan như ở Malaysia. Lễ hội thứ hai là lễ hội Hari Raya Haji tưởng niệm nhà tiên tri Ibrahim người sẵn sàng hiến tế con trai của mình cho Thiên Chúa. Vào dịp này, người theo đạo Hồi sẽ ăn mặc đẹp, đi thăm gia đình bạn bè, và giết cừu hoặc dê để hiến tế rồi phân phát cho những người nghèo khó.

Tuy mỗi dân tộc tín ngưỡng có những lễ hội riêng, nhưng hàng năm cứ đến ngày mừng Chín tháng Tám là tất cả mọi người dân Singapore đều hòa chung không khí nô nức mừng lễ quốc khánh của quốc gia này. Những lễ hội đường phố hoành tráng, những đoàn quân diễu hành với xe tăng đi theo và máy bay nhào lộn

biểu diễn, những phần trình diễn mạo hiểm, các tiết mục nghệ thuật hoành tráng, và cả những màn pháo hoa rực rỡ. Chính phủ và người dân Singapore kỷ niệm ngày trọng đại này vừa để mừng độc lập, vừa để mừng những bước tiến thần kỳ của đất nước này trong mấy mươi năm qua.

Người Singapore có hội chứng của những người ở lâu trên một hòn đảo nhỏ. Người nhập cư ở Singapore luôn xem Singapore là nơi tạm dừng để bổ sung kiến thức, hoặc để tích lũy kinh nghiệm qua các nước khác. Ngay cả những người đã sinh sống và làm việc ở đây khá lâu cũng xem đây chỉ là điểm dừng chân để nhảy qua những nơi khác phát triển hơn như Anh, Úc, Mỹ... Vì sinh sống trong một nơi quá chật hẹp, diện tích nhỏ bé và đông đúc, người ta lúc nào cũng có mong muốn rời đi.

Đây là đất nước của hình phạt và luật lệ, những lỗi nhỏ có thể bị phạt roi. Chính phủ Singapore quản trị đất nước này với những quy định chặt chẽ, thậm chí là hà khắc nếu theo cách nhìn của người phương Tây. Nhai kẹo cao su nơi công cộng: cấm, hút thuốc nơi công cộng: cấm, đi bộ qua đường không theo vạch: cấm, xả rác lung tung: cấm, tiểu bậy: cấm. Có lẽ vì thế mà Singapore là thành phố sạch nhất thế giới. Với một diện tích nhỏ như thế, các nhà lập pháp và hành pháp dễ dàng quản lý đất nước theo hướng mà họ muốn.

Người Singapore nổi tiếng làm việc nhanh và hiệu quả. Lực lượng lao động chất lượng cao cộng thêm chính sách thu hút nhân tài từ khắp nơi trên thế giới là một trong những nhân tố đóng góp vào sự phát triển của Singapore hiện tại. Bên cạnh đó, dân Singapore cũng hơi lạnh lùng và kiêu ngạo. Nếu để ý, ta sẽ thấy những sự phân biệt đối xử giữa người Singapore với người nhập cư, hoặc các dân tộc khác xung quanh Đông Nam Á, dù bình thường họ cư xử với người khác khá lịch sự nên không phải ai cũng nhận ra.

2. Thông tin du lịch

Singapore có chính sách thị thực rất cởi mở để thu hút khách du lịch trên toàn thế giới. Người Việt cũng được miễn thị thực ba mươi ngày khi tham quan quốc đảo này. Là một quốc gia nhỏ bé nhưng Singapore có khá nhiều địa điểm vui chơi giải trí cho khách du lịch.

Những địa điểm du lịch nổi tiếng ở Singapore

- *Khu bờ sông Singapore:* Với những thắng cảnh như Boat Quay, Clark Quay, tượng Merlion, Raffles Hotel, Esplanade Park...
- *Các công viên:* Những người yêu thích công viên vườn hoa chắc chắn sẽ rất thích Singapore với Botanic Gardens, Zoological Garden, Garden by the Bay, Jurong Bird Park, Chinese Gardens và Japanese Gardens ở gần hồ Jurong, hoặc công viên quốc gia Bukit Timah Nature Reserve là nơi bạn có thể thực hiện các chuyến đi bộ đường dài xuyên rừng và thưởng thức phong cảnh thiên nhiên hoang dã tại Singapore.
- *Các đền đài tôn giáo:* với những ai thích tìm hiểu về văn hóa, đền đài và tôn giáo, thì ba địa điểm không thể bỏ qua là China Town, Little India và Arab District.
- *Đảo Sentosa:* Với khu vui chơi Fantasy Island - công viên nước lớn nhất châu Á.
- *Khu vực gần đường Orchard:* Một trong những địa điểm mua sắm nổi tiếng. Ở đây còn có riêng một mùa Siêu khuyến mãi để dân tình tha hồ mua sắm gọi là Great Singapore Sales từ cuối tháng Năm đến tháng Bảy hàng năm.
- *Geylang:* Với các quán bar, khu đèn đỏ và các quầy bán thức ăn ngon và rẻ.

Lịch trình đề nghị

Singapore khá nhỏ bé nên chỉ cần ba đến bốn ngày là đủ cho một chuyến dạo chơi Singapore và mua sắm. Nếu có một tuần hoặc nhiều hơn thì bạn có thể kết hợp một chuyến du lịch Singapore - Malaysia như lịch trình đã nêu ở phần Malaysia.

Đi khi nào

Bạn có thể đi du lịch Singapore mọi lúc trong năm. Nhưng nếu bạn là người ưa đông vui và thích mua sắm thì nên đi vào tháng Mười một, Mười hai khi Singapore đang trang hoàng cho mùa giáng sinh và có rất nhiều khuyến mãi lớn, hoặc vào tháng Năm, tháng Bảy, dịp siêu khuyến mãi của Singapore.

Đi thẽnào

Bạn có thể đặt vé giá rẻ với Tiger Airways đến Singapore, rồi từ đó đi xe buýt lên Malacca, ghé thăm Penang, sau đó quay về chơi Kuala Lumpur và bắt chuyến bay giá rẻ của AirAsia từ Kuala Lumpur về lại Việt Nam. Hoặc bạn có thể thực hiện hành trình ngược lại bắt đầu từ Kuala Lumpur.

Singapore nổi tiếng với các trung tâm thương mại cao cấp. Nếu là người yêu thích mua sắm, nhất là mua sắm hàng hiệu, hãy đến Singapore vào dịp khuyến mãi để sắm cho mình những bộ cánh, túi xách của các nhãn hiệu lừng danh trên thế giới với giá cả vừa phải. Du khách đến Singapore cũng thường ghé thăm các cửa hàng điện tử để mua những sản phẩm đời mới nhất với giá cả thấp hơn Việt Nam.

Singapore sử dụng đồng *đô la Singapore*, ký hiệu là SGD. Chi phí sinh hoạt ở Singapore đắt đỏ nhất trong số các nước Đông Nam Á, gấp năm lần Việt Nam. Do vậy, bạn cần chuẩn bị ngân quỹ thật cẩn thận.

Một ví dụ đơn giản là món kem Magnum Gold mà tôi yêu thích. Nhãn hiệu kem này hiện tại chưa có ở Việt Nam, lần đầu tiên tôi biết đến nó là khi đi du lịch Bali. Magnum Gold ở Indonesia có giá khoảng 15,000 VND; ở Thái Lan, giá của nó là 49 bath, tương đương 32,000 VND; ở Philippines, Magnum Gold giá cũng tương đương Indonesia, có phần rẻ hơn tí. Còn Singapore, giá của một cây Magnum Gold là 5 SGD, tức là gần 100,000 VND. Nhưng khác với các nơi khác, Magnum Gold tại Singapore được nhập khẩu trực tiếp từ Đức, và hương vị của nó phải nói là trên cả tuyệt vời.

Ẩm thực Singapore phong phú với các món ăn của người Hoa, người Mã Lai và người Tamil. Món ăn nổi tiếng nhất ở Singapore là cơm gà Hải Nam. Thậm chí món này còn được tôn lên làm quốc thực của Singapore, dự triển lãm ẩm thực các nơi và được phục vụ làm món ăn chính trong các chuyến bay của Singapore Airlines. Đối với dân du lịch thì cháo ếch Singapore ở khu Geylang là món ăn cần phải thử khi đến thăm đảo quốc này.

Trang web du lịch chính thức của Singapore là <http://www.yoursingapore.com>, đặc biệt có cả tiếng Việt cho người Việt Nam.

3. Câu chuyện trên đường

Mùa hè ở Singapore

Tôi không thích Singapore, chưa bao giờ ao ước đi Singapore và cũng chẳng bao giờ nghĩ mình sẽ bỏ tiền đến đảo quốc này. Singapore trong trí tưởng tượng của tôi là những tòa nhà chọc trời, những trung tâm thương mại nối tiếp nhau, những tín đồ mua sắm giành giật từng món đồ giảm giá, và những trái anh đào đẹp để mà đắt đỏ.

Tôi chẳng thích môi trường hiện đại hào nhoáng, tôi chỉ yêu thiên nhiên tươi đẹp. Nhưng Singapore không có núi non hùng vĩ với cây cối xanh tươi, không có bãi biển trong vắt với san hô sắc sỡ. Không phải gu của tôi. Loại nó khỏi bucket list.¹⁶

Thế nhưng người ta vẫn thường nói: “Ghét của nào trời trao của ấy”. Một ngày tháng Năm, tôi đặt chân đến đảo quốc sư tử. Và rồi, bắt đầu cuộc hành trình nhiều ngạc nhiên nhất của tôi từ trước đến giờ.

Chuyến đi Singapore là một trong những lần tôi ít chuẩn bị nhất. Tôi chẳng hứng thú gì với vùng đất nhiều người mơ ước này, chẳng có chút mộng tưởng gì về nó, cần gì phải long trọng chờ đón. Xếp vài bộ quần áo vào cái ba lô hồng, khoác chiếc áo lạnh bù xù đỏ đậm bên ngoài, xỏ đôi giày bệt cũ kỹ, tôi ra sân bay trong trang phục bụi bặm ưa thích cho những chuyến đi.

Chọn một chuyến bay đêm như thường lệ, tôi đáp xuống sân bay Changi khi đồng hồ vừa chỉ một giờ sáng. Trong tâm trạng nửa thức nửa ngủ, tôi điền vội thông tin vào thẻ nhập cảnh và bắt đầu xếp hàng làm thủ tục hải quan.

Người nhân viên hải quan đứng tuổi nhìn tôi với ánh mắt lạnh lùng và bắt đầu sẫm soi hộ chiếu và thẻ nhập cảnh của tôi. Ông yêu cầu tôi điền địa chỉ cư trú ở Singapore vào thẻ đến. Vì tôi ở nhờ nhà bạn nên không nhớ rõ địa chỉ, chỉ ghi lấy lệ theo trí nhớ. Nhìn thấy thế, người nhân viên liền đột ngột đưa ra hàng loạt câu hỏi. Nào là “Cô đến đây vì mục đích gì? Ở đây trong bao lâu? Có quen ai ở Singapore không?” cho đến “Bạn cô tên gì? Ghi cho tôi số điện thoại. Quan hệ thế nào?” rồi lại còn: “Cô làm nghề gì ở Việt Nam? Công ty nào? Lương tháng bao nhiêu?” Cuối cùng là: “Cô đem bao nhiêu tiền mặt trong người? Không, tôi không cần thẻ tín dụng của cô. Qua bên kia đứng”.

Ngớ người ra vì không hiểu chuyện gì, tôi lắp bắp hỏi cô nhân viên đang dẫn mình đi ra khỏi khu vực hải quan xem có trục trặc gì không, vẫn giữ nguyên khuôn mặt tươi tắn chuyên nghiệp, cô chỉ nói: “Hãy đi theo tôi”, rồi dẫn đến một khu vực riêng biệt, trao giấy tờ của tôi cho hai người đàn ông mặc đồng phục.

Một người đàn ông trung niên to lớn nhìn tôi trừng trừng như thể tôi vừa ăn cắp thứ gì từ bếp nhà ông ta, lặp lại những câu hỏi tương tự và đòi xem vé chặng về. Phía trước tôi, anh hải quan trẻ có vẻ dễ tính hơn, đang thẩm vấn một cô gái cũng đến từ Việt Nam. Cô gái với nụ cười dễ thương giới thiệu tên tuổi và bảo rằng qua Singapore thăm bạn trai người Nhật, rồi chìa ra ví với hơn một nghìn đô Singapore bằng tiền mặt. Nghe thấy vậy, người đàn ông lớn tuổi liền quay qua hỏi mấy câu tiếng Nhật, cười gật gật đầu, đóng dấu lên hộ chiếu của cô và chỉ đường ra ngoài, rồi lại quay ngược lại nhìn tôi với ánh mắt sừng sộ như cũ.

Tôi vắn vẹo các ngón tay, nghĩ thầm kỳ này chết chắc. Tôi không biết tiếng Nhật như cô bạn người Việt lúc này, trong túi chỉ vài trăm đô, lại xấu xí khó coi, chắc là không qua khỏi ải này rồi. Anh chàng trẻ trẻ lúc này cũng quay lại phía tôi, và lại hỏi tôi mang bao nhiêu tiền mặt, với một vẻ nhả nhặn hơn. Tôi giở ví cho anh xem số tiền đô mình có, rồi lại thờ dãi hồi hộp nhìn người hải quan già đang tiếp tục dò xét hộ chiếu. Sau gần nửa giờ đồng hồ lật ngược lật xuôi, xem thật kỹ những con dấu xuất nhập cảnh trước của tôi, lục soát tư trang và thẩm vấn lại toàn bộ thông tin, hải quan mới đóng dấu cho phép tôi nhập cảnh vào đất Singapore.

Ra khỏi sân bay, ngồi taxi trên một đoạn đường dài về nhà bạn, tôi vẫn chưa hoàn hồn lại. Những mớ cảm

xúc hỗn độn xen lẫn làm tôi thấy ngột thở. Tôi vốn chẳng ham muốn gì đối với Singapore, chỉ đến đây vì có việc, còn đường đường chính chính là chuyên viên của một tập đoàn quốc tế, với lịch sử xuất nhập cảnh khá nhiều, mà bị đối xử cứ như một kẻ đi lậu vé. Rồi tôi lại thấy nhục nhã vì một số đồng bào đi trước đã làm những việc đáng tui hổ ở Singapore, đến nỗi bây giờ hải quan ở đây mới nhìn mình bằng con mắt kỳ thị đến thế. Một phần lại sợ hãi, thấy bản thân hạ cấp, thấy như bị lạc vào một vùng đất xa lạ đầy những kẻ phân biệt chủng tộc.

Người tài xế taxi với dáng điệu kín bưng, không hề mở miệng suốt dọc đường đi càng làm tăng cảm giác cô lập khi vừa hạ cánh. Việc bị bắt giữ như một cú sốc, khiến tôi trần trọc suốt cả đêm đó.

Nghe tôi kể chuyện bị khám xét ở sân bay, Satheesh, người bạn đang làm việc ở Singapore, bảo thế là còn may. Một anh bạn người Ấn của anh đến Singapore, tiếng Anh bập bẹ và không cầm theo đô Singapore, không hiểu hải quan nghi ngờ thế nào, giam lại ở sân bay và yêu cầu bắt chuyến bay sớm nhất trở về nước ngay tập tức, nghe thật là hãi hùng. Dù vậy, tôi cũng đã tới đây, không thể vì ấn tượng xấu ban đầu mà bỏ cơ hội khám phá thành phố.

Singapore có nhiều dịch vụ khá tiện lợi cho du khách. Điển hình là tourist pass, một loại thẻ dùng để đi tàu điện, xe buýt và các phương tiện lưu thông công cộng khác, có các loại theo số ngày du khách thường ghé thăm Singapore như ba ngày, bảy ngày hay hai mươi ngày và mức giá ưu đãi, rất phù hợp để di chuyển trong thành phố. Tôi bắt tàu điện đi City Hall để mua vé tourist pass, rồi đón tàu điện ngầm đến China Town.

Ra khỏi ga tàu điện, trước mặt tôi là một con phố dài cổ kính treo lồng đèn đỏ, người người đi lại tấp nập. Tôi như bị choáng ngợp bởi không khí ồn ào rộn rã xung quanh, với những dãy phố dài đỏ rực lồng đèn, các gian hàng cửa tiệm san sát nhau. Các cửa hàng bán vật dụng trang trí, thuốc Bắc và thảo dược, nhà hàng và quán bar, các loại boutique với phong cách vintage đủ mọi thể loại. Khách du lịch, người bản địa chen nhau qua lại chật như nêm.

Dù không thích mua sắm, nhưng tôi cũng lượn lờ hàng giờ ở đây để chìm vào không gian bản xứ đầy sôi động. Tôi ngắm những quầy hàng bán đồ lưu niệm sắc sỡ, áo thun đủ màu, móc gắn chìa khóa hình sư tử và các chữ cái xâu lại thành tên người, mười đồng ba chiếc. Những con đường được xây vuông góc với nhau theo lối kiến trúc từ thời Anh thuộc nay đượm vẻ phong sương. Những quán bia dọc phố với mái che dài, hàng nhóm các chàng trai ngồi nghỉ ngơi, thư giãn bên cốc bia, nhìn người qua lại.

Trong con phố nhỏ hẹp ồn ào, cũng không khó để tìm được những khoảng không gian yên tĩnh. Phía sau những quầy hàng xôm tụ, thường là những chốn bình yên đến khó ngờ. Đang ngắm nhìn đường phố, tôi bỗng bị thu hút bởi vẻ êm đềm của một cửa hàng phía sau. Bước vào, đó là một cửa tiệm bán đồ gốm tự làm. Những ấm trà cổ điển đẹp để thanh tao, nhạc bật khe khẽ êm dịu, khác hẳn với môi trường náo nhiệt bên ngoài.

Đang lang thang sau những hẻm nhỏ, thấy China Town Heritage Centre, như một thế giới xưa cũ giữa lòng đô thị đông đúc. Một lúc sau, lại phát hiện tiệm trà vừa khai trương, với hàng đồng hoa mừng vây quanh tiệm, còn những người chủ nhẹ nhàng bình thản ngồi pha thử trà mời khách. Cứ thế tôi nhàn tản lượn quanh ngắm nghía từng loại trà, từng món đồ gốm, như một kẻ rong chơi đích thực không có gì vướng bận.

Trong China Town cũng có rất nhiều chùa chiền, đền miếu. Tôi ghé vào đền thờ Budha Tooth Relic trang nghiêm có ba tầng màu đỏ nổi bật choáng ngợp giữa China Town. Bên trong, không khí trầm mặc yên tĩnh.

Hàng trăm bức tượng Phật nhỏ sắp dọc theo tường của đền thờ, mỗi pho tượng lại có một kiểu dáng khác nhau, uy nghi trong những ô nhỏ thấp đèn lấp lánh. Phía trước là tượng Phật Thích Ca lúc còn nhỏ đứng trên ao sen, với một tiểu cảnh nhỏ nước chảy róc rách. Ở giữa điện thờ là tượng Phật A Di Đà với vẻ mặt hơi mỉm cười hiền dịu, tạo sự thư thái khi vào viếng điện. Hai bên là hai vị hộ pháp, trông nét hùng dũng nghiêm khắc. Người ta lặng lẽ đi theo vòng tròn để nhìn ngắm và lễ Phật. Thi thoảng, tiếng chuông vang lên trầm ấm, mùi nhang trầm khắp nơi.

Rời khỏi đền thờ Phật giáo, tôi lại gặp ngay điện thờ Ấn giáo Sri Mariamman ở ngay góc đường cạnh đó, với những tượng thờ hình thù kỳ dị. Điều thú vị ở Singapore là thế, sự hòa trộn văn hóa rất riêng. Người Hoa vào lễ Phật, người Ấn vào lễ các vị thần Hindu, mỗi bên một nơi riêng rẽ nhau, nhưng vẫn có thể đứng cạnh nhau.

Người ta thường bảo rất khó để thích ai đó khác mình. Không phải những dân tộc đó không có mâu thuẫn với nhau, nhưng họ vẫn chung sống và làm nên một Singapore thịnh vượng. Đó là cái hay của những nhà cầm quyền, xây dựng một xã hội công bằng và trọng dụng nhân tài, nơi tất cả các công dân đều được đối xử bình đẳng, không phân biệt về nguồn gốc tổ tiên, sắc tộc, hay tôn giáo.

Ra khỏi các ngôi đền thờ, tôi tới khu ăn uống Maxwell, nổi tiếng ngon và rẻ ở Singapore. Đặc sản ở Singapore là cơm gà Hải Nam, với gà luộc mềm mại, cơm trắng nấu từ gạo rang sơ qua mỡ gà và nước gà luộc nên vừa thơm vừa béo, ăn kèm nước sốt ớt gừng mặn mặn cay cay. Maxwell chỗ tôi ghé ăn cơm gà là một trong những nơi nổi tiếng Singapore về món này.

Đến nơi, tôi liền chọn chỗ nào đông người nhất để xếp hàng. Thấy thiên hạ xếp hàng hà rầm để rồi ai cũng bưng ra một đĩa ú nù đầy gà luộc mà tôi háo hức vô cùng. Cơm gà ở Maxwell công nhận khá mềm và ngọt, lại chỉ có giá từ năm đến mười đô Sing một đĩa, ăn no căng cả bụng, vừa ngon vừa rẻ, phù hợp với túi tiền của dân đi bụi.

Ăn chiều và lòng vòng quanh khu thương mại People's Park Complex xong, tôi bước ra bên ngoài thì trời đã về chiều, phố xá bắt đầu lên đèn. Ở gần đền Buddha Tooth Relic, nơi sân khấu ngoài trời, các cô gái trong trang phục sườn xám cổ điển đang biểu diễn những tiết mục ca nhạc. Quanh khu đền, lồng đèn đỏ được thắp lên, cả khu phố bỗng nhiên bừng sáng rực rỡ, lấp lánh nhiệm màu trong buổi tối mát mẻ.

Tôi ngắm nhìn đường phố, ngẩn ngơ vì sự thay đổi bất chợt, China Town trong đêm lung linh như một nàng công chúa phương Đông thời hiện đại, lãng mạn đầy truyền thống mà cũng không kém phần sôi động.

Nhân ngày cuối tuần nghỉ làm, Satheesh dẫn tôi đi chơi để bù đắp cho trải nghiệm đầu tiên không mấy vui vẻ của tôi ở Singapore. Anh cùng tôi đến chơi khu Little India. Ra khỏi ga tàu điện, tôi nhìn xung quanh, trời ơi, người, người ở đâu mà lắm thế. Trên những bãi cỏ rộng rãi và thoáng gió, rất nhiều thanh niên, đàn ông gốc Ấn tụ tập thành từng nhóm đứng nói chuyện, hoặc chơi đùa trên bãi cỏ. Không như cái đông đúc chen lấn người qua lại của những con phố buôn bán ở China Town, ở đây người ta, hầu hết là đàn ông, cứ đứng hoặc ngồi thành cụm, khắp nơi như thế trong một khu dày đặc những người, trông thật kỳ lạ.

Đáng ngạc nhiên hơn trong cảnh đám đông toàn đàn ông ấy là cảnh những người đàn ông nắm tay nhau đi dạo ở nơi công cộng. Tôi há mồm nhìn, buột mồm hỏi:

- Họ là gay hả?

Satheesh bật cười trả lời:

- Không phải đâu. Đàn ông Ấn nắm tay nhau ở nơi công cộng chỉ đơn thuần thể hiện tình cảm bạn bè mà thôi. Người Ấn Độ nói chung phản đối chuyện đồng tính.

Anh cũng kể thêm rằng văn hóa Ấn Độ khá bảo thủ và cũng phân biệt giới tính. Hầu hết các công việc ngoài xã hội như đi làm, buôn bán, giao thương, đều do đàn ông làm. Phụ nữ ở nhà nội trợ, quét dọn, nấu ăn và chăm sóc con cái. Do vậy, ở nơi công cộng, chợ búa hay siêu thị, chỉ có đàn ông đứng bán. Nếu thấy phụ nữ mua hàng, họ sẽ nói thách giá hơn.

Đàn ông Ấn đa phần có cái nhìn tiêu cực về phụ nữ, vì phụ nữ Ấn Độ thường phụ thuộc quá nhiều vào chồng hay người yêu của mình. Tất cả gánh nặng tài chính đặt trên vai người chồng, người chồng đi làm, mua bán vật dụng, quyết định hầu hết công việc trong nhà. Người vợ thường chỉ phụ giúp trong nhà và đóng vai trò hỗ trợ. Có nhiều người vợ ỷ lại thường chỉ biết tiêu tiền của chồng. Nên bạn tôi nói vui rằng rất nhiều người đàn ông Ấn thấy mình chỉ là cái máy ATM để phụ nữ rút tiền.

Nghe kể chuyện, tôi buồn cười nghĩ đến sự đối lập một trời một vực với người Việt. Ở chợ người Việt, đa phần chỉ là đàn bà phụ nữ, hễ đàn ông đi chợ thế nào cũng bị nói thách bán điều. Phụ nữ Việt vốn bươn chải làm lụng từ bao đời nay, hình ảnh người vợ buôn gánh bán bưng “quanh năm buôn bán ở mom sông, nuôi đủ năm con với một chồng”¹⁷ rất phổ biến trong xã hội Việt Nam. So với các xã hội Á Đông khác, thì người Việt khá tiến bộ trong vấn đề bình đẳng giới. Khá nhiều người phụ nữ Việt xông pha, năng động, giỏi việc nước đảm việc nhà. Tôi thấy đó đôi khi là bất lợi vì không ít đàn ông Việt Nam trở nên ỷ lại, đặt tất cả công việc trong nhà ngoài ngõ lên vai người phụ nữ.

Trở lại Little India, nếu như China Town là Trung Quốc thu nhỏ, thì Little India là cả một xã hội Ấn trong

lòng Singapore, giống y như tên gọi của nó. China Town thì đầy tràn người Hoa và các sản phẩm, dịch vụ đặc trưng của họ, rất ít thấy người Ấn. Còn ở Little India thì ngược lại, chẳng dễ tìm ra một bóng người Hoa ở đây. Cứ như hai xã hội riêng biệt, nhưng lại nằm kế bên nhau.

Tiến xa hơn về phía khu mua sắm Mustafa, thỉnh thoảng mới thấy mấy người phụ nữ được đàn ông nắm tay dẫn đi, hoặc ngồi ở quầy ăn trông lũ con cái chờ chồng đem thức ăn đến. Satheesh bảo rằng trước đây phụ nữ Ấn không được phép ra ngoài nếu không có đàn ông đi cùng, bây giờ hiện đại hơn nên đã thoải mái tự do hơn nhiều. Nhưng những người già như mẹ anh, thường đi đâu cũng muốn có bố anh đi cùng.

Little India sức nức mùi hương đậm đà của các cửa hàng gia vị, những tiệm bán sari và các trang phục truyền thống, các cửa hàng băng đĩa Bollywood, và những người bán hàng rong mang theo các vòng hoa nhài, người bán hoa quả thực phẩm.

Chúng tôi dạo chơi thăm thú khu Mustafa một hồi, nhìn ngắm các vật dụng gia đình vừa quen thuộc vừa lạ lẫm của người Ấn, rồi ra ngoài tìm chỗ ăn tối. Đã đọc trước rằng món cà ri cá ở khu Little India nổi tiếng ngon, tôi hỏi Satheesh để tìm tiệm ăn Muthu, được Wikitravel khuyên thử.

Nhà hàng này nằm ngay gần Mustafa, chỉ cách mấy phút đi bộ, khá rộng và đẹp. Tôi yên vị, xem thực đơn và chọn ngay món đầu cá nấu cà ri trứ danh. Mấy phút sau, người phục vụ dọn ra chiếc đĩa vuông lót lá chuối, cùng với dưa chua, bánh gạo phồng và nước chấm sền sệt đặc biệt của Ấn. Satheesh bảo thức ăn được dọn trên lá chuối là một đặc trưng trong bữa ăn Ấn truyền thống. Chẳng mấy chốc, cà ri đầu cá được bưng ra. Tôi tròn mắt nhìn cái tô khổng lồ với chiếc đầu cá to bự bên trong, màu đỏ gạch đặc trưng của cà ri, tỏa mùi thơm đầy quyến rũ. Thử một miếng, không khỏi wow lên thành tiếng vì vị ngon tuyệt hảo. Miếng cà ri đậm đà, vị cá béo béo, nước sốt cay cay thơm thơm, tất cả hòa quyện tạo thành một bữa tiệc trong miệng, làm tỉnh lại tất cả các giác quan.

Tôi vốn ghét cay ghét đắng cà ri, nhưng không thể không “fall in love” với tô cà ri cá này. Chưa bao giờ tôi ăn cà ri mà thấy ngon như thế. Nó làm tôi nhận ra rằng hình như tất cả những loại cà ri mà mình ăn từ trước tới giờ đều không phải là cà ri, đây mới là cà ri đích thực, là cà ri làm người ta thêm thưởng, say mê. Vất vả lắm Satheesh và tôi mới giải quyết xong tô cà ri đầu cá to tú hụ, giá hai mươi đô Singapore một bữa ăn như thế cũng thỏa lòng.

Đã chán xem một Singapore của các khu mua sắm đông nghịt, tôi quyết định tìm kiếm những khoảng không gian xanh của thành phố.

Thế là ngày hôm sau, tôi và Satheesh cùng đi Southern Ridges. Đây là một đường mòn nối các công viên nằm ở sườn núi phía nam Singapore. Từ chỗ tôi ở đến Southern Ridges khá xa, ra đến nơi thì đã hơn mười hai giờ trưa. Trời nắng gay gắt, chúng tôi quanh quẩn hỏi thăm người dân xung quanh nhưng chẳng ai biết điểm bắt đầu của cung đường này ở đâu cả.

Loanh quanh một hồi, Satheesh phát hiện ra dòng chữ màu vàng in trên nền bê tông của con đường nằm phía sau trạm tàu điện, dòng chữ ghi: Southern Ridges. Tôi há hức đặt chân lên các bậc thang của con đường dẫn vào một mảng cây xanh tươi mát. Bước chầm chậm lên những bậc thang rêu phong, tôi như muốn reo lên. Trước mắt tôi là một thế giới khác, thế giới của rừng rậm, cây cối, dây leo dày đặc. Xung quanh, tiếng chim chóc ríu rít, tiếng những con ong hút mật rì rì, không khí của cây rừng tỏa xuống mát lạnh. Bước đi giữa khoảng không gian xanh mát này, tôi thấy thân thuộc và yêu thương, cứ như đã về nhà.

Tôi vốn yêu thiên nhiên, gần với cây cối, sông ngòi, biển cả. Khi đi du lịch, mục tiêu của tôi cũng chỉ để tìm nơi nào có cảnh đẹp. Những nơi nào cảnh thiên nhiên càng hùng vĩ, càng thơ mộng, càng bao la bát ngát hay tuyệt mỹ đắm say thì tôi càng phải đến, thế nên lịch trình của tôi toàn là đi rừng, đi núi, đi thác, đi hồ, đi biển.

Trong nhật ký của Ann Frank có viết: “Tôi tin tưởng mãnh liệt rằng giữa bao nhiêu bất hạnh, thiên nhiên vẫn có thể xóa đi rất nhiều đau khổ”. Ann Frank viết nhật ký khi trốn trên gác thượng một căn nhà ở Amsterdam để tránh sự truy lùng của lính Quốc xã. Nhật ký của cô tả về cây hồ đào cao lớn ngự trị ở trước sân nhà. Tâm hồn cô như gắn liền với cây hồ đào đó, đổi thay theo cây qua từng tuần, từng tháng. Nghĩ về Ann lúc viết nhật ký, tôi cảm giác mình cũng có sự gắn kết tương tự khi ở cạnh thiên nhiên cây cối.

Southern Ridges có tổng cộng tám đường mòn nối nhau qua ba công viên lớn của Singapore, mỗi đường khoảng trên dưới một cây số tạo thành một cung đường cho người yêu thích đi bộ đường dài. Đoạn đầu của cung đường này là Marang Trail, với những bậc đá cao ngất dẫn qua một khu rừng xanh mướt. Vì là rừng thứ sinh nên ở đây chủ yếu là cây non, ít tuổi, không có nhiều những cây cổ thụ già nua. Đi rừng vào mùa hè, cây rừng đầy lá sum suê, rải rác khá nhiều loại hoa trái không rõ tên. Tôi tung tăng từ bậc thềm này sang bờ đá nọ, chụp ảnh hoa lá mây, trời, thanh bình thư thả.

Đoạn cuối của Marang Trail mở ra Mount Faber, một ngọn đồi nhìn ra khu nam thành phố, nối một con đường cho người chạy bộ. Trên đường, vào giữa trưa nắng nhưng vẫn có không ít người chạy bộ, thỉnh thoảng vụt qua tôi thật nhanh. Lần đầu tiên tôi được đi trên một con đường chạy bộ như thế, tâm trạng cực kỳ phấn khích. Trời ời, người ta xây nguyên một con đường dài và thơ mộng thế này cho người chạy bộ

sao? Người ta trồng những luống hoa này cho người chạy bộ sao? Cả những hàng hiên bằng dây leo này nữa? Tôi vừa đi vừa ngắm nhìn tất cả, tâm trạng ngất ngây sung sướng cứ như có hoa nở trong lòng.

Trên đỉnh Mount Faber là đài quan sát được xây dựng từ cách đây hơn một trăm năm với những tấm phù điêu lớn bằng đồng, miêu tả lịch sử ra đời và xây dựng Singapore. Từ đài quan sát nhìn xuống dưới đồi, Singapore phồn hoa phố thị với nhà cao tầng và cảng biển xa xa thu gọn trong tầm mắt. Nơi tôi đứng cây xanh chim hót, thư thái nhìn về cảng biển tàu bè bận rộn, nơi những chiếc cần cầu vẫn đang đều đặn đưa lên hạ xuống.

Đoạn đường tiếp theo là Faber Trail, một con đường mòn đi men lưng đồi, nhìn xuống những lũng sâu phủ đầy dây leo và cây bụi. Chúng tôi vừa chạy bộ nhẹ nhàng vòng quanh, lát sau ngẩng lên thấy trước mặt đã là Henderson Waves.

Là một chiếc cầu đi bộ treo lơ lửng trên không, Henderson Waves có hình dạng nhấp nhô lượn sóng như những cái kén bướm khổng lồ được làm từ gỗ và thép. Cây cầu nối qua trên những ngọn cây, đem lại góc nhìn tuyệt đẹp xuống đường xá, xe cộ bên dưới. Đây là một trong những điểm nhấn của con đường Southern Ridges, với kiến trúc độc đáo và phong cảnh thanh bình, nơi những đôi yêu nhau hay người chạy bộ ngồi nghỉ ngơi ngắm cảnh chiều buông.

Vừa ngắm cảnh đường chạy bộ, tôi vừa quan sát các chi tiết. Con đường chạy bộ nối qua các công viên được xây dựng vào bảo tồn một cách khoa học và kỹ lưỡng, với các biển báo chỉ dẫn, tín hiệu trên đường, bảng thông tin đầy đủ.

Ngay từ đầu khi quyết tâm biến Singapore thành trung tâm thương mại dịch vụ của thế giới, chính phủ Lý Quang Diệu đã nhấn mạnh tới việc bảo tồn thiên nhiên và nỗ lực xanh hóa thành phố. Và Southern Ridges được hoàn thành với hơn hai mươi lăm triệu đô là một thành công lớn trong nỗ lực đó. Tôi không khỏi khâm phục chiến lược hoạch định thành phố của các nhà cầm quyền. Phát triển không thể nào bền vững nếu thiếu đi vẻ đẹp của thiên nhiên. Và Singapore đã làm tốt trong việc kết hợp giữa môi trường công nghiệp và cảnh quan thiên nhiên, giữa hiện đại nhưng vẫn xanh tươi mượt mà, uyển chuyển.

Đi hết Henderson Wave, đường rẽ đến công viên Telok Blangah Hill, với nhiều cây xanh và các loài hoa đặc biệt của quốc đảo sư tử. Từ chặng này, bắt đầu Forest Walk với con đường bằng kim loại treo xuyên qua rừng cây và cây cầu treo tên Alexandra Arch nối Forest Walk với khu trồng hoa của công viên HortPark.

Rồi Satheesh bạn tôi đã mệt, đề nghị trở về. Tôi thì lại muốn đi tiếp, để kết thúc chặng đường đang dở. Nhưng anh bảo đã kiệt sức, không thể tiếp tục được nữa, bảo tôi cứ đi một mình. Đi một mình thì thật không phải, vì Satheesh đã dẫn tôi đi khắp nơi đến tận đây, có điều tôi cũng không đành lòng rời bỏ con đường xinh đẹp này.

Tôi đứng giữa ngã ba đường, nhìn con đường xuyên qua công viên cây xanh, thấy dẫn dắt giữa tiếng gọi

của thiên nhiên và ánh mắt chờ đợi của người bạn, tự nhiên ứa nước mắt. Đành nhìn lại con đường lần nữa, rồi chạy theo người bạn ra khỏi khu rừng, trở về với phố thị ồn ã. Nhủ lòng sẽ hẹn với Southern Ridge một dịp nào sớm thôi, tôi sẽ quay lại, đi hết chặng đường này, và nghỉ ngơi trong cái lặng yên của rừng xanh.

Buổi hòa nhạc ở Clarke Quay

Ngày cuối cùng ở Singapore, tôi bắt tàu điện lên Marina Bay Sands chơi, rồi thẩn thờ đi dạo chụp ảnh Singapore Skylines. Khu bờ sông Singapore ở khúc này là nơi tập trung các địa điểm du lịch, trung tâm thương mại cao cấp, các dịch vụ giải trí và công trình nghệ thuật công cộng nổi tiếng nhất Singapore.

Giống như các quốc gia phát triển khác, Singapore dành rất nhiều khoảng không cho các không gian công cộng, tạo cảnh quan thoáng đãng và đẹp đẽ cho thành phố. Ngay ở khu trung tâm này, người ta có thể đi dạo hàng giờ từ bên này sang bên kia sông nơi nào cũng có chỗ để xem.

Xuôi về phía dưới chỗ Boat Quay, nơi xa cửa sông nhất là những phố dài với các ngôi nhà truyền thống hai tầng, gợi ta nhớ đến Malacca hay Hội An. Tiếp theo đó là hàng loạt địa danh nổi tiếng, Fullerton, cầu Cavenagh, Clark Quay và Boat Quay, nhà hát Espanade, Fort Canning...

Cách thiết kế và xây dựng khu trung tâm thành phố kết hợp giữa khoa học với nghệ thuật, tạo nên ấn tượng thị giác cao độ. Bên này sông là Marina Bay Sands sừng sững trên bầu trời, với các công trình kiến trúc nhỏ và thấp bên cạnh để tô điểm thêm: bảo tàng nghệ thuật đương đại biểu tượng hình hoa sen, phòng trưng bày Louis Vuitton với một tầng chìm dưới nước. Phía bên kia sông là các cao ốc văn phòng san sát nhau in dấu vào nền trời xanh, tạo ấn tượng uy nghi tráng lệ và hiện đại của một quốc gia phát triển. Cứ chậm chậm, tôi ghé thăm hết chỗ này đến chỗ kia để tham quan, không quên chụp ảnh kỷ niệm tại tượng Merlion lớn nhất Singapore, biểu tượng quốc gia nhưng lại là trò đùa của dân bản xứ.

Mặt trời bắt đầu lặn xuống, bị che khuất bởi những đám mây xám phía cuối trời, tôi quyết định ghé Clarke Quay tìm chỗ ăn tối. Ở Clarke Quay, quây quần trong một khu vực nhỏ hẹp nào là bar, nhà hàng và các tụ điểm ăn chơi giải trí khác. Vào buổi tối cuối tuần đó, tại Clarke Quay có buổi biểu diễn ca nhạc ngoài trời. Rất nhiều ban nhạc từ các nước: Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippines, Thái Lan... quy tụ tại Clarke Quay và biểu diễn miễn phí cho người xem. Không khí nóng bỏng và hào hứng, nhiều người trẻ nhún nhảy theo điệu nhạc vui tai, những du khách cùng góp vào đám đông nhìn ngắm buổi nhạc hội và hát vang theo các giai điệu càng làm buổi diễn sôi động hơn.

Tôi hòa vào đêm nhạc, đứng ngay bên cạnh khu vực tổ chức, nằm ở trước khán đài, thấy thành viên ban tổ chức đều là người trẻ. Những cô bé cậu bé này chắc còn trong độ tuổi sinh viên, nhưng cách họ tổ chức và sắp xếp chương trình thực sự chuyên nghiệp. Một nhóm chưa tới mười người chạy cho một buổi hòa nhạc lớn như vậy, chứng tỏ họ làm việc hiệu quả ra sao. Nhìn xung quanh, khán giả từ khắp nơi tụ lại, phương Tây, Trung Đông, người gốc Phi, người châu Á, tất cả đều bị cuốn hút theo buổi trình diễn, như cuốn hút với những gì mà Singapore đem lại cho họ.

Sau những ngày vừa qua, thấy sự phồn thịnh của thành phố, vẻ văn minh và hiện đại của Singapore, từ cú sốc ban đầu lúc nhập cảnh, giờ tôi đã hiểu lý do và càng thêm khâm phục cái cách mà người Singapore xây dựng thành phố. Suy cho cùng, Singapore được tạo nên một cách cẩn trọng chặt chẽ, với môi trường tuyệt vời như thế, là cho những ai xứng đáng tận hưởng nó. Họ ngăn chặn những người khả nghi, vì họ không muốn cho bất kỳ ai tới để phá hoại và làm hỏng vùng đất của mình. Họ cố gắng xây dựng một đất nước bình đẳng dành cho mọi dân tộc, nhưng họ chỉ dành sự trân trọng thực sự cho những ai tài năng, và làm cho nó thêm bền vững.

Cũng giống như sân khấu ca nhạc ngoài trời kia với những nghệ sĩ từ khắp nơi ở châu Á và thế giới, bản sắc văn hóa của Singapore là sự hòa hợp pha trộn giữa các dân tộc riêng biệt, để tạo thành một cái chung giàu đẹp. Với môi trường cởi mở và rộng rãi, đây là vùng đất dành cho những người trẻ giao lưu, phát triển và mở rộng tầm nhìn. Điều đặc biệt là họ đoàn tụ được những văn hóa gần như trái ngược nhau: Trung Hoa và Ấn Độ, Bắc Á và Nam Á, và khiến họ cùng hợp tác xây dựng một quốc gia hùng mạnh. .

Vậy nên tôi thật sự cảm phục tư tưởng và tầm nhìn xa trông rộng của chính phủ nước này. Tôi đã không hề thích Singapore và cũng chưa từng có ý định đặt chân tới đây trước đó. Nhưng tôi đã thực sự bị cửa ngõ bởi nó, đã thực sự say mê Singapore, yêu quý nó với cái cúi đầu ngưỡng mộ dành cho những người sáng lập và quản lý thành phố.

Vào cái giây phút tôi thả hồn để hòa vào nhạc điệu của buổi hòa nhạc ngoài trời, tôi cảm thấy một niềm cảm hứng dâng tràn lên trong tim. Không khí cởi mở và hòa nhập ở Singapore, sự phát triển cả về công nghiệp lẫn văn hóa và nghệ thuật, khiến tôi ngất ngây. Một lần nữa, tôi thấy mình đang thực sự sống cảm nhận được thế giới rộng lớn và tươi đẹp, những chân trời tôi đã đi và sẽ đi. Và tôi, như cánh bồ công anh, vẫn sẵn sàng xòe rộng để bay đến mọi vùng đất mà gió đưa nó tới.

Chương 8

Indonesia - Hiến hòa

CHƯƠNG 8 INDONESIA - HIỀN HÒA



1. Thông tin chung

Nói đến Indonesia, người ta thường nhắc đến con số ấn tượng về hơn 17,000 hòn đảo, 300 dân tộc và 700 ngôn ngữ khác nhau. Chỉ qua một vài con số cũng đủ để thấy Indonesia là đất nước của sự đa dạng và phong phú. Đây là đảo quốc của những bãi biển đẹp mê hồn, những núi lửa hùng vĩ vẫn còn hoạt động và sẵn sàng phun trào bất kỳ lúc nào, của những chuyến phiêu lưu trong rừng già đầy màu sắc. Đây là đất nước tôi cực kỳ yêu thích, từ con người đến cảnh vật

Lịch sử Indonesia gắn với một thứ rất nhỏ bé, thân thuộc trong đời sống hàng ngày, đó là gia vị. Dấu tích về con người tại Indonesia được cho là có từ cách đây khoảng một triệu đến ba mươi lăm nghìn năm, nhưng lịch sử Indonesia thường được kể từ khoảng năm 800 - 900 trước Công Nguyên. Lúc này, cư dân Indonesia bắt đầu liên lạc với dân cư các vùng châu Á khác, điển hình là người Ấn Độ và Trung Quốc, để kinh doanh trao đổi gia vị.

Khoảng năm 600 trước Công Nguyên, tại Indonesia đã có mặt cây hồ tiêu do người Ấn đem tới. Người Ấn đặt chân đến Java và các hòn đảo lân cận, mang theo vải vóc, đồ gốm sứ và trang sức, cùng với đạo Phật và đạo Hindu. Ngược lại, họ chở đi hàng tấn gia vị từ “Spice Islands” - các hòn đảo phía đông Indonesia. Sau người Ấn và người Trung Quốc, người Mã Lai từ bán đảo Mã Lai cũng gia nhập làm cư dân của quần đảo Indonesia.

Đến thế kỷ thứ 4, vương quốc Srivijaya hùng mạnh nổi lên ở đảo Sumatra thuộc Indonesia ngày nay, thông thương buôn bán mạnh mẽ với các thương nhân đến từ các vương quốc Ả Rập, Ba Tư và Ấn Độ. Vương quốc này còn tiến hành thăm dò mở rộng lãnh thổ, và là đối thủ đáng gờm cho các vương quốc cổ ở bán đảo Mã Lai. Cũng tương truyền, một hoàng tử của Srivijaya khám phá ra quốc đảo Singapore và đặt tên cho nó là Singapura để đem đến cái tên Singapore như hiện nay.

Đạo Hồi có mặt ở Indonesia từ khoảng thế kỷ thứ 7 do các thương nhân Ả Rập mang đến. Nhưng mãi đến thế kỷ 13, nó mới bắt đầu lan truyền rộng rãi, và được các ông hoàng ở đây để mắt đến. Các vua Indonesia cải từ đạo Hindu sang đạo Hồi, và biến tôn giáo này thành quốc giáo. Ngày nay, đạo Hồi vẫn là tôn giáo chiếm ưu thế tại Indonesia, đất nước này là quốc gia Hồi giáo đông dân nhất thế giới.

Thế kỷ 16, Indonesia chứng kiến sự xâm nhập của những người châu Âu đầu tiên, những người Bồ Đào Nha. Họ mang đến Indonesia Cơ Đốc giáo, những chiếc đồng hồ, và thuốc súng. Người Bồ Đào Nha đặc biệt quan tâm tới Maluku, nơi được cho là “Spice Islands” - các hòn đảo gia vị ở phía đông quần đảo Indonesia, với những sản phẩm rất có giá trị thời bấy giờ: hạt nhục đậu khấu và cây đinh hương.

Sau Bồ Đào Nha, người Hà Lan bắt đầu quan tâm đến phương Đông. Họ tiến đến Indonesia với những đội tàu được trang bị súng ống đầy đủ, và đánh đuổi người Bồ Đào Nha khỏi nơi này vào năm 1602. Ngoài mục đích kiếm lời từ gia vị, người Hà Lan còn muốn độc chiếm các tuyến đường giao thương tại châu Á cho riêng mình. Họ bắt đầu quản lý Indonesia một cách chặt chẽ, không cho phép tàu bè nào khác ngoài của Hà Lan đến đậu tại các “hòn đảo Gia Vị” để trao đổi hàng hóa và buôn bán với người bản địa.

Hầu hết các loại gia vị, cây trồng được người Java canh tác, rồi được thu mua bởi người Trung Quốc, sau đó được bán đi khắp châu Âu bởi các thương gia Hà Lan và người châu Âu khác. Indonesia từng là nước xuất khẩu ký ninh (một loại dược phẩm được chiết xuất từ vỏ cây canh kina) và hồ tiêu lớn nhất thế giới,

ngoài ra còn cung cấp nhiều loại sản phẩm khác như cao su, trà, cà phê, dầu cọ... Lợi nhuận khai thác được từ buôn bán các sản phẩm do người Indonesia cung cấp đã biến Hà Lan thành một cường quốc thời bấy giờ.

Người Hà Lan áp dụng chính sách cai trị và quản lý rất hà khắc, có tên gọi là Culture System (hệ thống văn hóa), giải thích nôm na là các chính sách ép buộc trồng trọt. Mỗi vùng đất tại Indonesia phải canh tác một loại cây trồng nhất định và được bán cho các thương nhân Hà Lan với giá rẻ. Chính sách này đem lại rất nhiều lợi nhuận cho Hà Lan, nhưng lại khiến cho nông dân Indonesia thêm nghèo khổ và khốn khổ.

Tuy nhiên, hoạt động của người Hà Lan tại đây bị suy yếu kể từ thế kỷ 18, một phần vì Hà Lan phải ký hiệp ước với người Anh để tự do hóa thương mại tại phương Đông, một phần khác vì gia vị đã không còn là mặt hàng được ưa chuộng số một tại châu Âu.

Mặt khác, sự cai trị của người Hà Lan tại Indonesia không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Người Java và các tộc người bản địa tại Indonesia luôn nổi dậy chống lại sự xâm lược của các đế quốc phương Tây. Đơn cử là vào năm 1830, hoàng tử Diponegoro đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy và chống lại quân đội Hà Lan. Từ đó đến tận thế kỷ 20, Hà Lan liên tục vấp phải các phong trào giải phóng dân tộc của người Indonesia nên phải ra sức đàn áp. Để đối phó, chính phủ Hà Lan tiến hành chính sách dân tộc mới, dỡ bỏ dần chính sách cai trị hà khắc lên Indonesia.

Đến đầu thế kỷ 20, các phong trào dân tộc của Indonesia bùng lên dữ dội. Chiến tranh Thế giới II bùng nổ, người Nhật tràn vào Indonesia. Nhận thấy sự căm ghét của người Indonesia dưới chế độ cai trị của người Hà Lan, người Nhật quyết định không đàn áp quốc gia này, mà ủng hộ các nhà đấu tranh giải phóng dân tộc tại đây trong cuộc chiến chống lại người Hà Lan.

Tuy nhiên, người Nhật không ở lại Indonesia đủ lâu để thay đổi nhiều điều. Sau Chiến tranh Thế giới II, Nhật bại trận, người Hà Lan lại quay trở lại Indonesia. Nhưng lúc này, dưới áp lực của cộng đồng quốc tế, họ đành công nhận Indonesia là một nước độc lập vào năm 1949, dưới sự lãnh đạo của Sukarno, một trong những người đấu tranh vì quyền lợi dân tộc nổi bật nhất thời bấy giờ.

Sau khi độc lập, đất nước Indonesia non trẻ gặp nhiều khó khăn. Về cơ bản, lãnh thổ nước này là một tập hợp nhiều hòn đảo với nhiều nhóm dân tộc khác nhau, những sự khác biệt do ngôn ngữ và vùng miền là một vấn đề nghiêm trọng. Thêm vào đó, hầu hết người dân Indonesia lúc bấy giờ rơi vào tình trạng nghèo đói và mù chữ. Dân số nhanh chóng tăng lên kể từ ngày độc lập, tuy vậy, số lượng trường học và bệnh viện lại rất ít ỏi.

Tổng thống Sukarno cùng ban điều hành cố gắng phát triển hai mặt chính là kinh tế và giáo dục. Tuy vậy, về ngoại giao, ông này lại có thái độ cực đoan với các quốc gia trong khu vực. Theo cách nhìn của ông, Indonesia lúc bấy giờ bị bao vây bởi toàn các thế lực thù địch: Malaysia với sự hỗ trợ của Anh, Philippines thì thân Mỹ, người Hà Lan lại đang nhắm nhe liên hiệp các dân tộc thiểu số của Indonesia. Do

vậy, ông tiến hành chính sách đối đầu với các đất nước láng giềng và đế quốc phương Tây, đồng thời tìm kiếm sự ủng hộ của Liên Xô. Vì chính sách bế quan tỏa cảng đó, tình hình kinh tế Indonesia trong thời gian này cực kỳ tồi tệ, giá cả leo thang, lạm phát phi mã, đời sống nhân dân khó khăn. Bài học của lịch sử bao giờ cũng là: Cô lập thì yếu kém, hòa nhập lại phát triển.

Năm 1965, một cuộc đảo chính nổ ra tại Indonesia, được nghi là tiến hành bởi những người cộng sản. Tướng Suharto, nắm giữ quân đội bấy giờ, ra lệnh đàn áp cuộc đảo chính. Tiếp theo đó là một phong trào đàn áp những người theo chủ nghĩa cộng sản. Trong vòng nửa năm, hơn năm trăm nghìn người bị giết, chủ yếu là nông dân Java, Bali và Sumatra.

Sau đảo chính, quyền lực của tướng Suharto tiếp tục tăng lên, và vào năm 1968, Suharto bước lên nắm quyền tổng thống. Dưới thời kỳ của ông, Indonesia tiến hành chính sách hội nhập ngoại giao, tham gia Liên Hiệp Quốc trở lại, và tiến hành chế độ “Trật tự mới” theo lối quân phiệt, hướng tới một đất nước Indonesia thống nhất bằng mọi giá và áp đảo các nhóm chống đối một cách triệt để. Chính sách này bị chỉ trích khá nhiều, nhưng được Mỹ ủng hộ bằng các hình thức đầu tư nước ngoài. Do vậy, Indonesia trong giai đoạn này đạt được những bước tiến đáng kể về kinh tế và ngoại giao, với mức tăng trưởng kinh tế lớn trong suốt ba mươi năm ông cầm quyền.

Sau khi Suharto từ chức vào năm 1998, các cuộc bầu cử tổng thống tại Indonesia đang dần hướng tới chế độ dân chủ, đoàn kết thống nhất đất nước và phát triển kinh tế.

Indonesia có diện tích hơn 1,9 triệu km², gấp sáu lần Việt Nam. Lãnh thổ Indonesia trải dài đến hơn 5,000 km, vắt qua đường xích đạo, với hầu hết diện tích quốc gia là nước. Nếu tính cả phần diện tích lãnh thổ và lãnh hải thì Indonesia đứng thứ bảy thế giới. Người Indonesia vẫn tự hào gọi quê hương của họ bằng cái tên: Tanah Air Kita - Đất và Nước của chúng ta.

Hầu hết lãnh thổ Indonesia là các vùng đồi núi, đặc biệt là núi lửa, trong đó có ít nhất một trăm năm mươi ngọn vẫn đang hoạt động. Ở Bali, núi lửa Agung phun trào dữ dội vào năm 1963 - 1964 nhấn chìm một vùng đồng bằng rộng lớn trong tro bụi. Năm 2014, một ngọn núi lửa phun trào ở Java khiến hai trăm nghìn người phải sơ tán. Những lần núi lửa phun khiến cả khu vực xung quanh chìm trong khói bụi, và các chuyến bay trên thế giới thường bị hủy hoặc trì hoãn do núi lửa phun tại Indonesia. Người Indonesia, nhất là ở Bali, tin rằng núi lửa phun là biểu hiện những cơn thịnh nộ của các vị thần. Tuy vậy, chính nhờ núi lửa, mà Indonesia có những vùng đất màu mỡ và phì nhiêu nhất trên Trái Đất.

Hơn hai phần ba diện tích đất ở Indonesia được bao phủ bởi rừng nhiệt đới và rừng ngập mặn. Đó vừa là phước lành, vừa là rắc rối cho đất nước này: cháy rừng. Năm 1983, một trận cháy rừng kéo dài suốt chín tháng tại Indonesia làm thiêu rụi hơn 30,000 km² rừng. Đến nay, các trận cháy rừng lớn nhỏ ở Indonesia vẫn thường xảy ra, khói do cháy rừng lan ra cả Singapore và Malaysia, gây ô nhiễm không khí trầm trọng. Đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn giữa chính phủ các nước lân cận với Indonesia liên quan tới việc xử lý các trận cháy rừng này.

Indonesia là quốc gia có môi trường tự nhiên phong phú đứng thứ hai thế giới, đa dạng sinh thái chỉ sau rừng Amazon. Đây là quê hương của nhiều động thực vật quý hiếm trên thế giới, trong đó có đười ươi Sumatra, một loài linh trưởng đặc chủng có nguy cơ tuyệt chủng rất cao, nhiều loài chim mỏ sừng, lợn hươu, trâu lùn, và đặc biệt là rồng Komodo.

Rồng Komodo chỉ có ở đảo Komodo, Rinca và Padar gần đảo Flores, thức ăn chủ yếu là dê, nhưng đôi khi con người cũng bị lấy làm thức ăn nếu vô tình nằm trong tầm ngắm của chúng.

Để bảo vệ rừng và các loài động thực vật, nhiều công viên quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên và khu di tích lịch sử đã được thành lập tại Indonesia kể từ ngày độc lập. Tuy vậy, đất nước này vẫn phải đương đầu với tệ nạn phá rừng, buôn lậu gỗ và săn bắt thú trái phép.

Về kinh tế, Indonesia hiện đang có mức tăng trưởng kinh tế khá ổn định ở mức 6% hàng năm. Indonesia có nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á, và là một thành viên của nhóm G-20. Theo số liệu năm 2011 của Ngân hàng Thế giới, kinh tế Indonesia đứng hàng thứ mười thế giới tính theo GDP danh nghĩa, và hiện tại đóng góp 2.3% vào kinh tế toàn cầu.

Indonesia đã chuyển đổi thành công từ một nước nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Công nghiệp chiếm phần lớn trong kinh tế Indonesia, đóng góp 46% GDP, tiếp theo đó là dịch vụ (38%) và nông nghiệp. Tuy vậy, có đến 48% số người trong lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, và sau đó là nông nghiệp. Đây cũng là một đất nước giàu tài nguyên thiên nhiên với các mỏ dầu thô, thiếc, đồng, vàng, và các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc về nhóm hàng nguyên vật liệu như than và dầu cọ, ván ép, cao su, dầu mỏ.

Dân số Indonesia ước tính năm 2014 là hơn 252,000,000 người, gần gấp ba Việt Nam, đây là quốc gia đông dân thứ tư thế giới. Có đến hơn ba trăm tộc người cùng sinh sống tại Indonesia, với hơn bảy trăm ngôn ngữ và phương ngữ khác nhau. Trong đó, người Java chiếm đa số với 41%, tiếp theo là các tộc người Sunda, Mã Lai, và các nhóm thiểu số khác. Người Hoa ở Indonesia chỉ chiếm 3 - 4% dân số, nhưng có ảnh hưởng cực kỳ rộng lớn. Hầu hết các cơ sở kinh tế tư nhân và giới nhà giàu ở Indonesia là người gốc Hoa. Điều này cũng là lý do rất nhiều người Hoa bị giết sau đảo chính năm 1965. Tuy có nhiều nhóm người khác nhau, nhưng về cơ bản, Indonesia có độ thống nhất và ổn định khá cao. Hầu hết người dân hiện nay tự hào xác định danh tính của họ bằng quốc tịch, lá cờ và ngôn ngữ chung của cả đất nước: Tiếng Bahasa Indonesia.

Indonesia là một quốc gia Hồi giáo, có đến 86% dân số theo đạo Hồi, tiếp theo đó là 8,7% theo Công giáo, 1,8% theo Hindu và số còn lại là những tôn giáo nhỏ khác. Đạo Hồi ở Indonesia khá khác biệt so với các quốc gia Ả Rập Trung Đông. Phụ nữ ở đây có nhiều quyền tự do hơn, không cần phải che mặt hay đi cùng đàn ông khi ra đường mà chỉ cần khăn trùm đầu, họ cũng được tôn trọng và có quyền học hành làm việc tương tự như nam giới.

Ở Indonesia, đàn ông chỉ được phép có tối đa hai vợ, với sự đồng ý của người vợ cả, trong khi theo quy định của Hồi giáo ở các quốc gia khác, đàn ông có thể lấy đến bốn vợ. Một điểm đặc biệt khác về tôn giáo ở Indonesia là sự pha trộn giữa đạo Hindu và đạo Phật, đem lại màu sắc thú vị về tôn giáo nơi đây.

Indonesia từng có mối quan hệ khá gay gắt với Malaysia, thực tế là dân hai nước này thường không ưa nhau. Tôi còn nhớ những người bạn Indonesia của tôi đến du lịch Việt Nam thường tức giận với những người bán hàng ở khu du lịch hoặc hướng dẫn viên khi bị chào mời bằng tiếng Mã Lai, và họ than phiền rất nhiều về việc bị tưởng nhầm là người Malaysia. Điều này có nhiều lý do.

Trước hết, nó là một phần của lịch sử. Dưới thời Sukarno chính sách ngoại giao của Indonesia là đối đầu, đặc biệt là đối đầu với Malaysia, điều đó làm ảnh hưởng tới tư tưởng của một số người dân cho đến tận thời điểm này. Hai quốc gia này cũng dính vào tranh chấp một phần lãnh thổ ở đảo Borneo, khi Malaysia sáp nhập lãnh thổ Sabah và Sarawak vào đất nước Malaysia hiện đại, còn Indonesia thì tuyên bố chủ quyền cho cả hòn đảo này.

Mặt khác, ở cả Malaysia và Indonesia đều có tộc người Mã Lai là chủ yếu, hai quốc gia này đều theo đạo Hồi, mà Malaysia lại có vị thế cao hơn trên trường quốc tế, nên người Indonesia không khỏi nảy sinh tâm lý thua kém. Lại thêm nhiều người Indonesia qua Malaysia làm thuê (chủ yếu là giúp việc nhà), bị đối xử tồi tệ, nên hình ảnh của Malaysia trong mắt một số người Indonesia không được tốt đẹp cho lắm.

Người Indonesia khá thân thiện và nhiệt tình. Những người không hiểu về Hồi giáo thường e ngại khi tiếp xúc với người Indonesia. Nhưng họ khác hẳn những hình ảnh cực đoan về Hồi giáo mà chúng ta hay bị báo đài nhồi nhét. Những con người Indonesia hầu hết là chăm chỉ, tốt bụng và hiền hòa, khi tiếp xúc sẽ ngay lập tức tạo ấn tượng thân thiện và dễ chịu cho người đối diện. Nếu chưa có định kiến gì về đạo Hồi mà lần đầu tiếp xúc với những người Indonesia ngoan đạo này, bạn hẳn sẽ cảm thấy ấn tượng tốt về đạo Hồi.

Cũng giống như hầu hết các đất nước láng giềng, giữ thể diện là một phần rất quan trọng trong văn hóa ứng xử của Indonesia. Họ tránh các cuộc đối đầu, xung đột trực tiếp mà có xu hướng giải quyết mâu thuẫn trong hòa bình. Đối với người Indonesia, mỗi con người không tách rời, mà là một phần của gia đình, cộng đồng mạng lưới xã hội và trong sự hài hòa của toàn thể. Khi gặp ta lần đầu tiên, điều mà họ sẽ hỏi là: Anh từ đâu tới, anh đang đi đâu, anh đã kết hôn chưa. Elizabeth Gilbert có nói trong *Ăn, cầu nguyện, yêu* rằng những câu hỏi này là để định hướng và xác nhận vị trí của đối phương trong mạng lưới xã hội.

Indonesia có nhiều loại hình nghệ thuật đặc sắc, tiêu biểu là múa rối bóng Wayang Kulit. Những con rối được chế tạo một cách kỹ lưỡng bằng da trâu có số lượng lên đến cả trăm con trong một bộ. Dalang, những thầy tu điều khiển con rối sau một màn hình bằng vải có chiều dày, thể hiện lại những trích đoạn trong các sử thi cổ. Wayang Kulit thường được trình diễn suốt đêm đến sáng chung với Gamelan, loại hình âm nhạc được mệnh danh là “loại nhạc đệ kỳ của các vì tinh tú” với rất nhiều các loại cồng, trống, sáo, và thanh gõ khác nhau trong một dàn nhạc. Ngoài ra, Indonesia còn nổi tiếng với những điệu nhảy truyền thống như Ramayana, hoặc điệu nhảy Barong và Kecak ở Bali.

Là một đất nước rộng lớn, mỗi vùng miền tại Indonesia lại có những lễ hội đặc sắc riêng. Với đạo Hồi là quốc giáo, dĩ nhiên hai ngày lễ được tổ chức rầm rộ nhất là Hari Raya Aidilfitri và Hari Raya Haji. Cách tổ chức của người Hồi ở Indonesia cũng giống như những người đồng đạo của mình tại Malaysia và Singapore.

Tại Bali, lễ hội lớn nhất hằng năm là Galungan và Kuningan, được tổ chức sau mỗi hai trăm mười ngày tính theo lịch của người Bali. Lễ hội này nhằm đánh dấu ngày các linh hồn của tổ tiên người Bali xuống thăm hạ giới. Ngày cuối cùng của Galungan được gọi là lễ Kuningan, để cảm ơn và từ biệt các linh hồn bay trở về trời. Vào ngày này, các gia đình Bali thường dựng những cột tre cao trước cổng có treo lễ vật để cúng cho linh hồn tổ tiên.

Người Bali còn có một ngày lễ quan trọng là Nyepi - Ngày Im lặng. Vào ngày này, người ta hạn chế giao tiếp với bên ngoài và dành thời gian để thiền định, quán tưởng và suy nghĩ về bản thân. Do vậy, người Bali trong ngày này không được thắp đèn, không làm việc, không đi lại, không giải trí hay vui chơi, một số người còn không nói chuyện hay ăn uống. Ngay sau Ngày Im Lặng là đến lễ mừng năm mới của người Bali. Họ tổ chức những đám rước náo nhiệt và ăn mừng vui vẻ để chào mừng năm mới.

Tháng Hai hàng năm có lễ hội Pasola được tổ chức tại đảo Sumba để mừng ngày gieo hạt, nơi thanh niên trai tráng tham gia những trận chiến đánh nhau bằng gươm trên lưng ngựa. Ngoài ra còn có lễ hội đua bò tại đảo Madura vào mỗi tháng Mười, hàng trăm con bò được trang trí lộng lẫy với ruy băng và hoa tham gia cuộc đua với sự cổ vũ nồng nhiệt của khán giả.

2. Thông tin du lịch

Là một đảo quốc với hơn mười nghìn hòn đảo rải rác khắp nơi, mỗi vùng của Indonesia lại có những thắng cảnh riêng, những địa điểm khiến du khách không thể nào bỏ lỡ. Indonesia miễn thị thực 30 ngày cho du khách có hộ chiếu Việt Nam.

Những địa điểm du lịch nổi tiếng ở Indonesia

- *Java*: Có thủ đô Jakarta ồn ào nhộn nhịp, làng đánh cá Batu Karas gần đó, thành phố Yogyakarta rực rỡ màu sắc với những bãi biển đẹp, gần đền thờ Phật giáo nổi tiếng Borobudur, hai ngọn núi lửa Bromo và Semeru, hồ nước axit màu xanh ngọc bích đẹp không tưởng ở Ijen, công viên quốc gia Meru Betiri, và di sản văn hóa thế giới tại cụm đền Hindu ở Prambanan.
- *Bali*: 80% khách du lịch Indonesia là để đến Bali. Bali có tất cả những gì người ta cần, bãi biển Kuta tập nập cho người mới bắt đầu lướt sóng, Seminyak thanh bình để nghỉ ngơi và tắm nắng, Ubud - trung tâm văn hóa nghệ thuật của đảo với các làng nghề điêu khắc và những vũ điệu mê hoặc, vùng Munduk với thác nước xinh đẹp nơi người ta trồng cà phê và các loại hoa, Sanur tập trung những khu nghỉ mát đẹp để và dịch vụ mát-xa nổi tiếng trên bãi cát, Candidasa, biển Padang Pai thích hợp để lặn biển, hai ngọn núi lửa Agung và Batur, vùng Lovina phía bắc có dịch vụ đi tàu buổi sáng ngắm cá heo nhảy múa, và Nusa Lembongan cùng cụm đảo ở phía nam, nơi tuyệt vời cho lặn bình khí và ngắm san hô.
- *Nusa Tenggara*: Bao gồm các hòn đảo nam Indonesia. Nổi tiếng nhất là công viên quốc gia Komodo, được bầu chọn là một trong bảy kỳ quan thiên nhiên thế giới mới, với loài rồng Komodo nổi tiếng và phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ. Lombok thuộc vùng này cũng là địa điểm du lịch phổ biến với hồ núi lửa Gunung Rinjani đẹp tuyệt vời và ba hòn đảo Gili với biển xanh cát trắng, từ trên nhìn xuống trông như ba hòn ngọc rơi từ tiên giới.
- *Sulawesi*: Có ruộng bậc thang xanh ngắt bao quanh Tanah Toraja, các trận đấu bò trong dịp lễ người chết, và ngôi làng của những thổ dân Torajan với những mái dài vươn thẳng lên cao ấn tượng. Không thể không kể đến Pulau Bunaken, một trong những địa điểm lặn biển đẹp nhất thế giới với những rặng san hô trông như vườn địa đàng dưới biển và bao quanh bởi cá heo, bò biển, rùa biển và cá mập rặng san hô.
- *Kalimantan (Borneo)*: Đi bộ xuyên rừng qua những đầm lầy, những ngôi làng thổ dân và rừng ngập mặn đẹp hoang sơ, ngắm nhìn con sông uốn lượn dài nhất Indonesia, sông Sungai Kapuas, và lặn biển cùng các loài sinh vật quý hiếm ở quần đảo Derawan.
- *Sumatra*: Những khu rừng nguyên sinh mà tiêu biểu là Gunung Leuser National Park với đười ươi Orang Utans có bộ lông màu cam nổi bật, vượn tay trắng có đôi mắt ngây thơ buồn bã, những loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng và cảnh hồ Toba đẹp nín thở.

Lịch trình đề nghị

Không giống như các quốc gia quanh Đông Nam Á có thể dành ba đến bốn ngày để ghé chơi và tham quan, Indonesia cần ít nhất một tuần. Một phần vì đất nước này xa Việt Nam hơn hầu hết các quốc gia khác trong khu vực, phần nữa là vì nó rộng lớn và có quá nhiều nơi để tham quan.

Nếu bạn có từ một đến ba tuần, bạn có thể ghé thăm Bali và đi tàu sang Lombok gần đó để đến Gili, cụm hòn đảo được mệnh danh là thiên đường trên Trái Đất. Cũng trong khoảng thời gian đó, bạn có thể lựa chọn ghé thăm hòn đảo Java, với thủ đô Jakarta, núi lửa Bromo, và Yogyakarta với Borobudur.

Với ba mươi ngày, lịch trình của bạn có thể bao phủ cả Java và Bali, hoặc nếu thích bạn cũng có thể ghé thăm một số nơi xa xôi hơn như đảo Komodo, quần đảo Derawan...

Đi khi nào

Indonesia có khí hậu ổn định, không chia mùa rõ rệt. Trái ngược với các quốc gia Đông Nam Á khác, thời tiết tại Indonesia có mùa mưa từ tháng Mười đến tháng Ba hằng năm, và mùa khô từ tháng Tư đến tháng Chín. Ở các vùng trung du và miền núi, khí hậu thường mát mẻ quanh năm. Các tháng mát mẻ nhất là tháng Năm, tháng Sáu, tháng Bảy. Do vậy, thời điểm tốt nhất để đi du lịch là vào mùa khô, từ tháng Tư đến tháng Chín hàng năm.

Tháng Bảy, tháng Tám là mùa cao điểm du lịch ở Indonesia, cụ thể là Bali. Tháng Năm, tháng Sáu và tháng Chín có số lượng khách viếng thăm tương đối. Còn mùa thấp điểm là tháng Mười đến tháng Tư.

Tôi thích đến Indonesia vào tháng Bảy hoặc tháng Tám, trời rất xanh, khí hậu mát mẻ và nhẹ nhàng, thích hợp để dạo chơi.

Đi thế nào

AirAsia có các chuyến bay từ Việt Nam qua các đảo của Indonesia, quá cảnh ở Kuala Lumpur, bạn cũng có thể bay thẳng từ Sài Gòn qua Medan, thủ phủ đảo Sumatra. Hãng hàng không giá rẻ Lion Air của Indonesia có các chuyến bay nối tiếp từ Sài Gòn đến Jakarta quá cảnh ở Singapore, giá vé đôi khi còn rẻ hơn của AirAsia.

Nếu có nhiều thời gian để thăm thú Indonesia, bạn có thể bay đến Jakarta bằng Lion Air, sau đó đi thuyền sang thăm Bali hoặc các đảo khác, và từ đó bay về Việt Nam thông qua Kuala Lumpur với AirAsia.

Indonesia có các sản phẩm thủ công mỹ nghệ khá độc đáo, các sản phẩm điêu khắc trên gỗ rất nổi tiếng ở Java và Bali, mặt nạ gỗ, hàng dệt (bao gồm Ikat, Songket và Batik với hoa văn ngẫu nhiên và phức tạp), các sản phẩm chế tác từ kim loại, đồ trang sức, đồ gốm, tranh vẽ các hoạt động thường ngày của người dân như cảnh chợ, cảnh sông nước, mùa gặt.

Indonesia sử dụng đồng *rupiah*, ký hiệu là IDR. Chi phí sinh hoạt tại Indonesia khá rẻ. Bất kể khi nào mua các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, quần áo hoặc các sản phẩm nghệ thuật, bạn đều nên trả giá. Xăng đặc biệt rẻ ở Indonesia, nhưng chi phí đi lại thì khá đắt. Do vậy, việc thuê xe máy để vi vu đi lại là một lựa chọn hợp lý.

Thức ăn ở Indonesia là sự pha trộn giữa ẩm thực Trung Quốc và ẩm thực Malaysia. Người Hồi không ăn thịt heo, nhưng họ ăn hầu hết các động vật còn lại. Tuy nhiên ở Bali, nơi đa số dân chúng theo đạo Hindu, món heo sữa quay tên là Babi Kuning lại là đặc sản nổi tiếng.

Các món ăn truyền thống của Indonesia gồm bakso - món mì bò viên, sate - thịt xiên nướng từ gà, bò hoặc các loại thịt khác. Người dân Indonesia rất yêu thích các loại nước uống từ trái cây như sinh tố, trái cây dầm. Ở Indonesia có ba loại bia chủ yếu: Bintang, San Migue, Anker, trong đó bia Bintang là ngon nhất với vị êm dịu nhẹ nhàng đặc trưng.

3. Câu chuyện trên đường

Tôi từ từ mở mắt. Căn nhà trong buổi sáng sớm chìm trong yên tĩnh. Ngoài sân những âm thanh của ngày mới đang vang lên rộn rã, tiếng chim chóc lít chút, tiếng người đi coi ruộng buổi sớm huây huây đuổi chuột, tiếng gió thổi qua những chú bù nhìn bằng lá khô trên đồng lúa rì rào. Tôi im lặng lắng nghe những thanh âm của sự sống, ngỡ như đã ở đây từ hàng trăm năm rồi. Thân thuộc và bình an đến kỳ lạ.

Đây là ngày thứ hai tôi ở tại ngôi nhà đẹp đẽ bên cánh đồng lúa ở Ubud này, và là ngày thứ năm trong chuyến hành trình đi Bali gần hai tuần của tôi. Mở cửa bước ra ngoài, sương đêm còn đọng ướm thẫm trên những ngọn cỏ vằng vặc trong vườn, ánh nắng sớm chiếu qua cành lá xanh tươi nhuộm đầy màu sắc tươi sáng. Tôi ngồi trong ngôi nhà nhỏ giữa hồ, lặng yên thiền định.

Nhìn lại cuộc sống của tôi, những gì đã làm, những gì đang có, tôi nhận ra tất cả mọi việc diễn ra trong đời cứ như là việc làm vườn vậy. Đầu tiên ta có một hạt giống, sau đó đào một cái lỗ, gieo nó xuống đất, tưới nước, nuôi dưỡng nó, và một cái cây xinh đẹp dần dần hiện lên trên nền đất nâu. Kể cả những việc tưởng như tình cờ xảy ra, sau đó nhìn lại đều thấy tất cả bắt đầu từ một hạt giống, một ý tưởng, một ước mơ.

Cái hạt giống mang tên Bali này bắt đầu một cách mơ hồ năm 2010, khi tôi mới bắt đầu chấp chững tham gia vào diễn đàn du lịch Couchsurfing. Lần đó tôi cho hai bạn Couchsurfer người Indonesia ở nhờ. Bằng tuổi và rất hợp nhau, bọn tôi thức đến hai, ba giờ sáng để nói chuyện. Họ kể cho tôi nghe nhiều về phong tục của người Hồi, về du lịch Indonesia, về Bali. Qua lời kể của hai người bạn, tôi bắt đầu mơ tưởng rõ hơn về Indonesia, đất nước của đạo Hồi, núi lửa, các hòn đảo Java, Sumatra, Borneo, và Bali - đảo của những vị thần. Giữa những câu chuyện kể say mê, tôi bắt đầu nhen nhóm ước mơ một lần đặt chân đến Bali. Nhưng cái ước muốn đó cũng chỉ là một đốm mực nhỏ trong bức tranh thủy mặc chưa có gì rõ nét. Nhưng nghĩ lại, thì cái hạt giống ra đời từ lúc ấy.

Giữa năm 2011, tình cờ tôi được người đồng nghiệp cho mượn quyển *Ăn, Cầu nguyện, Yêu* của Elizabeth Gilbert. Thế là như bao cô gái trẻ khác, tôi cũng bị “Liz” mê hoặc. Từ quyển sách, Bali hiện lên càng rõ nét hơn, hòn đảo thiên đường của hoa xinh trái ngọt, người dân thân thiện, cảnh vật đắm say. Thế là tôi cứ lẩm bẩm thần chú “ước gì, ước gì”. Có điều mơ ước vẫn chỉ là ước mơ. Vì tôi vốn không phải thuộc dạng nhà giàu, đại gia gì cho cam. Con nhà khó, bố làm nông, mới ra trường đi làm lương tháng chỉ vài ba triệu, tiền lương còn phải gửi mẹ, nuôi em. Tính tới thời điểm đó, tôi mới chỉ tranh thủ xách ba lô lòng vòng Thái Lan, Malaysia... Mỗi lần hai, ba ngày. Bali thì xa, giá vé chắc cũng gấp đôi các nước khác. Ngân quỹ eo hẹp, nghỉ phép khó khăn, nên tôi chỉ biết ngồi mơ.

Cuối năm 2011, tôi đổi việc. Sau vài tháng cố gắng làm quen, ổn định với công việc mới, tôi chat lại với Quỳnh, cô bạn thân của tôi ở Hà Nội. Hóa ra cả hai đều đang muốn đi Indonesia. Cô ấy đang mê mẩn mấy ngọn núi lửa ở Bromo, còn tôi thì vẫn bị Bali ám ảnh. Cả hai cứ than vãn thờ dãi với nhau, biết đến bao giờ, bao giờ...

Trong tích tắc, một ý tưởng lóe lên trong đầu tôi, thích thì thích, sao không xem thử giá vé đi đã. Tôi vào trang chủ của AirAsia vốn đã quen thuộc qua các lần đi bụi trước, tìm vé đi Bali. Tìm kiếm liên tục giá vé từ cuối năm trở về trước, tôi bỗng thấy giá vé tháng Tám có vẻ thấp hơn những tháng trước. Thế là tôi báo cho Quỳnh và cả hai cùng bàn bạc về hành trình.

Tôi chỉ định đi khoảng năm ngày, nhưng Quỳnh thuyết phục dữ quá, bảo như thế chả bỏ tiền máy bay. Chọn đi chọn lại, canh vé ngày đi ngày về và cả chặng chuyển tiếp, cuối cùng chúng tôi cũng ra được cặp vé cho gần hai tuần khám phá Bali với chi phí ba triệu đồng cho bốn chặng bay. Giao dịch vừa hoàn tất, hai đứa ngồi ngả nghiêng cười như điên như dại, vẫn chưa ý thức được chuyện mình vừa làm. Hôm ấy tôi chạy xe máy về nhà mà cứ như đang bay trên mây, ai ngờ một bước tới ước mơ.

Bạn tôi có lần bảo tôi là một người rất ngẫu hứng. Nghĩ lại thấy cũng đúng. Không có kế hoạch, không có dự định, tất cả chỉ là niềm hứng khởi. Đơn cử là việc đặt vé đi Bali, mới đầu chỉ xem giá cho vui thôi, ai ngờ có vé giá rẻ, thế là lên lịch trình, đặt vé, thanh toán, chớp nhoáng chỉ trong một buổi chiều. Công nhận hơi bốc đồng, nhưng nhờ có vậy mà chiếc vé ghé thăm hòn đảo mơ ước đã nằm gọn trong email của tôi vào một buổi chiều xuân đẹp trời.

Có một câu nói mà dân du lịch thường trích dẫn: “Hai mươi năm sau nhìn lại, bạn sẽ thất vọng vì những gì mình chưa làm hơn là những gì bạn đã làm”. Ngay lúc đang chần chừ xem có nên đặt vé không, vì tiền không có, vì không biết có xin nghỉ phép được không, vì chưa biết có đột ngột bận việc gia đình hay đi công tác gì chẳng, nhưng một giọng nói kiên quyết đã vang lên trong đầu tôi: “Hai mươi năm sau, mình có thất vọng vì đã bỏ lỡ cơ hội này không?”

Tôi không muốn thất vọng nên bèn dẹp bỏ mọi chướng ngại, nói đi là đi thôi. Thực sự, trong lòng tôi vốn đã định thực hiện một chuyến đi đánh dấu những tháng ngày tuổi trẻ vô tư không vướng bận. Muốn sau này nhìn lại, thấy những ngày ở Bali lấp lánh giữa những kỷ niệm tuyệt đẹp của thời con gái độc thân và long lanh. Thế nên, ẩn dưới hành động có vẻ bột phát này là những suy nghĩ đã ươm mầm từ lâu.

Không phải tự nhiên mà tôi lại ao ước tới Bali đến vậy. Cũng không phải tự nhiên mà Bali lại nổi tiếng thế giới như một địa điểm du lịch tuyệt vời. Với vị trí địa lý đặc biệt của mình, Bali nói riêng và Indonesia nói chung là điểm dừng chân để kết nối trao đổi hàng hóa của các thương nhân đến từ Trung Quốc và Ấn Độ từ cách đây hơn hai nghìn năm. Những nhà nước đầu tiên hình thành trên quần đảo Indonesia chịu ảnh hưởng của đạo Hindu (Ấn Độ giáo), và Bali cũng không ngoại lệ. Khoảng thế kỷ 13, đạo Hồi lan đến quần đảo này và trở thành tôn giáo phổ biến nhất của Indonesia. Các vị vua cuối cùng của đạo Hindu thất bại trước vua Hồi ở Java, vượt biển lui về cố thủ tại Bali.

Biến cố đó của lịch sử khiến Bali trở nên khác biệt so với phần còn lại của Indonesia, và góp phần tạo nên danh tiếng cho hòn đảo này hiện nay. Thứ nhất, các vị vua Hindu rút về Bali, tạo nên một làn sóng Hindu mạnh mẽ, khiến nơi này càng đậm đặc ảnh hưởng văn hóa, nghệ thuật Ấn giáo. Thứ hai, khi vua Java di cư về Bali, ông không đem theo gì ngoài gia đình hoàng gia của mình, các tầng lớp, và những nghệ nhân bậc

nhất. Do vậy, như quyển sách *Ăn, Câu chuyện, Yêu* có đề cập, mỗi người Bali ngày nay thì đều hoặc là thuộc dòng dõi hoàng gia, hoặc là cháu chắt mấy đời của nghệ sĩ lừng danh, hoặc có ông tổ là... thầy tu.

Sự kết hợp giữa lịch sử đặc biệt và cảnh sắc tự nhiên tạo nên lợi thế du lịch cho Bali. Trên một hòn đảo chỉ hơn một trăm cây số cho mỗi chiều dài và rộng, người ta có thể tìm thấy những vùng biển san hô đẹp mê hồn, những khu rừng hoang vu hiểm trở, ruộng bậc thang xanh rì, hoa cỏ khoe sắc cây trái xum xuê, đặc trưng của khí hậu nhiệt đới.

Thêm vào khung cảnh lãng mạn đó là đền đài, lăng tẩm, thành quách, tượng thờ ở mỗi góc phố. Người dân bản địa tài hoa thân thiện, không khí lễ hội ngập tràn khắp nơi, và các loại hình nghệ thuật được truyền đạt từ thời cha ông nghệ sĩ của hàng nghìn năm trước. Từ điêu khắc, hội họa, âm nhạc, các điệu nhảy tâm linh, đến thiền, yoga, chữa bệnh cổ truyền, vân vân và vân vân.

Bali có thể làm vui lòng bất kỳ loại du khách nào. Những người ưa thích khám phá và các môn thể thao vận động có thể thỏa thích lặn biển, lướt sóng, chèo thuyền vượt thác, thám hiểm rừng sâu hay leo núi lửa. Ai yêu thích thiên nhiên thì hứa hẹn sẽ mãn nhãn với những bờ biển hoang sơ, vực sâu hùng vĩ, sông hồ xanh biếc, phong cảnh đồng lúa, đồi núi chập chùng. Ai yêu thích văn hóa, tín ngưỡng, nghệ thuật thì tha hồ tìm hiểu nền văn hóa nghệ thuật đậm đặc của Hindu giáo, những lễ hội tôn giáo diễn ra hầu như mỗi ngày. Còn những tay ăn chơi cũng có thể bù khú với các bữa tiệc thâu đêm suốt sáng ở các quán bar nhấp nháy ánh đèn xanh đỏ hăng đêm.

Và thế đó, sau bao nhiêu ngày mơ ước, sau những tháng làm việc cật lực để được xin nghỉ phép dài ngày, tôi đã ở Bali, hòn đảo của những vị thần, “thiên đường trên mặt đất” theo lời ca ngợi của dân lữ hành khắp thế giới.

Trong lúc tôi ngồi thiền thì James, người bạn đi cùng cũng đã thức dậy và đang đi dạo ngoài vườn ngắm cảnh. James và tôi chơi thân với nhau từ mấy năm trước khi cùng làm chung một số dự án. Nghe tôi khoe đặt vé đi Bali, anh chàng liền hăm hở “đu” theo tôi và Quỳnh để đi khám phá tiên đảo.

Rồi Quỳnh tách ra leo núi lửa Bromo ở Java, còn lại tôi và James thuê chung xe máy bay lượn khắp Bali. Quả thật phải lấy làm cảm kích vì anh chàng hầu như chẳng than thở gì khi phải cầm lái chở tôi đi khắp nơi, tôi đi đâu thì anh cũng theo đó. James tuy nhìn cao to vạm vỡ nhưng mà lại sợ đi du lịch một mình, anh chàng bảo đi một mình chẳng có gì vui. Tôi thì thường thích đi du lịch một mình, tự do tự tại. Nhưng mà có người đi cùng, cùng bàn bạc kế hoạch đi đường, cùng cười đùa, nói chuyện phiếm với nhau kể cũng vui thật.

Kế hoạch ngày hôm đó của tôi là hẹn đi đạp xe cùng với Quỳnh ở Sanur, cách Ubud nơi tôi đang ở khoảng hai mươi cây số. Quỳnh cực kỳ mê đạp xe, cuối tuần ở Hà Nội, cô thường cùng nhóm đạp xe của mình làm những chuyến đạp xe dài vài trăm cây số lên các tỉnh miền Tây Bắc hiểm trở. Sau khi sắp xếp xong hành lý, chúng tôi dắt xe máy ra, khởi hành đi xuống Sanur gặp Quỳnh và các bạn.

Phượt bằng xe máy vốn là một sở thích của tôi. Tôi yêu cảm giác rong ruổi trên những con đường xa lạ, chỉ mình với xe. Những lần phượt dài ở miền Nam Thái, nhờ tính linh động của xe máy mà tôi có thể đi xa đến những nơi “off the beaten track”¹⁸, khám phá những vẻ đẹp giản đơn mà mê hồn của cuộc sống khắp nơi.

Sau những ngày dài chờ đợi, thế là lại được lên đường, lái xe máy vòng vèo khắp nẻo. Lại được hít thở cái không khí tự do phiêu bạt. Gió thổi phấp phới và đó là một ngày nắng thật đẹp. Trời Bali xanh một màu trong vắt, chẳng giống những mảng trời nào tôi đã đi qua. Một màu xanh đến ngờ ngàng và say đắm.

Tôi vốn là một người đơn giản, chỉ cần thấy trời xanh mây trắng là đủ để hạnh phúc. Nhìn khoảng trời Bali xanh như ngọc, mây trắng bồng bênh trôi, thấp thoáng những bóng điều bay lượn, tôi tự nhủ với lòng: “Sẽ là một mùa hè tuyệt diệu”.

Đến Sanur thì đã gần mười giờ sáng, Quỳnh và nhóm bạn Couchsurfing vẫn ngồi đợi tại quán KFC ngay đầu thị trấn. Sau màn chào hỏi, chúng tôi gửi xe máy tại một nơi gần đó và đi bộ ra chỗ cho thuê xe đạp. Đi cùng nhóm ngoài tôi, Quỳnh và James, còn có Nick, một anh chàng người Singapore dạy tiếng Anh tại Bali, và Nadia, cô bạn người Java làm nhà báo ở Jakarta. Nick đã ở Bali hơn năm năm nên khá rành rẽ khu này, anh chỉ chỗ cho chúng tôi thuê xe đạp ở một chỗ dành cho người địa phương, rất nhiều xe đạp xịn mà giá thuê chỉ có 10,000 rupiah một ngày (20,000 VND).

Sanur là địa điểm đạp xe nổi tiếng ở Bali, với các con đường dành riêng cho xe đạp chạy dọc bờ biển, đi qua các khu nghỉ mát nên thơ và khung cảnh thiên nhiên thanh bình. Tôi nhấn pê đan trên con đường nhỏ lát gạch phẳng tấp, cố bám theo các bạn cùng đoàn vốn là dân chuyên đi xe đạp.

Đường đi bắt đầu trải ra trước mắt bọn tôi toàn một màu xanh cây lá. Những bãi cát trắng êm đềm với những cây bàng cao to. Những khu nghỉ mát với bãi cỏ xanh tươi được cắt tỉa gọn gàng. Dưới bóng những tán dừa mát rượi bên bờ biển, du khách nằm trên những hàng ghế dài, tận hưởng những giờ mát-xa dưới bàn tay lành nghề của những người thợ địa phương. Xe chậm chậm lướt qua những quán cà phê bàn gỗ, những ngôi nhà với tường đá chạm trổ tinh vi, những hàng sứ trắng cao vút hai bên đường khăng khiu trĩu lá, những khách sạn với hồ bơi trong xanh và tụi nhóc đang quây nước vui vẻ. Không khí mát mẻ trong lành với bao nhiêu là cây xanh.

Ra đến một khu đất trống bên bờ biển, cả nhóm dừng xe ngắm người dân địa phương tổ chức lễ hội đua

điều, rồi chụp hình chung với những anh chàng Bali có nụ cười rộng mở sáng khoái trong bộ trang phục truyền thống và chiếc khăn ca rô quần đầu đặc trưng.

Đường nhỏ dần nhỏ dần, rời qua các khu nghỉ mát và nhà dân, đi qua những cây cầu hoang sơ và những bờ đê dốc đứng, dẫn vào một khu rừng ngập mặn. Ở cuối con đường, nơi giữa rừng già là một ngôi nhà nhỏ cho khách nghỉ chân. Chúng tôi dừng lại nghỉ ngơi uống nước rồi theo chân Nick lên đường quay lại.

Đường quay về có lộ trình khác hẳn lúc đi. Lần này, Nick dẫn cả nhóm theo đường nhựa vòng vào thị trấn. Hoa trái dọc đường đi. Những ngôi nhà tường đá trắng cổng nâu và giàn hoa giấy màu cam trước cửa. Những chậu hoa bướm nở tung màu vàng tươi tắn men theo tường một khách sạn ven đường, một khu nghỉ dưỡng với bờ rào toàn là trúc, xen lẫn những bức tượng hình tiên nữ nhảy múa. Và những cây cổ thụ bên đường với những tàn lá đổ xuống các chùm dây leo với màu hoa hồng rực rỡ.

Cái làm nên cảnh sắc tuyệt vời ở Bali là sự kết hợp hài hòa giữa tự nhiên và con người. Những nét kiến trúc dịu dàng khéo léo, không làm mất đi vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên, mà nâng niu nó, gìn giữ nó, trân trọng nó. Bàn tay con người chỉ can thiệp vào một cách tối thiểu để đảm bảo thiên nhiên giữ được vẻ đẹp toàn vẹn. Và những công trình kiến trúc của con người chỉ là phần phụ, làm nền cho cái đẹp của tự nhiên.

Sau chuyến đạp xe, chúng tôi ghé vào một quán ăn để dùng bữa trưa. Quán ăn này nổi tiếng ở Sanur với món đầu cá. Có cả hai gian nhà nhưng vẫn không đủ chỗ để phục vụ thực khách. Mọi người vừa thưởng thức món cà ri cá ăn kèm với cơm nóng ngon tuyệt, vừa trò chuyện rôm rả. Lát sau, anh bạn đạo diễn tên Arik, Couchsurfer cho Quỳnh ở nhờ tại Bali cũng đến nhập chung với nhóm. Rồi chúng tôi tạm biệt Nick và Nadia, cùng Arik chạy xe máy đến bán đảo Bukit, cái chóp mũi ở cực nam của Bali.

Đường đi từ Sanur xuống phía nam Bali uốn lượn với những đoạn dốc tuyệt đẹp. Giống như ở khắp nơi khác tại Bali, cung đường này có chất lượng cực tốt. Con đường lát nhựa phẳng tương bằng qua giữa rừng già, những lùm cây bụi, lên dốc xuống đèo, đi lên mãi cứ như chạm tới trời, rồi lại xuống dốc, rồi lại lên, cứ như đang chơi trò tàu lượn siêu tốc. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến bãi biển Padang Padang, một điểm lướt sóng tuyệt vời tại Bali.

Từ bãi xe nhìn ra, những anh chàng da rám nắng, bụng sáu múi, tóc bện dài, cầm ván trượt nhanh nhẹn men theo bậc đá dốc đi xuống bãi biển. Gửi xe đi vào trong, tôi lại phải ồ lên một tiếng vì cảnh tượng quá tuyệt vời. Phía dưới bờ đá dốc cao hàng chục mét là bãi biển trắng phau, những con sóng cao thi nhau đổ vào bờ một cách ngoạn mục. Giữa những đợt sóng, hàng loạt người nằm dài trên ván, chờ một cơn sóng qua, và ào ào đứng dậy lướt trên sóng nước băng băng vào bờ tạo nên những vệt dài ấn tượng trên biển. Dường như tất cả mọi sự sống của Trái Đất này đều đang dồn về cái bãi biển bé nhỏ trong chiều mùa hè, nó náo nhiệt, ồn ào, sôi động và đầy đủ màu sắc âm thanh.

Vùng bờ biển phía nam Bali có phần kỳ lạ. Ngay sát bờ biển là lớp bờ đá dốc đứng cao vọt vọt như bức tường thành chạy dài án ngữ bờ biển. Để đi xuống bãi biển bên dưới, người ta phải đục đá tạo đường và bắc thang men theo những lỗ hổng tự nhiên trong đá. Ngay những bờ đá men xuống biển, những cửa hàng bán dụng cụ lướt ván trưng ra những tấm ván dài sắc sỡ. Ở ngay sát mép bờ đá gần biển, một quán cà phê được xây dựng, đông nghịt người ngồi ngắm cảnh biển chiều buông. Tôi leo thang xuống, tận hưởng không khí mùa hè sôi động trên một trong những bãi biển đẹp nhất Bali.

Trên bờ biển, những cô nàng trong bộ bikini quyến rũ nằm dài trên cát sưởi ánh nắng phương nam. Ngoài xa, các chàng trai vẫn miệt mài lướt sóng, nằm im chờ gió, bơi bằng hai tay, đứng lên, cười sóng, ngã nhào xuống biển, rồi lại đem ván ra xa, lại lặp lại quá trình đứng lên cười sóng và ngã nhào như trước. Tôi mãi miết ngắm nhìn những anh chàng đó, tự nhủ cuộc sống sẽ thế nào nếu ta không tận hưởng. Dĩ nhiên không thể dành cả đời ở thiên đường chỉ để lướt sóng và bơi. Nhưng đối với tôi, nếu sống chỉ biết công việc, chỉ quanh quẩn ở nơi chốn quen thuộc, thì đó không phải là sống.

Trong lúc tôi đang ngắm người ngắm cảnh thì những người khác đang tung tăng dạo chơi vui đùa trên biển. Anh chàng Arik tỏ ra là một người rất thú vị và tử tế. Anh đi cùng cả nhóm, liên tiếp chụp ảnh cho mỗi người ở bất kỳ chỗ nào anh thấy đẹp. Quỳnh dẫn anh đi chụp ảnh tuyệt đến phía bên kia bờ biển thật xa, nơi những mép đá bám đầy rong rêu lấp xấp trên những cơn sóng biển. Bờ biển ở đây có những tảng đá lở chổ như tổ ong, hình thù kỳ dị nằm rải rác trên bãi biển. Chỗ gần bờ biển, bờ đá dốc bị sóng biển đánh ăn mòn tạo thành những hốc đá, hang động tự nhiên, là chỗ lý tưởng cho những khung hình đẹp.

Dạo biển đã đời, tôi ngồi chơi trên bãi cát, hít thở những hơi dài đầy sáng khoái, và ngẩng đầu lên nhìn trời nhìn mây. Trên đầu tôi, vực đá cheo leo điểm điểm cỏ xanh non, bên trên đó nữa, bầu trời Bali cao đến

vô cùng vương một vài vệt mây trắng nhạt. Mỉm cười, tôi thu gọn cảnh tượng đẹp đẽ này một lần nữa, như muốn in sâu nó vào trong trí nhớ. Tự nhủ mùa hè tuyệt vời này, cái khoảnh khắc say đắm này, sẽ được lưu vào một ngăn kéo thật đặc biệt trong đầu, với cái tên: Những khoảnh khắc của hạnh phúc. Để những khi buồn chán, những ngày dài mải mê ở sở làm, những thời điểm mệt mỏi hay phiền muộn, tôi lại lần giở ra, nhớ lại rằng mình đã có những thời khắc đẹp tuyệt vời như thế nào, cuộc đời mình đã từng hạnh phúc đến thế nào. Và cái khoảnh khắc mùa hè ở bờ biển Padang Padang, khi tôi nhìn lên bầu trời trong xanh trên vực đá xám chen lẫn cây bụi, sẽ ở mãi trong ngăn này với một vị trí trang trọng.

Rời Padang Padang, chúng tôi tiếp tục hướng về phía nam, ghé thăm đền thờ Uluwatu trên mép vực thẳm, một trong chín đền thờ linh thiêng được xây dựng để bảo vệ hòn đảo này khỏi những linh hồn ma quỷ. Đến cửa đền, người soát vé đưa mỗi người một dải lụa màu vàng, bảo buộc ngang hông. Phong tục này đều có ở mỗi lần đi vào đền, nhằm nhắc nhở khách tham quan rằng đây là chốn linh thiêng, cần tỏ lòng trang nghiêm tôn kính.

Mới đi vào trong, anh bạn Arik nhắc chúng tôi giữ đồ đạc thật cẩn thận, vì xung quanh có rất nhiều bọn khi hoang chuyên chọc phá lấy đồ của du khách. Anh mới bảo xong, tôi nghe tiếng la thất thanh, quay lại thấy một chị phụ nữ hoảng hốt vì bị con khi lấy mất cặp kính. Lòng đầy lo sợ, tôi khum tay ôm lấy kính cận, lò dò vừa đi vừa trông chừng cảnh giác.

Cả khu đền thờ đẹp không mức nào tả xiết. Từ đền nhìn ra, cảnh tượng bờ đá cao trải dài mãi miết nối đến tận chân trời tạo thành cảnh tượng đẹp nín thở. Một bên là biển xanh sóng vỗ, một bên là vách đá cheo leo, phía trong vách đá là rừng cây cành lá uốn lượn ngoằn ngoèo như những cánh rừng châu Phi khắc nghiệt. Nơi tôi đang đứng, một bức tường dài được xây trên mép vách đá, giúp du khách an toàn nhìn ngắm biển trời mênh mông.

Ở cái đỉnh tận cùng xa nhất vươn ra mặt biển, nơi chóp mũi, là đền thờ Uluwatu với kiến trúc mái nghiêng nhiều tầng quen thuộc, nằm oai nghiêm bí ẩn trong nắng chiều. Quả thật ở Bali, cái đẹp ngập tràn đến choáng ngợp. Cái đẹp trong từng con đường, từng khung cảnh, từng góc đền, làm ngẩn ngơ lòng du khách phương xa.

Tôi nhìn mặt trời chói lọi đang dần dần hạ xuống gần sát đường chân trời, trở về với bên kia mặt biển. Phía dưới, những con sóng dài ào ạt đập vào vách đá tạo thành lớp bọt trắng xóa như một dải lụa bằng kem tươi mềm mịn. Thời gian như ngừng trôi. Và ngay giữa bầu trời nắng vàng óng ả, một chiếc máy bay nhỏ xíu bay ngang, cắt ngang mặt trời đỏ rực. Và tôi đứng đó, sửng người lặng in nhìn ngắm phép màu của mặt trời.

Khi mặt trời đã hoàn toàn khuất dưới đường chân trời, Chỉ còn lại một vùng trời cam vàng chói lọi, chúng tôi men theo phía khác của tường thành, đi về phía bên kia đền thờ. Ở đây, bên ngoài bức tường đá là một bờ đất hẹp, chỉ đủ chỗ cho một người ngồi. Hai người bạn tôi nhảy ra ngoài tường đá ngồi bên mép vực, để Arik chụp hình lấy cảnh hoàng hôn và đền thờ Uluwatu ở phía xa.

Tôi ban đầu hơi nhát, nhưng nghe cổ vũ của những người bạn, cũng nhảy ra ngồi để lấy một tấm ảnh lưu niệm. Đang ngồi nở một nụ cười rạng rỡ nhất có thể, tôi bỗng thấy một chú khỉ mon men trên tường đá lại gần. Tôi vẫn cười ngơ ngác thì chú khỉ nghịch ngợm đã giật phắt lấy kính cận của mình, đeo lên mắt nó, rồi gặm gặm lấy gọng kính có gắn hình hai bàn chân màu vàng xinh xắn. Vốn cận khá nặng, bỏ kính ra thì tôi gần như là mù, nên trong lòng cực kỳ hoảng hốt, xùy xùy con khỉ, đưa tay lấy lại kính. Con khỉ chẳng có vẻ gì là sợ hãi, đứng nhìn tôi trân trân, còn có vẻ định dọa lại.

Mấy người bạn chứng kiến cảnh tượng liền hô hoán lên, khiến con khỉ cầm kính bỏ chạy về phía khác. lát sau, một người coi đèn gần đó dụ con khỉ, lấy được chiếc kính đưa lại cho tôi. James bảo tôi:

- Sao em đại thế, lại dọa con khỉ để làm gì? Anh thót cả tim, sợ nó đẩy lại em là em mất thế rơi nhào xuống vực thẳm.

- Hả, ghê thế? À mà ghê thật, vách đá cao như thế, lỡ trượt chân rơi xuống chắc thân em tan thành trăm mảnh.

Tôi nhìn cái gọng kính đã bị con khỉ gặm nham nhở, thấy thật là một phen hú vía. Arik thấy tôi thần thờ, mỉm cười an ủi:

- Thôi, xem như là kỷ niệm Bali đi, không phải ai cũng may mắn có được dấu răng khỉ trên kính đâu.

Chúng tôi cùng nhau rời khỏi khu đền hướng về cổng ra, nơi đám đông đang tụ tập xem những người nghệ nhân biểu diễn điệu múa Kecak truyền thống. Giữa bãi đất rộng, những người đàn ông cởi trần, lưng thắt xà rông kẻ ô, ngồi thành vòng tròn cùng phát ra những tiếng kêu chát chát như tiếng khỉ không ngớt. Ngay giữa vòng tròn, một người đàn ông hóa trang với mặt nạ khỉ đang diễn lại trích đoạn trong trường ca Ramayana nổi tiếng, lúc người khỉ Vanara giúp hoàng tử Rama chiến đấu chống lại ác vua Ravana để giành lại vợ mình.

Điệu múa đã được biến tấu lại để thu hút du khách, với các màn đá lửa hoặc hài hước chọc cười. Tôi kiễng chân lên, cố ghé mắt qua hàng lớp người đông nghịt để nhìn buổi diễn, cùng ngạc nhiên thích thú, và hòa vào tiếng cười ầm lên với những trò vui vẻ trong điệu múa, cảm thấy thật là một kết thúc đẹp cho một buổi chiều ghé thăm Uluwatu.

Đường trở về lên xuống dốc đồi hiểm trở, tôi lại thấy trong lòng niềm hạnh phúc len lỏi trong từng mạch máu và rồi tuôn trào lên như một dòng thác vô tận. Nhìn lên bầu trời xanh thẳm đang mờ dần đi và những vì sao trời dần hiện ra lung linh, tôi thì thầm hát: “Isn’t this world a crazy place”¹⁹. Không *crazy* sao được, khi ở đâu đó trên thế giới này người ta đang bắn giết lẫn nhau, ở đâu đó người ta đang giận ghét nhau vì những điều nhỏ nhặt. Ở đó họ không hề biết rằng, có những nơi khác trong cuộc sống, những điều kỳ diệu, đẹp đẽ, vẫn êm đềm hiện hữu mỗi ngày. Ở đó họ không biết rằng Trái Đất này đẹp tuyệt như thế, và ta chỉ có một đời để sống. Sao không chọn cho mình cách sống vui tươi.

Tạm biệt Quỳnh và Arik, trở về Ubud, tôi và James đi ăn tối ở một quán ăn nhỏ và ấm cúng. Món ăn được đưa ra với gà kho kiểu Bali, trứng, rau tươi và giá non trung. Những ngọn đèn vàng dịu dịu tạo không khí ấm áp bao trùm cửa tiệm. Xong bữa tối, cả hai gửi xe, đi bộ dần xuống đường Rừng Khi, trung tâm Ubud. Con đường nổi tiếng này len lỏi những cửa hàng đặc biệt xinh đẹp, bày bán những tượng gỗ tượng đồng lạ mắt, những hộp nến thơm dịu dịu, và những chiếc túi thổ cẩm nhiều màu đáng yêu.

Đi đến gần cuối đường, tiếng nhạc rộn rã cả một góc đường khiến chúng tôi chú ý, hóa ra là một quán bar có cái tên Laughing Buddha. Chen giữa những vị khách ngồi dày đặc, tôi và James tìm một chỗ ngồi. Không gian quán sôi động, dàn nhạc và ca sĩ đang đàn hát say sưa.

Tôi gọi thử món bia địa phương Bintang, rồi vui vẻ đưa mắt nhìn chung quanh. Cô ca sĩ bản địa với thân hình tròn trịa đang hát một ca khúc của Adele. Những người đứng gần vừa vỗ tay vừa nhún nhảy theo điệu nhạc. Những cặp tình nhân say mê nghe, tựa vào vai nhau đung đưa nhẹ nhàng. Không khí thoáng đãng và vui tươi. Bia Bintang ngọt dịu khiến tôi phải lòng ngay từ ngụm đầu tiên.

Người dẫn chương trình giới thiệu một nhân vật đặc biệt. Ngay cạnh tôi, chú bé tóc vàng chỉ khoảng mười tuổi nhảy phốc lên, tiến đến dàn trống và gõ đệm cho chị ca sĩ trong một ca khúc khác. Tiếng trống nhịp nhàng hòa cùng giọng hát, lúc trầm dịu, lúc hăng say, làm nức lòng khán giả. Mọi người vỗ tay vang dội.

Rồi một anh chàng với khuôn mặt chất phác và trang phục truyền thống Bali bước lên, như mới trở về sau một ngày làm việc ở một cánh đồng hay khu chợ nào đó. Tiếng nhạc dập dìu ngân nga, anh cất giọng ca mộc mạc truyền cảm khiến mọi người đầu tiên im bật. Và điệp khúc vang lên, ngẫu hứng, tự do. “No woman, no cry. No woman, no cry”²⁰. Và người bạn đồng hành hòa vào tiếng hát, ánh mắt long lanh cười và lắc đầu nhẹ. Và bia Bintang dịu dàng, thơm ngát như mái tóc của nàng thiếu nữ. Chấn động, lâng lâng.

Mãi mãi về sau có lẽ tôi sẽ không quên được cái khoảnh khắc ấy. Khoảnh khắc vui tươi của một đêm hè mát mẻ, bên người bạn thân và bên Bintang. Khoảnh khắc mà mọi khán giả từ năm châu trong thoáng chốc đã thành bạn bè, cùng bá vai nhau hát vang: “No woman, no cry. No woman, no cry”. Khoảnh khắc khi tôi thấy mình như muốn vươn cánh và nhẹ nhàng lướt trong không trung. Một đêm hè của tuổi trẻ căng đầy nhựa sống, của những hy vọng vui tươi về tương lai, của những cung đường mới lạ đang mở ra trước mắt.

Khuya muộn, du khách dập dìu ra về trong ánh trăng mờ ảo. Tôi hít thở một hơi thật sâu cái không gian đầy chất thơ. Trở về căn nhà nhỏ giữa khu vườn xanh tươi, giờ đã phủ đầy ánh trăng bàng bạc. Bắc chiếc ghế ra ngồi ngoài thêm, tôi cùng người bạn đường ngắm đêm trôi qua trên đồng lúa yên tĩnh.

Và thế đó, ngày của tôi kết thúc. Một ngày có hai mươi bốn tiếng đồng hồ như bao ngày khác trong cuộc

đời. Nhưng nó như vô tận, vì đó là một trong những ngày tuyệt vời nhất trong đời. Cho đến sau này, những khoảnh khắc của cái ngày tuyệt diệu đó vẫn không ngừng trở lại, bao trùm lấy tôi, ôm ấp tôi, đem lại hạnh phúc cho tôi, giúp tôi bước qua một ngày buồn chán nào đó trong đời.

Chương 9

Philippines - Nhiệt thành

CHƯƠNG 9

PHILIPPINES - NHẬT THÀNH



1. Thông tin chung

Truyền thuyết Philippines kể rằng, ngày xưa có một người khổng lồ đang bê một quả cầu đá băng qua đại dương (chắc ông này thích chơi bóng), thì vô tình làm rơi nó xuống biển, những mảnh vỡ ra của hòn đá tạo thành đất nước Philippines bây giờ.

Truyền thuyết này cũng có lý của nó vì Philippines là tập hợp đến 7,107 các hòn đảo lớn nhỏ, với nhiều vĩa đá vôi, tạo nên hình thù lổm chổm kỳ dị. Nhưng nếu như vậy thì chắc người khổng lồ này (hay một vị thần nào khác) phải làm rơi cả thùng đá ra xung quanh nữa chứ, vì đất nước Indonesia kề cận có tới hơn 17,000 hòn đảo.

Nói đùa vậy thôi chứ mỗi dân tộc đều có những truyền thuyết đáng tự hào về đất nước họ, nên chỉ cần đào sâu một tí thì ta sẽ thấy khắp mọi đất nước trên thế giới, nơi nào cũng có điều thú vị để kể.

Một giả thuyết khoa học hơn về sự ra đời của các hòn đảo tạo thành Philippines thì cho rằng quần đảo này được tạo nên từ một đợt phun trào dữ dội của núi lửa dưới lòng biển từ thời xa xưa, làm trôi lên các hòn đảo trên mặt biển như hiện nay. Nhưng đa số các nhà khoa học cho rằng Philippines là cầu nối con đường xưa kia từ Trung Quốc đại lục sang châu Úc, đi qua Borneo, Indonesia và New Guinea. Từ đó cũng hình thành những suy luận về dấu chân đầu tiên của loài người trên các hòn đảo này.

Chuyện là trước đây người đầu tiên ở Philippines được cho là Tabon Man. Một nhà nhân chủng học người Mỹ phát hiện ra xương sọ và xương hàm của Tabon Man (thực ra là xương của ba người khác nhau) tại hang động Tabon ở Palawan, nên đặt tên như thế. Nhờ phương pháp carbon phóng xạ, người ta xác định được rằng Tabon Man sống cách đây khoảng hai mươi tư nghìn năm. Trước đó chưa có bộ xương nào “già” hơn thế được phát hiện ở Philippines nên anh chàng Tabon Man nghiễm nhiên trở thành tổ tiên loài người tại đây. Tuy nhiên, mới đây Tabon Man đã phải nhường chỗ cho Callao Man khi năm 2007 xương chân của cụ được khai quật, bộ xương này được định là sáu mươi bảy nghìn năm tuổi.

Trở về với các giả thuyết về lịch sử, các nhà khoa học cho rằng thời tiền sử châu Á vốn là một khối thống nhất, và những phần nằm dưới nước bây giờ liên kết tất cả các hòn đảo rời rạc của Philippines và Indonesia thành một khối. Callao Man và Tabon Man đã di cư từ châu Á đại lục đến các hòn đảo của Philippines bây giờ. Sau kỷ băng hà, mọi thứ chìm trong nước, để lại các hòn đảo lơ lửng giữa đại dương.

Loài người thế hệ sau đến Philippines qua đường biển. Đầu tiên là người Negrito, hiện hậu duệ của tộc người này vẫn còn ở một số đảo nhỏ của Philippines. Tiếp theo là người Mã Lai, vốn là những thủy thủ kỳ cựu, ghé thăm Philippines lần đầu tiên vào đầu đó khoảng thời kỳ Đồ sắt. Tuy nhiên, tổ tiên của người Philippines hiện nay thực sự là ai thì vẫn là một vấn đề gây tranh cãi. Giả thuyết được chấp nhận nhiều nhất là những tộc người châu Á dùng hệ ngôn ngữ Nam Đảo di cư đến Philippines từ Đài Loan.

Sau thời kỳ tiền sử, các hòn đảo thuộc Philippines tập trung những bến cảng thông thương buôn bán nhộn nhịp của tàu bè nhiều nước. Như thường lệ, các thương nhân Trung Quốc luôn là những người nhanh chân nhất. Tiếp theo đó là người Ấn Độ, người Mã Lai, người Nhật. Đến thế kỷ 14, cả người Ả Rập xa xôi cũng đến giao thương, mang theo đạo Hồi, vốn bây giờ vẫn là một nhóm lớn trong số các tôn giáo ngoài Cơ Đốc giáo ở Philippines. Đến thế kỷ 16, các hòn đảo này gồm những tiểu quốc riêng rẽ và có phần đối chọi nhau, tạo điều kiện thuận lợi để Tây Ban Nha xâm chiếm và thống nhất tất cả thành thuộc địa chung.

Năm 1521, nhà du hành người Bồ Đào Nha Magellan phục vụ cho nhà vua Tây Ban Nha đặt chân lên Philippines và tuyên bố vùng đất này thuộc sở hữu của Tây Ban Nha. Không lâu sau đó, quân của Bồ Đào Nha đặt chân lên các hòn đảo phía đông quần đảo và tuyên bố chủ quyền Bồ Đào Nha. Kiên quyết dành Philippines về tay mình, Tây Ban Nha cử những chiến hạm với trang thiết bị đầy đủ, đánh đuổi người Bồ. Họ ký hiệp ước với thủ lĩnh người bản địa ở Cebu, bắt toàn bộ người Philippines tuân theo luật mới của

Tây Ban Nha, thế là ba trăm năm đô hộ bắt đầu.

Kẻ thù lớn nhất của người Tây Ban Nha tại Philippines là những người đạo Hồi, họ dùng tất cả thế lực để tấn công người Hồi giáo, ép buộc dân bản xứ theo đạo Cơ Đốc, đồng thời xua đuổi các thương nhân Trung Quốc ra khỏi vùng biển này. Vào thế kỷ 16 - 17, Philippines là vùng thương mại độc quyền của Tây Ban Nha, chuyên về các sản phẩm gia vị, tơ lụa, đồ gốm sứ, và nhất là vàng, Philippines là quốc gia có trữ lượng vàng lớn nhì thế giới, chỉ sau Nam Phi.

Thế kỷ 19, phong trào dân tộc vốn âm ỉ tại Philippines trở nên bùng nổ, vì chế độ cai trị của Tây Ban Nha quá hà khắc, sưu thuế nặng nề, tham nhũng và giết chóc những người ngoài đạo xảy ra thường xuyên. Nổi bật nhất trong phong trào này là bác sĩ Jose Rizal, một nhà thơ, nhà điêu khắc, họa sĩ, nhà ngôn ngữ học và tự nhiên học. Ông lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa chống lại chế độ đô hộ của người Tây Ban Nha. Kết quả, Rizal bị tử hình vào năm 1896. Một kết quả khác là phong trào dân tộc ở Philippines được khơi dậy, nhiều cuộc cách mạng nổ ra đòi tự do, nhưng tất cả đều bị quân đội Tây Ban Nha đàn áp dữ dội, khiến những nhà cách mạng còn lại phải tạm lánh qua Hồng Kông ẩn náu. Rizal được tôn vinh làm anh hùng dân tộc của người Philippines, ngày nay ta có thể tìm thấy nhiều con đường, tòa nhà, công trình kiến trúc công cộng mang tên ông.

Cũng khoảng cuối thế kỷ 19, Tây Ban Nha tuyên chiến với Mỹ vì tranh chấp thuộc địa ở Cuba. Vì Philippines cũng là một thuộc địa của Tây Ban Nha, nên chẳng bao lâu sau, người Mỹ tràn lên Philippines, gây chiến với người Tây Ban Nha và ép buộc mua lại gói thuộc địa gồm Philippines, Guam và Puerto Rico với giá hai mươi triệu đô la Mỹ. Những nhà dân tộc người Philippines phản đối dữ dội và tiến hành cách mạng chống lại người Mỹ.

Nhưng mơ ước giành độc lập của người Philippines bản địa tan thành mây khói, vì quân Mỹ nhanh chóng chiếm đóng khắp các hòn đảo, biến nơi này thành thuộc địa phục vụ cho quyền lợi kinh tế của Mỹ, với các nguồn lợi từ mỏ tài nguyên và các hoạt động mại dâm trong vùng (thế kỷ 19 - 20, Philippines có rất nhiều nhà thổ phục vụ cho quân đội Mỹ chiếm đóng). Mãi đến năm 1935, sau khi đã hoàn toàn làm chủ Philippines trong tay, người Mỹ mới nhượng bộ để cho Philippines có một phần tự chủ và tiến hành bầu cử tổng thống, lập nên Khối thịnh vượng chung Philippines.

Tuy vậy, nhà nước này không tồn tại lâu, vì Chiến tranh Thế giới II nổ ra, và người Nhật nhảy vào đặt ách quân phiệt tàn bạo lên Philippines. Sau ba năm đô hộ, với hơn một triệu cái chết cho người Philippines, quân Nhật thua cuộc ở Thế chiến II và rút đi, để lại một đất nước hoang tàn và kiệt quệ. Quân Mỹ tiếp tục quay trở lại Philippines và chiếm đóng nơi này làm căn cứ quân sự.

Sau Chiến tranh Thế giới II, Philippines quay trở lại với nền cộng hòa của nó, với điểm nhấn là Ferdinand Marcos đứng lên làm tổng thống. Marcos là một cái tên đáng nhớ trong lịch sử Philippines hiện đại, nhưng không phải theo nghĩa tích cực, mà hoàn toàn tiêu cực. Marcos khiến đất nước này chìm trong nạn đói, tị nạn phát ngất ngưỡng, bộ máy quản lý tham nhũng, đàn áp giết người biểu tình phản đối và biến thủ kho

báu bằng vàng trị giá một trăm tỉ đô la Mỹ được chôn cất ở Philippines bởi tay tướng Nhật bại trận có tên là Yamashita.

Hầu hết người dân Philippiines thời này sống trong nghèo khổ, chỉ riêng gia đình tổng thống có lối sống xa hoa vương giả không kém gì vua chúa thời xưa. Marcos tại vị ròng rã hơn hai mươi năm, và chết lưu vong năm 1989, đánh dấu kỷ nguyên mới của lịch sử và chính trị Philippines.

Từ những năm 1990 trở đi, trải qua mấy thời tổng thống khác nhau và một số cải cách về chính trị, Philippines đang dần giải quyết những vấn đề của quốc gia này như các khoản nợ quốc gia, tình trạng tham nhũng trong chính quyền, các thảm họa thiên nhiên... và đã đạt được một số bước tiến cụ thể. Kinh tế Philippines tăng trưởng ở mức 7.2% vào năm 2013, mức tăng trưởng lớn nhì châu Á, và hiện quốc gia này được xếp ở nhóm quyền lực tầm trung (middle power) trên thế giới.

Hiện nay, mối quan hệ ngoại giao giữa Philippines với các quốc gia khác trên thế giới và trong khu vực khá hòa hảo. Philippines cũng đánh giá cao mối quan hệ đồng minh với Hoa Kỳ, họ hỗ trợ Mỹ trong các cuộc chiến chống khủng bố và là liên minh của NATO. Tuy nhiên, những vấn đề liên quan tới hai căn cứ quân sự cũ của Mỹ ở hai vùng vịnh Clark Bay và Subic Bay cũng như Hiệp định quân sự cho phép quân Mỹ đóng quân ở Philippines hiện nay vẫn tạo ra sự phản đối và mâu thuẫn trong nội bộ chính phủ và người dân Philippines.

Philippines có diện tích lãnh thổ gần bằng Việt Nam, 300,000 km².

Khi đọc giới thiệu về bất kỳ nơi nào đó thế nào ta cũng thấy rằng nó là một trong những nơi gì đó nhất thế giới. Ví dụ khi đọc các sách giới thiệu về Malaysia, bạn sẽ thấy Malaysia một trong những nơi có hệ sinh thái đa dạng nhất Trái Đất. Ở Indonesia thì cũng là một trong những nơi có số lượng động thực vật phong phú và đa dạng nhất thế giới, và cả Philippines cũng thế, đây là một trong những nơi có môi trường tự nhiên đa dạng bậc nhất thế giới.

Mãi rồi ở đâu trên thế giới cũng xinh đẹp phong phú và đa dạng bậc nhất cả. Nhưng sự thực là nếu bạn ở nơi nào đủ lâu thì bạn sẽ thấy là nơi đó đẹp tuyệt vời, cũng như quen ai đó đủ lâu sẽ làm bạn yêu mến người đó tha thiết, vì bạn có cơ hội gần gũi họ, tìm thấy những vẻ đẹp của họ.

Trở lại với Philippines, thì đất nước này quả có hệ sinh thái đặc sắc nhất thế giới. Bằng chứng thì đây là một trong mười quốc gia hàng đầu thế giới về đa dạng sinh học. Theo số liệu từ *Lonely Planet*, trong số 12,000 loài thực vật và 1,100 động vật có xương sống, 560 loài chim và 500 loại san hô ở Philippines, thì có 6,000 loài thực vật, 100 động vật có vú và gần 200 loài chim không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Và hệ sinh thái biển của Philippines thì tuyệt vời, vì toàn bộ diện tích biển của Philippines nằm gọn trong khu vực vàng Coral Triangle (Tam giác San hô), nơi tập trung san hô dày đặc nhất toàn cầu, trung tâm thế giới về đa dạng sinh học biển và được mệnh danh là rừng Amazon của đại dương.

Nằm trong vành đai bão và núi lửa Thái Bình Dương, Philippines có một số núi lửa nằm rải rác trên lãnh thổ, và phải hứng chịu các trận động đất, núi lửa phun và mưa bão thường xuyên. Hằng năm trung bình có đến hơn hai mươi siêu bão đổ vào Philippines. Năm 2013, siêu bão Haiyan tràn qua Philippines làm 620,000 người rơi vào cảnh không nhà và 9,500,000 người khác bị ảnh hưởng, làm chấn động thế giới bởi mức độ tàn phá của nó.

Nhưng trong cái rủi có cái may, Philippines sở hữu rất nhiều tài nguyên thiên nhiên, và đa dạng sinh học mà đất nước này may mắn có được cũng nhờ nằm trong vị trí địa lý đặc biệt như vậy. Đến Philippines, ta có thể gặp những loài quý hiếm như đại bàng Philippines, công Palawan, rồng sailfin (một loại bò sát chỉ có ở Philippines), những chú bò biển mũm mĩm dễ thương, hay tận mắt chứng kiến và vui đùa với loài cá nhám voi khổng lồ mà hiền khô (Philippines có hẳn các tour du lịch để xem cá nhám voi ở Donsol hay Oslob).

Tuy vậy, thiên nhiên Philippines đang gặp phải những vấn đề nghiêm trọng. Trước năm 1900, 70% diện tích lãnh thổ Philippines được bao phủ bởi rừng nhiệt đới, nhưng hiện nay tổng diện tích rừng chỉ còn 17%. Khai thác rừng bừa bãi là một vấn nạn của Philippines, cũng như nhiều quốc gia khác trong khu vực.

Đối với hệ sinh thái biển, số lượng san hô cũng đang giảm mạnh do hiện tượng Trái Đất nóng lên và đánh bắt cá hàng loạt. 80% lượng cá biển nhiệt đới bán trên toàn thế giới là có nguồn gốc từ các vùng biển của Philippines.

Theo báo cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, kinh tế Philippines năm 2014 đứng hàng ba mươi chín trên thế giới. Trong khi đó, kinh tế Việt Nam nằm ở hạng năm mươi lăm với diện tích và dân số xấp xỉ Philippines.

Các sản phẩm xuất khẩu chính của quốc gia này gồm hàng điện tử, dệt may, thiết bị vận tải, đồng, dầu dừa và các loại nông sản khác như gạo, bắp, chuối, mía, xoài. Philippines đầu tư khá nhiều vào nông nghiệp, các loại giống nông sản được bảo tồn kỹ, có cả một Ngân hàng giống gạo quốc tế và Viện nghiên cứu gạo quốc tế được thành lập ở Philippines. Khi du lịch Palawan, bạn sẽ thấy có các biển báo không cho phép đem xoài từ Palawan đi nơi khác nhằm bảo tồn hạt giống của loại xoài này.

Là một quốc gia có nền công nghiệp mới, Philippines đã chuyển đổi từ một nền kinh tế thuần nông sang công nghiệp và sản xuất. 47% lượng nhân công làm việc trong các ngành nghề dịch vụ, và các ngành dịch vụ chiếm đến 56% GDP. Công nghiệp đóng góp 30% cho GDP và thu hút 14% tổng số lượng người lao động.

Ngoài trữ lượng vàng thứ hai thế giới, Philippines còn nổi tiếng với các mỏ đồng, niken, crom và kẽm. Nhờ các ngọn núi lửa, Philippines đã sử dụng để khai thác năng lượng địa nhiệt thành công và hiện nay nước này có sản lượng năng lượng địa nhiệt lớn thứ hai thế giới sau Mỹ, đáp ứng 18% tổng nhu cầu sử dụng điện của quốc gia.

Du lịch Philippines rất nổi tiếng trong khu vực và thế giới. Điểm nổi bật nhất của Philippines không gì khác ngoài các hòn đảo với bờ biển trải dài, cát trắng như pha lê và màu nước xanh ngọc quyến rũ. Dân du lịch khắp nơi trên thế giới mê biển đảo và các trò kỳ thú đi kèm với nó như lặn bình dưỡng khí hay lặn ống thở ngắm san hô đều đổ về Philippines.

Khẩu hiệu mới của ngành du lịch nước này: “It’s more fun in the Philippines”²¹ đã được xếp hạng thứ ba thế giới trong các chiến lược marketing do tổ chức Warc 100 bầu chọn. Đảo Boracay ở Philippines từng được bầu chọn là hòn đảo tốt nhất cho du lịch nghỉ dưỡng thế giới vào năm 2012 do Travel & Leisure bình chọn. Philippines cũng có rất nhiều trung tâm thương mại nằm trong danh sách mười trung tâm thương mại lớn nhất thế giới.

Dân số Philippines nhỉnh hơn Việt Nam một tí, hơn 100,000,000 người (số liệu ước tính năm 2014). Đây là quốc gia có dân số đông thứ mười hai trên thế giới.

Có đến hơn 10% dân số (12,000,000 người) sống ở nước ngoài. Người Philippines là những người chuyên đi làm thuê khắp cả thế giới. Họ di cư và làm việc ở mọi nơi, Mỹ, Trung Đông, châu Âu, đến các nước lân cận như Malaysia, Singapore, Hồng Kông, và làm đủ mọi công việc, từ IT, y tá, nhân viên văn phòng hay các công việc chuyên môn, cho đến việc chân tay như giúp việc nhà.

Ở Việt Nam cũng có khá nhiều người Philippines sinh sống. Tại Sài Gòn đôi khi du khách vẫn bắt gặp các nhóm nhạc người Philippines trong các quán bar, cà phê, hay tệ hơn là những băng nhóm lừa đảo tụ tập ở công viên 23.9. Người Philippines nổi tiếng hát hay, có lẽ chất giọng của họ được hun đúc bởi linh khí của núi lửa và bão táp nên rất dữ dội, hoặc cũng có thể vì truyền thống Tây Ban Nha với các vũ điệu flamenco còn để lại, nên giọng cao vút, nồng nàn và quyến rũ.

Vì tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai của người Philippines, nên họ dễ dàng giao tiếp và kiếm việc ở các quốc gia nói tiếng Anh. Đó là lý do rất nhiều người Philippines ra nước ngoài để tìm kiếm cơ hội việc làm. Số tiền những người Philippines gửi về cho gia đình họ hàng đóng góp một phần không nhỏ vào GDP hằng năm.

Hơn 50% dân số Philippines là người Tagalog hay Filipino. số lượng còn lại là các tộc người khác định cư ở các hòn đảo khác nhau, như người Cebuano, người Ilocano, người Hiligaynon... Đa số người Filipino có đặc điểm tương tự như tộc người Mã Lai ở Malaysia và Indonesia. Người Philippines khá tự hào về làn da nâu của mình. Trong câu chuyện về sự ra đời của người Philippines mà người lớn thường kể cho trẻ con ở xứ này nghe thì rằng: Ngày xưa Thượng đế tạo ra con người bằng cách nhào nặn và đưa vào lò nướng như nướng bánh quy vậy. Mẻ đầu tiên Thượng đế nướng quá tay nên tạo ra con người màu đen. Mẻ thứ hai lại nướng chưa tới nên ra người màu trắng. Còn mẻ bánh thứ ba, tạo ra những hình người có màu nâu đẹp đẽ, như người Philippines.

Ở Philippines, hai ngôn ngữ chính là tiếng Philippines (phần lớn dựa vào một ngôn ngữ địa phương là Tagalog) và tiếng Anh. Cả hai thứ tiếng này được sử dụng song song trong các văn bản chính phủ, trường học, quảng cáo, truyền thông, kinh doanh và in ấn.

Philippines là một trong hai quốc gia tại châu Á có có quốc giáo là Cơ Đốc giáo (đất nước còn lại là Đông Timor). Có đến 80% dân số Philippines theo Cơ Đốc giáo (hầu hết là Công giáo Roman), đạo Hồi chiếm 5%, còn lại là các tôn giáo thiểu số khác mỗi loại khoảng 1-2% dân số.

Người Philippines cực kỳ sùng đạo. Khẩu hiệu của nước này là: “For God, People, Nature and Country” -

Vì Chúa, Con người, Thiên nhiên và Đất nước, trong thứ tự đó Chúa đứng đầu tiên, đủ biết người Philippines tôn thờ Chúa thế nào. Mỗi năm trong Tuần Thánh trước lễ Phục sinh vào tháng Ba, tháng Tư hằng năm, hàng ngàn người tụ tập trước các nhà thờ để hành hương và đọc kinh cầu nguyện. Tuần Thánh cũng là lễ hội tôn giáo được tổ chức quy mô và trang trọng nhất tại Philippines, với các đám rước, các cuộc diễu hành hoành tráng.

Về cơ bản, người Philippines là những con người rất thân thiện, đáng mến. Nếu bạn có quen biết những người bạn nào quê miền biển, thì bạn sẽ thấy tính tình người Philippines tương tự như vậy, họ không hoa mỹ, không phô trương nhiều lời. Đa số họ là những người trầm tính, chân thật, giản dị và ngay thẳng. Dù phải chịu đựng bao nhiêu thiên tai, các trận động đất, núi lửa phun trào, các cơn bão dữ dội, nhưng ta vẫn luôn thấy họ mỉm cười và lạc quan, với những phẩm chất cao quý của những con người dũng cảm, kiên cường mà khiêm tốn và lặng lẽ.

Văn hóa của Philippines là sự pha trộn giữa văn hóa phương Đông và phương Tây. Có thể nói đất nước này là nơi đông tây hội tụ. Người dân ở đây sử dụng tiếng Anh thành thục như tiếng mẹ đẻ, ăn mặc thoải mái, có phong cách tự do vui vẻ, thuộc lòng các bài nhạc pop của các ban nhạc thịnh hành ở Âu Mỹ và hầu hết là theo đạo Thiên Chúa. Nhưng họ lại trân trọng các giá trị truyền thống về sự phục tùng và trung thành với bề trên, gắn bó khăng khít với gia đình, tin vào những thầy mo chữa bệnh truyền thống và các thuật mê tín dị đoan, và đề cao tính tập thể cộng đồng hơn là cá nhân.

Người Philippines biết cách tận hưởng cuộc sống dù cho nó có khó khăn thế nào. Câu nói cửa miệng của anh bạn tôi người Philippines là: “Live for the moment” - sống cho hiện tại, và chấp nhận những gì sẽ xảy ra như nó phải xảy ra. Có lẽ tính cách vui vẻ và tận hưởng này là một phần còn sót lại của văn hóa Tây Ban Nha phóng khoáng. Hoặc có lẽ nó là tính cách cần có khi ta sống ở một nơi có quá nhiều thiên tai, không biết rõ ngày mai ta còn sống hay sẽ chết.

Người Philippines luôn kiên cường cố gắng để tiến lên phía trước và vượt qua nghịch cảnh, nhưng cũng có xu hướng chấp nhận số phận, trao cuộc sống của mình vào tay Chúa, tin tưởng vào Chúa và định mệnh mà Chúa đã ban cho mình, như một cụm từ Tagalog thường dùng: “Bahala na” - cái gì đến sẽ đến. Ở một nơi với nào là núi lửa, động đất và bão biển, thì tin vào Chúa cũng là một việc nên làm.

Người Philippines rất yêu thích hội hè, lễ hội, tiếng Philippines là “fiesta”, theo tiếng Tây Ban Nha. Sách *The Philippines* của tác giả Joaquin Gonzalez III có nói rằng hầu như mỗi tháng là có một fiesta ở đâu đó tại Philippines.

Vì đa số người dân Philippines theo Công giáo Roma nên hai dịp lễ lớn nhất được tổ chức hàng năm là Giáng sinh và Mùa Chay trước lễ Phục Sinh. Lễ Giáng sinh là kỳ lễ dài nhất trong năm của người Philippines, bắt đầu từ ngày Mười sáu tháng Mười hai và kết thúc vào cuối tuần đầu tiên của tháng Một năm sau. Ngoài đường phố, các cửa hiệu được trang hoàng lộng lẫy, còn các ngôi nhà thì ngập tràn bánh kẹo, trái cây và các món ăn truyền thống.

Ngược lại, vào Mùa Chay, người Philippines lại hạn chế các hoạt động vui chơi giải trí. Kể cả các chương trình truyền hình và âm nhạc cũng bị giới hạn. Người ta dành phần lớn thời gian để nhịn ăn, đi nhà thờ và

cầu nguyện, một số nơi còn diễn lại cảnh Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên cây thập giá. Những người tình nguyện bị treo trên thập giá tin rằng họ làm thế để rửa đi những tội lỗi vô tình mắc phải và thể hiện lòng tin của mình vào Chúa.

Các lễ hội tại Philippines thường sôi động và đầy màu sắc, điển hình là lễ hội đường phố Ati - Atihan, được tổ chức vào tuần thứ ba của tháng Giêng hàng năm ở Kalibo. Vào dịp này, người dân ở đây dùng bồ hóng bôi khắp cơ thể, mặc những trang phục lộng lẫy và sặc sỡ với những chiếc mũ vượn dài hoành tráng, rồi đi diễu hành và nhảy múa khắp các nẻo đường để tưởng nhớ tới thổ dân Atis, những cư dân đầu tiên của hòn đảo này. Lễ hội này đặc biệt vui vẻ vì hầu như tất cả mọi người đều tham dự, ngay cả du khách và người lạ đứng xem đám rước cũng thường được (hoặc bị) người dân địa phương kéo ra bôi đen khắp mặt mũi và dẫn đi diễu hành trên phố.

2. Thông tin du lịch

Cũng giống như các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á, người Việt được miễn thị thực ba mươi ngày khi đến Philippines. Philippines gồm các hòn đảo tách biệt nhau, muốn đi từ đảo này sang đảo khác cần bắt chuyến bay nội địa hoặc đón tàu, phà.

Những địa điểm du lịch nổi tiếng ở Philippines

- *Manila*: Trung tâm của các hoạt động vui chơi giải trí của khách du lịch như những khu vực đầy quán bar nhà hàng, những trung tâm mua sắm rộng hàng đầu thế giới, và trung tâm ẩm thực của Philippines. Những địa điểm tham quan phổ biến bao gồm Manila Bay, Intramuros, Rizal Park, bảo tàng quốc gia...
- *Boracay*: Địa điểm du lịch nổi tiếng nhất Philippines với bãi biển cát trắng chất đầy khách du lịch từ khắp nơi trên thế giới và những quán bar hoạt động nhộn nhịp.
- *Palawan*: Điểm du lịch không thể bỏ qua với dòng sông ngầm Puerto Princesa, và hai hòn đảo đẹp như một mảnh thiên đường ở phía bắc: El Nido và Coron.
- *Batangas*: Nổi tiếng với hồ núi lửa Taal nước xanh ngọc bích, cách Manila hai giờ đi xe.
- *Banaue*: Được mệnh danh là kỳ quan thứ tám của thế giới với những ruộng bậc thang đẹp mơ màng.
- *Mt Mayon*: Núi lửa vẫn còn hoạt động với hình dáng hùng vĩ và phong cảnh tuyệt vời xung quanh.
- *Bohol*: Một trong những biểu tượng du lịch của Philippines với các ngọn đồi đều nhau màu sô cô la.
- *Rặng san hô Tubbataha*: Di sản thế giới do UNESCO xếp hạng, với hàng nghìn loài sinh vật biển và từng được đưa vào danh sách *Bảy kỳ quan thiên nhiên thế giới mới*. Bạn có thể thuê thuyền tham quan Tubbataha từ Palawan.
- *Siquijor*: Hòn đảo phía đông nam Philippines, yên ả thanh bình và là nơi cư trú của những thầy thuốc chữa bệnh truyền thống kiêm phù thủy.

Lịch trình đề nghị

Bốn ngày là thời gian tối thiểu để du lịch Philippines. Bạn có thể dành hai ngày ở Manila, và hai ngày ở một trong các địa điểm du lịch nổi tiếng khác như Palawan, Boracay hay Bohol. Nếu không thích thành phố lớn với các tòa nhà bê tông cốt thép, những đường phố chật ních xe cộ và người ngồi nhậu nhẹt, bạn có thể bỏ hẳn Manila và vi vu những vùng biển thơ mộng vắng vẻ điển hình của Philippines, hoặc làm một tour đi bộ đường dài ngắm núi lửa.

Nếu có hơn một tuần, bạn có thể kết hợp ghé thăm nhiều địa điểm khác nhau trong những địa danh nổi tiếng.

Với một tháng, bạn có thể tự làm một tour island hopping²² ghé hết đảo này đến đảo khác.

Đi khi nào

Từ tháng Chín đến tháng Năm hàng năm là thời gian thích hợp để đi du lịch Philippines vì đây không phải là thời kỳ mưa bão.

Mùa cao điểm du lịch Philippines là vào tháng Hai hằng năm, thời điểm du khách khắp nơi trốn tránh cái lạnh mùa đông và tìm về những bờ biển ấm áp đầy nắng của Philippines.

Đi thế nào

Nếu lần đầu bạn đến Philippines, hai địa điểm nên ghé thăm là Manila và Palawan, bạn có thể canh đặt vé máy bay giá rẻ từ Sài Gòn đến Manila bằng Cebu Pacific, hoặc Philippines Airlines. Cebu Pacific cũng có đường bay thẳng từ Hà Nội đến Manila.

Sau đó, bạn có thể đặt tiếp chuyến bay từ Manila đến Palawan bằng Cebu Pacific hoặc Philippines Airlines và đi về bằng phà, hoặc ngược lại, đi Palawan bằng phà và về bằng đường máy bay. Việc di chuyển từ Manila đến các đảo khác của Philippines cũng rất dễ dàng với các hãng hàng không Cebu Pacific và Philippines Airlines, cũng như hệ thống đường thủy nội địa bằng tàu hoặc phà.

Với những trung tâm mua sắm lớn hàng đầu thế giới, Manila là địa điểm tuyệt vời cho các tín đồ mua sắm. Tại đây, bạn có thể mua quần áo của các thương hiệu lớn với giá chưa bằng phân nửa giá các quốc gia phương Tây.

Philippines sử dụng đồng *peso*, ký hiệu là PHP. Giá cả sinh hoạt ở Philippines khá rẻ, rẻ hơn cả Thái Lan và Malaysia. Người dân Philippines thông thường khá thân thiện và cởi mở nên ít có chuyện chặt chém du khách, trừ một số địa điểm du lịch quá phổ biến.

Một điều cần chú ý là ở Manila, thủ đô Philippines thường tập trung khá nhiều trò lừa đảo khách du lịch. Trò lừa đảo phổ biến nhất là giả vờ làm người quen trong khách sạn khách đang ở hoặc làm một người bạn xứ tốt bụng, tình nguyện dẫn khách đi tham quan giới thiệu thành phố. Những kẻ lừa đảo này sau đó sẽ dẫn du khách tới nhà chúng hoặc một quán bar nào đó, mời uống một phần cocktail hoặc ăn thử món ăn nào đó. Điều tiếp theo mà du khách biết là họ thấy mình nằm sóng soài giữa đường phố, cả người bị lột sạch không còn bất kỳ dấu hiệu rào của ví, điện thoại di động, tiền bạc hay các vật dụng đi kèm. Cho nên học cách đọc được tình huống khi đi du lịch là điều không thể thiếu.

Khi ghé thăm các hòn đảo khác ngoài Manila, bạn nhớ đổi đủ tiền peso trước khi đi, vì ở những đảo nhỏ rất ít nơi đổi tiền và tỉ giá cũng thấp hơn nhiều so với Manila.

Ẩm thực Philippines là sự pha trộn giữa ẩm thực Mã Lai, Tây Ban Nha và Trung Quốc. So với ẩm thực Việt Nam, thức ăn Philippines không thể cạnh tranh nổi. Tuy vậy, cũng có một vài món đáng thử như thịt xiên nướng đường phố hoặc món chè halo halo. Người Philippines rất hảo ngọt, nên danh mục ẩm thực có nhiều món tráng miệng.

Một điểm khác Việt Nam là thức ăn được nấu từ trước lâu và có thể ăn nguội, không cần dọn lại khi ăn. Điều đó làm mất đi phần quyến rũ của thức ăn Philippines. Người Philippines khá thích thức ăn nhanh, có đến vài chục thương hiệu chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh tại Philippines, và mật độ cửa hàng thức ăn nhanh tại Manila bao phủ rất dày đặc. Tại Việt Nam, chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh Jollibee cũng là của Philippines.

Bạn cần chú ý một điều là khi rời đi từ các sân bay Philippines, hành khách quốc tế phải đóng một khoản thuế là 550 PHP (tương đương 300,000 VND). Bạn nên chuẩn bị sẵn số tiền chính xác để không bị trì hoãn khi làm thủ tục hải quan.

Trang web du lịch chính thức của Philippines là: <http://itsmorefuninthephilippines.com/>.

3. Câu Chuyện trên đường

Tôi đã đặt vé máy bay đến Philippines sáu tháng trước ngày khởi hành. Tình cờ, chỉ bốn tháng sau khi đặt vé, bão Haiyan tràn qua, gây ra bao nhiêu thiệt hại cho đất nước này. Nghe tin dữ, tôi gửi email cho khách sạn nơi tôi định đặt chỗ hỏi thăm tình hình. Nhân viên khách sạn ở đảo Coron với trình độ tiếng Anh tuyệt vời, trả lời tôi một cách lịch sự và mô tả tỉ mỉ về tình hình trên đảo: Mất điện, thức ăn và nước uống không đầy đủ như trước. Tuy nhiên, hầu hết các hoạt động du lịch vẫn được thực hiện với máy phát điện tại chỗ, khách sạn tôi định đặt hầu như không tổn hại gì, rừng san hô còn nguyên vẹn và biển thì đang đẹp tuyệt vời. Thế là đúng ngày khởi hành, tôi lại vác ba lô trên lưng, sang thăm đất nước của hơn bảy nghìn hòn đảo.

Từ Manila, tôi bắt phà ra đảo Coron. Gọi là phà, nhưng nó được trang bị hoành tráng và tiện nghi không kém gì một chiếc thuyền hạng sang. Hai tầng trên cùng là hạng vé phổ thông có không gian mở, chất đầy người bản xứ cùng hàng tấn hàng hóa thực phẩm. Tầng dưới là khu máy lạnh cao cấp hơn, dành cho khách du lịch, đi kèm phòng chiếu phim, phòng cầu nguyện và khu sinh hoạt chung. Trên cùng là quầy bar và nhà hàng, nơi khách đi phà có thể ngắm cảnh biển khơi mênh mông và nhấp nháp ly cocktail dịu ngọt.

Buổi chiều tháng Hai mát mẻ, tôi đứng trên lan can phà hóng gió. Những vị khách phương Tây vừa nhấp nháp cốc bia sỏi bọt vừa cười đùa. Vài anh chàng trẻ tuổi đem theo guitar lên phà, hát vang những bản nhạc pop dễ thương. Những người phục vụ bữa tối bưng khay cơm ngang đầu vừa đi quanh vừa reo với giọng vui vẻ như hát: “*Extra rice, extra riceeeee*. “ Tới quầy thức ăn mua quả xoài tráng miệng, cô gái phục vụ nhìn tôi nhoẻn miệng cười: “*Happy Valentine*”. Tôi sực nhớ ra, cười cảm ơn, tận hưởng hơi thở mùa xuân đang vang vọng khắp nơi.

Đi phà đúng dịp trăng tròn, tôi dành cả buổi tối ở tầng thượng ngắm trăng treo trên biển. Đêm đã khuya, ngoài tiếng ầm ì của chiếc phà đang lướt sóng, mọi thứ xung quanh hoàn toàn yên tĩnh. Trăng đêm nay sáng tròn rục rịch, ánh trăng phản chiếu trên mặt nước tạo thành một con đường lấp lánh màu bạc, tưởng như ta có thể bước lên đó mà đến thăm chị Hằng được. Xa xa trên mặt biển, thấp thoáng bóng dáng lơ mơ của một vài chiếc thuyền câu, người dân chài cô độc lặng lẽ thả lưới trong đêm tối. Tôi hít căng người cái mùi gió biển, thấy dòng máu tự do của đứa con miền biển trong tôi lại chảy tràn trề, những ngày xưa thức dậy từ bốn, năm giờ sáng để đi tắm biển cùng ông nội, những ngày bắt vỏ sò vỏ ốc ở biển quê hương.

Sau mười bốn giờ trên biển, phà cập bến tàu. Coron là tên của một hòn đảo nhỏ nằm phía bắc Palawan, và cũng được lấy làm tên của thị trấn lớn nhất đảo Busuanga, nơi tập trung hầu hết dịch vụ du lịch, chỗ ở cho khách đến thăm Coron. So với các hòn đảo chính thì Coron chỉ là một chấm nhỏ xíu trên bản đồ, nhưng khu vực này đã liên tiếp có mặt trong danh sách những địa điểm tốt nhất thế giới để lặn biển, vì hệ sinh thái biển cùng những chiến hạm bị đắm từ thời Thế chiến II được bao quanh bởi các rặng san hô đẹp tuyệt vời. Nó cũng không quá ồn ào đông đúc và thương mại hóa như Boracay hay Manila, nên tôi chọn Coron làm điểm đến cho mình.

Đến Coron, du khách thường thuê tàu đi lặn ngắm san hô. Phổ biến nhất là thuê thuyền cho một ngày đi biển, khám phá bảy địa điểm khác nhau xung quanh đảo Coron với giá 1,500 peso (khoảng 750,000 VND) cho một thuyền từ hai đến bốn hành khách. Người ta cũng có thể thuê thuyền đi các hòn đảo xa hơn và cắm trại qua đêm ở đó. Giá thuê thuyền được ghi rõ trên bảng thông báo ở bến tàu, khách chỉ việc chọn điểm đến và chọn thuyền mình thích rồi nhảy lên đi.

Ngay buổi sáng đến Coron, tôi ra bến bắt thuyền đi lặn biển. Những chiếc thuyền Bangka theo tên gọi của dân địa phương nằm thành hàng dài ở bến, được sơn màu trắng nổi bật với hai cái cào hai bên để giữ thăng bằng trên sóng. Lúc tôi thuê tàu trời đã gần trưa, người chủ đồng ý giảm giá xuống còn 1,300 peso và dẫn tôi đi ra chợ thị trấn mua đồ ăn cho bữa trưa. Tôi mua một con cá béo ú nửa ký và con mực ống to bằng cổ tay tôi với giá tổng cộng chỉ vài chục nghìn tiền Việt. Mua thêm vài loại gia vị để nấu thức ăn, thế là đã sẵn sàng cho chuyến thăm thú.

Trên thuyền, ngoài người lái, còn có cậu thiếu niên phụ việc. Cậu tên là Ajay, có nước da ngăm đen rắn chắc của dân miền biển. Ajay mặc áo có hình Kamasutra, nhìn thì hăm hố dữ tợn nhưng nói chuyện một hồi lại có vẻ dễ gần, vui vẻ trò chuyện với tôi trên đường ra biển. Dáng người nhỏ nhắn và bé loắt choắt, nhưng Ajay thạo việc tàu bè và còn là hướng dẫn viên khá nhiệt tình.

Thuyền đi dần ra xa. Tôi nhìn xung quanh, ngây ngất với cảnh tượng hùng vĩ. Trước mắt tôi là những ngọn núi đá vôi nhấp nhô giữa biển, hơi giống Vịnh Hạ Long nhưng nhỏ hơn, đủ mọi hình thù kỳ dị. Bên trái, một góc núi đá với những đỉnh nhọn tua tủa như gai lưng rồng, xa hơn một chút là rặng núi dài, phủ cây bụi xanh mờ. Thấp thoáng những nơi khác là các tảng đá vôi riêng lẻ, như nhà hiền triết trầm ngâm ngắm biển xanh. Biển cả bao quanh xanh trong như ngọc, với những dải nước màu xanh lục, xanh lá cây, xanh thẫm đan xen vào nhau như những dải lụa kỳ diệu của thiên nhiên. Chưa bao giờ tôi thấy biển lại có nhiều màu như thế.

Thuyền ghé điểm đến đầu tiên trong ngày, Siete Pecadoes, nơi truyền thuyết dân gian kể rằng bảy đứa trẻ trốn nhà đi bơi và chết đuối tạo thành những hòn đảo đá nho nhỏ hình người quây quần bên nhau. Từ trên thuyền nhìn xuống, những chỗ màu nâu cứ tưởng là đá, hóa ra toàn là san hô. Lặn người xuống nước, thế giới đại dương mở ra chào đón với những cụm san hô đẹp tuyệt và hàng đàn những chú cá sặc sỡ bơi lượn. Những con sứa nhỏ trong veo, đủ các loại cá, và sao biển, nhím biển, hải quỳ, bông đá. Cá ở khu vực này phong phú hơn bất kỳ nơi nào tôi từng đến, khiến tôi mê mẩn như lạc vào xứ thần tiên.

Bọn cá ở đây dạn người khủng khiếp, những con cá bơi qua tôi và rẽ nước sang bên cạnh khi sắp chạm vào người, tự nhiên đùa giỡn và kiếm ăn trên những mảng san hô. Một vài chú cá nhìn tôi với vẻ tò mò, vừa ve vẩy đuôi vừa nhìn thẳng vào kiếng bơi như tìm hiểu một sinh vật kỳ lạ đang xâm nhập vào lãnh thổ của chúng.

Gần về phía các tảng đá vôi, càng có nhiều san hô hơn. Phía chân tảng đá, xen lẫn giữa san hô là những khoảng cát màu trắng tinh như thạch anh. Tôi bơi về phía ấy, đứng trên khoảng cát nhỏ, gọi Ajay nhờ chụp giúp tấm hình. Vừa chụp xong tấm ảnh thì thấy chân nhoi nhói, hóa ra một chú cá dạn người cắn vào chân tôi chảy cả máu.

Tôi quay về thuyền, lắc lắc mái đầu sũng nước và đùa:

- Nhiều cá quá Ajay ơi, bắt vài con làm bữa trưa đi.

Cậu chàng cười to:

- Haha, không có chuyện đó đâu! Đây là khu vực cấm đánh bắt cá. Ngư dân bọn tôi muốn đánh cá phải dùng thuyền chuyên dụng đi ra những vùng biển sâu xa tít ngoài khơi.

- Ồ, hèn chi mà lũ cá ở đây dạn dĩ như vậy.

Nghe Ajay kể, tôi chỉ ước gì mình được biến thành một chú cá ở rặng san hô Coron, suốt ngày tự do tung tăng bơi lội giữa biển trời xanh ngắt.

Điểm dừng tiếp theo là hồ Kayangan trên đảo Coron. Xung quanh là đại dương, nhưng hồ nước này lại có vị ngọt như cốc nước trong lành của Thượng đế. Hồ nước trong vắt màu xanh ngọc lục bảo bao quanh bốn bề bởi núi non trùng điệp, cứ như cảnh sắc nơi tiên giới. Người dân ở đây cố gắng giữ lại vẻ đẹp tự nhiên nhất cho cảnh hồ, chỉ đóng một con đường nhỏ bằng gỗ dọc theo bờ đá để người đi bơi có chỗ để chân. Tôi bước khễ khàng trên những thanh gỗ mộc mạc, rồi nhảy ùm xuống hồ, sải tay bơi trong làn nước biếc.

Phía trước, những rặng núi xanh mời gọi, khiến tôi chỉ muốn bơi một mạch và chạm tay vào núi xanh. Lặn xuống nước, lại một màu xanh bao trùm lấy tôi, xung quanh yên lặng như tờ, chỉ có tiếng bọt nước tí tách khe khẽ. Nhìn xuống dưới, chỉ thấy một màu trắng nhờ nhờ của đáy hồ khoảng mười mét phía dưới. Tôi rùng mình, nghĩ không biết nếu có quái vật như trong hồ Lock Nest hiện lên thì thế nào. Trồi người lên, núi non tiên cảnh lại hiện ra. Xa xa, tiếng cười nói của mấy cô gái tóc vàng vang lên lạnh lạnh.

Trên đỉnh cao nhất của con đường mòn dẫn vào hồ Kayangan, nép sau một thân cây to, là nơi bấm máy lưu lại khung cảnh nổi tiếng của Coron, cũng là hình ảnh đại diện quảng bá du lịch cho hòn đảo này. Đứng dưới gốc cây bên cạnh hòn đá thật to, tôi nhìn xuống toàn cảnh vịnh biển, thấy những ngọn núi đá vôi sắc nhọn đỉnh phủ đầy cây xanh non, nước biển màu xanh lá pha màu trắng ngọc, điểm xuyết những con thuyền Bangka thơ mộng. Góc khung hình có thêm cành bàng khảnh khiu trụi lá của gốc cây nơi tôi đang đứng, càng làm tăng thêm vẻ đẹp của cảnh. Cũng chính vì nhìn thấy khung cảnh đẹp như mơ này ở trang blog của hai người bạn Philippines mà tôi đã nhất định đến Coron cho bằng được.

Buổi trưa, thuyền rẽ vào bãi biển Banol nghỉ ngơi ăn trưa. Bãi biển cát trắng và mịn như tuyết với những vĩa đá vôi cạnh sắc như gươm, trang trí bằng những cây sứ hoa màu đỏ thắm và mấy căn chòi lợp lá dừa

cho khách nghỉ trưa tránh nắng. Lùi cùi dưới thuyền một hồi, Ajay mang lên cho tôi bữa trưa với cá nướng và mực hấp mà tôi mua lúc sáng. Cậu nhanh nhẹn bày biện thức ăn ra bàn cùng với chiếc chén nhỏ xinh đựng món nước chấm nhiều ớt và hành tím truyền thống của dân bản xứ, và chúc tôi ăn ngon miệng. Tôi mời Ajay và anh lái thuyền cùng dùng bữa, nhưng cả hai vui vẻ lắc đầu bảo rằng đã ăn rồi, và để tôi tự do một mình vừa ăn vừa nhìn biển trời xanh ngắt.

Ăn trưa xong, tôi lại ào xuống biển, nơi mặt nước xăm xấp đầu gối, có những chú cá đang phe phởn rong chơi. Tôi nằm dài trên biển, để thân hình nổi lơ phờ gần mặt nước, im lặng theo dõi chú cá trước mặt. Đang chúm mũi vào cát, dường như biết có người theo dõi, chú cá quay ngoắt lại về phía tôi. Đôi mắt cá nhìn tôi trừng trừng, rồi nó bất ngờ vẩy mạnh đuôi, phóng mình, đâm đầu về phía tôi. Nó đụng ầm vào kính lặn, rồi lùi ra, rồi lại tông ầm vào lần nữa. Tôi hoảng hồn, nhảy dựng lên, chạy lung tung trên sóng và la oai oái: “Á, lũ cá tấn công tôi nè trời”.

Ajay và chú lái thuyền nghe vậy ôm bụng cười ngặt nghẽo. Không hiểu sao một chú cá bé nhỏ chỉ bằng ba ngón tay mà lại dũng cảm đâm đầu vào một đối thủ lớn hơn chú mấy chục lần như thế. Mà tôi có phải là kẻ thù của chú đâu.

Thuyền đi tiếp đến Skeleton Wreck, nơi có con tàu đắm của Nhật từ thời Thế chiến II. Ajay thách tôi lặn xuống dưới, chạm vào mũi tàu cổ nằm sâu năm mét dưới mực nước biển. Tôi nhìn cả con tàu rỉ sét rong rêu, với hàng đàn cá tung tăng ra vào bơi lội, vừa đẹp vừa rùng rợn.

Nơi đây là nhà của hàng nghìn con cá hề. Ajay thả một nắm cơm nguội xuống biển, cả đàn cá bu lại xúm xít làm tôi hoa cả mắt. Bơi lại gần bờ, dưới gốc những cụm rong biển, những con cá hề đang mùa đẻ trứng. Chúng nhìn tôi cảnh giác, sẵn sàng tấn công ai xâm phạm đến tổ trứng.

Rồi lại đến Twin Lagoon, hai đầm nước xanh thăm nổi nhau bởi một bờ đá nhỏ, ẩn nấp giữa những vĩa đá vôi. Nước ở hai hồ lơ lợ không mặn không ngọt, với những dòng nước nóng lạnh xen kẽ nhau. Vừa lúc trước bơi trong làn nước ấm áp dễ chịu, lúc sau lại ở vùng nước mát lạnh tỉnh cả người. Tôi ngửa người trôi tự do, cảm nhận làn nước trong lành bên cạnh và đập tay khe khẽ, nhìn lên bầu trời trong xanh phía trên, thấy lòng thư thả bình an.

Buổi chiều, trước khi đưa thuyền về bến, người lái tàu đi qua Coral Garden cho tôi chiêm ngưỡng rặng san hô lần cuối trước khi trở lại thị trấn. Đúng như tên gọi của nó, Coral Garden như một khu vườn dưới nước, các loại hải quỳ, san hô, nhum biển làm nên khung cảnh đầy màu sắc. San hô mọc gần mặt nước đến nỗi tôi phải ép người bơi sát mặt nước, vì chỉ cần đưa tay ra là chạm phải san hô.

Đang ngắm cảnh vườn đại dương, một chú rùa biển màu xám ở đâu bơi lẹ làng qua trước tôi, khe khẽ rồi mất hút vào dòng nước xanh. Tôi nhìn theo bóng chú rùa biển, rồi ngỡ ngàng chợt nhận ra xung quanh mình là vô số những con sứa nhỏ tí ti như những đầu ngón tay, trong suốt như những bong bóng nước dập dềnh trong làn sóng nhẹ. Mím cười một mình, tôi tự nghĩ Alice lạc vào xứ thần tiên chắc cũng không sung sướng

bằng mình.

Quay trở về thị trấn, tôi trả Aja tiền tàu và gửi thêm cậu 100 peso:

- Này Ajay, cái này của cậu. Cảm ơn đã hướng dẫn tôi tận tình.

- Thiệt hả? Chị cho tôi thiệt hả?

- Dĩ nhiên rồi, cầm lấy đi nào.

- Cảm ơn nhiều nhé, cảm ơn. Hẹn gặp lại.

Tôi cười, nhìn dáng chạy thoăn thoắt của cậu. Chắc Ajay ngạc nhiên vì tôi đã tip cho cậu, trong khi lúc sáng đứng trả giá thuê tàu cả buổi.

Có đi mới thấy, Ajay, người chú lái tàu của cậu, hay ngư dân ở đây nói chung có ý thức bảo vệ biển rất cao. Khi đi qua các bãi biển, Ajay mang theo bọc cơm để dụ cá cho tôi xem. Lũ cá ăn xong, cái bọc chìm dần xuống dưới. Sâu đến vài mét, vậy mà Ajay vẫn lặn xuống vớt cho bằng được và đem lên thuyền. Rồi khi đi qua Coral Garden, thuyền lờ vào một chỗ san hô rất nông. Người lái thuyền vội vàng tắt máy, khẽ khàng quạt chèo bằng tay để không làm chết san hô. Qua chỗ đó, anh mới thở phào và cười hiền lành nổ máy trở lại cho thuyền đi tiếp.

Khắp nơi trên các bãi biển và đầm hồ, tất cả đều sạch trơn, không có bóng dáng rác thải. Bởi vậy, rặng san hô của Coron và khắp cả Philippines đều được bảo tồn nguyên vẹn, ngày càng phát triển thêm lên. Bởi vậy, Philippines trở thành một trong những đất nước có vùng biển đẹp nhất thế giới. Mỗi người bạn của tôi mỗi lần nhắc tới Philippines đều nói với một vẻ say đắm: “Ồ, quả là một nơi tuyệt đẹp”.

Nhớ lại chuyện ở Việt Nam, chị bạn tôi kể đi lặn biển Nha Trang, người hướng dẫn viên chỉ chị ngồi lên chỗ san hô, nắm lấy mấy cái cành san hô tạo dáng, du khách bắt san hô về làm kỷ niệm cũng không ai nói gì. Nghe mà buồn cho tương lai biển Việt Nam. Một sự thật đơn giản là chính những cây san hô ấy, chính rặng biển ấy, là nguồn sữa nuôi sống họ hằng ngày, vậy mà tại sao không chịu bảo vệ nó, giữ gìn nó, tôi thật không hiểu.

Trên đỉnh núi Tapyas

Thị trấn Coron nhỏ xíu và yên tĩnh. Cả thị trấn chỉ có vài chục khách sạn và nhà nghỉ, số lượng nhà hàng chắc đếm được trên đầu ngón tay. Dân du lịch đến đây chủ yếu là để lặn biển và cắm trại ở các hòn đảo lân cận, còn dân bản địa thì chẳng bao nhiêu. Buổi sáng hôm sau, tôi tỉnh dậy muộn, ăn xong bữa sáng thì trời đã gần trưa. Đi dạo ngoài đường vắng tanh vắng ngắt tôi cứ nhìn quanh tự hỏi: “Quái, dân tình biển đi đâu hết thế nhỉ?”

Lang thang trong các con hẻm nhỏ đầy nắng, tôi nhìn lên, thấy đỉnh núi Tapyas sừng sững, sức nghĩ tới chuyện leo núi, nói là làm, tôi nhắm hướng con đường dốc dẫn đến chân núi thẳng tiến.

Leo núi giữa trưa nắng quả là một ý tưởng điên rồ. Trời nắng chang chang như đổ lửa, mới leo vài chục mét tôi đã dừng lại thở dốc. Đường lên núi được làm từ hơn bảy trăm bậc thang được lát đá ngay ngắn. Vừa đi tôi vừa nghĩ, những người thợ làm đường còn vất vả hơn mình gấp ngàn lần. Cũng may, dọc hai bên đường đi, người ta trồng khá nhiều cây xanh và xây thêm bệ đá cho người leo núi nghỉ chân.

Đi một lúc, tôi bắt gặp một lũ nhóc da đen nhẻm đang thơ thẩn nhặt cây nhặt cỏ. Thấy người lạ chúng nó cười thật tươi, rồi riu rít trò chuyện đùa giỡn. Đến khi tôi giơ máy ảnh lên, tụi nó lại e thẹn quay đi, nói mãi mới bẽn lẽn quay mặt cho chụp, đáng yêu không chịu nổi.

Những đứa trẻ Coron dễ thương như đại diện hình ảnh người Philippines trong tôi. Trước đây, tôi vốn đã cảm tình với những người bạn Philippines da rám nắng đã chơi với nhau thì rất chân thành. Nhưng trên các diễn đàn du lịch, thông tin về dân nước này lừa đảo cũng nhiều, nên khi vừa đáp xuống sân bay Manila, tôi cũng mang một thái độ hơi cảnh giác.

Thật may mắn, những người tôi gặp trên đường đều thân thiện, nhiệt tình. Đa số họ đều có cái vẻ chân thành, thật thà chứ không lạnh lùng hay lưu manh như một vài địa điểm du lịch khác. Những anh chàng phục vụ trong nhà hàng hay trên chuyến phà tôi đi lúc nào cũng cười thật tươi và vui vẻ khi làm việc của họ, khiến du khách cũng vui theo. Các cô gái tiếp tân ở khách sạn tôi ở lúc nào cũng “*Yes sir*”, “*Yes m’am*” đầy lịch sự. Những ngư dân làm ở bến tàu cũng không có vẻ giành giật, chen lấn lấy khách. Sự tận tâm và vui vẻ trong công việc của họ khiến tôi ngạc nhiên, dù họ chỉ làm những công việc lao động tay chân, phục vụ khách du lịch, không phải là nhàn hạ. Tính thiện và sự tử tế hiện rõ trên khuôn mặt họ, làm tôi yên tâm dù ở một vùng đất lạ.

Cũng chính vì những tố chất của người Philippines mà tôi luôn chân thành tin rằng, dù có thiên tai nặng nề như bão Haiyan hay động đất sóng thần, thì những người con xứ biển này rồi sẽ nhanh chóng đứng dậy và vượt qua, với cái tính can trường và vô tư của họ, chứ không bi lụy buồn khóc với những tang thương trước mắt. Đã đi và đã thấy họ như thế, tôi càng yêu thêm người dân của đất nước này hơn.

Đường đi lên núi quanh co khúc khuỷu nên tôi phải dừng nghỉ đến mấy lần. Dọc đường còn thấy tàn tích của cơn bão Haiyan qua hàng loạt cây cối xiêu vẹo và bật gốc. Khắp núi Tapyas, toàn bộ cây to đều bị ngã hết, đỉnh núi trơ trọi bao phủ toàn là cỏ. Trước đây trên đỉnh Tapyas có cây thánh giá cao đến mười mấy mét, giờ cũng đã không còn nữa do bị đổ ngã bởi bão.

Như để thưởng công người leo núi, quang cảnh từ đỉnh núi Tapyas làm tôi quên đi tất cả mệt nhọc. Từ trên cao nhìn xuống, biển Coron hiền hòa ôm lấy hòn đảo với những dải lụa bằng nước xanh. Phía xa xa, dãy núi xanh mờ uốn lượn và hùng vĩ như rồng uống nước. Trên tất cả, là bầu trời xanh lơ bao phủ khắp cảnh sắc mênh mông. Nhìn cảnh biển xanh trong với những đảo đá vôi đầy quyến rũ, tôi chỉ muốn nhảy ngay xuống nước, lại đi thuyền dạo quanh và lặn ngụp hết hồ này đến biển nọ.

Ngắm biển xong, men theo con đường mòn quanh đỉnh núi đi ra phía sau, thiên nhiên thết đãi tôi một phong cảnh khác hẳn. Từ dưới chân trải qua những ngọn đồi phía trước, là cánh đồng cỏ khô vàng ươm như ở vùng thảo nguyên châu Mỹ. Tiếp nối đồng cỏ khô, màu xanh thẫm của cánh rừng nhiệt đới mát mắt bao phủ phía chân trời, cắt giữa khu rừng là một con đường nhỏ thẳng dài tít tắp hướng về phía sân bay ở phía bắc hòn đảo. Gió trưa thổi qua cánh đồng cỏ rì rào, tạo thành những đợt sóng uốn lượn màu vàng. Tôi đi giữa đồng cỏ, hướng về phía ngôi nhà trên đồi nằm nép mình dưới cây cổ thụ hoang tàn, ngồi trên bục gỗ, vừa ngắm cảnh đồi núi, vừa thong thả ăn quả dừa lười mua lúc sáng dưới chợ Coron.

Nghe anh chàng người Úc tình cờ gặp ở hồ Kayangan giới thiệu về suối nước nóng Maquinit, buổi chiều rảnh rỗi tôi xách túi đồ bơi theo con đường độc đạo ra khỏi thị trấn hướng về phía suối nước nóng. Đường từ khách sạn đến suối nước nóng chỉ khoảng năm cây số, trời chiều lại đang đẹp, nên tôi cứ tà tà đi bộ để xem bao giờ đến nơi. Thị trấn nhỏ chiều Chủ nhật thật đẹp, trên đường phố dân chúng nô nức rủ nhau đi lễ nhà thờ, những em bé xúng xính trong bộ váy đầm xòe, các cô gái nắm tay nhau cười rúc rích, những bà mẹ ẵm con, vài cậu thanh niên đùa nghịch với nhau. Tôi nhìn khung cảnh rộn ràng trước mặt, lòng thấy vui tươi và nhẹ tênh như buổi chiều xuân.

Hết con đường trải nhựa, đường bắt đầu chuyển sang đoạn lát bê tông lẫn đường đất gập ghềnh. Những chiếc xe ba bánh chở người đi suối nước nóng vụt qua cạnh tôi, vài người quay lại với vẻ mặt tò mò, tôi chỉ mỉm cười bước tiếp. Băng qua một cây cầu nhỏ, biến lại hiện lên xa xa, những chiếc tàu đánh cá nằm im lìm trong vịnh nhỏ, một làng chài giản dị ẩn mình dưới những rừng dừa xanh. Gió thổi dừa reo xào xạc, tôi đứng lặng yên, thấy lòng cũng như có gió mát thổi qua.

Trời bắt đầu xẩm tối, những vì sao lần lượt thấp sáng trên nền trời xanh đen, hai bên đường, rừng cây thẫm xanh lặng lẽ. Tôi đi từng bước đều chắc chắn, trong đầu bỗng vang lên giai điệu quen thuộc, và môi cất thành lời hát: “Chân ta đi ôm mặt đất nồng ấm, tim ta say yêu cơn gió lang thang. Và tóc ta khát mãi trời xanh tươi”.²³

Và cái giây phút ấy, khi bước trên con đường xa lạ, giữa thiên nhiên xanh tươi, dưới bầu trời sao lấp lánh, tôi cảm nhận rõ cái cảm giác tha thiết say đắm với cuộc đời, cái nhận thức rõ rằng cuộc sống thật kỳ diệu, và niềm hạnh phúc được sống. Có lẽ đó là lý do mà tôi luôn rong ruổi trên những cuộc hành trình.

Những chuyến đi giúp tôi thoát ra khỏi cái guồng quay đều đều của cuộc sống, đắm mình ở một xứ sở xa lạ, để lại cảm thấy những niềm vui giản đơn, để lại cảm thấy thật rõ ràng ý nghĩa câu nói quen thuộc của những người lữ hành: “*Happiness is the journey, not the destination*”.

“Hạnh phúc là trên đường, không phải là điểm đến”, câu nói quen thuộc của những người lữ hành. Mà nói là nói vậy thôi, chứ tôi không khỏi vui mừng khi rốt cuộc cũng nhìn thấy cái bảng khu suối nước nóng Maquinit hiện ra cuối con dốc phía bên đường. Maquinit được thiết kế với vẻ tự nhiên thoáng đãng, khác hẳn những suối nước nóng tôi từng đi. Nước suối phun lên từ lòng đất qua những khe đá hẹp, rồi chảy tràn ra ba chiếc hồ lớn cao thấp khác nhau. Chiếc hồ cao nhất có độ nước nóng nhất, còn hồ thấp nhất thì nước chỉ vừa ấm, to bằng một bể bơi rộng, bờ hồ trắng xi măng phẳng lì tròn đều như một nửa mặt trăng. Thành hồ nào cũng phủ lớp rêu ngai ngái êm êm, và lòng hồ đầy sỏi.

Qua một ngày đi bộ và leo núi vất vả, tôi ngâm người xuống nước, cảm nhận làn nước suối thấm qua các lỗ chân lông, xoa dịu những tế bào nhức mỏi. Trên đầu tôi, sao lấp lánh trên nền trời đen mướt như nhung, và

phía đông, trăng dần dần hiện lên, đỏ ối và tròn vành không khác gì lòng đỏ một quả trứng gà khổng lồ. Gió xuân thổi rì rào qua những rặng cau bên hồ.

Từ vai tôi trở lên, không khí ban đêm bao trùm mát lạnh, còn bên dưới bao phủ bởi cái ấm áp của nước hồ, cảm giác sảng khoái khiến tôi cứ muốn lười biếng nằm mãi. Xung quanh tôi, khách thăm hồ cũng vừa tắm vừa trò chuyện thì thầm như không muốn phá vỡ không khí thanh bình của buổi đêm. Ngâm mình một lúc, tôi sải người bơi dọc hồ nước, rồi lại bơi ếch về lại chỗ cũ, sau đó lại ngửa người vừa bơi vừa ngắm sao, tận hưởng niềm vui thích với suối nước nóng thiên nhiên.

Rồi cũng đến ngày tôi rời Coron. Trên chuyến xe buýt đưa đón miễn phí từ khách sạn ra sân bay, người tài xế đang bật một CD nhạc pop mà tôi từng một thời mê đắm, những bài như *My Love*, *My heart will go on*, *Viva Forever*, *Bye bye bye*, *Lucky*... Tôi lại cười một mình. Khắp nơi trên đường đi, tôi đều nghe thấy những bản tình ca của thập niên 2000 như thế. Cảm giác ngọt ngào, dễ chịu và vui vẻ, cứ như đang trở lại một ngày của quá khứ, nồng nức và vô tư.

Lên máy bay về lại Manila, tôi nhìn ra cửa sổ, vùng biển Coron trải dài bên dưới, say đắm và yêu thương. Những vùng đất tôi từng đến, có nơi đi qua và tôi không chắc mình sẽ trở lại. Nhưng với Coron, tôi biết rằng mình nhất định sẽ quay lại lần nữa. Tôi áp chặt mũi nhìn xuống những vùng biển màu xanh lá, thì thầm lời tạm biệt với Coron, hẹn gặp lại trong một ngày gần nhất.

Phần III

Xa hơn Đông Nam Á

Chương 10

Đông Nam Á và xa hơn thế

“Our battered suitcases were piled on the sidewalk again; we had longer ways to go. But no matter, the road is life”. - Jack Kerouac

1. Vòng quanh Đông Nam Á

Khi đã đi được vài chuyến đến các nước trong khu vực, sao bạn không thử làm một chuyến đi xuyên quốc gia, từ Việt Nam sang các nước lân cận và đi xuống bán đảo Mã Lai. Hành trình này tốn nhiều thời gian và tiền bạc hơn các chuyến đi nghỉ dưỡng vài ngày, nhưng có khả năng sẽ là một chuyến đi thay đổi đời người. Dù bản thân tôi chưa thực hiện hành trình này, nhưng khá nhiều bạn bè của tôi đã làm điều này, và tất cả những gì họ có thể nói về chuyến đi của họ là hai từ: tuyệt vời.

Cách đây ba năm, một người bạn Indonesia của tôi làm một chuyến du lịch bụi từ Việt Nam sang Lào, Campuchia, Thái Lan, Malaysia, và Singapore trong vòng một tháng, với chi phí tính ra chỉ mười hai triệu đồng. Khi tôi đang viết những dòng này, em gái của cô ấy đang lặp lại hành trình này trong ba tuần, chi phí dự tính cho chuyến đi cũng chỉ nhỉnh hơn mười triệu đồng tí xíu. Với một chuyến đi mang nhiều trải nghiệm như thế, và với những kỷ niệm, đổi thay mà nó có thể đem lại, tôi nghĩ số tiền ấy không quá nhiều để bỏ ra.

Lộ trình các nước Đông Nam Á khá dễ dàng. Từ Sài Gòn, bạn có thể đi xuyên Việt ra miền Bắc, bằng xe máy giống như các anh chàng Tây ba lô vẫn hay làm. Từ đó đi qua Lào, rồi dọc xuống Campuchia, qua Thái Lan, có thể rẽ sang Myanmar nếu muốn, rồi xuống Malaysia, Singapore, và bay về Việt Nam.

Từ Hà Nội, bạn có thể làm ngược lại, xuyên Việt vào Sài Gòn và bắt xe buýt đi Campuchia, Thái Lan và tiếp tục đi xuống phía dưới bán đảo Mã Lai. Hoặc bạn có thể tiếp tục như hành trình ở trên, qua Lào, Campuchia và tiếp tục theo lộ trình đó.

Nếu bạn có nhiều thời gian và ngân quỹ hơn, có thể bắt tiếp chuyến bay sang các đảo quốc khác như Philippines, Indonesia, đảo Borneo... rồi mới từ đó bay về Việt Nam.

Nhưng có một điều cần nhắc lại, là nếu bạn quyết định làm một chuyến đi dài trong khi chưa bao giờ đi du lịch bụi, thì chuyến đi này có thể sẽ có rủi ro bất trắc. Tốt nhất là có một số kinh nghiệm giặt lừng, có tí “common sense” nhất định trước khi lên đường đi bụi.

Từ bao năm trước nhiều người trẻ khắp nơi trên thế giới đã cùng nhau phiêu lưu trên những lộ trình vòng quanh Đông Nam Á. Tập hợp những lộ trình này có tên là Banana Pancake Trail - Cung đường Bánh Chuối, vốn rất nổi tiếng trong giới du lịch bụi phương Tây, trải dài từ Yangon Myanmar, đến Bangkok, Chiang Mai ở đất Thái, qua Siem Reap Campuchia, rồi đến Sapa, Hội An, Mũi Né, cho đến Penang ở bán đảo Mã Lai và núi lửa Bromo trên đảo Java.

Với khát vọng khám phá, tình yêu ngày càng cao với những con đường, và mong muốn trải nghiệm thế giới, tôi mong rằng ngày càng có nhiều người trẻ Việt sẽ dẫn thân trên Con đường Bánh Chuối này, để hiểu về những người bạn láng giềng của mình hơn, có nhiều kinh nghiệm kiến thức hơn, và tự tin hơn, giao lưu cùng thế giới và xây dựng quê hương Việt Nam giàu đẹp hơn người.

2. Xa hơn Đông Nam Á

Khi những cung đường Đông Nam Á đã mòn dấu chân mình, đó là lúc để tiếp tục vươn tới những nơi xa hơn, những quốc gia phát triển và thịnh vượng, điểm đến mơ ước của nhiều người, như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, châu Âu và châu Mỹ.

Hầu hết các quốc gia thuộc những vùng lãnh thổ trên đây đều yêu cầu công dân sở hữu hộ chiếu Việt Nam phải có thị thực để nhập cảnh. Những người nhập cảnh vào các nước trên theo diện công tác, du học thì thường được các tổ chức bảo lãnh để lấy được thị thực. Còn phần lớn người đi du lịch, thăm người thân, thì việc cấp thị thực vào những nơi này khá gian nan, chủ yếu dựa vào tiềm lực tài chính và lịch sử xuất nhập cảnh dựa vào các con dấu trong hộ chiếu của họ.

Nếu như chưa đi du lịch nước nào, trong hộ chiếu chỉ trống trơn, mà nộp hồ sơ xin du lịch tự túc Nhật Bản, Australia thì khả năng bị đánh rớt rất cao vì người ta có lý do để nghi ngờ ta xin qua đó để trốn ở lại làm lao động nhập cư bất hợp pháp. Nhưng khi đã vòng quanh gần mười nước Đông Nam Á rồi, thì bạn có thể tự tin để làm điều đó. Kinh nghiệm đi bụi của bạn đã đủ, lịch sử xuất nhập cảnh tạm được, nào cùng nộp đơn đi Nhật ngắm hoa anh đào, hoặc nộp đơn xin thị thực qua Hàn Quốc mua mỹ phẩm giá rẻ và ngắm các oppa.

Những điều lưu ý khi xin thị thực các nước:

- Đọc kỹ yêu cầu về hồ sơ đăng trên trang web Đại sứ quán, Lãnh sự quán các nước tại Việt Nam và bảo đảm cung cấp tất cả các chứng từ được yêu cầu.
- Chuẩn bị kỹ các giấy tờ chứng minh tài chính, để cho thấy bạn là người có tài sản, có công ăn việc làm ổn định ở Việt Nam và không có ý định trốn lại nước mình định tới. Ví dụ: hợp đồng lao động, thư cho nghỉ phép đi du lịch, bản sao kê ngân hàng, sổ tiết kiệm (có kèm bản gốc để đối chiếu), xác nhận số dư tiền gửi, bảo hiểm du lịch, giấy tờ sở hữu bất động sản hoặc tài sản có giá trị khác.
- Nếu xin thị thực theo dạng du lịch thăm thân (được người quen mời), thì cần bổ sung các giấy tờ liên quan như: Giấy lý do mời có chữ ký sống của người mời, giấy tờ chứng minh mối quan hệ (email, các đoạn chat, hóa đơn điện thoại liệt kê số điện thoại của người mời, ảnh chụp chung), hộ chiếu và thẻ cư trú của người mời, chương trình lưu trú tại nước cần đến...
- Có danh sách liệt kê những giấy tờ cần thiết để kiểm tra lại trước khi nộp đơn. Chú ý xem từng chi tiết nhỏ để đảm bảo không có sai sót gì, và các chứng từ không mâu thuẫn với nhau.
- Việc sử dụng dịch vụ làm thị thực của các công ty du lịch chỉ giúp bạn không mất thời gian nộp hồ sơ. Nhưng nếu hộ chiếu của bạn còn yếu hoặc hồ sơ không đầy đủ thì vẫn có khả năng rớt như thường. Do vậy, nếu đã chuẩn bị đủ hồ sơ và tự tin vào bề dày xuất nhập cảnh của mình, hãy tự nộp đơn để tiết kiệm chi

phí.

- Nếu cần phỏng vấn, hãy thể hiện thái độ tự tin, vui vẻ và thân thiện, đừng sợ sệt cầu khẩn hay kiêu ngạo. Bày tỏ rằng bạn hay đi du lịch tự túc, và nơi bạn muốn đến có những cảnh đẹp mà bạn muốn ghé thăm.

Và thế đó, cả thế giới trước mắt, chỉ có bầu trời là giới hạn.

3. Câu chuyện trên đường

Trở lại Hồng Kông

Trở lại Hồng Kông cho một hội nghị kết hợp nghỉ dưỡng.

Trong chuyến đi chớp nhoáng lần trước, Hồng Kông đối với tôi chỉ là các tòa nhà chọc trời và những thương hiệu hào nhoáng không thể nào sờ nổi. Lần này, tôi quyết tâm tìm đến những góc nhìn khác về vùng đất này.

Ở lại thêm vài ngày sau các kỳ họp dài, tôi dành thời gian lang thang bên ngoài các địa điểm du lịch. Bắt một chuyến xe buýt bất kỳ rồi để nó đưa mình đến nơi chẳng biết là đâu rồi loanh quanh khắp các ngõ nhỏ, dạo quanh một khu chợ địa phương và nhìn người ta buôn bán, hay đi bộ lên đỉnh núi và nhìn xuống bao quát biển Đông.

Và Hồng Kông cho tôi thấy những góc nhìn sâu hơn vào lòng thành phố.

Hồng Kông không chỉ là những cô gái ăn mặc thời trang như đang trên sàn catwalk, bước đi kiêu hãnh qua đại lộ đầy những thương hiệu nổi tiếng. Hồng Kông còn là những chung cư cũ nát với những căn hộ san sát bé như tổ chim cúc cu, những hẻm vắng động rác mờ tối trong đêm khuya vắng bước chân người đi làm về muộn.

Hồng Kông là những công viên rộng lớn với nhiều tiện nghi, cũng là nơi những người giúp việc nhập cư tụ tập trải bạt ăn uống trò chuyện dịp cuối tuần, là những tòa nhà chọc trời sáng rực phản chiếu trong ánh mắt mờ đục của người vô gia cư, vừa ngước lên nhìn khách qua đường vừa phủ chiếu chắn rách che đôi chân lạnh cóng trong tiết trời sương giá.

Hồng Kông với đoàn người đông đúc lũ lượt kéo nhau đi qua các ga tàu như những kẻ mộng du cùng bị lừa đi về một phía, những con người bị giam mình trong không gian chật hẹp và cuộc sống tù túng, cố gắng xoay xở với cái tiện nghi đôi khi khiến ta ghê tởm. Nhưng Hồng Kông cũng là cảm giác chưa bao giờ thấy tự do hơn khi đứng trên đỉnh núi, nhìn bầu trời mênh mông chao lượn những cánh đại bàng, tiếng gió thổi rừng trúc lao xao trên con đường leo núi Lưng Rồng, mảng trời xanh vắt hiện lên trong rừng già, và bãi biển đầy người phơi nắng với bầu trời không gợn mây trong buổi chiều mùa xuân mát lạnh.

Hồng Kông không chỉ là chi phí sinh hoạt đắt đỏ với bốn mẫu thịt gà tí hon bằng giá nguyên một con gà ở Việt Nam, mà còn là những quả táo, quả dâu đỏ tươi căng mọng rẻ bất ngờ, khiến tôi phải mua liền cả ký ăn cho đỡ ghiền. Khu chợ địa phương, người mua kẻ bán nhìn không chán mắt, nông sản tươi xanh ngon lành bày bán khắp nơi, người bán hàng cạy vỏ hào và cười với tôi thật vui, dân bản địa thông dong mua bán với thần thái an yên tỏa ra từ khuôn mặt. Vừa gặm táo vừa đi dạo một vòng khu chợ, tôi cảm nhận thật rõ cái hương vị rực rỡ sinh động của cuộc sống, đầy màu sắc và mùi vị, âm thanh và cảm giác. Quà về Việt Nam là một túi đầy dâu tây và dưa chuột.

Hồng Kông không chỉ là những trung tâm thương mại nôm nhớn kín người qua lại, đông đến nỗi tưởng như chẳng đủ không khí để thở, mà còn là những con phố dài thênh thang phủ đầy cây cối, những làn đường dành riêng cho xe đạp, những hàng xe đạp dài dưng dọc hè phố cứ thế để qua đêm, những đứa trẻ mặt tươi như hoa tung tăng đi học, và không khí tinh khiết thoáng đảng vùng New Territories.

Dịp cuối năm, Hồng Kông càng thêm đông đúc vì người Trung Quốc đổ sang mua sắm chuẩn bị cho Tết Âm lịch. Có thể dễ dàng phân biệt người Hồng Kông với người Trung Quốc. Người Hồng Kông thường có phong cách cực kỳ lịch sự, thời trang, có phần lạnh lùng, còn người Trung Quốc đại lục có vẻ ngoài hơi quê mùa, thần thái kém hơn, mặc đồ xanh đỏ tím vàng lạc mốt, và ăn to nói lớn. Để người Trung Quốc đi đến đâu là tiếng ồn ào trò chuyện vang lên đến đấy.

Người Hồng Kông có tiếng bảo thủ và hơi khép kín, nhưng một khi đã có được lòng tin nơi họ, mối quan hệ hữu hảo sẽ kéo dài bền lâu và tạo thâm tình khiến ta phải cả đời trân trọng. Người Hồng Kông cũng nổi tiếng là lịch sự, tờ *The Economist* viết: “It is almost impossible to be too polite in Hong Kong”²⁴. Vô tình đụng vào người khác vì đường quá đông, nhưng họ luôn nhanh chóng xin lỗi, dù chẳng phải là lỗi của họ. Xin lỗi và cảm ơn cũng là những từ mà tôi thường xuyên được nghe trên phố.

Người Hồng Kông giao tiếp với một phong cách lịch thiệp và tôn trọng làm tôi liên tưởng tới những giá trị đạo đức tốt đẹp của Nho giáo xa xưa, mà chính người Trung Quốc đại lục bây giờ ít ai còn giữ vì nền văn hóa chạy theo vật chất. Giới trẻ Hồng Kông cũng mắc bệnh chúm mũi vào sản phẩm công nghệ, mắt cứ gấn chặt vào điện thoại trong khi di chuyển. Cả tuần liền chỉ thấy một quyển sách duy nhất được đọc bởi một cô gái trẻ trên tàu điện ngầm, quyển *Ông trăm tuổi trèo qua cửa sổ và biến mất*.

Tôi ngưỡng mộ hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng ở Hồng Kông. Những con đường leo dốc được phủ xi măng và lưới xanh để chống xói mòn, các rãnh thoát nước chảy dọc từ trên núi, từng bậc thang nhỏ trên khắp các dốc núi cho người đi bảo trì đồi núi, những cây cầu nổi biển giữ kỷ lục thế giới, các tòa nhà cao tầng xây dựng theo kiến trúc đô thị hiện đại, nổi bật mà vẫn hài hòa, mang lại cho Hồng Kông vẻ rực rỡ, hoành tráng thuộc top những đường chân trời (skyline) đẹp nhất thế giới.

Đi bộ đường dài qua những ngọn núi chẳng một mẩu rác, tôi không khỏi bật lên một tiếng thán phục. Từ đỉnh núi nhìn xuống, một bên là mặt biển đầy những cánh buồm bé xíu của người lướt ván, bán đảo bên kia vịnh với những căn hộ xây dọc triền đồi đẹp như tranh vẽ trong phim của Ghibi, một bên là thị trấn đánh cá nhỏ bé mà hiện đại, xinh đẹp nép mình ngay dưới chân núi bên bãi biển xanh trong.

Vùng đất này sao mà giàu đẹp thế. Người ở đây làm việc như điên và hưởng thụ cũng dữ, lại thoáng chạnh lòng nghĩ dân nước nghèo phải dành cả đời để kiếm miếng ăn. Tự hỏi Hồng Kông đã làm thế nào để biến một làng chài chuyên nghề làm muối và đánh bắt cá thành một đô thị hiện đại như thế, với GDP đầu người đứng thứ sáu thế giới.

Với tất cả những đầu tư và tiền bạc để xây dựng thành phố trên một vùng đồi núi nhấp nhô ven biển này,

không rõ Hồng Kông của thời khai hoang vỡ đất ra sao, không rõ những hiện đại tiện nghi này đều là do người Anh đem đến hay bao nhiêu phần trăm là người Hồng Kông tạo dựng? Và tôi không khỏi ghen tỵ rồi lại tự hỏi, tại sao con người lại đổ tiền của vào xây dựng vào một mảnh đất này, mà không phải là nơi khác, Việt Nam chẳng hạn, khi quê hương mình cũng có vị trí địa lý hết sức thuận lợi.

Trời Hồng Kông gần Tết Âm lịch thật lạnh, đêm đầu tiên đến nơi mặc hai ba lớp áo mà vẫn run cầm cập. Nhưng sang những ngày sau, không biết vì trời đỡ lạnh hay vì đã quen mà tôi bắt đầu thấy thích cái tiết trời nơi đây. Thích cái cảm giác se se len lỏi vào lớp áo thể dục, thích cảm giác khô ráo không hề nhai mồ hôi sau gần mười cây số leo núi, thích cái cảm giác ước ao có một ai đó để vùi mặt vào lồng ngực to lớn, hít hà cái mùi hương cơ thể, và ôm thật lâu.

Lần trước lang thang một mình Ladies Market, tôi đã suýt bật khóc vì cô đơn giữa biển người. Lần này cảm giác vui vẻ và ấm áp, bật cười nhìn người đàn ông già nhảy moonwalk và lăm nhăm theo giai điệu của Billie Jean, len lỏi giữa khu mua sắm đông nghẹt rồi gật gù nhăm nháp món súp rong biển ăn kèm cơm phá lẩu. Tôi thấy đã đi một quãng đường dài, đã trưởng thành hơn trong suốt hai năm.

Dường như càng ngày Hồng Kông càng dần bị mất đi quyền đặc khu tự trị của mình. Nơi đây sắp chính thức trở thành một phần thật sự của Trung Quốc, với chính sách hải quan và hệ thống thuế mà Trung Quốc đang áp dụng, có lẽ sẽ làm mất đi một phần lợi thế của Hồng Kông. Khi Trung Quốc chính thức sở hữu một trong bốn trung tâm tài chính lớn nhất thế giới này, thế lực của họ sẽ lớn đến mức nào.

Ở gần Tsim Sha Tsui, người ta đang đào công trình để xây đường tàu cao tốc nối liền Hồng Kông với Bắc Kinh. Chỉ mấy năm nữa, vùng đất phồn hoa đô hội này sẽ tràn ngập người từ đại lục. Trong đầu tôi vang lên câu hỏi: Lẽ nào dân Hồng Kông cam chịu như vậy? Để rồi tự trả lời: Cũng không có lựa chọn nào khác ngoài thích nghi theo thời cuộc. Số phận của họ đã được an bài từ cách đây gần hai mươi năm trước, khi Anh trao trả Hồng Kông cho Trung Quốc. Cái tôi thấy bây giờ chỉ là những kết quả của cuộc đàm phán ngày đó.

Dù gì, thì những cảm hoài cũng không làm tôi vơi bớt niềm vui du lãng. Cái buổi chiều tôi nằm dài trên bãi biển mùa xuân nhìn những người lướt ván đang lộn nhào trên từng ngọn sóng, nhìn người đàn ông dịu dàng bế đứa trẻ trên tay sưởi nắng cuối chiều, nhìn bầu trời xanh ngắt không một gợn mây chao cánh đại bàng, tôi đã nghĩ, có thể cho cái khoảnh khắc đó vào “favorite moment list” của mình, và lại một lần nữa để cảm giác vui sướng dâng lên, len lỏi tràn khắp lồng ngực, làm tim thắt lại vì tình yêu cuộc sống.

Tạm biệt Hồng Kông, nhìn thành phố lộng lẫy bên bờ vịnh biển Đông đang mờ dần dưới làn mây khi máy bay cất cánh, tôi thở một hơi dài thật chậm, tự hỏi làm thế nào để Việt Nam mới giàu đẹp như thế, người Việt Nam mới văn minh như thế? Và mình sẽ làm gì để góp phần vào tương lai ấy?

Hai lúa đến Nhật Bản

Đối với Nhật Bản mà nói, tôi không có nhiều duyên nợ.

Không hiểu biết và hâm mộ văn hóa Nhật Bản, không biết tiếng Nhật, cũng không đặc biệt có cảm tình với người Nhật. Nhưng Nhật Bản là một đất nước nổi tiếng là có phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp, mà tôi là một đứa yêu thích thiên nhiên cuồng nhiệt, nên dĩ nhiên đây là một điểm đến không thể bỏ qua.

Tôi có nói với bạn mình là tôi muốn đi Nhật trước khi lấy chồng. Chồng thì không biết bao giờ mới lấy nhưng Nhật thì phải đi. Thế là liều xem sao. Lần đầu tự xin thị thực nên cũng run, không biết có lấy được không, dù vé máy bay khứ hồi thì đã trả hết rồi. Cứ tự nhủ thôi nếu không được thì bỏ vé chuyển tiếp sang Nhật, cứ ở Malaysia đi chơi loanh quanh cũng được. Một tuần trước ngày khởi hành, cầm được thị thực trong tay tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Tôi vốn là nông dân chân còn dính phèn mà tập tành đi bụi cho nên khi đến một xứ phát triển như Nhật Bản thì có nhiều cái lạ lòng bỡ ngỡ lắm. Có nhiều chuyện buồn cười xảy ra làm tôi cứ phải than thân trách phận, ôi hai lúa ôi là hai lúa!

Tập yoga trong công viên Shinjuku

Chuyến đi lần này cũng hơi lâu, mà tôi bị cuồng yoga, mấy ngày không tập là chân tay bứt rứt. Nên nhất quyết mang thảm tập đi theo, dù có nguy cơ bị các hãng hàng không từ chối và phải bỏ lại, nhưng vì mơ ước được tập yoga dưới gốc hoa anh đào trong chiều xuân nắng đẹp, nên cứ phải cố dấn ăn xôi. Qua mấy lần chuyển tiếp, rồi lại đón xe buýt đêm từ Nagoya lên Tokyo, đoạn đường di chuyển dài ời là dài không phải là không đuối. Nhưng tới Tokyo xong, nơi phần hoa đô thị vừa hiện đại sang trọng vừa xanh tươi trong lành nên tôi thích lắm, bèn đi công viên chơi, không quên mang thảm theo, đăng thực hiện hóa viễn cảnh yoga và anh đào.

Công viên Shinjuku gyoen ở gần ngay khách sạn tôi trú, rộng đến năm mươi ba hecta. Vào công viên, hoa đào đã qua kỳ mãn khai, hoa trên cành vẫn còn nhiều nhưng đã tàn mất, những cánh hoa màu hồng nhạt bay lả tả trong gió. Cảnh công viên xanh tươi khiến người như hồi sinh lại, tôi lượn lờ thích thú lang thang chụp ảnh khắp nơi. Bỗng thấy ngay trước mặt, giữa bãi cỏ xanh tươi là một nhóm người đang tập yoga. Tư thế con mèo, con bò nê, tư thế em bé nê, toàn những động tác quen thuộc cả.

Đứng ngoài nhìn một hồi lâu, tôi lại gần nhìn cho rõ hơn, thấy người hướng dẫn nhìn mình cười thân thiện. Tôi chào “*Konichiwa*” và hỏi: tôi có thể tập chung không? Chị ấy không nói gì và tiếp tục cười thân thiện. Thế là tôi trải thảm ra, ngồi xuống bắt đầu tư thế con bò. Đột nhiên chị bỏ lớp chạy xuống hỏi: Xin lỗi, bạn đã đăng ký lớp này chưa. Tôi ừ ớ. Chị lại bảo: Đây là lớp học có phí, bạn phải trả tiền thì mới theo tập được.

Ồi mèn đét ơi! Bao lâu nay tôi cứ tưởng lớp yoga nào cũng như lớp yoga trong Couchsurfing của mình, cái gì cũng miễn phí. Đôi khi, thầy cô hướng chỉ kéo cả nhóm ra công viên tập cho mát, thấy ai tò mò hứng thú thì đều mời vào tập chung. Ai ngờ lớp yoga này cũng ở công viên mà không hề miễn phí. Thế là tôi tên tò xin lỗi, cuốn thảm lại, nhanh chóng rời đi.

Rồi tôi đi quanh quất, tìm bãi cỏ vắng vẻ dưới gốc một cây anh đào tươi tốt, trải thảm ra, tự tập cho bồ ghét. Cuối buổi tập xong, mồ hôi chảy ròng ròng trong không khí mát rượi, tôi nằm dài trên cỏ, ngắm trời ngắm cảnh. Trên cao, ánh nắng lấp lánh chiếu qua kẽ lá anh đào xanh mướt, xa hơn nữa là bầu trời trong veo, bên tai là tiếng chim hót ríu ra ríu rít. Đời tưởng như chưa bao giờ đẹp hơn thế.

Cầu nguyện ở đền Meji

Nhật Bản có nhiều đền miếu lăng tẩm. Cách cầu nguyện ở một ngôi miếu (shrine) của Nhật là như thế này: Đầu tiên là rửa tay và miệng tại giếng nước nhỏ trước cửa đền để thanh lọc cơ thể. Sau đó đến cửa đền, rung chuông một lần, thả một đồng xu vào thùng gỗ, cúi chào hai lần, vỗ tay chậm rãi hai lần, rồi lại cúi chào một lần nữa và cầu nguyện.

Đền thờ đầu tiên tôi ghé ở Nhật là đền Meji nằm kế Harajuku ở Tokyo, đi cùng với một người bạn. Thấy mọi người nô nức viếng đền tôi cũng hăm hở chạy lại giếng nước, thực hành liền. Cầm gáo nước lên bằng hai tay, múc nước đổ vào tay phải để rửa, rồi lấy nước súc miệng. Đang lấy nước súc miệng bỗng dưng tôi nghe ai đó la “Ô nô nô nô”. Tôi ngơ ngác quay ra không thấy gì cả nên súc miệng rửa tay tiếp. Hồi xong lui ra, thì mới thấy người bạn đang bùm miệng cười, rồi cầm tay dắt tới dúi mặt tôi vào cái bảng chỉ dẫn.

Trên cái bảng chình ình dòng chữ: “Hãy đổ nước vào lòng bàn tay rồi lấy nước đó để súc miệng. Xin vui lòng kiềm chế không uống nước trực tiếp từ gáo”, “*Please refrain yourself from drinking directly from the ladle*”, cái bảng ghi rõ như thế. Bạn tôi cười bảo, chỉ có em là kê miệng vào gáo để lấy nước hà. Trời đất ơi, tôi nghe mà quê không thể tả, thấy mặt đỏ bừng lên chắc không khác gì lòng đỏ trứng gà, cái tội xốn xa xốn xác không chịu quan sát.

Thế rồi mấy lần sau, đi các đền khác ở Kyoto, Nara, tôi theo thói quen cứ xem chút xíu nữa là đưa gáo vào miệng rồi, may mà nhớ ra, “*refrain, refrain*”. Bèn đổ nước ra lòng bàn tay, lấy nước rồi súc miệng từ đó. Xin lỗi nha, nhỏ giờ hai lúa toàn uống nước từ gàu không hà.

Mua táo ở Aeon Mall

Thời tiết Nhật Bản những ngày tôi sang thăm cũng khá dễ chịu, buổi sáng trời mát lạnh trong lành, trưa nắng lên chói chang rực rỡ kèm với gió xuân nhè nhẹ, buổi chiều gió hơi mạnh lên trời rất mát, đến tối khuya thì lạnh buốt.

Một buổi chiều ở Nhật, đi viếng đền thờ ngắm núi Phú Sĩ xong thì trời cũng chập tối. Trời lại lạnh teo, bèn vào siêu thị Aeon Mall cạnh đường để dạo chơi và tranh thủ trú lạnh. Thường vào siêu thị, chỗ tôi dành

nhều thời gian nhất là quầy trái cây, vì rất mê ngắm nghía các loại quả tươi ngon bày bán trong siêu thị, dâu, táo, dưa hấu, lê, mà đặc biệt thích táo điên cuồng.

Tới chỗ quầy trái cây trong Aeon Mall, tôi tìm ngay chỗ để táo, những quả táo tươi mọng to căng, cắn vào chắc nước mật tứa ra ngập cả răng, nhìn thèm chảy nước miếng. Siêu thị để giá 158 yên. Nhưng không biết là 158 yên một ký hay 158 yên một trái. Không thấy ai xung quanh để hỏi, tôi suy đi tính lại một hồi, nghĩ chắc là 158 yên một ký. Vì hôm trước mua táo ở chợ Nishiki ở Kyoto, ngay trung tâm du lịch, mà cũng chỉ 90 yên một quả. Ở đây táo có phần nhỏ hơn mà lại là siêu thị bán sỉ lớn, giá chắc phải thấp hơn. Vậy là tôi lấy ngay bốn quả, đem ra tính tiền.

Ở chỗ tính tiền, tôi hồi hộp xếp hàng chờ đợi. Anh bán hàng nhanh nhẹn quét giá và luôn miệng nói chuyện riu ra riu rít, rồi chìa màn hình hiển thị số tiền ra cho tôi xem. Má ơi, tổng cộng hơn 600 yên. Tôi lúng búng, bảo ủa không phải giá này trên một ký hả. Anh cười bảo không, rồi thấy vẻ mặt luống cuống của tôi, hỏi có muốn hủy đơn hàng không. Tôi mừng rỡ nói vậy hả, thôi cho tôi hủy đi, rồi lật đật đi ra. Trong lòng xấu hổ muốn chết, tưởng có cái lỗ nứt nào để chui xuống ngay được. Bởi vậy đi Nhật mà không biết tiếng Nhật cũng khổ lắm thay.

Kết

Đi ra khỏi vùng sống quen thuộc của mình, nhất lại là tiếp xúc những nền văn hóa lạ, không khỏi có những tình huống trắc trở, làm mình ngượng ngùng, xấu hổ. Nhưng có đi mới biết rằng những thói quen, cách ứng xử của mình còn mang phong cách lúa nước, có đi mới biết người ta khác mình ra sao và những khác biệt về văn hóa giữa các dân tộc ra sao. Nhưng không vì những khó khăn trên đường đi, những tình huống dở cười dở mếu ấy mà ngăn tôi đi tiếp. Càng đi càng biết mình cần học nhiều, biết Trái Đất tươi đẹp bao nhiêu, biết rằng thế gian này là một phép màu mà mình may mắn được tận hưởng.

Em tôi có nói rằng tôi là kiểu người nhịn ăn nhịn mặc để đi, kể cũng đúng. Tôi có thể không mua quần áo đẹp, không có mỹ phẩm xịn, không cầu kỳ phụ kiện trang sức đắt tiền. Nhưng mà không thể không đi. Bởi vì với tôi:

Thà mặc quần rách mông mà đi khắp thế giới. Còn hơn nhốt mình trong biệt thự với đô la.

Nhưng dĩ nhiên có hai cái thì vẫn tốt hơn, nhỉ.

Lời kết

“Một ngày nào đó tôi sẽ đi vòng quanh thế giới” - Dân lữ hành khắp thế giới.

Thế đó, quyển sách này chứa đựng tất cả những gì tôi biết về du lịch bụi. Không những thế, còn kèm những chia sẻ của các ta ba lô khác. Tôi hy vọng rằng nếu bạn muốn đi mà vẫn ngần ngại, thì bạn sẽ có thông tin và cảm hứng để lên đường, còn nếu bạn đã lên đường thì bạn sẽ có thêm động lực để tiếp tục, vì bạn không chỉ có một mình.

Tiến sĩ Alan Phan, tác giả của nhiều cuốn sách và bài báo nổi tiếng, từng viết: “Tôi không biết là giữa những mảnh bằng đại học và những chuyến đi, cái nào đã thực sự đóng góp nhiều hơn trong quá trình làm người của mình. Ông nhấn mạnh: “Đất nước cần... ta ba lô”. Tôi thật không thể đồng tình hơn. Có đi nhiều, con người mới vượt qua được những giới hạn của bản thân, học hỏi xứ người, mở rộng tầm nhìn, đổi mới bản thân, từ đó góp phần thay đổi cộng đồng, xã hội.

Ngày xưa, các thế hệ ông cha ta từng “một ba lô, cây súng trên vai”. Còn bây giờ, tôi nghĩ người trẻ Việt nên “một ba lô, bản đồ trên tay”. Với lực lượng hùng hậu những con người giàu ước mơ và can đảm, dám bước ra biển lớn, dám hòa mình vào thế giới, nước Việt ta sẽ nhanh chóng phát triển, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Lời cảm ơn

Đằng sau sự thành công của một người đàn ông là hình bóng của một người phụ nữ. Nhưng đằng sau sự ra đời của một quyển sách là bóng dáng của rất nhiều người cả phụ nữ và đàn ông.

Dữ liệu về diện tích và dân số của các quốc gia Đông Nam Á trong sách này được lấy từ trang Wikipedia.org. Do vậy, đầu tiên tôi phải kể đến công lao của những người sáng lập và đóng góp cho Wikipedia, vì những thông tin và kiến thức quý báu mà họ đem lại. Đi đôi với Wikipedia là đóng góp từ thư viện mở Openlibrary.org, với những quyển sách hiếm có cho quá trình nghiên cứu của tôi mà nếu không có nó tôi đã không thể tiếp cận, xin được bày tỏ niềm cảm động sâu sắc khi được đọc sách miễn phí.

Không thể không nhắc đến các tác giả, những người đã phát biểu những câu nói để đời về lẽ hành mà tôi đã trích dẫn trong sách. Khoảng cách địa lý và cách biệt âm dương không cho phép tôi tiếp cận và hỏi ý kiến tất cả họ, nhưng xin mạn phép nghĩ rằng, họ sẽ rất vui vì những lời mình nói lại tiếp tục cổ vũ người khác theo bước chân lẽ hành, và không hẹp hòi gì để tôi trích dẫn trong quyển sách nhỏ bé này.

Cảm ơn gia đình luôn ủng hộ con một cách vô điều kiện. Cảm ơn em Huy, vì những lời nói hài hước hàng ngày, vì đã làm cái “thùng rác” và chân sai vật cho chị những lúc viết sách và cả những lúc không viết sách, Huy là thằng em tốt nhất mà chị biết.

Như Nguyễn, cảm ơn vì đã đọc giúp bản thảo, lắng nghe tao lải nhải các ý tưởng của quyển sách ngày này qua ngày khác mà không hề than phiền, và những tựa đề làm tao bật cười ngặt nghẽo như “Nghe Rosie kể: làm thế nào để lang bang sang ngoại bang” hay “Rosie đã lân la đến các vùng đất lảng giềng như thế nào?”.

Cảm ơn James, người bạn đường đã gợi ý để tôi viết quyển sách này, vì tất cả những gì bạn đã làm, “A big hug for you from Vietnam”.

Cảm ơn Lantabra, đặc biệt là em Thơ và em Hà vì đã luôn “nhẹ tay” và thông cảm với chị, để cho chị được tự do viết theo ý muốn.

Đình Hằng, cảm ơn vì tình bạn và những chia sẻ của bà về viết lách, chúc sách của bà thành công rực rỡ. Cảm ơn những người lẽ hành khác mà tôi đã nhắc tên trong sách, anh Dương Vạn Lý Độc Hành, anh Nguyễn Chí Linh, bé Ngân, bé Hảo,... Quỳnh, cảm ơn vì đã đồng hành với tớ trên một chặng đường, hạnh phúc bên chồng và đừng quên Rô nhé.

Cảm ơn anh Vũ và em Vũ, hai người có tên giống nhau nhưng với những cách khác nhau giúp em/chị hoàn thành quyển sách này.

Cảm ơn Bryan với những tin nhắn động viên tôi viết bất kể là nửa đêm hay ba giờ sáng, “thanks for being there always my dear”. Cảm ơn anh Nguyễn Xuân Thanh vì các pha chọc cười đã đời làm em có hứng viết tiếp. Cảm ơn chị Quế đã “chịu đựng” em trong những tháng đầu bắt tay vào viết.

Cảm ơn anh Sean chị Natalie đã cho em những buổi tập yoga và bữa cơm chay miễn phí để em có thêm sức khỏe và minh mẫn viết sách.

Cảm ơn các đồng nghiệp đã giúp đỡ và thông cảm cho em trong quá trình vừa làm việc ban ngày vừa viết sách ban đêm. Sếp Nateebhong, xin nhận của em lời cảm ơn vì sự hỗ trợ và những “đặc ân” của sếp trong thời gian qua, “Khop Khun Kha sir”.

Tôi muốn ngỏ lòng biết ơn và ngưỡng mộ tới J. K. Rowling, Paulo Coelho, và Elizabeth Gilbert, những người, qua các tác phẩm của họ, đã giúp tôi vượt qua những quãng thời gian tăm tối nhất trong cuộc đời và viết, dù có những lúc tưởng chừng đã bỏ cuộc.

Gửi lời cảm ơn từ tận đáy lòng đến bạn bè ngoài đời và trên Facebook, những người đã bày tỏ sự yêu mến và ủng hộ, lúc âm thầm lúc công khai, đối với những bài viết của tôi. Họ là động lực lớn để tôi viết tiếp.

Cuối cùng, cảm ơn tình yêu vĩ đại của má. Quyển sách này con viết dành tặng má. Rốt cuộc thì con cũng hoàn thành ước mơ của hai má con mình.

- (1) Diễn đàn TTVN: <http://ttvnol.com/> - một trong những cộng đồng mạng lâu đời nhất Việt Nam.
- (2) Lời trong ca khúc 1973 - James Blunt.
- (3) Lời trong ca khúc *Mùa yêu* - Lê Cát Trọng Lý.
- (4) B&B: Viết tắt của “bed and breakfast”, có nghĩa là “giường ngủ và bữa sáng”. Đây là hình thức nhà nghỉ giá rẻ với ít phòng và tiện nghi, chỉ phục vụ chỗ ngủ và một bữa duy nhất trong ngày là bữa sáng.
- (5) Dorm: Viết tắt của “dormitory”, tức là ở giường tầng như trong ký túc xá.
- (6) Tạm dịch: “Trao đổi du lịch”.
- (7) Tạm dịch “Bước ra khỏi vùng an toàn của bạn”.
- (8) Common sense: Thường được hiểu là những kiến thức, kinh nghiệm cơ bản cần thiết cho sinh tồn và giao tiếp trong cuộc sống, từ tiếng Việt gần nghĩa nhất là “lẽ thường”.
- (9) Tạm dịch: “Tự hào sản phẩm Myanmar”.
- (10) Đây là số lượng mà Ko Latt đề cập. Trên thực tế đền đài tại Bagan không có số lượng chính xác. Mỗi tài liệu đưa ra một con số ước tính riêng.
- (11) Một câu thành ngữ tiếng Anh, nghĩa là bắt đầu cuộc trò chuyện, phá bỏ sự ngượng ngập e dè ban đầu.
- (12) Tạm dịch: “Tôi rất đơn giản, và vui cười là lẽ sống của tôi”.
- (13) Tạm dịch: “Không cao lắm, từ đầu tới chân thôi”.
- (14) LCCT: Viết tắt của cụm từ “Low-Cost Carrier Terminal” - Sân bay giá rẻ.
- (15) KLCC: Viết tắt từ tên tiếng Anh “Kuala Lumpur City Centre” của tòa tháp đôi Malaysia.
- (16) Bucket list: Những nơi phải đi, hay những điều phải làm trước khi chết. Dựa theo ý tưởng trong bộ phim nổi tiếng *The Bucket List* của đạo diễn Rob Reiner.
- (17) Hai câu thơ trong bài *Thương vợ* của Tú Xương.
- (18) Chỉ những nơi hẻo lánh, không nằm trong danh sách các địa điểm du lịch phổ biến.
- (19) Lời trong ca khúc *Save The Best For Last* của Vanessa Williams.
- (20) Lời trong ca khúc *No Woman No Cry* của Bob Marley.

(21) Tạm dịch: “Vui hơn ở Philippines”.

(22) Island hopping: Có thể hiểu là hình thức đi biển bằng cách thực hiện các chuyến đi ngắn qua các đảo.

(23) Lời trong ca khúc *Mùa yêu* của Lê Cát Trọng Lý.

(24) Tạm dịch: “Hầu như không thể được gọi là quá lịch sự ở Hồng Kông”.